

THẠCH TRỤ MUYẾT

TRUYỆN

NGUYỄN TRẦN BÉ



Mục lục

Mở Đầu

Phần I

Phần II

Phần III

Phần IV

Phần V

Phần VI

Phần VII

Phần VIII

Phần IX

Phần X

Phần XI

Phần XII

Phần XIII

Phần XIV

Phần XV

Phần XVI

Phần XVII

Phần XVIII

Kết

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Mở Đầu

Đã nhiều đêm già làng Nỏ Pó trằn trở không sao ngủ được. Ông già lẩm rôi, sướng khổ đã có đủ. Nhưng ông chưa thể thanh thản an hưởng tuổi già vì còn có một chuyện vướng bận trong lòng. Thâm tâm ông nghĩ, việc này mà không lo xong thì không thể nào yên tâm nhắm mắt. Nghĩ đến đây già làng Nỏ Pó vùng dậy, với cây gậy song đã nhẵn bóng, in đậm dấu tay, lật đặt chống sang nhà Seo Lử. Ông đi xiêu vẹo, chuệnh choạng, chốc chốc lại phải đưa tay ôm ngực để nén cơn ho.

- Hầy dà, cái chân không muốn bước nữa rồi! - Nỏ Pó buông cây gậy ngồi phệt xuống vệ đường đầy đá xám để nghỉ lấy lại sức. Ông đưa mắt nhìn về phía cái cột đá gờm ghê đã từng là nổi ám ảnh của biết bao gia đình ở cái thung lũng đá Súng Pả này. Cứ nghĩ đến những chuyện bà con trong bản kể về cái cột đá làm hại dân lành một cách nửa hư, nửa thực ông lại thở dài. Như có một sức mạnh vô hình, già làng Nỏ Pó cầm gậy đứng lên, bước xăm xăm về phía ngôi nhà tộc trưởng Seo Lử.

Seo Lử nhìn thấy già làng từ xa, vội chạy xuống đón. Đưa đôi tay răn chắc đỡ vị già làng đáng kính, Seo Lử bảo:

- Sao già không cho người nhà gọi tôi đến mà phải tự đi cho khổ?

- Chuyện này chưa xong thì không thể để lộ ra ngoài được! - Già làng Nỏ Pó nói trong tiếng thở dốc.

Seo Lử dìu ông già chậm chạp bước vào nhà, mời ngồi lên chiếc phản gỗ đen bóng. Seo Lử vào buồng trong bê ra một bình rượu ngâm cao xương dê núi và rễ cây thuốc, rót ra hai chiếc chén làm bằng ống tre.

- Mời già chén rượu quý! - Seo Lữ thân mật đưa chén rượu tre cho Nỏ Pó.

- Hãy dà! Rượu ngon đấy, mới người đã thấy thơm, thấy say rồi!

- Rượu này ngâm cao xương dê núi, cùng mấy chục loại rễ cây thuốc quý và các hương liệu ở núi đá Sủng Pả đấy già ạ. Người già uống vào khoẻ ra nhiều lắm.

Sau vài tuần rượu, đến khi đã lâng lâng, Nỏ Pó nói với Seo Lữ:

- Seo Lữ à, cái cột đá vẫn ác quá! Chủ nhân của nó chẳng còn nữa mà sao nó vẫn cứ làm hại dân lành? Già nghe dân bản kể, người chữa đi qua cái cột đá ấy bị sảy thai; trai gái yêu nhau đi qua cột đá sẽ sinh ra ghét nhau rồi bỏ nhau; người làm nương đi qua cột đá thì cây ngô, cây đậu không sai quả, mấy hạt; trâu, bò, dê, ngựa đi qua cột đá sẽ sinh bệnh mà chết!...

- Già có tin vào những chuyện đó không? - Seo Lữ hỏi.

- Ta thấy thật khó tin. Nhưng dân bản lại bảo những chuyện đó là có thật. Và họ muốn đập bỏ cái cột đá khủng khiếp ấy.

- Vậy ý già làng thế nào?

- Theo ta, để dân bản không phải lo nghĩ nhiều thì tộc trưởng cứ cho người đập bỏ cái cột đá ấy đi. Già như ta mà nhìn thấy nó còn sợ, huống chi là dân bản!

Ngẫm ngợi hồi lâu, Seo Lữ nói:

- Tôi cho rằng những chuyện đồn đại ấy là do nỗi ám ảnh từ cái cột đá sinh ra. Chừng nào cái cột đá ấy còn đứng đó thì những nỗi khiếp đảm sẽ còn ám ảnh trong tâm trí mọi người. Có lẽ cần phải kéo đổ nó xuống. Chỉ kéo đổ thôi, chứ không đập đi đâu. Cái cột đá ấy không có tội, bởi nó chỉ là

cái thứ để những kẻ mặt người dạ thú thỏa mãn cơn tàn sát cuồng điên của chúng. Vì thế phải giữ cái cột đá ấy lại để chúng ta và con cháu đời sau luôn nhớ đến tội ác của bạo chúa Sùng Chử Đa. Nhớ đến nó để mà sống tốt hơn, thương yêu nhau hơn. Phải thế không già?

- Tộc trưởng nói phải lắm! Thế là già này yên tâm nhắm mắt được rồi!
- Nỏ Pó cười một cách khó nhọc, đôi mắt mờ đục của ông rớm nước.

** *

Được tin tộc trưởng Seo Lữ hạ lệnh kéo đổ cái cột đá, cả bản Sùng Pả ồn ào, náo nhiệt và vui sướng chẳng khác nào cái hôm nghe tin tên bạo chúa Sùng Chử Đa bị đội quân của Seo Lữ đánh đổ cách đây mấy năm.

Theo lệnh của Seo Lữ, ngay từ sáng sớm trai tráng trong bản đã hăm hở vác đòn xeo, dây da trâu ra nơi có cái cột đá đang chôn chân ở gần khu vực Miệng Hồ. Cái cột đá này mấy năm trước từng là nỗi kinh hoàng của bà con nơi đây. Đã có biết bao người vô tội bị hành hình treo cột đá, chết trong đau đớn tột cùng do bàn tay tàn ác của tên bạo chúa Sùng Chử Đa gây ra. Có người gọi cái cột đá này là “Thạch trụ huyết” - nghĩa là “Cột đá máu”. Chẳng phải máu của đá mà là máu của con người tuôn chảy trên miền đá lạnh bởi sự tàn bạo của chính bàn tay con người!

Trước khi thực hiện việc kéo đổ cột đá, tộc trưởng Seo Lữ mời già làng Nỏ Pó thắp hương cầu nguyện cho những linh hồn đã chết trên cái cột đá lạnh lẽo. Nỏ Pó vừa chấp tay lạy vừa nói những câu gì không rõ. Gương mặt ông hiện lên nét đau đớn khôn cùng. Nước mắt ông đầm đìa trên gò má nhăn nheo. Dân bản đứng thành vòng tròn quanh cột đá, mỗi người cầm một nén hương thơm vái lạy bốn phương tám hướng. Nhiều người không cầm nổi lòng mình, nấc lên tức tưởi.

Mây đen phủ kín bầu trời. Tiếng quạ kêu thảng thốt từ những dãy núi xa xa vọng về làm mọi người rợn gáy. Có ai đó hét lên: “Cha ơi, cha!...”.

Như một phản ứng dây chuyền, hàng loạt tiếng kêu náo lòng, xé ruột: Mẹ ơi!... Con ơi!... Anh ơi!... u vọng, ai oán khắp miền đá xám.

Tộc trưởng Seo Lữ khoát tay ra lệnh, lập tức cánh trai tráng xông vào buộc dây da trâu lên đầu cột, dùng đòn xeo đào bẩy phía dưới. Khi cột đá lỏng chân, dân bản cùng ào vào kéo dây da trâu. Cái cột đá từng nhiều lần thấm đẫm máu của những người vô tội không thể trụ nổi trước sức mạnh của sự đồng lòng, từ từ ngã xuống. Nó nằm sóng soài trên nền đá xám lạnh lẽo. Già làng Nỏ Pó cho người đốt một đồng lửa to gần đó. Mọi người vây quanh đồng lửa cùng nhau uống rượu, cùng nhau nhảy múa quanh cái cột đá vô tri vô giác.

Bầu trời bất chợt sáng ra. Ánh nắng chiếu qua đám mây đen, rọi xuống thung lũng Sủng Pả thành những vệt sáng lấp lánh. Gió ngàn reo phần phật, thổi bạt tiếng quạ kêu. Xung quanh đồng lửa, gương mặt mọi người hồng lên những nét tươi vui. Già làng Nỏ Pó nắm tay tộc trưởng Seo Lữ đi chúc rượu bà con dân bản. Ông như khoẻ hẳn ra sau khi cái cột đá bị kéo đổ xuống.

** *

Dân làng về hết rồi mà bà Mùa vẫn ngồi thẩn thờ nhìn cột đá. Bên cạnh bà là hai cặp vợ chồng trẻ cùng hai đứa nhỏ đang ở tuổi bắt đầu biết chạy, đẹp như những thiên thần. Đứa gái là con của vợ chồng Mí Vư - Thào Mỹ; đứa trai là con của A Pẩu và Seo Mây. Hai đứa trẻ chẳng hề biết sợ, chúng trèo cả lên cột đá chơi trò cưỡi ngựa. Cha mẹ chúng ngồi gần đấy, lặng lẽ ngắm nhìn mấy bà cháu. Chắc họ đoán biết được trong lòng bà Mùa đang nghĩ gì nên không ai nỡ giục bà về. Họ kiên nhẫn chờ đợi. Bất chợt bà Mùa đứng dậy, cất giọng nhẹ như một làn gió thoảng:

- Ta về thôi các con, các cháu.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần I

Thung lũng Sùng Pá. Chiều đông năm Canh Dần.

Bầu trời xám xịt một màu chì. Mây đen cuộn cuộn từ phương Bắc kéo về. Gió thổi hun hút. Ngôi nhà chình tường, lợp cỏ gianh của Sùng Chư Pấu chìm chìm trong sương trắng mịn màng. Cái lạnh giá tràn tới làm tê tái những tảng đá tai mèo nhọn hoắt, xếp chồng chồng lớp lớp trên các triền núi bao quanh bản người Mông nghèo khó. Khi những trận gió hàn thổi bạt sương trắng về phương Nam cũng là lúc bóng tối bất ngờ ập xuống.

Hút tới liều thuốc phiện thứ ba mà Sùng Chư Pấu vẫn chưa say. Vừa đưa tay xoa cái ngực lép kẹp, Chư Pấu vừa lầm bầm:

- Hầy dà... Mình lo cái gì chứ? Vợ sắp đẻ con à? Mặc kệ nó. Nó chưa thì nó đẻ, giống như quả chín thì rụng thôi. Lo làm gì. Người chữa nào mà chẳng đẻ.

Giàng Thị Mùa, vợ của Sùng Chư Pấu, bụng to vượt mặt, nhăn nhó lên lên chỗ chồng nằm. Chống hai tay vào hông cho đỡ mỏi, Mùa nói với Chư Pấu:

- Mình hút thế thôi! Dậy đi gọi bà đỡ về đây. Tôi sắp đẻ con cho mình rồi. Cái bụng tôi đau quá. Con mình nó đạp mạnh lắm!

Chư Pấu bắt đầu ngấm thuốc, lừ mắt nhìn vợ, xoa tay:

- Tối rồi đẻ sao được. Đợi mai hãy đẻ có được không?

Mùa kêu lên:

- Ôi a, đẻ mà chờ được à? Kìa, tôi đau quá rồi! Đi gọi bà đỡ mau lên!

Chư Pấu khật khừ chống tay ngồi dậy, thở dài:

- Hãy dà, đi đâu được bây giờ chứ. Mà cứ đẻ đi tao lôi con ra cho!

- Không được đâu. Mình đi đi! Ái ôi, đau quá!

Chư Pấu lại nằm xuống, quay mặt vào bàn đèn, cầm tẩu thuốc phiện rít tiếp mấy hơi nữa. Trong làn khói mờ ảo, gương mặt Chư Pấu hiện rõ vẻ bất an, chờ đợi.

Bầu trời tối đen. Gió bắc thổi ù ù.

Đứa con trong bụng đang xoay trở, quấy đạp tìm lối ra khiến Mùa đau đớn quằn quại. Sự ngột ngạt trong căn nhà chật hẹp làm cho Mùa không thở được. Mùa ôm bụng lăn ra phía cửa. Ngoài trời bỗng loé lên những tia chớp chói loà, tiếp đó là một tiếng sấm lớn. Mùa giật mình ngã ra bậc cửa. Chưa kịp kêu vì đau thì Mùa đã nghe thấy tiếng đứa con khóc oe oé dưới chân. Mùa vội lột váy quần lấy đứa con vừa vọt ra khi có tiếng sấm rồi vội vã gọi chồng:

- Chư Pấu à, tôi đẻ con rồi! Nó khặc ra. Giúp tôi với, mau lên!

Nghe tiếng vợ gọi cuống cuồng, nhưng mãi một lúc lâu sau Chư Pấu mới khập khểnh bước ra cửa. Qua ánh chớp loé, nhìn thấy máu tươi chảy lênh láng từ cặp đùi xuống bấp chân vợ, Chư Pấu vội kêu lên:

- Ôi a!... Mà sắp chết rồi à? Máu gì mà nhiều thế! Con tao đâu rồi?

Chư Pấu hết chạy ra lại chạy vào vì chẳng biết làm cách nào để giúp được vợ. Việc đầu tiên cần phải làm lúc này là đốt lửa lên để có ánh sáng thì Chư Pấu lại không nghĩ ra. Chạy lặt khật quanh hai mẹ con Mùa một lúc

vẫn chẳng biết phải làm gì, Chư Pấu bèn ngồi phịch xuống bậu cửa, duỗi cổ lên thờ.

- Mình thắp lửa lên đi. Mau lên!

Nghe tiếng giục của vợ, Chư Pấu vội nhóm dậy, chạy đến chỗ bàn đèn hút thuốc phiện cầm chiếc đĩa đèn mỡ lợn đang leo lét cháy ra chỗ Mùa ngồi. Đôi tay Chư Pấu loảng quảng làm rơi chiếc đĩa, ngọn đèn tắt phụt, tối om. Chư Pấu ngồi thụp xuống khoảng tìm chiếc đèn. Mùa hoảng loạn hét lên:

- Thôi mình đừng tìm đèn nữa! Đốt lửa lên đi! Con nó sắp chết rét rồi đấy! Lấy củi nòm mà nhóm lửa cho nhanh!

Lụi củi mãi Chư Pấu mới lôi được những cây ngô khô còn cả lá dựng quanh bếp lửa (mà Mùa gọi là củi nòm), chụm vào đồng tro than đang ủ giữa bếp, ra sức thổi. Ngọn lửa bùng lên, tỏa ánh sáng và hơi ấm khắp căn nhà tối tăm, chật chội, lạnh lẽo.

Đang trong lúc Chư Pấu không biết tiếp tục làm việc gì để giúp vợ thì bên ngoài có ánh đuốc. Dính cùng mấy người đàn bà Mông trong bản đang đến. Lúc chiều, khi thấy Mùa vác cái bụng to ộ ộ đi cắt cỏ ngựa, thỉnh thoảng lại xoa bụng nhăn nhó, Dính đoán là Mùa sắp đẻ nên tối nay đã rủ mấy chị cùng bản đến xem thế nào.

Chư Pấu mừng quá, gọi vợ:

- Mùa à, có người đến giúp rồi đấy!

Khi Dính cùng mấy chị trong bản bước vào nhà, Chư Pấu bỗng thấy mình như thừa ra. Đứng tần ngần một lúc chẳng thấy ai nói gì với mình, Chư Pấu liền lúi vào chỗ bàn đèn nhồi một điếu thuốc phiện mới. Rít hơi thuốc thật dài, thật sâu, Chư Pấu khoái chí nằm lăn ra đất, ngất ngậy trong làn khói thuốc đê mê, quên cả việc mình vừa trở thành bố trẻ con!

Dính và các chị trong bản giúp mẹ con Mùa một cách lặng lẽ. Cần điều gì họ chỉ liếc mắt cho nhau là hiểu ý. Phụ nữ Mông đến tuổi sinh đẻ ở Sủng Pả thường được các bà già căn dặn một điều, khi chăm sóc bà đẻ chớ nên nói nhiều, vì bà mẹ của bọn trẻ sơ sinh vốn không thích những kẻ lảm lời.

Tuy cùng tuổi với Mùa, nhưng lấy chồng sớm nên Dính đã đẻ được hai đứa con. Tháng trước Dính mới đẻ thằng con thứ hai, đặt tên là Seo Lử. Vừa cắt rốn cho thằng bé, Dính vừa nói với Mùa:

- Thằng này cùng tuổi với Seo Lử, sau này ta cho hai đứa kết bạn tốt với nhau. Khi Mùa hoặc tôi đi vắng cho hai đứa bú chung một mẹ là được.

Mùa mỉm cười nhìn Dính, khẽ gật đầu. Đôi mắt Mùa sáng lên lấp lánh.

Sau khi cắt rốn, mút bọt dãi, lau rửa sạch sẽ cho đứa trẻ, quán kín người nó trong tấm áo tà phủ còn mới của Chư Pấu, Dính và mấy chị em trong bản dặn dò Mùa cách chăm sóc con, rồi ra về. Trước khi bước khỏi chiếc cổng gỗ, Dính dặn thêm:

- Cần gì Mùa cứ bảo Chư Pấu đến gọi tôi nhé!

Mùa gật đầu, ôm con nhìn theo Dính và mấy chị em cùng bản, đôi mắt rưng rưng. Mùa thấy ấm lòng trước tình nghĩa giữa người với người ở nơi mù sương, xám đá này. Mùa nhẹ nhàng hôn lên gương mặt thật đẹp và sáng của đứa con yêu. Đôi mắt Mùa ứa ra những dòng nước mắt hạnh phúc - hạnh phúc được làm mẹ - cái hạnh phúc thật bình dị mà lớn lao của đời người phụ nữ. Từ trong sâu thẳm cõi lòng, Mùa thầm nghĩ, mình sẽ làm tất cả vì con. Trong lòng Mùa luôn tin tưởng một điều, sau này lớn lên nhất định con mình sẽ trở thành một chàng trai đẹp nhất, tốt nhất của bản. Niềm tin ánh lên, rạng ngời trên gương mặt vừa đẹp vừa dịu hiền của Mùa. Thằng

bé cựa mình đòi ăn. Mùa thôi nghĩ miên man, nhẹ nhàng ấp miệng đưa bé vào bầu sữa mọng căng của mình.

Nhìn kỹ đứa con, Mùa thấy nó thật lạ. Vừa đẻ ra mà tóc nó tốt trùm đến gáy, mắt sáng rõ, hàm răng dưới đã mọc hai chiếc khá dài, hàm trên có mấy cái đang nhú. Mùa bỗng đâm lo. Nỗi lo của Mùa ngày càng lớn thêm khi thằng bé có những biểu hiện khác thường: đêm nào nó cũng khóc ra rả, nhưng sáng ra thì lại cười khanh khách. Mùa bơ phờ mệt mỏi, nhưng vẫn không nản chí. Nhiều hôm Mùa thức thâu đêm chăm con, dỗ nó ngủ, cho nó bú, trong khi Chư Pấu chỉ biết hút thuốc phiện nằm bẹp ở góc nhà. Sốt ruột khi nghe tiếng thằng bé khóc, Chư Pấu gắt lên vài tiếng rồi lại nhón tay vờ thuốc phiện nhét vào tẩu, tiếp tục mê man trong làn khói ma! Mùa giục Chư Pấu đi gọi Dính đến để hỏi xem thế nào, nhưng Chư Pấu vẫn cứ nằm bẹp tai bên cái bàn đèn!

Những lúc như vậy, Chư Pấu hiện nguyên hình là một kẻ ất ơ, ngờ nghệch. Cái tên Chư Pấu, thoát nghe cứ như thể tiếng gọi chệch của hai chữ “chi pấu”(1), nghe vào lúc này càng thấy rõ hơn cái sự ất ơ ấy. Mọi người trong bản từng bảo, cha mẹ Chư Pấu thật khéo đặt tên cho con, vì cái tên ấy rất giống với con người của Chư Pấu. Ngoài cái vẻ ngờ nghệch, ngốc nghếch hiện rõ trên gương mặt, thân hình Chư Pấu lúc nào cũng gầy nhẳng như bộ xương, chân tay lẻo khẻo, mặt quắt queo, răng to và hô. Cha Chư Pấu đã phải thuê thợ kim hoàn bọc vàng vào mấy chiếc răng cửa to như những cái bàn cuốc, vừa để giữ cửa, vừa để che bớt cái hô và độ to quá cỡ của những chiếc răng ấy. Mặc dù được “trang điểm” bằng vàng nhưng hàm răng trên của Chư Pấu vẫn là nỗi khiếp đảm của những ai khi lần đầu nhìn thấy Chư Pấu cười! Có lẽ vì vậy mà chẳng có cô gái nào để mắt tới Chư Pấu. Chư Pấu lấy được Mùa là nhờ gán nợ. Mẹ của Mùa gả con gái cho Chư Pấu là để trừ vào số nợ vay của bố mẹ Chư Pấu.

Trước khi lấy vợ, Chư Pấu chẳng biết làm gì ngoài việc uống rượu, hút thuốc phiện, đi chợ phiên ăn thắng cố. Hồi trước Chư Pấu đã từng đi chăn

bò, nhưng thỉnh thoảng lại dắt nhăm bò nhà người khác về chuồng nhà mình, gây ra bao nhiêu sự phiền toái, đến nỗi cha Chư Pấu không cho đi chăn nữa! Từ ngày lấy được Mùa về làm vợ, Chư Pấu hình như đỡ ngờ nghệch hơn một chút. Dân bản khen Mùa khéo dạy chồng. Cha mẹ Chư Pấu rất mừng vì có được đứa dâu tốt, họ tin rằng Mùa sẽ là chỗ dựa suốt đời cho thằng con trai ất ơ, ngờ nghệch đến tội nghiệp của mình.

** *

Những năm về trước, gia đình Mùa gặp cảnh túng quẫn kiệt quệ sau một đợt dịch bệnh, phải đem tất cả của cải, bò ngựa ra chợ bán lấy tiền chữa bệnh, cúng ma. Tiền hết mà người vẫn chết. Cả nhà Mùa có sáu người thì chết mất hai, là cha Mùa và đứa em trai ngay dưới Mùa một đốt. Ngày ấy cha Mùa đi chợ, gặp người ta bán thịt bò rẻ hơn mọi bận, nghĩ thương vợ con đã lâu không được ăn thịt, ông mua về cả một đùi bò. Ông không biết con bò đó đã bị ốm vì bệnh nhiệt thán, thứ bệnh mà người già gọi là “than hủi”, ăn vào chết lây sang cả người!

Mùa nhớ như in những ngày đau thương ấy. Hôm đó cha từ chợ phiên trở về, vẻ mặt ông vui như người thợ săn vừa hạ được con mồi lớn. Trên vai cha là một đùi bò to, thịt đỏ tươi. Cha nói với mẹ:

- Hôm nay thịt bò rẻ lắm, giá chỉ bằng một nửa ở phiên chợ trước. Tôi mua cả một đùi về cho các con ăn thỏa thích, đỡ thèm. Lâu rồi chúng nó chưa được ăn thịt!

Mẹ nhìn cha bằng đôi mắt rơm rớm nước, nói giọng ghen cứng:

- Bố nó mua nhiều quá! Bữa sau lấy gì ăn? Miệng ăn núi lở, bố nó à!

Cha nhìn mẹ bằng ánh mắt xót thương, nói một câu an ủi:

- Thôi mẹ nó đừng tiếc nữa! Hôm nay tôi trót mua nhiều rồi thì làm sao đây? Cũng chỉ vì tôi thấy họ bán rẻ quá mà. Lần sau tôi không hoang

phí nữa đâu!

Nói xong, cha vác đùi bò xuống bếp, thui da, xả thịt. Đưa em trai giúp với Mùa xúm vào làm giúp cha. Nhìn gương mặt háo hức vì sắp được ăn một bữa thịt thỏa thích của nó, Mùa bỗng ứa nước mắt! Mùa thấy thương các em mình đã bao ngày thèm miếng ăn ngon! Mùa tự nhủ, lúc nữa mình ăn in ít thôi, để nhường cho các em.

Mùa giã hạt thảo quả, hạt dổi và gừng già làm gia vị để cha nấu thắng cố. Vừa làm Mùa vừa ngoái đầu ra phía cổng đá ngóng xem mấy đứa em đi chăn bò, chăn ngựa thuê cho những nhà giàu đã về chưa. Mùa muốn bữa nay có đủ mặt cả nhà, mọi người cùng quây quần bên bếp lửa ăn một bữa thắng cố thật thỏa thích, cho bồ cơn thèm thịt!

Cha chia số thịt và xương thành hai phần. Phần thịt và da non thái miếng, ướp gia vị nấu thắng cố ăn trước; phần xương và da già chặt khúc để hầm canh ăn dần.

Mẹ rửa chiếc chảo to đặt giữa bếp để cha nấu thắng cố. Vừa làm cha vừa nói với mẹ và những đứa con đang vây quanh bếp lửa bằng cái giọng tiếc rẻ:

- Nồi thắng cố này mà có thêm chút lòng và tiết bò thì mới thật là ngon. Tiếc là hôm nay những thứ ấy người ta mua hết mất rồi!

Cả nhà Mùa ngồi quây quần quanh bếp lửa chờ thắng cố chín. Gương mặt người nào cũng tỏ ra háo hức, vui mừng, nhất là các em của Mùa. Nhìn cảnh ấy Mùa cảm thấy nao nao trong lòng. Nó bỗng ước ngày nào cũng được nhìn thấy cảnh này, ngày nào nhà nó cũng có nhiều thịt để ăn. Chảo thắng cố bắt đầu sôi liu riu. Mùi thịt chín thơm ngon đầy quyến rũ lan tỏa khắp gian nhà khiến hai cánh mũi của Mùa cứ phập phồng, phập phồng.

Chảo thắng cố hôm nay thật ngon. Cả nhà Mùa hì hụi ăn như chưa bao giờ được ăn một bữa thắng cố với mèn mèn ngon và thỏa thuê đến vậy. Chỉ

một lúc sau chảo thắng cố đã vơi đi một nửa. Chính lúc đó bất chợt đôi mắt Mùa mờ đi. Qua làn khói trắng bốc lên từ lòng chảo, Mùa nhìn thấy gương mặt cha và đứa em trai có nét gì đó rất lạ. Những gương mặt trắng bệch, lúc ẩn lúc hiện. Trong lòng Mùa chợt thấy bất an, lo lắng.

Và cái sự bất an, lo lắng ấy của Mùa biến thành hiện thực sau đó mấy ngày. Cha và em trai Mùa bị mắc bệnh “than hủi”. Mấy người cùng bản cũng mắc bệnh này. Họ đều là những người mua và ăn thịt con bò mà cha Mùa đã mua. Cũng may là chỉ những người trực tiếp thái thịt mới mắc bệnh nặng, còn những người ăn thịt chín thì bị nhẹ hơn. Cha và đứa em trai Mùa là những người thái thịt nên bệnh nặng nhất. Hai người sốt nóng như hòn than, môi khô rộp như cửa bếp lò, lúc mê man miệng cứ kêu ú ở những câu kinh hãi giống như lời của ma quỷ!

Mẹ đi đón thầy mo về cúng con ma. Thầy mo cúng ma ba ngày, sai những người giúp việc giết thịt ba con lợn, mổ hàng chục con gà, đồ mấy mẹt xôi, mua mấy vò rượu để làm lễ giải hạn, đuổi tà ma... nhưng cha vẫn không qua khỏi. Lúc chết mắt cha mở trừng trừng. Đứa em trai của Mùa cũng mắc bệnh rất nặng, nhưng nó là đứa trẻ mới lớn nên sức chịu đựng tốt hơn cha. Vậy mà nó cũng chỉ sống được thêm có ba ngày nữa. Trong ba ngày ấy thầy mo đã kị sai người giết thịt thêm ba con lợn, mổ thêm hàng chục con gà, đồ thêm mấy mẹt xôi, mua mấy vò rượu nữa để tiếp tục cúng ma giải hạn, nhưng con ma vẫn kéo nó đi theo cha! May cho mẹ và mấy chị em Mùa ăn thịt khi đã nấu chín nên bệnh nhẹ hơn, nhưng ai cũng ốm mất cả tuần trăng mới gượng dậy được. Trong lúc túng quẫn cùng cực ấy, mẹ và mấy chị em Mùa phải trông cậy vào sự giúp đỡ của bà con dân bản. Ông Sùng Chư Sáng, cha của Sùng Chư Pấu, là người giúp đỡ nhiều nhất. Ông ấy giúp nhà Mùa năm con lợn và hai con bò. Lợn thì giết thịt để thầy mo cúng ma; bò bán đi lấy tiền mua thuốc chữa bệnh cho mấy mẹ con. Thuốc gửi mua tận bên Vân Nam, hết khá nhiều tiền, nhưng nhờ thuốc tốt nên mẹ và mấy chị em Mùa thoát được chết. Mùa nghĩ thương cha và đứa em trai chưa kịp uống thuốc thì đã về Trời!

Đến ngày hẹn trả nợ, mẹ và mấy chị em Mùa không thể nào lo kịp. Lợn chưa lớn, bò không có tiền mua nên đành cúi đầu xin khất nợ. Cũng may ông Chư Sáng là người tốt, không o ép hay bắt vạ. Nhưng cái tục của người Mông ở Sùng Pả từ bao đời nay là thế, đã vay mượn thì phải trả. Trả không được thì phải đi làm không công cho chủ nợ trừ dần. Bằng không thì phải gả con gái cho con trai nhà chủ nợ. Thế là Mùa thành vật gán nợ. Thực ra, do cái số của Mùa hẩm hiu gặp phải Chư Pấu ất ơ, chứ nếu Chư Pấu là thằng trai khoẻ mạnh, khôn ngoan thì đâu đến nỗi. Mùa không thể nào quên được cái bộ dạng của Chư Pấu trong lần đầu tiên hai người gặp nhau. Khi Mùa theo mẹ đến nhà ông Chư Sáng khất nợ, Chư Pấu chẳng biết ở đâu tấp tễnh chạy về, lắc lư trước hai mẹ con Mùa, cười nhả nhổ. Miệng Chư Pấu lấp loá mấy chiếc răng bọc vàng, trông thật khiếp. Chư Pấu chỉ vào Mùa, nói những câu chẳng giống như lời của kẻ ất ơ, ngờ nghệch:

"Mày đẹp đấy! Lấy tao nhé! Nhà tao nhiều ngô, nhiều lợn, nhiều bò lắm. Tao cũng biết làm chồng mà!"

Mùa sợ hãi tím lất váy mẹ, mắt lấm lét nhìn sang phía Chư Pấu thế thủ. Và Mùa gần như phát sốt khi nghe tiếng ông Sùng Chư Sáng nói với mẹ mình:

"Phải đấy! Cho con Mùa lấy thằng Chư Pấu là nhà chị hết nợ thôi. Con Mùa khỏe thế này sẽ giúp được thằng Chư Pấu nhiều đấy. Thế là hai nhà chúng ta đồng ý rồi nhé!"

Mặc dù không thấy mẹ hứa hẹn hay gật đầu, nhưng nhìn vào mắt mẹ, Mùa hiểu mẹ đã buộc phải đồng ý rồi. Cổ mẹ duỗi lên, cố sức nuốt nước mắt vào trong bụng. Mẹ nhìn Mùa bằng cặp mắt rất lạ, hiện lên vẻ thương xót tận cùng mặc dù đã cố tình giấu kín.

** *

Lễ hội Gầu tào ở Sủng Pả năm ấy diễn ra trên bãi nương rộng, tròn như một cái mâm, được bao bọc bởi những dải núi đá vôi. Trông xa, khu vực lễ hội có hình dáng giống như cái cối đá xay ngô của người Mông. “Ngõng” của cái cối xay khổng lồ ấy chính là cây nêu, được dựng bằng một cây tre mai to nhất, cao nhất, đẹp nhất, chọn trong búi tre tốt nhất ở thung lũng Sủng Pả. Đó là nơi làm lễ chính của người đứng ra tổ chức lễ hội Gầu tào. Xung quanh cây nêu là nơi tổ chức các trò chơi dân gian, được truyền nối từ đời nọ sang đời kia.

Những năm trước, mỗi khi đến lễ hội Mùa rất thích ngắm cây nêu, thích xem thầy mo cúng lễ, thích cùng mọi người hào hứng tham gia các trò chơi dân gian. Nhưng năm nay thì khác. Mùa không còn được tự do cùng bạn bè chơi đùa thỏa thích như trước, vì Mùa đi đến đâu cũng có Chư Pấu lẳng nhẳng bám theo. Nhiều lúc Mùa cảm thấy đôi chân mình như bị ai đó buộc dây kéo lại. Các trai bản thấy Mùa xinh đẹp tìm cách đến gần để ngỏ lời nhưng không thể nói chuyện được vì bị Chư Pấu làm vướng chân.

Cái háo hức ban đầu trong tâm trí cứ giảm dần khi đôi chân Mùa bước sâu vào lễ hội. Mọi năm, đôi bắp chân quăn xà cạp trắng của Mùa cứ thoăn thoắt dưới làn váy lanh thổ cẩm xếp lớp, đung đưa theo nhịp bước, đẹp đến mê hồn. Nhưng hôm nay đôi bắp chân ấy cứ như có bàn tay vô hình đang níu giữ, khiến Mùa thấy vướng víu, trễ nải. Nhìn cảnh Chư Pấu ngờ nghệch, ngửa cổ cười cười, đi bên cạnh Mùa đẹp rực rỡ như bông hoa mẫu đơn rừng, ai cũng thấy tiếc cho một bông hoa đẹp. Nhiều người nhận thấy bông hoa ấy đang héo úa từ bên trong. Bao đôi mắt tiếc rẻ nhìn theo Mùa cùng những tiếng thở dài của các chàng trai Mông đang đi tìm gái đẹp để kết bạn cứ đuổi theo phía sau lưng khiến Mùa càng thêm chán chường. Tất cả những trò chơi vui trong lễ hội bỗng trở nên nhạt nhẽo, vô nghĩa trước mắt Mùa. Lách đám đông, Mùa tìm cách chui ra khỏi “chiếc cối đá khổng lồ” đang quay những vòng quay náo nhiệt. Khi Mùa càng cố sức bước qua cái vòng quay ấy lại càng thấy nó quay mạnh hơn, nhanh hơn. Mùa đâu biết, đó chính là những vòng quay cuộc đời của những người phụ nữ Mông

như Mùa. Một khi ai đó đã bị vòng quay ấy cuốn vào thì dù có cố sức thoát ra cũng khó lòng mà thoát được! Mùa lảo đảo như sắp ngã...

Cuối cuộc chơi xuân, nhà ông Sùng Chư Sảng bố trí cho Chư Pấu và các bạn của nó đi “kéo” Mùa về. Đối với con gái Mông đến tuổi lấy chồng, việc được một chàng trai ưng ý “kéo” về làm vợ vào dịp xuân sang, tết đến là cả một niềm vui, niềm hạnh phúc lớn của đời người phụ nữ. Nhưng Mùa không cảm nhận được điều đó. Mùa biết rõ rằng cái việc “kéo vợ” của Chư Pấu đối với mình chỉ là kết quả sự dàn xếp của những người lớn. Mùa đi “làm dâu nhà người” trước sự luyến tiếc của không biết bao nhiêu trai bản xa gần. Họ tiếc cho một bông hoa đẹp đã cắm nhầm chỗ. Mùa âm thầm làm “vật gán nợ” cho nhà Chư Sảng, quên đi hạnh phúc của mình để gánh nợ cho cả nhà, phó mặc cuộc đời mình cho số phận đẩy đưa. Mẹ Mùa thương con đứt từng khúc ruột nhưng chẳng thể làm khác được, đành ngậm ngùi nuốt nước mắt vào trong bụng, rồi tự an ủi rằng, dầu sao nó cũng được nương tựa ở một gia đình khá giả. Song điều mong mỏi giản đơn ấy của bà cũng không thành hiện thực, bởi chẳng bao lâu sau ngày Mùa về làm dâu, thì tai họa bất ngờ ập xuống nhà Chư Sảng.

Chuyến đi buôn thuốc phiện đường dài lần ấy ông Chư Sảng và người con trai cả của ông đã bị một băng cướp núi sát hại. Hôm ấy là một ngày kinh hoàng nhất trong đời Mùa. Bọn cướp đem xác ông Chư Sảng và người con trai cả đặt trước cổng đá nhà ông trong một đêm giông gió, sấm chớp. Đêm ấy Chư Pấu say thuốc phiện nằm bẹp dí dưới đất, Mùa xay ngô mãi gần sáng mới đi nằm. Nhưng Mùa không tài nào ngủ được vì tiếng chim lợn cứ kêu eng éc sau nhà. Tiếng kêu làm cho Mùa nổi da gà, dựng tóc gáy. Linh cảm có điều chẳng lành xảy ra, Mùa lần đến cửa buồng mẹ chồng, khẽ gọi. Bà mẹ chồng của Mùa cũng không ngủ được từ khi nghe thấy tiếng chim lợn. Bà ngồi như hoá đá, mắt nhìn về bếp lửa leo lắt. Con chó già từ ngoài cửa chạy vào, miệng rên ư ử như muốn nói điều gì. Đoạn nó cắn áo bà Chư Sảng kéo đi.

Bà Chư Sáng ngã vật xuống đất khi nhìn thấy xác chồng và con trai bị chém nát mặt. Mùa chỉ kịp hét lên một tiếng rồi lịm đi. Khi tỉnh dậy, Mùa thấy trong nhà mình đầy người. Dân bản đến giúp làm ma tươi, chôn cất người chết. Chư Pấu vẫn nằm bẹp dưới đất trong cơn say thuốc phiện, thỉnh thoảng cái miệng đầy bọt dãi của Chư Pấu lại phát ra những câu ú ớ như thằng câm học nói.

Nhà Sùng Chư Sáng suy kiệt từ đó!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần II

Thấy mọi người kháo chuyện về đứa con khác thường của Chư Pấu, tộc trưởng Nỏ Pó thấy rất khó tin, bèn sang tận nơi để xem thực hư thế nào. Khi nhận thấy đúng là thằng bé này có những điều khác lạ so với những đứa trẻ trong bản, Nỏ Pó lắc đầu:

- Hầy dà!... Thầy mo bảo mùa đông mà có sấm chớp là tam giới có động đấy. Mọi chuyện sẽ không hay đâu. Thằng bé này đẻ ra trong lúc có sấm chớp lại càng không hay. Trẻ con vừa đẻ mà đã có răng là họa đấy. Phải bỏ nó lên rừng thôi!

Chư Pấu nghe Nỏ Pó nói thế cứ gật đầu cười cười. Cái cười hiện rõ sự ngờ nghệch của một kẻ ất ơ. Mùa quắc mắt nhìn tộc trưởng Nỏ Pó, rồi hoảng hốt ôm chặt thằng bé như sợ bị ai cướp đi. Mùa nhìn sang phía chồng, bảo:

- Mình mang thuốc phiện sang nhà Nỏ Pó mà hút. Con tôi để tôi nuôi!

Nghe đến thuốc phiện, mắt Chư Pấu sáng lên. Chẳng cần đợi vợ giục, Chư Pấu khật khưỡng vào chỗ bàn đèn lấy cục thuốc phiện, kéo tộc trưởng Nỏ Pó tấp tễnh bước thấp bước cao ra khỏi cửa!

Tìm cách đuổi khéo được chồng và tộc trưởng Nỏ Pó đi, Mùa yên tâm ngồi cho con bú. Thằng bé đang bú bỗng cắn mẹ một cái thật đau bằng những chiếc răng sắc nhọn, rồi đập chân, ưỡn bụng kêu ăng ặc như thể bị đứt lưỡi. Mùa hoảng hồn bế con chạy ra cửa. Thằng bé bất ngờ cười khảnh khách. Mùa sợ quá vội ôm con đến nhà thầy mo.

Thầy mo lột hết tã lót thằng bé, xem xét rất kỹ khắp người nó. Lát sau thầy nói:

- Thằng này tuổi Dần, đẻ vào giờ Tuất, khó nuôi. Nếu nuôi được lớn lên nó sẽ chẳng giống ai. Không nuôi được thì ba ngày nữa nó sẽ chết. Nếu không muốn nó chết thì phải làm lễ cúng tế thần linh để giải hạn!

Nghe thầy mo nói vậy Mùa sợ lắm. Ôm con về nhà, Mùa vội gọi chồng dậy bàn việc làm lễ cúng giải hạn cho con. Nhưng Chư Pấu mãi hút thuốc phiện vẫn nằm bẹp tai không nói gì. Khi Mùa giục đến lần thứ ba Chư Pấu mới nhòm dậy nhìn chăm chăm vào mặt thằng con trai, nói lại lời tộc trưởng Nỏ Pó:

- Hầy dà!... Thầy mo bảo mùa đông mà có sấm chớp là tam giới có động đấy. Mọi chuyện sẽ không hay đâu. Thằng bé này đẻ ra trong lúc có sấm chớp lại càng không hay. Trẻ con vừa đẻ mà đã có răng là họa đấy. Phải bỏ nó lên rừng thôi!

Mùa thấy lạ. Thường ngày Chư Pấu là người rất hay quên, nếu muốn nói điều gì thì phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần Chư Pấu mới nhớ. Vậy mà sao hôm nay Chư Pấu lại nhớ hết được câu nói của Nỏ Pó khi ông ấy chỉ nói có một lần? Hay đấy chính là lời của quỷ thần nói qua miệng Chư Pấu? Mùa bỗng thấy lo. Một nỗi lo vô hình nhưng rất dữ dội đang xâm chiếm lòng Mùa.

Chán chồng quá, lại lo sợ nhớ biết đâu Chư Pấu nghe theo lời tộc trưởng Nỏ Pó mang con bỏ vào rừng thì khổ, Mùa quyết định đem con về nhà mẹ đẻ. Đêm ấy Mùa đặt đứa con vào quấy tấu, xếp đồ đạc lên lưng ngựa, lạng lẽ ra đi.

Mùa dắt ngựa bước đi trên con đường gập ghềnh đầy đá nhọn. Thằng bé cứ lúc khóc, lúc cười. Tiếng nó lẫn trong tiếng gió đêm hun hút, tạo nên

một thứ âm thanh rờn rợn, khiến Mùa sợ hãi. Đang ngập ngừng không biết nên đi tiếp hay quay trở lại, thì Mùa gặp Dính.

- Mùa dắt ngựa đi đâu vào giờ này? - Dính ngạc nhiên hỏi.

- Tôi về nhà mẹ đẻ. Tôi chán Chư Pấu quá rồi!

Nghe Mùa nói chán chồng bỏ về nhà mẹ đẻ, Dính khuyên:

- Chư Pấu nó dại nhưng vẫn là chồng mình, đừng bỏ nó mà khổ cả hai!

Nghe Dính nói thế, Mùa nghĩ nhiều lắm. Mặc dù không có tình yêu, nhưng từ ngày về làm vợ Sùng Chư Pấu đến nay Mùa thấy chồng mình cũng tốt, biết thương vợ. Tuy không được khôn như chồng người ta, nhưng bù lại Chư Pấu thuộc dạng người dễ sai bảo. Hầu như việc gì vợ bảo làm là Chư Pấu làm ngay. Nết tốt của Chư Pấu là không bao giờ đánh vợ, nếu say rượu thì chỉ ngủ. Là con nhà khá giả nhưng Chư Pấu không cậy của. Số bạc bố mẹ để lại, Chư Pấu đưa hết cho vợ cất giữ, tự ý chi tiêu, lúc nào cần mua thuốc phiện hoặc đi chợ ăn thặng cỗ thì Chư Pấu lại chìa tay xin vợ. Nghĩ như vậy tự nhiên Mùa thấy thương Chư Pấu quá, liền nói với Dính:

- Tôi phải dắt ngựa đem con về với Chư Pấu thôi. Dính đi cùng tôi nhé!

Thằng bé trong quấy tấu bất ngờ cười khanh khách. Nó đập mạnh đến nỗi chiếc quấy tấu rung lên bần bật.

Mùa cùng Dính dắt ngựa trở về. Đi được một đoạn bỗng thấy có ánh đuốc phía trước. Hoá ra là Chư Pấu. Thấy vợ đem con bỏ nhà đi, Chư Pấu như người phát điên, phát cuồng. Hết ngựa mặt kêu trời, Chư Pấu lại ngựa cổ nốc rượu đựng trong vỏ quả bầu khô. Thật lạ, mọi khi chỉ uống nửa bầu rượu là Chư Pấu đã say nghiêng ngả, nhưng hôm nay uống cạn đến giọt cuối cùng vẫn tỉnh như sáo. Chư Pấu đưa tay dấm ngực bùm bụp. Rồi khóc.

Cào cào tóc tai mà khóc. Khóc chán vẫn không thấy vợ con về Chư Pấu liền đốt đuốc đi tìm. Gặp vợ con và Dính giữa đường, Chư Pấu sung sướng cười như bị ma làm. Cười chán, Chư Pấu vòng ra sau lưng vợ, móc tay vào trong miệng quấy tấu lồi lấy thẳng con. Chư Pấu giơ cao thẳng bé trên đầu, vục mặt vào cái chim tí xiu của nó hôn hít cuống cuồng. Mùa nhìn cảnh Chư Pấu đùa con mà thấy lòng mình rưng rưng. Đôi mắt Mùa long lanh nước. Mùa khóc trong sự sung sướng của người mẹ trẻ. Dính đến bên Mùa, nói nhỏ:

- Chư Pấu chưa phải là người bỏ đi đâu. Nó tốt đấy, yêu con thế kia cơ mà!

Thằng bé lại cười khanh khách.

Từ hôm ấy Chư Pấu trở thành người khác hẳn. Ngoài việc chủ động bảo vợ đi đón thầy mo về làm lễ giải hạn cho con, Chư Pấu còn thức suốt đêm để cùng vợ chăm sóc con mỗi khi nó quấy khóc. Sự yêu con của Chư Pấu thể hiện rõ nhất trong buổi lễ cúng giải hạn. Chính hôm ấy Mùa và bà con dân bản mới nhận thấy hết tình yêu thương mà Chư Pấu dành cho đứa con trai của mình. Để xua đuổi tà ma, thầy mo ngậm dầu trong miệng, vừa nhảy múa vừa thổi phù phù vào que lửa đang cầm trên tay. Đúng lúc ngọn lửa bùng lên, Chư Pấu chẳng biết từ đâu nhảy bổ vào dùng tấm lưng gầy che chắn ngọn lửa cho con, miệng quát thầy mo: “Ông làm như thế cháy con tôi thì sao?” Thầy mo phát bực đuổi Chư Pấu ra ngoài. Được một lúc Chư Pấu lại ngó cổ vào xem. Thấy trên người thằng bé có mấy giọt máu tươi, Chư Pấu hét lên rồi lao vào túm lấy thầy mo, quát tướng: “Tại sao ông làm cho con tôi chảy máu?”. Chư Pấu đâu biết đấy là những giọt máu của con gà trống giò, thầy mo cắt tiết vẩy lên người thằng bé để làm phép trừ tà.

Sự yêu thương, chiều chuộng, giúp đỡ vợ con của Chư Pấu còn được thể hiện bằng những công việc thường ngày, những việc mà trước đây chẳng mấy khi Chư Pấu làm. Ngày nào Chư Pấu cũng miệt mài đi cắt cỏ

bò, lấy củi, công nước giúp vợ. Đêm về còn cặm cụi xay ngô để vợ đồ mèn mèn. Có hôm Chư Pấu thái củi, xay ngô đến gần sáng mới đi ngủ. Nhìn Chư Pấu gầy gò, gò vai duỗi cổ kéo cái giăng xay để quay chiếc cối đá to như vành thúng, miệng thở phì phò, Mùa thấy xót đau từng khúc ruột vì thương chồng. Mùa đi con bước đến gần Chư Pấu, nói những lời yêu thương:

- Để tôi xay xúm với mình cho đỡ nặng!

- Tôi khắc xay được mà. Mình cứ cho con ngủ đi. Lúc nữa xay xong, tôi bế con cho mình đồ mèn mèn.

Nghe Chư Pấu nói những lời ấy, Mùa sung sướng, cảm động vô cùng. Ngồi ôm con bên bếp lửa, Mùa nhìn chồng bằng cặp mắt lóng lánh nước và nghĩ thầm: Những người chồng khôn chắc cũng chỉ làm, chỉ nói được như thế thôi. Chư Pấu của mình không còn là người khờ dại nữa rồi!

Mùa đặt con lên chiếc phản, đắp cho nó chiếc áo tà phủ của Chư Pấu rồi bước ra bên ngoài. Mùa ngửa mặt trông lên bầu trời đêm lấp lánh muôn vàn những vì tinh tú, chắp tay trước ngực, miệng lầm bầm: “Ông Trời ơi! Chư Pấu chồng con hết dại rồi! Con xin đa tạ Ông Trời!”

Chư Pấu bàn với Mùa đặt tên con trai là Sùng Chứ Đa. Mùa chẳng biết cái tên ấy có nghĩa là gì, nhưng vì đó là cái tên do Chư Pấu nghĩ ra, lại nghe thấy cũng hay hay nên đồng ý ngay. Thật lạ, khi Mùa nhìn vào chỗ thằng bé đang nằm, gọi tên Chứ Đa, nó liền đón nhận luôn bằng một tràng cười khanh khách.

Hàng ngày Chư Pấu vẫn hút thuốc phiện, nhưng không hút nhiều, nhờ vậy không bị say bí tỉ như trước. Rượu thì Chư Pấu chỉ uống có chừng mực và uống trong bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ. Người già trong bản bảo chính thằng con của Chư Pấu đã đổi tính, đổi nết cho cha nó. Ai cũng tin rằng,

khi lớn lên nhất định thằng Chú Đa sẽ khôn hơn cha, sẽ làm được nhiều điều kỳ lạ, khác người...

Chẳng biết người già nói có đúng không, nhưng vợ chồng Chư Pấu mừng lắm, nhất là Mùa. Bị khổ nhiều vì phải lấy người chồng dại, Mùa luôn mong ước thằng Chú Đa lớn lên sẽ khôn ngoan, khoẻ mạnh, khôi ngô.

Từ ngày có thằng Chú Đa, vợ chồng Chư Pấu vất vả, bận rộn thêm nhiều, nhưng cuộc sống cũng có lắm niềm vui hơn. Đêm đêm, khi Chú Đa ngủ say, Mùa đổ ngô hạt vào cối đá xay thành bột để đồ mèn mén. Khi chưa có Chú Đa, việc xay ngô chỉ có một mình Mùa làm. Chiếc cối đá quá to khiến Mùa phải oằn mình mới quay được những vòng nặng nhọc, trong khi đó Chư Pấu cứ vùi mình giữa đồng chăn sui, thò đầu ra rít thuốc phiện từ chiếc tẩu đen sì, cẩu bần, rồi lịm đi trong làn khói ngất ngây. Bây giờ thì Mùa không phải xay ngô một mình nữa vì đã có Chư Pấu giúp sức. Chư Pấu mãi xay ngô quên cả hút thuốc phiện. Chư Pấu vừa kéo giăng xay cùng vợ, vừa nhìn thằng con bụ bẫm đẹp như thiên thần đang nằm ngủ yên lành trên chiếc phản gỗ đen bóng, dưới ánh lửa bập bùng, ấm áp, bất chấp tiếng cối đá xay ngô ù ù bên tai. Ánh mắt Chư Pấu nhìn đứa con bằng cái nhìn thánh thiện của một người cha hiền lành. Mùa liếc mắt nhìn chồng, nhìn con, lòng dạt dào niềm vui, niềm hạnh phúc đơn sơ của một người mẹ trẻ. Mùa làm lụng thâu đêm đến sáng mà không thấy mệt, đôi má lúc nào cũng đỏ rục, nóng như bếp lò.

Những buổi làm nương Mùa thường thả Chú Đa ngồi vào chiếc quấy tẩu, cho Chư Pấu đeo sau lưng đi trước, còn mình thì đeo quấy tẩu nặng đến oãi vai theo sau. Trong chiếc quấy tẩu của Mùa đựng bao nhiêu là thứ, từ đồ ăn thức uống cho đến hạt giống, lưỡi quà, lưỡi cuốc, dao rựa... Nhìn thằng con trai có gương mặt sáng đẹp như trăng ngày rằm, đầu đội chiếc mũ nồi ngũ sắc, ngồi trong quấy tẩu ngoái cổ cười với mẹ, Mùa quên hết mọi mệt nhọc. Đôi chân tròn lẳn, trắng muốt của Mùa thoăn thoắt bước như múa dưới lớp váy thổ cẩm đong đưa. Chả mấy chốc đôi chân ấy đã đưa

Mùa lên tới cái nương cao vút trên lưng chừng núi đá. Chứ Đa vẫn ngồi trong quây tấu, được cha treo lên cành cây to rợp bóng mát. Mùa hái cho nó một bông hoa mẫu đơn rừng thơm ngát, đỏ lựng. Chứ Đa nhìn bông hoa cười khanh khách. Những con bướm rùng đủ sắc màu từ đâu bay đến, lượn quanh bông hoa mẫu đơn trên tay Chứ Đa. Chẳng mấy chốc lũ bướm đã tụ tập thành đàn, rập rờn quây kín chiếc quây tấu của Chứ Đa. Chứ Đa thích thú cười đùa với lũ bướm. Tiếng cười của nó vang khắp cả triền đá xám. Tiếng cười con trẻ khiến cho cái tay chọc lỗ của Chư Pấu nhanh hơn, bàn tay bỏ hạt của Mùa thoăn thoắt như múa...

Hai vợ chồng Chư Pấu chăm chỉ làm ăn được nhiều ngô, nhiều bò, nhiều lợn, nhiều gà. Chứ Đa được ăn no, ăn ngon nên lớn rất nhanh, cao hơn các bạn cùng lứa hẳn một cái đầu. Nó là đứa rất nhanh nhẹn, bạo dạn và sáng dạ. Hiềm một nỗi nó lại mắc chứng hay hung cùn. Ai trêu chọc hoặc làm trái ý là Chứ Đa đỏ mặt, tía tai liền. Nó sẵn sàng sùng sộ với bất cứ người nào làm nó tức giận. Những khi tức giận, giữa trán Chứ Đa thường nổi lên một nốt có màu bạc trắng như bôi vôi, to bằng đầu ngón tay cái người lớn. Khi nào nó hết tức giận, mặt hết đỏ, cái nốt màu trắng ấy mới lặn.

** *

Chứ Đa càng lớn càng khoẻ mạnh, giỏi giang. Nhìn vóc dáng nó cao ráo, đi đứng nhanh nhẹn, nước da trắng như trứng bóc ai cũng phải trầm trồ. So với bạn bè cùng lứa, Chứ Đa hơn hẳn mọi mặt. Vợ chồng Mùa nhìn ngắm con mà sướng cái bụng. Họ luôn hi vọng lớn lên nó sẽ thành một chàng trai tuấn tú. Đối với lũ trẻ con ở thung lũng Sùng Pả, Sùng Chứ Đa giống như một thủ lĩnh, bởi làm bất cứ điều gì nó cũng giỏi hơn các bạn. Nó luôn là đứa cầm đầu trong các trò chơi trẻ nhỏ. Ngoài biệt tài chỉ huy, Chứ Đa luôn yêu thương, quan tâm, giúp đỡ bạn bè. Vì thế lũ trẻ con ở bản rất quý trọng, tin tưởng nó.

Nhưng Sùng Chứ Đa chỉ thực sự được các bạn nể phục, trở thành "đầu lĩnh" của nhóm khi cả bọn rủ nhau thi thố một trò chơi rất nguy hiểm lúc đi chăn bò. Hôm ấy, sau khi thả bò và rủ nhau tìm bắt tắc kè ở các khe đá, Chứ Đa cùng bọn thằng Seo Lử, Mí Vư và cái Thào Mỹ kéo nhau đến khu vực Miệng Hồ. Đó là một vực đá hết sức hiểm trở, đáy vực lởm chởm đá nhọn. Nhìn từ xa nơi đây trông giống như cái miệng cộp khổng lồ đang nhe hàm răng nhọn hoắt dọa nạt mọi người. Phía trước Miệng Hồ là một bãi đá rộng, khá bằng phẳng. Chứ Đa nhìn Miệng Hồ, hỏi các bạn:

- Chúng mày có đứa nào dám nhảy qua không?

Mí Vư nhìn xuống đáy Miệng Hồ, lắc đầu:

- Nhảy qua làm sao được. Rơi xuống thì chết nát xương!

Seo Lử ngó xuống theo, miệng ấp úng:

- Chịu thôi. Nhìn đã sợ rồi, nhảy qua làm sao được!

Thào Mỹ không dám đến gần miệng vực. Người nó cứ run lên như bị rét.

Chứ Đa nhìn lại Miệng Hồ một lần nữa rồi quả quyết:

- Tao nhảy qua được!

Thào Mỹ vội túm tay Chứ Đa, can:

- Không nhảy qua được đâu, nguy hiểm lắm!

Chứ Đa nhìn Thào Mỹ, nở một nụ cười. Nó nhẹ nhàng gỡ tay Thào Mỹ, bất ngờ bật "vèo" một cái qua miệng vực đá. Nó nhảy nhẹ nhàng như một chú sóc.

Những đứa bạn của Chử Đa ngó xuống phía dưới đáy vực, nhìn sang vách đá bên kia lắc đầu sợ hãi. Chẳng đứa nào dám nhảy qua vì sợ nhờ trượt chân rơi xuống vực đá nhọn thì chỉ có tan xác!

Chử Đa cười khanh khách, rồi lại nhẹ nhàng nhảy qua Miệng Hổ. Nó cứ nhảy qua nhảy lại như biểu diễn. Đứng ở bờ đá bên kia, Chử Đa nói to:

- Nếu không đứa nào nhảy qua được thì từ nay trở đi chúng mày phải gọi tao là đầu lĩnh. Phải nghe lời tao sai khiến!

Bọn bạn của Chử Đa chẳng hiểu "đầu lĩnh" là gì, nhưng đều đồng ý ngay lập tức vì chúng thấy Chử Đa giỏi quá!

Từ sau bận nhảy qua Miệng Hổ, Sùng Chử Đa thành người khác hẳn. Làm việc gì nó cũng sai bảo các bạn, cứ như một đầu lĩnh thực sự. Việc lừa bò lên nương rồi gọi bò trở về Chử Đa đều giao cho thằng Seo Lử và Mí Vư. Hai đứa cứ tăm tắp làm theo lệnh của "đầu lĩnh", chẳng bao giờ dám trái lời. Bắt được tắc kè chúng phải nộp lại cho Chử Đa một nửa, cho Thào Mỹ một phần theo lệnh của "đầu lĩnh". Bù lại, nếu Mí Vư, Seo Lử bị bọn trẻ con bản khác bắt nạt hoặc trêu chọc, Chử Đa sẽ là người ra tay bên vực.

Riêng cái Thào Mỹ được Chử Đa chiều chuộng hơn. Hàng ngày đi chăn bò Chử Đa chỉ ngồi một chỗ để nói chuyện với Thào Mỹ hoặc cùng Thào Mỹ đi nhổ cây củ đá về nhâm nhi cho đỡ khát nước. Nó nhổ khóm củ đá lên, nhặt những củ to tròn, mọng nước, lau vào áo tà phủ sạch đến trong veo đưa cho Mỹ. Chử Đa nhìn Thào Mỹ ăn củ đá bằng ánh mắt khác lạ - ánh mắt nửa người lớn, nửa trẻ con. Bắt gặp cái nhìn của Chử Đa, đôi má Thào Mỹ hồng lên e thẹn.

Tiếng tăm của "đầu lĩnh" Sùng Chử Đa lan dần ra các bản xung quanh. Nhiều trẻ con ở nhóm khác phần vì tò mò, phần vì nể sợ đã tìm đến Chử Đa làm quen. Sau mỗi lần gặp Sùng Chử Đa, đứa nào cũng nhận thấy

nó xứng đáng là “đầu lĩnh” thật. Một đầu lĩnh trẻ con, nhưng đúng là “đầu lĩnh”! Con người Chử Đa luôn toát ra một vẻ gì đó rất khác thường. Thời gian trôi đi, lũ trẻ ở Sùng Pả đến tuổi vỡ tiếng, phổng phao, trông đã ra dáng những chàng trai, cô gái. Chử Đa là đứa khỏe mạnh, khôi ngô nhất. Nó cao lớn hơn hẳn các bạn cùng lứa. Nhìn nó giống hệt như chàng hoàng tử trong truyện cổ tích. Đôi má Thào Mỹ đã bắt đầu hồng lên như trái đào chín, gương mặt đẹp chẳng khác nào một nàng công chúa. Nó học bà nội cách se lanh dệt vải, cách khâu áo váy từ mấy năm trước. Bây giờ nó đã làm thành thạo những việc ấy như một thiếu nữ Mông thực thụ.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần III

Nghe tin ở Sùng Pả có đầu lĩnh, Pủ Sá thấy lạ lắm. Là kẻ chuyên đi buôn bán thuốc phiện, da lông thú khắp mọi vùng mà Pủ Sá chưa hề biết đầu lĩnh là gì. Chuyến này về Sùng Pả, lão quyết tìm gặp bằng được kẻ đầu lĩnh kia để thỏa chí tò mò. Lão cũng muốn tìm hiểu xem cái người được gọi là “đầu lĩnh” có gì đặc biệt so với người thường và quan trọng là liệu kẻ ấy có gây khó dễ gì cho lão khi buôn bán thuốc phiện, da lông thú ở cái thung lũng Sùng Pả này không. Trong thâm tâm lão nghĩ, nếu đầu lĩnh có thực lực lão sẽ hợp tác làm ăn; còn nếu đó chỉ là hư danh thì lão sẽ trấn áp ngay từ đầu.

Lão Pủ Sá có dáng người thấp đậm, đầu hói, để râu quai nón. Nhìn lão thấy toát lên những nét vừa bí ẩn vừa hoang dã. Đôi mắt lão ti hí nhưng rất giáo hoạt, núp dưới cặp lông mày rậm như sâu róm, phía cuối có những chiếc lông dài vểnh lên như sừng trâu. Lão có một chiếc sẹo hình lưỡi rìu khá to trên mảng đầu bên phải. Lão mặc áo da bò không tay, chẳng bao giờ cài khuy, để lộ ra mảng bụng vừa đen, vừa chai lỳ, chắc như da trâu. Người yếu bóng vía lần đầu tiên nhìn thấy lão chắc hẳn sẽ lạnh buốt sống lưng.

Mặc dù đi buôn bán thuốc phiện nhưng Pủ Sá không nghiện ngập đến mức còm nhom như những người nghiện hút ở Sùng Pả. Lão rất khoẻ, ngực nở, bụng thót, bắp chân bắp tay cuồn cuộn, rắn như đá. Lần nào đến Sùng Pả lão cũng trú ngụ ở hang Thăm Vài, một cái hang đá chỉ nghe tên ai cũng thấy sợ. Buôn bán ở thung lũng Sùng Pả đã lâu nhưng lão không thân thiết với bất cứ ai. Các mối quan hệ của lão chỉ là bán mua đơn thuần. Cái hang lão ở khá rộng, có nhiều góc ngách, có mạch nước nhỏ chảy suốt ngày đêm. Lão biến cái hang đá lạnh lẽo, mà người dân trong bản thường đồn

“có ma quỷ hiện hình” mỗi khi trái gió giở giời, thành ngôi nhà bất khả xâm phạm của lão. Từ ngày Pủ Sá chọn hang đá này làm nơi ẩn cư, dân bản Sùng Pả ít người dám đến gần. Lão thường đi suốt ngày, tối mới về hang luyện võ, nấu nướng, ăn uống, rồi ngủ. Một số người ở bản Sùng Pả từng nhìn thấy lão luyện võ Tàu vào những đêm trăng mờ phía ngoài cửa hang. Lão đi quyền cước như mãnh hổ. Chân tay lão cứng như sắt nhưng rất hoạt. Khi lão múa võ, tiếng quạt gió từ tay chân lão kêu vù vù. Lão nhào lộn trên bãi đá nhọn nhẹ như không. Thỉnh thoảng lão cao hứng chộp lấy những tảng đá to bằng nửa con bò ném xuống vực sâu. Tiếng đá lăn kinh thiên động địa, gây náo loạn cả một vùng. Mỗi lần về Sùng Pả tìm mua da lông thú, mua thuốc phiện, Pủ Sá thường đem theo hai con ngựa. Một con lão cưỡi, một con chuyên thờ hàng. Lão chỉ đi một mình, bên hông luôn luôn mang theo thanh kiếm dài.

Gặp “đầu lĩnh” Sùng Chử Đa, Pủ Sá hơi bất ngờ vì đó chỉ là một thằng trai mới lớn. Nhưng nhìn kỹ lão thấy ở Chử Đa có những nét khác thường nên rất chú ý đến thằng trai này. Một lần lão rủ Chử Đa đi theo lão về Dú Già - một bản nổi tiếng có nhiều loại da thú tốt - để xem lão trở tài mua bán. Sau chuyến đi ấy, Pủ Sá quyết định chọn Chử Đa làm hầu cận cho mình. Hẳn nghĩ xa rằng, muốn ngày càng giàu có, ngày một thêm thế lực thì phải có những kẻ hầu cận giỏi giang, mà Chử Đa là một kẻ như vậy.

Một hôm Pủ Sá hỏi Chử Đa:

- Mày có thích học võ không?

Chử Đa không biết võ là gì, bèn hỏi lại:

- Võ là gì mới được chứ?

- Là luyện cho người mình khoẻ mạnh, chân tay cứng cáp, nhanh nhẹn để đánh nhau được với nhiều người. Muốn không bị ai bắt nạt thì cần phải học võ. Muốn hơn người và sai khiến được người khác thì phải giỏi võ.

Nghe Pủ Sá nói thế, Chử Đa thích lắm. Nó gật đầu, hào hứng nói:

- Thế thì Chử Đa thích đấy! Nhưng học võ ở đâu? Ai dạy?

- Tao sẽ dạy mày. Nhưng tao phải nói trước điều này, học võ sẽ rất đau đớn và mệt xác. Muốn học được thì phải biết chịu đau, phải cố sức, không được nản chí!

Ngẫm nghĩ một lát, Chử Đa bảo:

- Những thứ ấy tôi làm được!

Từ hôm ấy, cứ lúc nào rỗi là Pủ Sá lại tranh thủ dạy võ cho Chử Đa. Pủ Sá nhận thấy Chử Đa đúng là một kẻ hơn người. Nó tiếp thu rất nhanh những thế võ, những đường quyền khó. Nó chịu đòn, tránh đòn rất tốt. Pủ Sá nghĩ, nếu dạy dỗ tốt, nhất định Chử Đa sẽ trở thành một hầu cận giỏi sau này.

Nhiều hôm tập võ xong, Chử Đa thấy người mình như vỡ ra, chân tay mỏi rã rời. Nhưng nó không nản. Sự trai trẻ giúp nó mau chóng lấy lại sức lực. Nhìn Chử Đa đi những đường quyền, phóng những “cước” vừa mạnh, vừa chính xác, Pủ Sá ưng ý lắm. Lão liên mồm khen “hảo lý, hảo lý”. Lão thưởng cho Chử Đa mấy điều thuốc phiện loại “thượng hảo hạng” để hút lấy sức. Lão bảo hút loại thuốc này thì người khỏe ra chứ không ốm yếu như thứ thuốc phiện mà người ở bản Sùng Pả thường hút.

Hàng ngày, ngoài việc dạy võ, Pủ Sá còn cho Chử Đa đi theo mình đến các vùng lân cận xung quanh Sùng Pả tìm mua thuốc phiện và da lông thú để gom lại đem sang bên kia biên giới bán cho người Tàu. Trong những chuyến đi ấy Pủ Sá dành khá nhiều thời gian chỉ bảo cho Chử Đa cách thức buôn bán hai thứ hàng quý đó. Chử Đa chỉ nghe một lần là nhớ và làm được luôn.

Quen với Pủ Sá được vài tuần thì Chứ Đa dẫn lão về nhà giới thiệu với bố mẹ. Nhìn căn nhà tồi tàn, ngồi nói chuyện với bố mẹ Chứ Đa, Pủ Sá cứ lắc đầu quây quây. Lão không thể giải thích được tại sao một nhà nghèo thế này, một người bố ất ơ như vậy, một người mẹ bình thường như bao người mẹ khác mà lại đẻ ra được một thằng con có khả năng đặc biệt như thế? Lão nghĩ, có thể Chứ Đa là con của Trời hoặc của Thần Rừng, Thần Núi. Nghĩ đến đó, đôi mắt Pủ Sá sáng lên tinh quái. Sau khi mời Sùng Chư Pấu mấy liều thuốc phiện “thượng hảo hạng”, tặng Mùa mấy đồng bạc trắng, Pủ Sá nói:

- Cha mẹ Chứ Đa à. Thằng Chứ Đa là người Trời đấy. Nó không phải là con của người thường đâu. Trời gửi nó xuống cho hai người thôi. Nếu không cho nó đi theo tôi là Trời bắt nó về sớm đấy. Hai người muốn cho thằng Chứ Đa sống lâu thì phải chịu xa nó một thời gian.

Mùa nhận thấy Pủ Sá là kẻ không đáng tin và nhìn lão bằng đôi mắt chẳng lấy gì làm thiện cảm. Nhưng những lời lão vừa nói lại làm cho Mùa thấy lo và có vẻ tin lão. Mùa nghĩ thầm, nhờ biết đâu lão ấy nói đúng thì sao? Mùa bỗng liên tưởng cái sự khác thường của thằng Chứ Đa so với những đứa bé khác kể từ lúc nó được đẻ ra đến nay. Rồi Mùa nhớ đến lời tộc trưởng Nỏ Pó, lời thầy mo nói không hay về Chứ Đa từ hơn chục năm trước, khi nó còn là một đứa bé con. Những lời nói đó đã khiến cho Mùa thấy bất an cả trong giấc ngủ, trong từng bữa ăn, bây giờ lại nghe Pủ Sá nói Chứ Đa là người Trời thì thực sự Mùa thấy hoảng sợ. Mùa nhìn sang Chư Pấu xem ý chông thế nào, nhưng Chư Pấu đang ngập chìm mê mên trong làn khói thuốc phiện nên chẳng chú tâm đến xung quanh. Mùa lại nhìn sang Chứ Đa, thấy mặt nó tươi tỉnh khác ngày thường. Mùa khẽ nén tiếng thở dài.

Lão Pủ Sá nói vậy là có ý cả. Lão muốn có trong tay một kẻ hầu cận giỏi võ, giỏi nghề, có khả năng hơn người để dễ bề sử dụng cho kế hoạch của lão sau này. Lão đi nhiều nơi nhưng chưa bao giờ gặp được một kẻ trẻ

tuổi mà nhiều triển vọng như Sùng Chứ Đa. Lão muốn mang Chứ Đa về Mã Lý - nơi lão đóng bản doanh - để đào luyện thành một tên hầu cận tốt. Kinh nghiệm cho lão thấy, muốn làm nên việc lớn thì phải biết tìm chọn người từ khi còn trẻ về nuôi dạy để làm tay chân tin cẩn sau này. Trong thời gian ấy phải tách chúng ra xa khỏi vòng tay bố mẹ, để chúng toàn tâm toàn ý nghe theo lời chỉ bảo của lão.

Thấy Mùa lưỡng lự chưa nói gì, Pủ Sá bồi tiếp:

- Thằng Chứ Đa mà đi theo tôi về Mã Lý ở phía Bắc thì sẽ nên người giỏi đấy. Sau này nó trở về sẽ mang vinh hoa, phú quý về cho bố mẹ. Hai người cứ chọn đi, cho nó đi hay ở thì tùy. Nhưng nó đi thì tốt hơn. Nó ở nhà chỉ sợ Trời bắt về sớm thì mất hẳn nó!

Nói xong mấy câu có ý hăm dọa, Pủ Sá bỏ đi. Trước khi bước khỏi bậc cửa lão còn ngoái đầu nói thêm:

- Nếu cho nó đi thì bảo Chứ Đa nói với tôi. Tôi sẽ quay lại đón!

** *

Bầu trời như rộng mở hơn trước mắt Chứ Đa kể từ khi nó gặp lão Pủ Sá đầu hói. Nó bỗng dưng thấy thung lũng Sùng Pả quê mình hết sức nhỏ bé, đơn điệu, cũ kỹ. Mọi ngày, mở mắt ra nó chỉ nhìn thấy xung quanh toàn một màu đá xám. Đá tầng tầng, lớp lớp giăng quanh thung lũng như chiếc váy khổng lồ của người đàn bà Mông. Nhìn lên toàn là mây đen, sương trắng dày đặc, che hết cả ánh mặt trời. Nhìn xuống chỉ thấy ngô đậu, bí dưa và cây thuốc phiện. Nhìn mọi người trong bản thấy ai cũng lam lũ, khổ sở quanh năm... Chỉ có một thứ duy nhất Chứ Đa thấy đẹp, đó là hoa cây thuốc phiện. Loài hoa này còn có cái tên rất đẹp khác là anh túc. Mỗi mùa hoa anh túc nở, cả thung lũng Sùng Pả rộng lớn chìm đắm trong bạt ngàn sắc hoa tím biếc, xen lẫn màu hồng tươi, màu xanh ngấn ngắt đẹp đến mê hồn. Những cánh hoa to như bàn tay trẻ con, mỏng mềm như lụa, ngậm

muôn vàn hạt sương sớm li ti, trong veo như những hạt ngọc, đẹp chẳng khác gì vườn hoa cổ tích của các nàng Tiên. Nhưng Chú Đa không thể nào hiểu nổi, tại sao loài cây hoa đẹp tuyệt ấy lại kết thành những quả có thứ nhựa khi tươi thì trắng như sữa, đến lúc khô lại đen như cứt gà sấp, dẻo queo. Cái thứ nhựa đen ấy khi đốt lên có mùi thơm đặc biệt và sự dẫn dụ kỳ lạ. Khói của nó đã làm cho bao nhiêu trai tráng khoẻ mạnh khi hút vào bị nghiện ngập đến mê man, mụ mị, trở nên thân tàn ma dại? Chú Đa nghĩ, chính cha mình cũng là một người bị cái khói ma của thứ nhựa đen ấy làm cho tiêu tụy như vậy. Bỗng dưng nó thấy những bông anh túc kia chẳng còn gì là đẹp nữa.

Chú Đa muốn bứt phá khỏi sự cũ kỹ, chật hẹp, khốn khổ ấy. Nó muốn đi khỏi Sủng Pả một thời gian để xem bên ngoài thung lũng này còn điều gì khác nữa. Nó muốn cùng lão Pủ Sá đi buôn thuốc phiện, buôn da lông thú để biết nhiều nơi. Có lần Chú Đa nghe Pủ Sá bảo, muốn buôn bán giỏi thì phải biết chữ Nho, biết võ và biết nhiều thứ khác, mà việc ấy thì chẳng dễ làm, nhất là học chữ. Nhưng nó không ngại, bởi nó nghĩ, chữ thì chưa biết thế nào, riêng học võ cũng chẳng khó lắm. Tuy vất vả thật nhưng cố luyện tập sẽ biết thôi. Việc khác thì người ta làm được chắc mình cũng làm được... Nghĩ vậy nhưng Chú Đa vẫn rất lo, biết đâu cha mẹ không đồng ý cho đi theo Pủ Sá thì sao?

Khi cả nhà ăn xong bữa tối, Chú Đa lựa lời nói với cha mẹ:

- Cha mẹ à, tôi muốn được đi với lão Pủ Sá về Mã Lý ở phía Bắc để học nghề buôn, học chữ Nho. Như vậy có được không?

Nghe Chú Đa hỏi, hai vợ chồng Chư Pấu im lặng nhìn nhau. Họ im lặng vì trong thâm tâm không muốn cho con đi xa. Mặc dù lão Pủ Sá bảo đưa Chú Đa đi là để giúp nó phương trưởng, đem vinh hoa, phú quý về cho cha mẹ, nhưng vợ chồng Chư Pấu không cần những thứ đó. Cái họ cần là cả nhà sum vầy, vợ chồng con cái luôn ở bên nhau, sướng khổ có nhau. Lão Pủ Sá là người như thế nào cả hai vợ chồng đều chưa biết rõ. Nhìn vẻ mặt

đầy bí ẩn của lão thấy thật khó tin. Mã Lý là vùng đất xa lạ biết hay, dở thế nào? Thăng Chứ Đa vẫn còn là trẻ con, tuy có lớn nhưng chưa có khôn, đi xa thiếu sự chăm sóc của cha mẹ thì sẽ ra sao?... Bao nhiêu câu hỏi cứ quay cuồng trong đầu óc Mùa và Chư Pấu. Cuối cùng, Chư Pấu bảo:

- Xa lắm không đi được đâu. Ở nhà làm nương thôi!

Chứ Đa quả quyết:

- Đi được chứ. Chỉ cần một ngựa, một thanh kiếm, mấy đồng bạc trắng là đi được mà. Không đi thử thì làm sao mà biết!

Mùa lo lắng hỏi:

- Nhưng ăn ở đâu, ngủ ở đâu, học làm sao?

- Khắc đi, khắc biết! - Chứ Đa nói như đã nghĩ kỹ lắm rồi.

Nhìn vẻ mặt kiên quyết của con trai, cả Chư Pấu và Mùa đều thấy ái ngại. Nuôi nó bằng ấy năm trời họ hiểu rất rõ tính nết con mình. Nó đã nói là làm, ngăn cũng chẳng được. Từ ngày có Chứ Đa, không hiểu sao Mùa không để thêm được đứa con nào nữa. Bây giờ nó đi xa nếu chẳng may bị làm sao thì cả nhà chết mất. Nghĩ vậy Mùa định khuyên con đừng đi, nhưng chợt nhớ đến câu lão Pủ Sá dọa: “Nếu không cho nó đi theo tôi là Trời bắt nó về sớm đấy” và nhìn thấy gương mặt Chứ Đa bắt đầu đỏ tía, trên trán nó đang hiện dần nốt bạc trắng như bôi vôi, thì cả Mùa và Chư Pấu không dám cản nữa!

Chứ Đa bần khoản nhìn cha mẹ. Thực lòng nó cũng không muốn xa nhà, xa Thào Mỹ và các bạn chăn bò. Nhưng cái ý thích đi xa để biết thêm những điều chưa biết, muốn học hỏi bao điều mới lạ, cộng với lời rủ rê đường mật của lão Pủ Sá đã khiến nó có thêm quyết tâm. Chứ Đa nói với cha mẹ:

- Bây giờ tôi đi tìm lão Pủ Sá để nói lại việc này.

** *

Chư Pấu và Mùa không sao ngủ được. Nửa đêm nay Chứ Đa và lão Pủ Sá sẽ đi rồi. Cứ nghĩ đến cảnh phải xa con là Mùa lại thậm thụi khóc. Mùa có cảm tưởng lần này ra đi thẳng Chứ Đa sẽ mãi mãi không về. Chư Pấu vùng dậy lao về phía bàn đèn. Đã khá lâu rồi Chư Pấu không hút thuốc phiện tại nhà, vì sợ Chứ Đa bắt chước hút theo thì khổ. Những lúc thèm quá Chư Pấu thường đem thuốc phiện sang nhà Nỏ Pó để hút. Nhưng hôm nay buồn quá nên Chư Pấu lại hút và hút khá nhiều. Giống như hôm Mùa đi Chứ Đa, hôm nay Chư Pấu hút liên tục mấy điều liền mà vẫn chưa say.

Thấy cha mẹ không ngủ, Chứ Đa bảo:

- Cha mẹ cứ ngủ đi, lo làm gì. Nửa đêm về sáng tôi đi, chưa biết bao giờ về. Nhưng khi tôi về thì nhà ta sẽ hết khổ! Tôi nói thật đấy.

Mùa nghe con nói, nước mắt cứ chảy tong tong. Mùa nghĩ thương Chứ Đa chưa thực lớn khôn, lại đi đến chỗ xa lạ chẳng biết sẽ thế nào. Một hồi lâu sau, như chợt nghĩ ra điều gì, Mùa bồng vùng dậy, bước nhanh xuống bếp, cặm cùi đồ một chỗ xôi to, dỡ ra mẹt để nguội, cho vào ống bương giã chặt, nút lá chuối làm đồ ăn đi đường cho Chứ Đa và lão Pủ Sá.

Chư Pấu hỏi vợ:

- Không có gì ăn với xôi à?

Mùa thở dài:

- Vội thế này thì có gì chứ! Hay là làm thịt một con gà?

Chư Pấu chợt nhớ ra, liền nói với vợ:

- Ở giàn bếp nhà mình vẫn còn một ống thịt bò khô.

Mùa reo lên:

- A, đúng rồi. Mình lấy xuống đi!

Chư Pấu với tay lên giàn bếp lấy ống bương đựng thịt bò khô, lau sạch bồ hóng, buộc cùng với những ống xôi nếp mà Mùa đã chuẩn bị. Chư Pấu lên nhà lấy cái túi dệt bằng vải lanh nhuộm chàm từ thời ông nội để lại, bên trong có mấy đồng bạc trắng, đưa cho Chứ Đa:

- Mày lấy cái này đựng quần áo cho gọn. Bạc trắng bỏ vào túi, giặt vào người kéo mát! Phải nhớ ăn no để có sức mà cưỡi ngựa!

Nói đến chuyện cưỡi ngựa, Chư Pấu thấy Chứ Đa thật giỏi. Lứa tuổi như nó đã có mấy đứa biết cưỡi ngựa đâu. Ngay như Chư Pấu, đến bây giờ vẫn chưa biết cưỡi ngựa. Thế mà thằng Chứ Đa làm được việc ấy. Nó chỉ nhờ Pủ Sá bảo cho có một lần là làm được ngay. Mấy hôm trước nhìn Chứ Đa ngồi chễm chệ trên lưng con ngựa nâu, Chư Pấu thấy sướng cái bụng.

Dặn con xong, Chư Pấu ra phía sau nhà lấy chiếc yên ngựa xuống kiểm tra lại. Nghĩ ngợi một lúc, Chư Pấu đưa ngón tay lên miệng cắn cho chảy máu rồi bôi quệt lên khắp yên ngựa để cầu may, cầu phúc cho con trước lúc nó đi xa. Xong việc, Chư Pấu cầm tẩu thuốc phiện định hút vài điếu, nhưng nghĩ sao lại thôi. Ngần ngừng một lúc, Chư Pấu đi xuống bếp ngồi ôm gối nhìn đồng lửa đang cháy âm ỉ, nghĩ ngợi mông lung. Đôi mắt Chư Pấu chợt mờ đi như có màn sương che phủ. Sóng lưng Chư Pấu bỗng lạnh toát như có ai đang dùng lưỡi dao sắc nhọn khứa vào da thịt. Chư Pấu thấy trong lòng đầy những thôn thức, bất an.

Mùa ngồi bên con dặn dò đủ thứ, thỉnh thoảng lại nấc lên như người bị nghẹn.

Chứ Đa ngồi im lìm, đôi mắt mở to nhìn cha, nhìn mẹ và nhìn vào đồng lửa. Chẳng biết nó đang nghĩ gì? Ngọn lửa từ bếp ánh lên trong đôi mắt nó đỏ rực.

Lão Pủ Sá lặng lẽ đến. Sau tiếng huýt gió, lão vẫy tay ra hiệu cho Chứ Đa lên ngựa. Thấy Mùa đưa cho Chứ Đa nhiều thứ lủng củng, lão tỏ ra không hài lòng, nhưng không nói gì.

Chư Pấu đứng nhìn theo con trai như hoá đá. Mùa ngã vật xuống dưới chân chồng, miệng ú ớ không cất nổi lời. Đôi tay Mùa chấp chới hương về phía Chứ Đa cùng lão Pủ Sá đang xa dần, xa dần...

Mặt trời lấp le trên đỉnh núi Pủ Sa. Mây đen dày đặc làm cho ánh nắng buổi sớm chiều xuống thung lũng Sủng Pả chỉ còn là thứ ánh sáng yếu ớt, vàng vọt. Tiếng gà gáy sáng râm ran khắp vùng. Chư Pấu thấy tiếng gà hôm nay không vang vọng, hào sảng như mọi ngày, ngược lại cứ âm âm, u u như từ một cõi xa xăm vọng về, nghe thật nảo nùng, xa lạ.

Tiếng chuông bò nhà ai thả sớm đang leng keng trên dốc đá. Chư Pấu nhìn đàn bò nhẩn nha gặm cỏ mà thèm. Chư Pấu bỗng ước mình được như những con bò kia, chẳng phải lo lắng buồn phiền điều gì. Cứ nghĩ đến việc thẳng Chứ Đa bỏ nhà đi theo lão đầu hói không biết là lành hay dữ, chẳng biết bao giờ về là Chư Pấu lại loạn trí như người hoá dại, gào thét âm ỉ. Gào thét chán, Chư Pấu vào nhà lôi thuốc phiện ra hút. Hút liên tục mấy điều liền. Mùa đến bên chồng, nói như người mê ngủ:

- Cho tôi một điều. Tôi hút cho say để quên thẳng Chứ Đa đi!

Chư Pấu tròn mắt nhìn vợ, rồi lè nhè nói:

- Đàn bà không hút thuốc phiện được đâu. Cái này chỉ dành cho đàn ông thôi!

- Mặc kệ. Mình cứ cho tôi hút một điều đi!

Mùi khói thuốc phiện tỏa ra ngào ngạt khiến Chư Pấu ngất ngây, nằm lịm đi trong cơn mê khói thuốc. Mùa nằm cạnh chồng, ghéch mũi hít hít cái mùi thuốc đầy ma lực, rồi thiếp đi. Họ chìm vào một giấc ngủ mộng mị.

Trong cơn mê ngủ thỉnh thoảng họ lại hét lên hoảng loạn, bất chợt ngồi dậy, rồi lại nằm xuống mơ màng.

** *

Đi với Pủ Sá rồi Chú Đa mới thấy sợ. Tuy là một chàng trai trẻ thông minh, can đảm, có phần ngỗ ngược, đã từng học võ Tàu và dám làm những việc ghê gớm, nhưng Chú Đa thật sự thấy nản lòng khi theo lão Pủ Sá vượt đường xa, đá nhọn để đến Mã Lý, mảnh đất nó chưa hình dung được sẽ như thế nào. Tiếng móng ngựa gõ vào đá mà nó nghe cứ tưởng tiếng đập của quả tim mình nơi lồng ngực. Hình bóng cha mẹ bỗng hiện lên trước mắt Chú Đa. Nỗi thương cha, thương mẹ trào lên trong lòng nó. Bóng Thào Mỹ cứ chập chờn phía xa xa. Chú Đa cảm thấy ân hận vì đi xa mà không chia tay với Thào Mỹ và Seo Lữ, Mí Vư - những người bạn thân nhất của nó. Cũng chỉ tại cái lão Pủ Sá gớm ghiếc kia bắt phải như vậy. Lão bảo, chuyến đi này ngoài cha mẹ ra không được cho ai biết. Lời của lão giống như lời thầy mo, đầy quyền lực và bí ẩn không thể cưỡng lại được.

Lão Pủ Sá cưỡi ngựa rất giỏi. Nhiều lúc ngựa leo dốc ngược trông như thể lão ngã đến nơi, vậy mà lão vẫn nhón nhờ bám lấy bờm ngựa, ngoái đầu lại gọi Chú Đa:

- Hãy dà, cố lên đi, bám chắc bờm ngựa vào! Mày sợ hay sao mà không nói năng gì cả? Hay là mày không muốn đi nữa?

Thỉnh thoảng hứng chí lên Pủ Sá lại hát mấy câu nghe như tiếng ngựa gõ móng. Lão hát rằng: “Đời trai sơn cước chẳng sợ gian nan. Không gì sướng bằng có vợ đẹp. Không gì thích bằng hút thuốc phiện và ôm gái tơ. Khoái nhất là được đâm chém...” Nghe lão hát những câu chẳng đầu vào đầu (chắc là do lão tự nghĩ ra), Chú Đa chợt thấy sợ. Nó có cảm giác lão đầu hói này là con quỷ đội lốt người. Tự nhiên Chú Đa thấy việc mình đi theo lão là đại đột và đầy mạo hiểm. Nhưng đã đi được mấy ngày đường rồi, quay lại đâu có dễ. Và lại đã chắc gì con quỷ kia đồng ý. Chú Đa bỗng

thấy ân hận vì không nghe lời cha mẹ. Nó cảm thấy mệt mỏi rã rời. Nó gọi lão đầu hỏi:

- Pủ Sá à, nghỉ một tí đi!

Pủ Sá nghe tiếng Chú Đa gọi liền ghì cương ngựa. Lão ngoái lại nhìn Chú Đa, rồi ngửa cổ cười sảng sặc. Cười chán, lão quát:

- Sắp đến chỗ có bọn cướp rồi, đi nhanh lên kẻo tối thì nguy!

Nói xong lão quát ngựa phóng đi. Chú Đa đành thúc ngựa theo. Nó thật sự sợ hãi khi nghĩ đến bọn cướp ở biên giới. Mặc dù đã được học mấy bài võ Tàu từ Pủ Sá nhưng nó vẫn rất sợ gặp bọn cướp. Cái ác và sự dã man của bọn cướp vùng sơn cước Chú Đa đã từng được nghe người già ở bản Sủng Pả kể nhiều lần. Lần nào nghe cũng thấy rùng mình! Chuyện ông nội và bác cả của Chú Đa bị bọn cướp núi chém nát mặt từ ngày mẹ Mùa mới về làm dâu, làm cho Chú Đa bị ám ảnh từ bao năm qua, bỗng như hiển hiện ngay trước mắt. Một cái gì đó lạnh toát chạy dọc sống lưng Chú Đa, khiến nó nổi da gà.

Đầu óc Chú Đa cứ lờn vờn nghĩ về bọn cướp. Ngồi trên lưng ngựa mà đôi mắt nó luôn lơ láo nhìn về phía các lùm cây hai bên lối ngựa đi để canh chừng. Bất ngờ con ngựa của nó trượt chân lao đảo. Chú Đa bị mất đà, tuột khỏi lưng ngựa rơi xuống phía vực sâu. Trong khi rơi nó chỉ kịp rú lên tuyệt vọng:

- Ôi a!... Cha mẹ ơi, chết rồi!...

** *

Trong lúc Chú Đa gặp nạn thì ở nhà Mùa và Chư Pấu đang cãi nhau. Từ lúc Chú Đa đi, Chư Pấu lại trở thành người ất ơ, không còn nhanh nhẹn, chịu khó như trước nữa. Thuốc phiện cũng hút nhiều hơn. Ngoài thuốc

phiện, Chư Pấu còn uống rượu say suốt ngày. Trong cơn say, Chư Pấu túm lấy váy vợ lôi xềnh xệch vào nhà, vừa khóc vừa quát:

- Mà y là mẹ sao lại để thằng Chứ Đa đi? Tao nhớ nó quá rồi, mà y đi tìm nó về cho tao ngay! Trời ơi, tao chết mất thôi!

- Mình tưởng tôi không nhớ nó à? Tôi còn khổ hơn mình nhiều. Mình là cha không giữ nổi nó, sao lại đổ lỗi cho tôi? - Mùa cự lại chồng.

Chư Pấu rút tóc kêu:

- Hầy dà, tao chết mất thôi! Chứ Đa ơi, con ở đâu không về với cha? Phải đi tìm, đi tìm nó về thôi!

Mùa khóc to hơn. Vừa khóc Mùa vừa nói với chồng:

- Thôi mình đừng kêu nữa! Con nó đi xa biết nơi nào mà tìm? Càng khóc càng khổ thôi! Chứ Đa nghe thấy tiếng khóc nó càng khổ mà.

Chư Pấu lao ra khỏi cửa, chạy như ma đuổi. Mùa chạy theo chồng, vấp chân vào móm đá, ngã sòng soài. Máu tứa ra đầm cả bàn chân.

Chư Pấu bỏ nhà đi tìm con. Đi một ngày, hai ngày và nhiều ngày. Chư Pấu cứ theo hướng Bắc mà đi. Đi mãi. Đôi chân mỏi nhừ không muốn bước nữa, nhưng vẫn cố lết đi. Rồi Chư Pấu chợt thấy đói. Đói cồn cào. Khi không còn sức để bước nữa Chư Pấu mới nhớ ra là đã mấy ngày nay mình không có cái gì cho vào bụng. Cơn đói thuốc phiện cũng bắt chợt ủa về khiến Chư Pấu lả đi, ngã dụi. Thật may Chư Pấu lại ngã vào đúng cái nương anh túc mới tàn. Mắt Chư Pấu sáng lên khi nhìn thấy những quả anh túc to như ngón chân cái, xung quanh còn bám khá nhiều vệt nhựa đen. Chư Pấu vội vặt mấy quả ấn vào mồm nhai ngấu nghiến. Lát sau Chư Pấu lịm đi. Khi tỉnh dậy Chư Pấu thấy người khoẻ khoắn hơn, liền vặt thêm mấy quả anh túc nhiều nhựa đen, giắt vào cặp quần xoắn lá tọa, nhằm hướng Bắc bước tiếp. Nhưng chỉ đi được vài quãng dao thì lại ngã khụy,

bụng sôi lên òng ọc vì đói. Chư Pấu đưa mắt nhìn quanh hai bên đường, ngóng xem có thứ quả rừng nào gần đây có thể ăn được, nhưng chẳng thấy có một thứ gì. Chư Pấu loạng choạng bước tiếp. Đôi chân rệu rã loảng quảng đưa Chư Pấu đến một nương ngô cũ. Chư Pấu đưa mắt khắp nơi tìm xem có bắp ngô nào còn sót lại. Tìm mãi cũng thấy một bắp ngô còi, to bằng nắm tay trẻ con, chỉ có vài chục hạt. Chư Pấu vội đưa lên miệng gặm. Đối với Chư Pấu, những hạt ngô lúc này chẳng khác gì những hạt ngọc. Nó đã giúp Chư Pấu bớt đi cơn đói khủng khiếp đang hành xác. Chưa bao giờ Chư Pấu thấy những hạt ngô ngon đến như vậy! Chư Pấu tìm tiếp nhưng chỉ được thêm vài bắp còi cọc. Chư Pấu bẻ chúng nhét vào cặp quần để dành, phòng khi quá đói. Cơn đói tạm yên thì cơn khát ở đâu bất chợt kéo đến. Chư Pấu cảm thấy họng mình như có lửa đốt. May cho Chư Pấu, ngay lối đi mọc đầy những cụm rốn đá. Chư Pấu nhổ lên, vặt những củ rốn mọng nước vã vào miệng, nhai ngấu nghiến.

Vài bắp ngô còi, mười quả anh túc cuối mùa, mấy cụm rốn đá không giúp được Chư Pấu thoát cảnh đói cơm, đói thuốc, đói nước. Chính trong lúc tuyệt vọng ấy Chư Pấu gặp được cái quán ven đường. Người ta làm cái quán này bằng bốn cây cọc gỗ đóng xuống đất, đặt trên đỉnh cọc mấy tàu lá cọ để che mưa nắng. Giữa chừng các cọc được làm một chiếc sàn đặt những thứ cần bán. Trên sàn có một đĩa xôi, mấy chục quả đào, mấy chiếc bánh ngô, vài củ khoai lang luộc, một vỏ bầu khô đựng rượu, xung quanh là những chiếc cốc bằng ống nứa cắt ngắn, phía trong là một ống bương đựng nước uống. Cạnh đó là chiếc ống tre có hai đầu mặt, được khoét một lỗ nhỏ để bỏ bạc vụn. Mắt Chư Pấu sáng lên khi nhìn thấy những thức ăn, thức uống có thể giúp mình thoát khỏi cơn đói khát khủng khiếp đang hành hạ, được bày sẵn trên sàn quán. Đã có lần Chư Pấu được cha dẫn đi chơi xa, hai cha con từng bắt gặp một cái quán như thế này. Cha bảo đây là quán tự giác, không có người bán hàng. Ai muốn mua gì thì cứ tự lấy những thứ mình cần, rồi bỏ bạc vụn vào ống tre. Người mua cứ liệu chừng số hàng mình mua để bỏ bạc vào ống. Chư Pấu hỏi cha: “Nếu mình lấy hàng mà không bỏ bạc vụn vào ống tre thì có sao không?” Cha bảo: “Người tốt

không ai làm thế. Người có cái quán này không biết, nhưng có trời biết, đất biết”.

Đang cơn đói, Chư Pấu véo luôn nắm xôi nhai ngâu ngấu. Đột nhiên Chư Pấu phát ho. Cơn ho dồn dập như người hít phải khói độc. Đến lúc cơn ho bớt đi Chư Pấu mới nhận ra là tại mình. Đĩa xôi này là để lau lông quả đào chứ không phải để ăn. Ai mua đào, trước khi ăn thì lau quả đào vào đĩa xôi. Xôi dẻo sẽ làm sạch lông nhậm trên vỏ quả đào. Chư Pấu chén phải cái thứ xôi đầy lông nhậm ấy nên phát ho. Chư Pấu bỏ xôi, bóc bánh ngô ăn. Ăn xong mấy chiếc bánh ngô, Chư Pấu với tay lấy bầu rượu, uống liền mấy cốc. Xong xuôi, Chư Pấu móc bạc vụn bỏ ống. Sờ khắp người chẳng thấy túi bạc đâu Chư Pấu mới nhớ ra là lúc đi mình không mang theo thứ gì. Chẳng biết làm cách nào, Chư Pấu đành bỏ đi. Nhưng chợt nhớ tới lời cha nói ngày trước: “Người tốt không ai làm thế. Người có cái quán này không biết, nhưng có trời biết, đất biết”, Chư Pấu bỗng đứng khựng lại nghĩ cách. Rồi chợt nhớ ra mấy chiếc răng bọc vàng, Chư Pấu vội nhe hàm răng, đưa tay cậy lớp vàng bọc một chiếc răng cửa hình lưỡi cuốc của mình, bỏ vào ống tiền. Chư Pấu yên tâm bước đi mặc dù trong bụng vẫn thấy tiêng tiếc chiếc răng vàng, của để dành trong miệng từ bao năm nay của mình.

Chư Pấu tiếp tục bước về phía Bắc. Đường xa, đá nhọn, gai góc không làm Chư Pấu nản lòng. Nỗi mong ước tìm thấy Chử Đa đã tạo nên sức lực cho Chư Pấu. Nhưng cái đói, cái khát vẫn đánh quỵ người cha yêu con ấy. Suốt mấy ngày liền Chư Pấu không gặp được cái quán tự giác nào nữa, cũng chẳng có nương ngô, nương anh túc cũ, ngoại trừ những cụm rốn đá là còn khá sẵn trên đường. Sức vóc vốn còm nhom của Chư Pấu không chịu nổi trước cái đói khát nên cứ lịm dần, lịm dần. Chư Pấu kiệt sức nằm thoi thóp ở rìa đường. Trong cơn mê sáng Chư Pấu thấy có người đến cào cẩu vào mặt, vào cổ mình. Chư Pấu đưa cánh tay leo khéo gạt cái vật gì sắc nhọn đang khứa vào cổ, miệng phều phào:

- Để yên cho tao nằm. Tao đói mệt lắm rồi! Tránh ra đi!

Khi Chư Pấu bị con hổ đói ngoạm hai hàm răng sắc nhọn vào cổ mới giật mình mở mắt. Nhận ra hổ dữ, Chư Pấu gào lên thất thanh:

- Ôi a, chết rồi... Chứ Đa ơi!... Mùa ơi!...

Đêm ấy ở nhà Mùa không thể nào ngủ được. Nỗi lo cho chồng, cho con chiếm hết tâm trí của người đàn bà khốn khổ. Đã mấy lần Mùa toan đi tìm Chư Pấu nhưng cái móng chân vấp đá bị tróc mấy hôm trước chưa khỏi khiến Mùa không thể nào đi được. Vừa chớp mắt Mùa đã gặp ác mộng. Một con hổ dữ từ đâu nhảy xổ ra quắp lấy cổ Mùa. Nó đưa đôi hàm răng sắc nhọn ngoạm lấy yết hầu khiến Mùa không thở được. Mùa cố vùng vẫy để thoát ra. Đến khi bàn chân đạp phải chiếc vung nồi kê loảng xoảng thì Mùa mới giật mình tỉnh giấc. Từ đó Mùa không thể nào ngủ lại được. Mùa ngồi dậy khui to đống lửa, ôm đầu gối chờ trời sáng, trong lòng chồng chất những âu lo.

** *

Thật may cho Chứ Đa, nó rơi ngay xuống bụi si đá. Tuy mình mây, mặt mũi rớm máu, đau như tử nhưng không đến nỗi phải bỏ xác dưới vực sâu. Sau pha hú hồn, Chứ Đa chấp tay lạy trời đất đã cứu giúp nó khỏi cái chết đau thương.

Pủ Sá dừng ngựa nhìn xuống nơi Chứ Đa đang quì lạy, cười hềnh hếch, rồi hỏi:

- Chưa chết à? May đấy. Bò lên đi!

Lão lại thúc ngựa chạy tiếp.

Con ngựa nâu của Chứ Đa vẫn đứng chờ chủ. Nó hí lên ăng ặc, khua móng gọi Chứ Đa. Chứ Đa ứa nước mắt bám đá leo lên. Nó thấy hận Pủ Sá đã không giúp gì mình. Nhưng chính trong lúc khốn quẫn ấy trong đầu Chứ Đa lại loé lên một ý nghĩ dữ dội, rằng mình phải vượt qua tất cả bằng chính

sức lực và sự khôn ngoan của mình để sống, để không phụ thuộc vào những kẻ như Pủ Sá.

Thấy Chứ Đa lên tới đường mòn, con ngựa nâu của nó quỳ xuống đón chủ lên lưng. Chứ Đa vỗ vỗ vào tai ngựa nói điều gì đấy, rồi thúc ngựa đuổi theo Pủ Sá. Đuổi mãi chẳng thấy lão đâu hỏi đâu, Chứ Đa nổi cơn bực mình. Nó gầm lên, thúc ngựa chạy tiếp. Bỗng có tiếng hét rất to phía sau, tiếp đó là một bóng người lao đến vùng kiếm loang loáng. Chứ Đa vội nhảy khỏi lưng ngựa, bám vào tảng đá lớn thủ thế. Nó nghĩ rằng mình đã gặp bọn cướp. Chứ Đa chưa kịp định thần thì Pủ Sá hiện ra. Lão xoa bụng cười hềnh hếch, vỗ vai Chứ Đa khen:

- Hảo lối, hảo lối!

Lão giơ trước mặt Chứ Đa một con chồn bị chém gần đứt cổ, rồi bảo:

- Buộc ngựa xuống dưới kia. Nướng thịt chồn ăn đã! Con chồn này tao vừa chém được. Tại nó mãi ăn quá nên mới chết. Thật khốn nạn cho những kẻ chết vì ăn!

Pủ Sá sai Chứ Đa đốt lửa lấy than nướng thịt. Lão tự tay lột da con chồn, đặt lên cái chạc ba của cành cây tươi mà Chứ Đa vừa gác trên chốc đồng than hồng rực. Mùi thịt nướng bốc lên ngào ngạt khiến Chứ Đa thèm ứa cả nước miếng.

** *

Nửa tuần trăng không thấy Chư Pấu về, Mùa lo lắng ra vào không yên. Chỗ mèn mèn đồ đã ba ngày mà vẫn gần như còn nguyên. Mỗi bữa Mùa chỉ ăn được vài thìa gỗ vì thấy miệng đắng ngắt. Hôm nay cái móng chân vấp đá đỡ đau, Mùa quyết định đi tìm chồng vì thấy ruột gan mình nóng như lửa đốt. Linh tính mách bảo có điều chẳng lành đã xảy ra với Chư Pấu. Nhưng biết tìm ở đâu bây giờ? Mùa cảm thấy lo sợ vì mất phương hướng. Nhưng tình chồng vợ khiến Mùa không thể ngồi ở nhà chờ chồng lâu hơn

được nữa. Mùa lúi thủi, lạng lẽ chuẩn bị cho chuyến đi chẳng dám nhờ ai, hỏi ai. Khoác quấy tấu lên lưng, Mùa cứ nhắm hướng Bắc mà đi. Đường xa, đá nhọn không làm Mùa nản chí, chùn chân, cứ bước đi trong niềm hi vọng gặp được chồng, gặp được con - những người yêu thương nhất. Từ ngày Chứ Đa đi theo lão Pủ Sá thì Chứ Pấu lại sinh hư, nhưng Mùa không hề kêu ca hoặc ghét bỏ chồng. Mùa nghĩ, dù chồng đại nhưng có chồng vẫn hơn. Quanh năm vất vả việc nhà, việc nương rẫy Mùa quen rồi. Thậm chí Mùa thấy mình thật hạnh phúc khi có chồng con bên cạnh, nhất là thằng Chứ Đa vừa khoẻ mạnh vừa thông minh, lanh lợi. Nhìn nó ăn mỗi bữa hết mấy bát to mèn mén mà sượng cái bụng. Mùa nghĩ, hạnh phúc của người đàn bà Mông thực ra chẳng có cái gì khác ngoài việc làm nương và chăm sóc chồng con. Đó cũng chính là sự an ủi lớn nhất đối với Mùa. Nghĩ được như vậy Mùa cảm thấy như có thêm sức lực để quên đi sự mệt nhọc mỗi ngày. Mùa cặm cụi làm quần quật từ sáng sớm đến nửa đêm để lo cái ăn, cái mặc cho hai vợ chồng, lo tiền mua thuốc phiện cho Chứ Pấu. Và trong sâu thẳm cõi lòng, Mùa còn lẳng lặng tích cóp, dành dụm một ít bạc trắng để sau này thằng Chứ Đa đi học chữ nho, học nghề buôn về sẽ cho nó để lấy vốn làm ăn, có tiền cưới vợ. Vậy mà bây giờ cả hai cha con Chứ Đa đều đã bỏ Mùa mà đi!

Mùa vấp ngã. Vết thương cũ ở móng chân toác ra, rỉ máu. Mệt và đau quá Mùa muốn nằm vật xuống nương đá ngủ một giấc dài. Nhưng nghĩ lo cho Chứ Pấu không biết giờ này ở đâu, sống chết ra sao, Mùa lại gắng sức gượng dậy đi tiếp. Phía trước là con đường đầy chông gai, đá nhọn, vô vàn sự bất trắc. Loáng qua mắt Mùa là bóng vằn đen khủng khiếp của hổ dữ. Tim Mùa như muốn vỡ tung. Mùa ôm lấy ngực khuyu xuống. Trong cơn sợ hãi Mùa chỉ còn biết dựa lưng vào vách đá nhắm mắt lại phó mặc cho số phận. Đá xám đã che chở cho Mùa. Mùa thiếp đi một giấc dài. Trong cơn mơ Mùa thấy Chứ Đa cười ngựa trắng về đón mẹ. Nó cao lớn, khôi ngô, đầy dũng mãnh, tươi cười thúc ngựa về phía Mùa. Tiếng vó ngựa của nó mỗi lúc một gần, nghe rất rền vang, mạnh mẽ.

Mùa tỉnh giấc. Chẳng có con ngựa trắng nào cả. Trước mắt Mùa là một cuộc đua nhau của bầy bò rừng. Những con bò đực hung hãn đang đánh nhau dữ dội để tranh giành bò cái đến kỳ động dục. Mùa gượng dậy bám mô đá đứng lên, lê bước về phía không có bầy bò rừng để đề phòng bất trắc. Đói khát, mệt nhọc khiến Mùa liêu xiêu, đến nỗi không đeo nổi cả cái quấy tấu rỗng không. Mùa gỡ quấy tấu khỏi lưng, nằm vật ra bãi cỏ, thở dốc và bỗng thấy khát khô cổ, Mùa với tay nhổ cụm rốn đá, nhặt những củ to mọng nước vã vào miệng. Ăn được vài khóm, Mùa thấy người tỉnh táo hơn, lại gượng dậy, nhả nài đi tiếp. Hình như có người đang đi phía trước. Có cả tiếng nói nữa. Mùa cố bước thật nhanh, hi vọng gặp được bạn đồng hành. Nhưng Mùa càng bước nhanh thì hình bóng và bước chân của những người đi trước lại càng mất hút. Mùa dừng lại thở lấy hơi, thì lạ thay, những người phía trước cũng dừng lại đợi. Trông dáng họ rất quen, như thể cái lưng của Chứ Đa và đôi chân khật khưỡng của Chư Pấu. Mùa khấp khởi cất tiếng gọi:

- Chứ Đa ơi! Chư Pấu à? Có phải cha con Chư Pấu đấy không?

Không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng thỉnh thỉnh phát ra từ chính quả tim trong lồng ngực. Mắt Mùa hoa lên muôn vàn tia sáng xen lẫn những khoảng tối, xoay tròn tít tắp khiến Mùa ngả nghiêng, phải cố vịn vào vách đá cho khỏi ngã. Mùa cảm thấy mình không còn đủ sức lực để đi tiếp. Đôi tay Mùa bải hoải, rã rời, không thể bám chắc được vào vách đá, ngã thụp ngay dưới chân mình. Đúng lúc ấy Mùa nghe thấy bên tai mình có tiếng ai đó nói như một sự thúc giục: “Mùa ơi! Hãy cố lên đi! Nếu nằm xuống bây giờ thì người sẽ không bao giờ đứng dậy được nữa! Người còn phải đi tìm con, tìm chồng cơ mà!”. Mùa cố bám đá đứng dậy và thấy đôi tay, đôi chân mình bắt đầu vững hơn, khoẻ khoắn hơn.

Gió bỗng thổi ù ù. Mây đen ở đâu kéo đến phủ kín bầu trời. Tiếng cành cây rơi, tiếng đá lăn nghe rợn người. Những con chim rừng bay nháo nhác tìm chỗ trú ẩn. Trên những cây to từng đàn sóc đang chuyền cành vội

vã tìm nơi tránh gió. Mùa cảm thấy lẻ loi, cô độc và yếu đuối trước trận cuồng phong bất chợt của thiên nhiên. Mùa vội chạy về phía trước mặt, vừa chạy vừa ngửa cổ lên trời gọi Chư Pẩu, gọi Chú Đa, cứ như thể hai cha con họ đang ở ngay trên đầu mình. Có cái gì cộp nhóp dưới chân. Mùa nhìn xuống và giật mình rú lên. Trước mắt Mùa là đầu lâu Chư Pẩu cùng những khúc xương chân tay, những đẻ xương sườn đã thâm đen lẫn trong làn áo tà phủ rách tướp. Đôi mắt Chư Pẩu trợn trừng, lưỡi thè ra lật lẻo từ trong cái miệng đầy bọt dãi! Mùa gục xuống bên phần thi thể còn sót lại của chồng. Chiếc khăn vuông thổ cẩm dệt bằng sợi lanh bung ra, phủ lên đầu lâu Chư Pẩu. Mùa vừa bò quanh vừa hét lên hoảng loạn. Tiếng hét của Mùa chìm lẫn trong tiếng sấm, tiếng gào thét của trận cuồng phong!...

Trời bắt đầu mưa. Mưa sầm sập như thác đổ. Đá lở lăn lông lốc theo những dòng nước trắng xoá. Đất đá cuốn theo dòng nước kết tụ thành đồng phủ lên phần thi thể còn lại của Chư Pẩu, giống như một ngôi mộ mới đắp.

Mùa tỉnh lại, bỗng thấy khoẻ khản lạ thường. Ngơ ngác trước ngôi mộ Chư Pẩu do thiên nhiên vùi đắp, đôi mắt Mùa nhìn nháo nhác xung quanh như thể đang tìm những người đã đắp mộ cho chồng mình. Tịnh không một bóng người. Cả một vùng không gian rộng lớn chỉ có đá và đá. Nhìn hết tầm mắt chẳng thấy một ngôi nhà nào. Mùa ngỡ như mình đã lạc vào một cõi hư vô. Bất ngờ Mùa ôm lấy ngôi mộ Chư Pẩu kêu khóc vật vã, rồi lại lịm đi...

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần IV

Từ ngày Chú Đa bỏ đi biệt tích, ngày nào Thào Mỹ cũng sang nhà Chư Pấu để tìm. Có hôm nó đi một mình, hôm thì rủ Seo Lử và Mí Vư đến. Lần nào bọn chúng cũng chỉ nhận được những cái lắc đầu đầy bí ẩn của cha mẹ Chú Đa. Cả bọn không hiểu đã xảy ra chuyện gì với Chú Đa nên lo lắng. Thào Mỹ là đứa lo lắng nhất. Nó rủ Seo Lử, Mí Vư đi dò hỏi mọi người trong bản. Ai cũng lắc đầu không biết. Chúng bèn rủ nhau lên cái hang chứa nước ở trên núi Tả Chô để tìm. Đây là nơi mà trước kia Chú Đa cùng các bạn đã tìm ra nguồn nước quý cho dân bản. Từ đó thỉnh thoảng Chú Đa cùng bọn Seo Lử, Mí Vư và Thào Mỹ lại lên cái hang này thăm thú. Cảnh trong hang thật đẹp và đầy bí ẩn. Đối với bọn trẻ con như Chú Đa, sự kỳ ảo của thiên nhiên luôn hấp dẫn chúng.

Đi khắp các góc ngách trong hang đá mà Thào Mỹ và bọn Mí Vư chẳng tìm thấy Chú Đa. Nhìn cột đá giữa lòng hang, Thào Mỹ bỗng nhớ lại như in cái lần nó cùng Chú Đa và các bạn tìm thấy chiếc hang chứa nước này.

...Năm nào cũng thế, cứ đến mùa khô là thung lũng Sủng Pả thiếu nước. Khắp cả bản chỉ còn vài vũng nước nhỏ. Đến khi những vũng nước này cạn thì dân bản phải đi xa hàng nửa ngày đường leo núi mới có chỗ lấy nước, mà nước cũng chẳng còn nhiều, phải chắt từng giọt vào vỏ bầu khô, bỏ quấy tấu công về. Trước tình cảnh ấy, Chú Đa rủ các bạn lên đầu nguồn Tả Chô tìm nước. Nhìn những hang động đá vôi vừa kỳ vĩ, vừa bí ẩn, Chú Đa nói với các bạn:

- Nhất định trong những hang động này sẽ có cái chứa nước.

Mí Vư bảo:

- Nếu hang có nước thì người già đã biết. Tìm làm gì cho mất công!

Thào Mỹ và Seo Lử gật đầu có ý tán đồng ý kiến của Mí Vư. Nhưng Chử Đa vẫn nói tự tin:

- Tao hỏi người già rồi, chưa ai lên hang núi Tả Chô đâu. Dân bản đồn rằng ở đó có Thần Núi trú ngụ. Họ cho rằng ai tự tiện vào đó làm động chạm đến Thần Núi sẽ bị Thần Núi hại chết. Tao đoán là trong hang này có nước.

Thào Mỹ nghe thế sợ tái mặt, liền bảo:

- Người già còn sợ, chúng mình vào đó có sao không?

Mí Vư nói chêm vào:

- Đúng đấy. Người già còn sợ cơ mà!

Chử Đa trấn an các bạn:

- Tao chẳng tin Thần Núi làm hại những người đi tìm nước cho dân bản đâu. Mới lại đã có ai nhìn thấy Thần Núi bao giờ chưa?

Seo Lử từ đầu đến giờ im lặng, bỗng nói như người lớn:

- Chử Đa à, hang này lạ, lại tối nữa biết thế nào mà vào. Tao thấy nguy hiểm lắm! Hay là ta quay về nhà lấy đèn ló lên để soi đường rồi hãy vào?

Thấy các bạn có vẻ nản lòng, Chử Đa nói quả quyết:

- Bọn mày cứ ở ngoài chờ tao. Tao vào trước, khi nào tìm thấy nước sẽ gọi.

Nói đoạn, Chú Đa lách mình chui vào một ngách hang nhỏ, tối om. Bỗng có tiếng phần phật nổi lên loạn xạ trong hang. Chú Đa hơi chột dạ vì tưởng Thần Núi nổi giận, nhưng chỉ trong khoảnh khắc nó trấn tĩnh lại ngay. Hoá ra đó chỉ là lũ dơi trong hang thấy động bay ra. Chú Đa nhoèn cười. Nó ngửa cổ tìm lối vào sâu trong lòng hang, rồi bám đá, bám dây, lách mình luồn hết ngách này đến ngách khác. Một luồng khí lạnh phả vào người làm Chú Đa sờn da gà. Nó lưỡng lự định quay ra nhưng bản tính tò mò, ưa mạo hiểm cứ lôi nó đi tiếp. Chú Đa muốn tìm hiểu xem luồng hơi lạnh kia từ đâu tới. Nó hít thở thật sâu để tự trấn an mình, rồi mạnh bước về phía có luồng hơi lạnh. Bỗng trước mắt nó hiện lên một vầng trăng mờ đục. Chú Đa dụi mắt nhìn lại cho rõ. Đúng là một vầng trăng vừa tròn vừa to. Nó ngửa cổ nhìn lên, thấy trên nóc hang có một lỗ thủng tròn như cái mẹt. Lỗ thủng ấy đem ánh sáng trên trời rọi xuống đáy hang sâu. Một hòn đất nhỏ, hình như là vỏ con ốc núi, từ chân Chú Đa rơi xuống. Vầng trăng bỗng tan ra, lượn sóng. Nước! Hoá ra là nước. Chú Đa hét ầm lên: “Có nước rồi chúng mày ơi! Bà con dân bản ơi, có nước rô...ồ...i!”

Quá sung sướng, Chú Đa nhảy đại xuống vũng nước. Không phải vũng nhỏ mà là cả một hang chứa nước vừa rộng vừa sâu. Nếu không túm được cột đá giữa hang thì có khi Chú Đa đã chết đuối rồi. Lúc ôm được cây cột đá mọc lên từ giữa vũng nước, Chú Đa mới hoàn hồn và thấy mình liều lĩnh quá. Ngửa cổ nhìn lên lỗ thủng ở nóc hang, Chú Đa cười như bị ma làm. Tiếng cười của nó vang khắp lòng hang, vọng vào các góc ngách thành một chuỗi cười dài không dứt.

Chú Đa bắt đầu thấy lạnh. Nó bám cột đá leo lên rồi nhảy vào bờ đá, tìm lối ra. Thình thoảng nó ngoái cổ lại nhìn “vầng trăng” dưới đáy hang, nhìn lỗ thủng trên trời để thêm một lần nữa tin vào sự hiển hiện của nguồn nước quý. Nó còn nhìn kỹ để định hướng lối vào và tính đếm đến việc dẫn nước ra.

Nhìn thấy Chử Đa ướt như chuột lột, Thào Mỹ và các bạn vừa sợ vừa mừng. Chúng chạy đến đón Chử Đa như đón một người từ cõi chết trở về.

Chử Đa dang tay, ngửa mặt lên trời gào to:

- Dân bản ơi! Có nước rồi. Tìm thấy nước rồi!

Mí Vư, Seo Lử sung sướng ôm lấy Chử Đa. Thào Mỹ quên mình là con gái cũng nhảy vào ôm lấy bọn con trai. Giật mình nhận ra điều ấy, Thào Mỹ vội buông tay ra, cúi mặt ngượng ngùng. Seo Lử nói thủng thẳng như người lớn:

- Về báo tin vui cho dân bản thôi!

Chử Đa và các bạn đến báo tin cho tộc trưởng Nỏ Pó biết chúng đã tìm thấy nguồn nước trên hang núi Tả Chô. Tộc trưởng có vẻ không tin lắm, vì ông nghĩ, từ trước tới nay người lớn tìm mãi còn chẳng thấy, nói gì đến mấy đứa trẻ con. Nhưng trước lời lẽ quả quyết của Chử Đa, ông thấy có điều gì đó rất lạ, liền cắt cử một số trai tráng khoẻ mạnh, giỏi leo núi theo chân bọn Chử Đa lên tận nơi xem xét. Cái Thào Mỹ là con gái cũng đòi đi theo. Khi nhóm người trẻ tuổi từ hang nước trên núi Tả Chô trở về, tộc trưởng Nỏ Pó hỏi họ rất kỹ về cái hang chứa nước. Một người trong nhóm bảo:

- Lời thẳng Chử Đa nói đúng đấy. Hang nhiều nước lắm. Lấy nước xuống cũng không khó lắm đâu, chỉ cần đục một cái lỗ từ vách đá bên ngoài vào tầm nửa sải tay là tới nước thôi!

Nghĩ ngợi một lát, tộc trưởng Nỏ Pó nói:

- Lấy nước ở hang núi Tả Chô về Sủng Pả thì mọi người trong bản sẽ có nhiều nước để dùng, nhưng ta chỉ sợ Thần Núi, Thần Nước phạt thôi!

Chử Đa hỏi chen ngang:

- Sao Thần Núi, Thần Nước lại phạt chứ?

Câu hỏi khó khiến tộc trưởng Nỏ Pó nghĩ mãi mà chưa biết cách trả lời. Ông nhìn lên trời, nhìn lên phía núi Tả Chô có hang nước, nhìn khắp lượt cánh trê, rồi hạ một câu chắc như đinh đóng cột:

- Ta phải làm lễ cúng thần linh để xin phép Thần Núi, Thần Nước. Khi các thần linh đồng ý thì mới được dẫn nước từ hang núi Tả Chô về bản.

Chứ Đa thắc mắc:

- Nhưng làm thế nào để biết được các thần linh có đồng ý hay không?

Tộc trưởng Nỏ Pó nói:

- Ta được xem thầy mo cúng thần linh nhiều rồi. Khi làm lễ cúng để xin phép thần linh điều gì, thầy mo sẽ khăn vái, sau đó thả ra một con dê. Con dê bước về hướng nào là ý các thần linh nghiêng về hướng ấy. Hôm làm lễ cúng xin nước, nếu con dê bước về hướng núi Tả Chô có hang nước thì tức là các thần linh đồng ý. Nếu nó bước theo hướng khác thì nhất quyết là không được. Muốn có cuộc sống yên ổn thì chúng ta phải làm theo ý nguyện của các thần linh!

Nghe Nỏ Pó nói thế, gương mặt Chứ Đa tươi tỉnh hẳn. Nó ghé tai Thào Mỹ bảo:

- Thế thì chắc chắn Thần Núi, Thần Nước sẽ đồng ý thôi! - Chứ Đa cười cười, nháy mắt về phía Thào Mỹ vẻ bí hiểm.

Đúng như lời Chứ Đa nói với Thào Mỹ mấy hôm trước, hôm thầy mo làm lễ cúng để xin phép các thần linh được lấy nước về cho dân bản, con dê đen được thầy mo cởi sợi dây buộc sừng khỏi chiếc cọc để thả ra ngoài, nó đã đi thẳng về hướng núi Tả Chô - nơi có hang nước quý. Vậy là các thần linh đã đồng ý. Mắt tộc trưởng Nỏ Pó sáng lên. Niềm vui khiến gương mặt

vốn dăm chiêu của ông rạng ngời. Ông vui là phải, vì với cương vị một tộc trưởng, được dân bản tin tưởng giao cho việc cai quản địa phận, được coi là người thay trời hành đạo, chăm lo cuộc sống cho dân lành, ông luôn nghĩ mình sẽ phải làm những việc có ích cho mọi người. Từ ngày giữ chức tộc trưởng ông đã làm được nhiều việc, nhưng riêng cái việc lo đủ nước cho dân bản thì ông chưa có cách nào làm được. Nay việc khó đó đã có lối gỡ, bởi thế ông vui cái đầu, ông sướng cái bụng.

Hôm ấy dân bản Sủng Pả vui như Tết, vì từ nay sẽ có nhiều nước để dùng, không còn phải đi lấy nước xa như trước nữa. Chứ Đa nháy mắt về phía Thào Mỹ, ý muốn bảo: “Thào Mỹ thấy chưa? Chứ Đa đoán có sai đâu!”.

Trong lúc con dê đen bị đem đi mổ thịt làm lễ tế thần, Thào Mỹ lôi Chứ Đa ra một góc để hỏi chuyện về “đường đi của con dê”. Nó phải gặng hỏi mãi, thậm chí sắp khóc Chứ Đa mới nói cho biết cái bí quyết của mình:

- Việc ấy dễ thôi mà. Chứ Đa rắc muối để dẫn đường cho con dê đen đi đúng ý của Chứ Đa! Trước khi thầy mo làm lễ, Chứ Đa lén rắc muối về hướng núi Tả Chô. Khi thầy mo thả ra, con dê ngửi thấy mùi muối đã đi về hướng ấy. Thế thôi!

- Nhưng sao Chứ Đa biết dê thích muối? - Thào Mỹ hỏi.

- Để ý thì biết ngay thôi. Nhà nào nuôi dê cũng thỉnh thoảng cho chúng liếm láp tí muối để tránh bệnh tật và mau lớn.

Thào Mỹ gật gù khen:

- Chứ Đa giỏi thật đấy. Đánh lừa được cả thầy mo!

- Thào Mỹ đừng nói cho ai biết nhé. Thầy mo mà nghe được là không hay đâu!

Được thần linh đồng ý, tộc trưởng Nỏ Pó yên tâm cắt cử các trai tráng đem dụng cụ lên hang núi Tả Chô đục đá dẫn nước về bản. Họ lấy cây bương làm đường ống dẫn nước dài cả “nửa buổi đi bộ” về Sủng Pả. Từ đó Sủng Pả chẳng bao giờ thiếu nước vào mùa Đông...

Không tìm thấy Chử Đa, Thào Mỹ và các bạn buồn lắm. Chúng cảm thấy thực sự mất đi chỗ dựa. Hàng ngày vẫn đi chăn bò nhưng chúng chỉ ngồi trên các mỏm đá nhìn về một miền xa xăm nào đó và chẳng thiết chơi trò gì. Mọi lần Chử Đa thường khởi ra các trò chơi như đánh sảng, trốn tìm, bắn nỏ... khiến bọn chúng rất thích. Mí Vư nhớ mãi việc nó được Chử Đa đẽo cho một con quay to như vốc tay, quay tít mù mãi mà không “chết”. Thào Mỹ luôn giữ bên mình quả pao do Chử Đa làm tặng từ Tết sớm năm ngoái. Seo Lử chẳng bao giờ quên tài bắn nỏ của bạn mình. Nó còn nhớ, hôm làm xong chiếc nỏ, hai đứa rủ nhau ra nương tập bắn. Chử Đa hái một chiếc lá cài vào thân cây chuối rừng, ngấm bắn. Nó bắn lần nào cũng trúng, mặc dù chiếc lá chỉ bé bằng nửa bàn tay trẻ con, trong khi Seo Lử bắn hết cả ống tên mà thỉnh thoảng mới có phát trúng đích. Thào Mỹ thì vừa thích vừa sợ trò chơi trốn tìm trong hang đá. Dù hang mới hay hang cũ, chỉ một loáng là Chử Đa đã thuộc hết các góc ngách trong khi Thào Mỹ và các bạn khác còn chưa biết lối nào mà lần. Những cuộc đánh sảng (chơi cù) của bọn trẻ ở Sủng Pả do Chử Đa tổ chức vui không để đâu hết. Cả người già, phụ nữ trong bản cũng bỏ việc nương rẫy, việc nhà cửa kéo đến xem. Gọi là trò chơi của trẻ con nhưng cả người lớn cũng tham gia rất đông. Mỗi cuộc như vậy thường kéo dài cả ngày, thậm chí hết ngày này đến ngày khác. Thường thường mỗi cuộc cù như vậy phần thắng luôn thuộc về Chử Đa. Cù của nó vừa “tít”, vừa “sống lâu”. Những cú “bổ” của Chử Đa thường rất chính xác và mạnh mẽ, khiến cù của các bạn chơi bị vỡ đôi hoặc bật khỏi sỏi. Hàng năm, cứ trước mùa đánh sảng, Chử Đa lại bỏ công đẽo rất nhiều con quay cho các bạn trong bản. Một số thanh niên cũng nhờ nó đẽo cho những chiếc cù vừa to vừa “khoẻ” để đi thi thố với thanh niên bản khác. Có người nhờ thắng cuộc cù mà lấy được gái đẹp ở bản khác đem về làm vợ. Riêng trò nhảy qua vực Miệng Hồ thì đến bây giờ ở Sủng Pả và các bản lân

cận cũng chưa ai làm được như Chú Đa. Hồi nó còn ở nhà, có người lớn không tin bảo nó nhảy cho xem, Chú Đa chẳng ngần ngại bay người qua luồn, khiến những người chứng kiến phục sát đất.

Ngoài những cái tài kể trên, Chú Đa còn là một trong những người giỏi khoan nòng súng kíp và thối xì đồng. Cách đây mấy năm nó đã xin người già cho theo vào rừng xem các tay thợ khoan nòng súng bằng sức gió. Cái kiểu khoan này chỉ những người Mông kỳ cựu, giỏi rèn đúc nhất cả vùng mới có thể làm được. Đây là một bí quyết của người Mông, lẽ ra không được cho người lạ và trẻ con đến xem, nhưng chẳng biết Chú Đa nói thế nào mà người thợ già lại đồng ý cho nó đi cùng. Quả là người thợ già có con mắt tinh đời. Chú Đa còn rất trẻ mà đã học được bí quyết khoan nòng súng, thậm chí nó khoan giỏi không kém gì những người lớn tuổi giỏi nhất. Nó học thối xì đồng nhanh đến mức thầy dạy vừa giảng xong nó đã làm được ngay. Phường săn của bản thấy Chú Đa giỏi quá đã cho nó nhập vào tốp “lõng mồi” (tức là nấp ở những chỗ thích hợp để chờ con mồi xuất hiện là bắn hạ). Nó trở thành đứa trẻ con đầu tiên của bản được nhập vào phường săn. Ngay buổi đầu tiên ra mắt, Chú Đa đã dùng nỏ bắn hạ được mấy con chồn và cáo - một việc được coi là “kỳ tích” trong mỗi phường săn...

Chú Đa bây giờ ở đâu? Câu hỏi ấy cứ bám theo Thào Mỹ và các bạn không thể dứt ra được. Từ ngày Chú Đa mất tích, Thào Mỹ thường xuyên lui tới nhà Chú Đa để ngóng tin bạn và giúp đỡ bác Mùa vài thứ việc vặt. Vừa làm nó vừa lựa lời dò hỏi bác Mùa tin tức về Chú Đa, nhưng vẫn chỉ nhận được những cái lắc đầu khó hiểu. Trong thâm tâm Thào Mỹ đoán chắc rằng cha mẹ Chú Đa biết nó đi đâu, nhưng không muốn nói ra. Thào Mỹ cũng chẳng hỏi nữa, vì nó nghĩ chắc việc này có điều gì khó nói nên cha mẹ Chú Đa mới giữ bí mật như vậy. Gần đây Thào Mỹ thấy bác Chư Pấu cũng không có ở nhà, chẳng biết là bác ấy đi đâu nữa. Mấy lần nó định hỏi bác Mùa xem bác trai đi đâu, nhưng nghĩ sao nó lại thôi.

Thào Mỹ là một đứa gái có nhiều nỗi khổ. Nó mồ côi cha mẹ từ khi còn bé tí. Nó được nghe người lớn kể rằng, trong một lần đi làm nương, cha mẹ nó bị đá núi lở bất ngờ, đè chết. Người ta đưa xác cha mẹ nó về chôn cất nhưng không cho nó biết. Khi Thào Mỹ hỏi mọi người “Cha mẹ đâu?” thì chỉ nhận được những cái lắc đầu bí hiểm. Thào Mỹ nhớ lại, hồi nó được bà ngoại đón về nuôi, nó cứ thắc mắc tại sao bà ngoại lại ở có một mình, trong khi những nhà khác có đủ ông bà, cậu mợ, chú dì? Một lần nó hỏi:

“Bà ơi! Cha mẹ cháu đi đâu? Ông cháu đâu? Sao cháu không có cậu, có dì?”

Nó chỉ thấy bà buồn bã lắc đầu. Nó gặng hỏi thì bà gặt lên:

“Cháu còn bé, hỏi chuyện người lớn làm gì!”

Thào Mỹ sợ không dám hỏi nữa. Nhưng trong đầu nó lúc nào cũng cứ thắc mắc về chuyện tại sao nó không có cha mẹ, không có ông ngoại và các cậu, các dì.

Mãi gần đây, khi bà ngoại đã mất, Thào Mỹ mới được nghe người già trong bản kể lại: Cha mẹ nó bị đá lở đè chết từ lúc nó mới biết đi. Ông ngoại nó bỏ nhà đi theo người đàn bà khác từ khi mẹ nó mới biết bò. Từ đó bà ở một mình cho đến khi đón nó về nuôi. Từ chuyện của bà ngoại, Thào Mỹ nghĩ, nhất định chuyện Chứ Đa vắng nhà cũng có lý do gì đó khó nói, vì nó nhận thấy cái lắc đầu của cha mẹ Chứ Đa giống hệt như cái lắc đầu của bà ngoại nó ngày trước.

** *

Thấy Thào Mỹ thường xuyên qua lại nhà Chứ Đa, Mí Vư không vui. Hồi Chứ Đa còn ở nhà, nét mặt Mí Vư cứ lăm lỳ, thậm chí là hậm hực, mỗi khi nhìn thấy Thào Mỹ đi với Chứ Đa hoặc nghe Thào Mỹ nhắc đến Chứ Đa. Nhiều lần cả bọn cùng nhau đi chơi, đi chăn bò, Mí Vư thường tìm cách kéo Thào Mỹ ra chỗ riêng nói chuyện nhưng Thào Mỹ không đi.

Ngược lại, Thào Mỹ cứ xán lắn đến chỗ Chú Đa. Đôi má bầu bĩnh, lúc nào cũng đỏ hồng như vừa từ bếp lửa bước ra, lại điểm thêm cái lúm đồng tiền rất sâu, cùng đôi mắt to tròn, sáng lóng lánh của Thào Mỹ đã làm cho Mí Vư mê mẩn. Cái dáng người tròn lẳn của một thiếu nữ đang ở tuổi dậy thì giấu trong bộ váy áo thêu hoa văn rất đẹp của Thào Mỹ khiến cho bao gã trai bản nao lòng. Đã không ít lần Mí Vư đứng như trời trồng nhìn đắm đắm vào bộ ngực tròn căng của Thào Mỹ. Lúc leo núi nó luôn đi sau ngay sát Thào Mỹ để được ngắm đôi kheo chân trắng mọng của người con gái cùng bản. Dáng hình Thào Mỹ toát lên một vẻ đẹp thuần khiết, dịu dàng giống như một bông hoa rừng. Rồi sẽ đến ngày bông hoa rừng ấy bùng nở, rực rỡ và ngát hương. Mí Vư cứ lo rằng đến lúc đó Thào Mỹ sẽ thuộc về người khác, mà phần nhiều là sẽ thuộc về Chú Đa!

Mí Vư lo là phải, bởi nó thua kém Chú Đa về mọi mặt. Tuy là một chàng trai khỏe mạnh nhưng Mí Vư không có khả năng gì đặc biệt, lại lầm lỳ ít nói, gương mặt lúc nào cũng khắc khổ. Nét nổi bật nhất của Mí Vư là thường quan tâm giúp đỡ mọi người. Đức tính này nó học được từ người cha ngay khi nó còn nhỏ. Theo lời cha Mí Vư kể, hồi trước nhà nó bị cháy không còn cái gì, phải vào hang đá ở, sống bằng củ quả, rau măng kiếm được ở nương, ở rừng. Bà con trong bản xúm vào giúp cha mẹ nó dựng một ngôi nhà chình tường, góp mỗi nhà một sinh ngô để sống qua ngày, đợi đến khi thu hoạch vụ ngô mới. Để trả nghĩa tấm lòng bà con đối với nhà mình, cha mẹ Mí Vư luôn sống tốt với mọi người. Nhà ai trong bản có công to việc lớn, cha Mí Vư luôn có mặt trước tiên để giúp sức. Vào mùa làm nương, cha thường bảo anh em Mí Vư đi khắp bản xem nhà ai neo người thì đến giúp chọc lỗ bỏ hạt.

Từ ngày Thào Mỹ biết làm nương, Mí Vư thường hay đến giúp Thào Mỹ lấu củ, chọc lỗ. Nó giúp theo thói quen vốn có, giúp vì thấy nhà Thào Mỹ chỉ có hai bà cháu, thiếu người làm. Khi lớn hơn một chút, đến tuổi thích nhìn con gái đẹp, nó còn lấy cớ đến giúp để được gần người con gái mà nó thích. Mỗi khi được làm nương cùng Thào Mỹ, Mí Vư thấy lòng

mình xốn xang, làm việc không biết mệt. Nhìn Mí Vư chọc lỗ cho Thào Mỹ bỏ hạt, dân bản bảo trông hai đứa giống như một đôi vợ chồng. Nghe thế Mí Vư thích lắm, gương mặt nó tươi tỉnh hẳn lên.

Vậy mà chẳng hiểu sao Thào Mỹ không thích nói chuyện với nó, chỉ thích ngồi gần Chú Đa, khiến Mí Vư buồn lòng. Bây giờ Chú Đa bỏ đi đâu không rõ, Thào Mỹ vẫn hay đến nhà nó là làm sao? Lòng tốt trong con người Mí Vư mách bảo nó rằng, vì Thào Mỹ thương bác Mùa chỉ còn một mình nên thường xuyên đến đó để an ủi. Nghĩ vậy, đôi mắt Mí Vư sáng lên niềm hi vọng.

** *

Hôm nay Thào Mỹ sang nhà Chú Đa sớm hơn mọi ngày vì đêm qua nó mơ thấy Chú Đa về. Nó háo hức gọi từ ngoài cổng:

- Chú Đa ơi! Chú Đa! Bác Mùa ơi! Bác Mùa!

Chẳng thấy tiếng ai thưa. Cánh cổng gỗ vẫn buộc chặt bởi sợi mây già. Thào Mỹ ghé chân ngó vào phía trong thấy hết sức yên ắng. Bếp lửa lạnh tanh. Nó thắc mắc: Sao giờ này bác Mùa vẫn chưa dậy? Mọi khi bác ấy dậy sớm lắm cơ mà? Hay là bác ấy ốm? Có thể lắm, mấy hôm trước mình thấy bác ấy có vẻ rất mỏi mệt, ăn mỗi bữa không hết bát mèn mén. Cái chân bác ấy bị tróc móng phát sốt, đi lại phải chống que. Mình phải vào nhà xem bác ấy thế nào. Nghĩ thế, quên mình là con gái, Thào Mỹ cởi dây buộc cổng bước vào nhà. Nó mở cửa ngó cổ vào trong. Một luồng khí lạnh bất chợt ủa ra khiến Thào Mỹ sồn da gà. Nó mạnh bạo bước vào bên trong, đến chỗ mọi khi bác Mùa thường ngủ. Chẳng thấy ai. Chăn chiếu lạnh lẽo. Chứng tỏ đêm qua bác ấy không ngủ ở nhà. Thế thì bác ấy đi đâu? Chẳng lẽ bác ấy đi tìm cha con Chú Đa? Biết ở đâu mà tìm chứ? Hay là bác ấy buồn chán quá đã...? Tự suy đoán bằng những câu hỏi trong đầu, Thào Mỹ bỗng thấy lạnh toát sống lưng khi nghĩ đến chuyện mẹ Chú Đa vì buồn chán quá mà ăn lá ngón! Nó vội chạy đến nhà tộc trưởng Nó Pó báo tin:

- Tộc trưởng ơi! Tộc trưởng!

Nghe tiếng gọi giật giọng của Thào Mỹ, Nỏ Pó đoán là có điều gì đó bất thường, vội ra mở cổng, tất tưởi hỏi:

- Thào Mỹ à, có chuyện gì thế?

- Có chuyện thật đấy. Cả nhà bác Mùa bỏ đi đâu hết rồi! Chứ Đa đi trước, rồi đến bác Chư Pấu và bây giờ là bác Mùa. Thào Mỹ lo lắng, có khi cả nhà bác Mùa chết hết rồi cũng nên! Tộc trưởng gọi người đi tìm xem!

Tộc trưởng Nỏ Pó gật đầu, nói với Thào Mỹ, rồi nói với chính mình:

- Được rồi. Thào Mỹ cứ về đi! Mà mẹ Chứ Đa đi đâu mới được chứ? Cả cha con Chư Pấu nữa, chúng bỏ đi đâu không biết? Hầy dà...

Tộc trưởng Nỏ Pó vội đi báo tin cho dân bản Sủng Pả. Cả bản bỏ hẳn việc làm nương để đi tìm vợ chồng Mùa. Họ cứ nghe theo lời kể và những suy đoán của Thào Mỹ mà đi, nhưng chẳng hiểu sao đôi chân mọi người cứ tự nhiên đi về hướng Bắc như thể có ai xui khiến. Seo Lử, Mí Vư, Thào Mỹ là những đứa tích cực nhất. Trước khi đi, Seo Lử dắt con chó khoang thân thiết của mình sang nhà Chứ Đa để nó ngửi hơi quần áo, đồ vật của những người mất tích. Seo Lử bảo, con chó khoang này rất thính mũi và có biệt tài đánh hơi người. Chỉ cần cho nó ngửi quần áo, đồ vật của ai một lần thì dù người đó có ở xa cả một quả đồi hay đứng giữa đám đông nó cũng nhận ra được.

Seo Lử sử dụng con chó bằng cách huých nó chạy trước để đánh hơi. Con chó luôn chạy trước, rất xa mọi người. Nó sục sạo hết chỗ nọ, chỗ kia để tìm mùi hơi của những người nhà Chứ Đa. Nó mãi mê đến mức mấy lần Seo Lử đưa tay lên miệng huýt gió để gọi mà nó cũng không quay trở lại. Trên đường đi, theo lời chỉ bảo của tộc trưởng Nỏ Pó, mọi người tìm khắp các nương ngô, nương anh túc cũ và những nơi mà vợ chồng Mùa có

thể tới. Cánh trai trẻ sục sạo khắp các hang đá, các hẻm vực mà vẫn chẳng tìm thấy dấu tích gì!

Đúng lúc mọi người cảm thấy nản lòng và hết hi vọng vì chẳng biết tìm cha mẹ Chú Đa ở đâu thì con chó khoang của Seo Lữ sủa nhanh nhách phía trước mặt. Tiếng sủa của nó như báo cho mọi người biết có chuyện chẳng lành. Và đúng là có chuyện chẳng lành đã xảy ra. Trước mắt mọi người là một ụ đất giống như ngôi mộ mới đắp. Con chó khoang của Seo Lữ đang bới hai chân trước vào chiếc áo tà pủ rách nát, thắm máu, bị vùi dưới lớp đất đỏ. Khi con chó khoang cắn cái áo lôi ra, nó kéo theo luôn cả mấy khúc xương còn dính thịt nham nhở. Tộc trưởng Nỏ Pó bảo các trai tráng bới đất ra xem. Tất cả bàng hoàng khi thấy chiếc đầu lâu cùng những đé xương sườn thẫm đen. Mọi người xem xét kỹ và nhận ra đó là đầu lâu của Chư Pấu nhờ vào những chiếc răng bọc vàng. Cạnh đấy là chiếc khăn vuông thổ cẩm. Thào Mỹ nhận ra đó là khăn của mẹ Chú Đa vì nó đã nhiều lần nhìn thấy bác Mùa đội chiếc khăn này. Tộc trưởng Nỏ Pó bất ngờ ôm mặt khóc không khộc. Tiếng khóc của ông lan truyền sang mọi người thành những âm thanh như tiếng lá rụng trong đêm mưa phùn gió bắc.

Chẳng ai bảo ai, mọi người xúm vào đắp lại ngôi mộ cho vợ chồng Chư Pấu. Xong việc, họ lặng lẽ trở về bản trong nỗi xót thương chẳng thể nói bằng lời...

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần V

Sau một tuần ngày đi đêm ngủ, Pủ Sá và Chử Đa mới về tới Mã Lý. Đến nơi, Chử Đa thấy mọi mệt nhọc gần như tan biến hết, bởi nơi đây có biết bao nhiêu điều mới lạ. Nhà cửa rất ít, nhưng cái nào cũng xây cất rất to và chắc chắn. Mọi người cứ lầm lũi làm việc như những cái bóng. Chử Đa có cảm giác đây không phải là nơi định cư của dân làng mà là một nơi khu trú đặc biệt của một nhóm người chuyên làm việc gì đó không bình thường. Nhưng nó là cái gì thì Chử Đa chưa thể đoán biết, chưa hình dung ra được.

Buộc ngựa xong, Pủ Sá dẫn Chử Đa ra trước một đám người lạ hoắc. Lão chỉ tay vào Chử Đa, giới thiệu:

- Thằng này là Chử Đa, một đầu lĩnh ở Sủng Pả. Tuy nó còn trẻ nhưng không phải đứa vừa đâu. Nó sẽ giúp chúng ta được nhiều việc đấy.

Một thằng đầu trọc, chạc tuổi Chử Đa, nhìn Chử Đa chăm chăm. Nó chẳng nói chẳng rằng, lặng lẽ tiến đến chỗ Chử Đa đứng, bất ngờ tung một cú đấm cực mạnh vào thẳng mặt Chử Đa. Chử Đa né người tránh đòn làm cho tên đầu trọc mất đà nhao về phía trước. Nhân cơ hội ấy Chử Đa thúc cùi chỏ vào lưng tên đầu trọc làm hắn ngã sóng soài. Tên đầu trọc vùng dậy phi thân vào bụng Chử Đa. Cái đầu trọc của nó chưa kịp chạm vào người Chử Đa thì đã bị Pủ Sá tóm gọn. Pủ Sá nâng tên đầu trọc lên quá đầu dọa ném xuống khiến nó phải van xin cuống quýt. Khi thả tên đầu trọc xuống đất, Pủ Sá bảo:

- Từ nay chúng mày là bạn. Bảo nhau mà sống!

Pủ Sá chỉ vào tên đầu trọc, nói với Chử Đa:

- Đây là thằng A Pầu, bằng tuổi mày. Nó sẽ đi cùng mày trong thời gian ở Mã Lý. Có gì không biết thì hỏi nó.

Chỉ sang Chứ Đa, Pủ Sá nói với A Pầu:

- Thằng này sang đây học chữ nho, học nghề buôn. Nó là đệ tử của tao. Mày phải giúp nó hàng ngày. Lúc nào cần thì tìm tao!

Nói xong Pủ Sá bỏ đi.

A Pầu nhìn Chứ Đa chòng chọc một lúc rồi cũng bỏ đi.

Chứ Đa cảm thấy bơ vơ. Nó toan chạy theo A Pầu, nhưng chợt nhớ đến cuộc “đón tiếp” chẳng hay ho gì mà A Pầu dành cho mình lúc nãy, Chứ Đa lại thôi. Nó lững thững đi loanh quanh thăm thú nơi ở mới. Thấy một đường hầm tối om phía trước mặt Chứ Đa tò mò bước vào. Có mùi gì như khói thuốc phiện lan tỏa khắp đường hầm. Chứ Đa đang nghech mũi hít hít cái mùi thuốc quen quen mà nó đã có lần được hút, bỗng nó bị một tấm khăn đen trùm kín đầu. Chưa kịp biết chuyện gì xảy ra, Chứ Đa đã bị quật ngã, bị khoá tay lôi đi.

Được bỏ khăn trùm đầu, Chứ Đa thấy mình đang ở trong một hang đá rất rộng. Ở các ngách hang có nhiều người lạ mặt đang đun nấu thứ gì đó. Nó ngửi thấy mùi thuốc phiện “thượng hảo hạng” mà nó đã từng được Pủ Sá cho hút hôm học võ ở hang Thảm Vài. Chứ Đa nhìn thấy Pủ Sá đang quát tháo mọi người xung quanh. Đoạn Pủ Sá bước đến trước mặt Chứ Đa, mắt lão long lên:

- Ai cho mày vào đây?

- Tôi khắc vào thôi. Thấy lạ thì vào xem tí mà.

- Thằng A Pầu đâu?

- Nó đi rồi.

- Đi đâu?

- Tôi không biết. Lúc đi nó không nói gì cả.

- Hầy dà, không được rồi!

Pủ Sá sầm sầm bỏ đi. Một lúc sau lão túm cổ A Pầu lôi về. Pủ Sá bắt A Pầu quì gối xuống đồng đá nhọn, rồi quát:

- Sao mà để thằng Chứ Đa đi một mình?

- Tôi ghét nó! - Thằng A Pầu nói ầm ức.

Pủ Sá cười sảng sặc. Tiếng cười của lão bỗng tắt đột ngột. Lão nghiêng răng kèn kẹt, tay chỉ vào mặt A Pầu, quát lớn:

- Mà đánh nó không được thì tức à? Hông rồi. Quì ở đây đến tối, nghe chưa?

Thấy A Pầu bị phạt, Chứ Đa lấm lét nhìn Pủ Sá. Lát sau nó đánh bạo đến bên lão Pủ Sá, nói ngấp ngừng:

- Pủ Sá à, tại tôi tự bỏ đi thôi. Tôi đáng tội, hãy phạt tôi chứ đừng A Pầu! Nó không có lỗi gì đâu! Thật đấy!

Pủ Sá quát:

- Mà ra kia ngồi. Ra!

Chứ Đa lùi lại. Lát sau nó lại bước đến gần Pủ Sá, ấp úng nói:

- Pủ Sá à, phạt Chứ Đa thế nào cũng được, nhưng đừng phạt A Pầu!

Hình như Pủ Sá đã bớt giận. Lão nhìn Chú Đa, rồi hất đầu bảo đám người hầu:

- Thôi, tha cho A Pẫu. Đưa hai thằng này ra ngoài hang!

Trên đường về nhà A Pẫu, Chú Đa hỏi:

- A Pẫu à, trong hang nấu gì đấy?

- Không biết đâu. - A Pẫu đã thay đổi thái độ với Chú Đa, nhưng vẫn dè dặt.

- Tao nghĩ là mày biết chứ!

Ngập ngừng một lúc, A Pẫu ghé miệng vào tai Chú Đa, nói nhỏ:

- Chưng cất thuốc phiện đấy. Thuốc phiện mua về phải chưng cất thành loại “thượng hảo hạng” mới bán được nhiều tiền.

Ánh mắt Chú Đa sáng lên. Nó bắt đầu mừng rỡ ra điều gì đó từ cái nghề chế biến thuốc phiện của lão Pủ Sá. Chú Đa bỗng nhớ lại cái lần lão Pủ Sá cho nó hút loại thuốc “thượng hảo hạng” này. Quả là thơm ngon hơn nhiều cái thứ thuốc phiện mà người ở bản Sủng Pả của nó thường hút.

- Chưng cất có khó không? - Chú Đa hỏi A Pẫu.

- Tao chẳng biết đâu. Bí mật mà.

- Thế những người trong hang có biết không?

- Mỗi người làm một việc, không biết hết đâu. Chỉ có lão Pủ Sá là biết cách làm từ đầu đến cuối thôi. Lúc này mày vào hang không xin phép là mắc tội lớn đấy. May mà lão Pủ Sá biết mày, chứ nếu người lạ mà vào đấy là lão giết chết.

Chứ Đa hỏi thêm, về thăm dò:

- Thế Pủ Sá mua da lông thú về có bán được nhiều tiền không?

- Tao không biết chắc. Nhưng lão ấy mua da lông thú chỉ là để đánh lừa bọn cướp thôi, vì lãi lời chẳng được bao nhiêu. Nghề chính của Pủ Sá là buôn bán, chế biến thuốc phiện. Cái đó mới lãi to.

- Tao hiểu rồi!

Chứ Đa không hỏi gì thêm nữa. Trong đầu nó loé lên một kế hoạch ăn cắp bí mật nghề chế biến thuốc phiện thô thành loại “thượng hảo hạng” của lão Pủ Sá. Chưa biết là sẽ đánh cắp bí quyết ấy bằng cách nào, nhưng dứt khoát là phải tìm cách đánh cắp cho bằng được. - Chứ Đa nghĩ.

Thấy Chứ Đa im lặng, A Pẫu hỏi:

- Mà nghĩ gì thế?

- Chẳng nghĩ gì.

- Sao mà không hỏi nữa?

- Tao mệt, tao sợ.

- Sợ gì?

- Sợ Pủ Sá.

Kể từ lúc được Chứ Đa liều mạng xin Pủ Sá tha tội khỏi bị phạt quì gối trần trên đá nhọn, A Pẫu thay đổi hẳn thái độ đối với Chứ Đa. Nó bắt đầu thấy mến thẳng bạn vừa ở xa đến mà đã có những việc làm táo bạo và nghĩa hiệp. A Pẫu nói với bạn:

- Pủ Sá thì ai cũng phải sợ. Nhưng Pủ Sá cũng có lúc tốt chứ không phải lúc nào cũng ác đâu. Lão ta rất thích gái đẹp.

Nghe A Pẫu kể thế, Chứ Đa chột phì cười khi nhớ lại câu hát của Pủ Sá “không gì sướng bằng có vợ đẹp” mà lão hát nghêu ngao khi đi đường. A Pẫu hỏi:

- Mà cười gì thế?

- Tao cười vì người như Pủ Sá mà cũng thích gái đẹp.

- Gái đẹp thì ai mà chẳng thích. - A Pẫu nói như người lớn.

A Pẫu dẫn Chứ Đa về nhà gặp cha nó là A Pa. A Pa tóc bạc trắng như cước, búi tóc củ tỏi sau gáy. Thực ra A Pa chưa già lắm, nhưng không hiểu sao tóc sớm bạc trắng. Có điều lạ là, tuy tóc và lông mày bạc hết, nhưng bộ râu của A Pa lại đen như mực Tàu. Theo lời A Pẫu kể thì cha nó là người chuyên dạy chữ nho cho những người cần học chữ. Cả lão Pủ Sá cũng là học trò của A Pa. Ngoài dạy chữ, A Pa còn dạy võ cho nhiều người, có cả những người từ rất xa tới. Nghe đâu Pủ Sá cũng là đồ đệ của A Pa một thời. Nói đúng hơn, A Pa từng là ân nhân của Pủ Sá.

A Pa nhìn Chứ Đa từ đầu đến chân, rồi bảo:

- Học chữ là phải nghiêm. Học giỏi được thưởng, học dốt bị phạt đòn.

Chứ Đa đáp tỉnh khô:

- Thưa A Pa, con biết rồi ạ.

- Khá lắm! - A Pa khen, rồi gọi A Pẫu:

- A Pẫu à, đưa nó xuống bếp ngủ với mày!

Đêm ấy A Pầu kể cho Chú Đa nghe rất nhiều chuyện. Nó bảo cha nó dạy chữ cho nhiều người mà không dạy nổi con. A Pầu bảo chữ nho khó học, nó càng học càng dốt, bị cha đánh đòn liên tục. Đánh mãi nó cũng chẳng khá hơn, cha chán quá không dạy nữa. A Pầu còn bảo, cha chỉ dạy võ cho những người mà cha thấy nên dạy. Riêng nó, A Pa nhất định không dạy, nó phải học lỏm bằng cách nhìn trộm những lúc cha dạy cho người khác. Chú Đa bắt đầu hình dung ra tính cách của ông thầy mình. Trong đầu nó sắp xếp một kế hoạch ứng xử cho phải phép. Nó hỏi A Pầu:

- A Pa có lấy tiền công dạy học không?
- Cha không lấy tiền, nhưng phải làm việc cho cha.
- Việc gì?
- Cắt cỏ ngựa.
- Thế thì được.
- Nhưng không ít đâu. Nhà tao nhiều ngựa đấy.
- Mấy con?
- Bảy con to, hai con nhỏ.
- Có ai cắt cùng không?
- Tao.
- Thế lúc tao chưa đến thì một mình mày cắt à?
- Không. Cha thuê người khác cùng cắt với tao.

Chú Đa yên tâm với công việc này, vì hồi còn ở Sùng Pả nó đã cắt cỏ ngựa, cỏ bò quen rồi. Điều làm nó vui là có thằng A Pầu. Từ khi xa cha mẹ,

xa Thào Mỹ và các bạn ở Sùng Pả, đây là lần đầu tiên Chú Đa thấy vui vẻ. Nhớ cha mẹ, nhớ Thào Mỹ và các bạn cũng dần vơi đi ít nhiều.

Mặc dù nhà A Pa có chín con ngựa, nhưng Chú Đa và A Pấu chỉ phải cắt cỏ cho năm con. Bốn con kia A Pa cho Pủ Sá và những người buôn bán đường dài thuê đi thồ hàng. Nhờ vậy buổi cắt cỏ ngựa đầu tiên của Chú Đa cũng không quá vất vả.

A Pa đến chỗ Chú Đa và A Pấu đang thái cỏ ngựa. Hai đứa mãi làm không biết, khi nghe tiếng A Pa nói chúng mới giật mình quay lại.

A Pa bảo Chú Đa:

- Chú Đa dắt ngựa về đây chặn cả thế. Ai cần thì cho thuê để có thêm tiền.

Nghe lời A Pa, Chú Đa dắt con ngựa nâu của mình đến tàu ngựa nhà A Pấu. Khi con ngựa nâu mới bước đến cửa tàu đã bị lũ ngựa nhà A Pấu phản ứng quyết liệt, nó sợ quá hí lên, gõ móng đòi chạy đi. Chú Đa chưa biết làm thế nào thì A Pấu bảo:

- Để tao nói với lũ ngựa!

Chẳng biết thằng A Pấu nói những gì mà lũ ngựa nhà nó hiền hẳn. Khi A Pấu dắt con ngựa nâu của Chú Đa vào tàu, lũ ngựa nhà A Pấu không dọa nạt nữa, trái lại chúng còn tỏ ra thân thiện với bạn mới.

Nhìn đàn ngựa hiền lành bên nhau, Chú Đa lạ lẫm. Nó thực sự phục tài khiến mã của thằng bạn mới.

- Mà nói gì mà chúng lại nghe? - Chú Đa hỏi A Pấu.

- Tao bảo lũ ngựa: Đây là bạn mới phải chơi với nhau. Giống như lão Pủ Sá dặn tao hôm mới gặp mày.

Chứ Đa chợt nhớ ra cái điều thắc mắc từ mấy hôm trước, liền hỏi A Pầu:

- Hôm ấy sao mà lại đánh tao? Cái hôm đầu tiên chúng mình gặp nhau ấy!

- À, tao muốn thử võ thôi mà.

- Tao hiểu rồi!

A Pầu hỏi Chứ Đa:

- Mà học võ khi nào mà đánh hay thế?

- Tao học lão Pủ Sá từ hồi lão sang Sùng Pá.

- Vậy là Pủ Sá tin mà dạy. Nếu không tin lão chẳng dạy võ đâu. Mà đừng bao giờ làm mất lòng tin của lão mà mất mạng! - A Pầu nói như người lớn.

Lời cảnh báo của A Pầu làm Chứ Đa vừa sợ vừa tò mò muốn tìm hiểu về lão Pủ Sá. Nó hỏi A Pầu:

- Pủ Sá có giàu không?

- Tao không biết. Nhưng chắc là có nhiều bạc trắng.

- Lão có vợ không?

- Có nhiều, nhưng bây giờ thì không. Bọn vợ không ở được với lão nên bỏ đi hết. Nhưng chỉ một thời gian sau là lão lại kiếm được vợ mới thôi.

- Nếu bị Pủ Sá ghét thì sao? - Chứ Đa hỏi tiếp.

- Thì mất mạng!

- Thế nếu được lão yêu?

- Thì lão chẳng tiếc cái gì. Nhưng khó lắm!

Chứ Đa lờ mờ hình dung ra tính cách Pủ Sá. Trong đầu nó mường tượng ra một kế hoạch đối phó, mà theo nó là sẽ tranh thủ được Pủ Sá, ít ra là không bị lão ghét.

** *

Chứ Đa nhận thấy A Pa không có vợ, A Pẫu không có mẹ, nó đã định hỏi A Pẫu mấy lần nhưng không biết nên bắt đầu như thế nào. Hôm nay đi cắt cỏ ngựa với A Pẫu, Chứ Đa dè dặt hỏi:

- A Pẫu này, mẹ mày đâu?

A Pẫu dừng tay cắt cỏ. Mặt nó hiện lên nỗi buồn xa xăm. Nó ngửa cổ nhìn trời như thể tìm kiếm điều gì, lúc lâu mới nói:

- Mẹ tao chết rồi! Một hôm vào rừng lấy cây thuốc mẹ bị hổ vồ. Tối không thấy mẹ về cha đốt đuốc vào rừng tìm suốt đêm. Bắt gặp hổ dữ đang vùi giấu phần xác mẹ còn lại trong đồng lá khô, cha rút dao nhọn đâm chết hổ, vác về nhà lấy thịt nó cúng ma cho mẹ.

Đôi dòng nước mắt trong veo chảy tràn trên đôi má A Pẫu.

Nhìn A Pẫu khóc, Chứ Đa thấy lòng mình xót đau như chính mẹ mình bị hổ ăn thịt. Nó lặng lẽ ôm A Pẫu thật chặt trong vòng tay của mình. Đợi A Pẫu bớt khóc Chứ Đa nghẹn giọng hỏi:

- Chuyện ấy xảy ra lâu chưa?

- Ba năm rồi! Không nghĩ thì thôi, cứ nghĩ đến chuyện ấy là tao lại thấy nhớ mẹ, thương mẹ quá! Chẳng biết ở trên trời mẹ có hiểu được điều ấy không? Mà tại sao hổ lại vồ mẹ tao chứ? Mẹ là người tốt nhất trần đời.

Mẹ vào rừng hái cây thuốc về để chữa bệnh cho người ốm chứ có làm điều gì ác đâu mà hồ dữ lại ăn thịt mẹ? Tất cả mọi người ở Mã Lý bị ốm đau bệnh tật đều đến nhờ mẹ lấy thuốc. Mẹ chỉ giúp thôi chứ không lấy tiền. Có người trả ơn mẹ cả một con bò đấy. Nhưng mẹ chẳng lấy của ai thứ gì. Hôm mẹ bị hổ vồ ai cũng khóc thương, cũng tiếc mẹ. Mọi người đắp ngôi mộ mẹ to nhất, đẹp nhất Mã Lý. Nhiều người bảo, Mã Lý mất mẹ chẳng khác nào mất đi một nữ thần y.

- Mẹ mất ba năm rồi mà A Pa không lấy vợ mới à?

- Không! Cha tao yêu mẹ quá nên không lấy người khác. Sau khi mẹ tao mất, cha cứ im lìm như một tảng đá hàng tháng trời. Có lúc cha ngồi như hoá đá không ăn không uống mấy ngày liền. Sợ cha chết theo mẹ, tao phải bảo: “Cha mà chết thì A Pẩu ở với ai? Ai sẽ nuôi A Pẩu?” Đến lúc ấy cha như chợt tỉnh ra mới chịu ăn uống!

- Chắc mẹ mày đẹp lắm nhì.

- Ừ! Mẹ tao đẹp nhất Mã Lý. Cha tao bảo chưa có một phụ nữ nào đẹp như mẹ. Cha kể, hồi trẻ mỗi lần mẹ xuống chợ thường có rất nhiều trai tráng tìm cách vây quanh. Đã có không ít cuộc đánh nhau giữa những người đàn ông để tranh giành bông hoa đẹp là mẹ. Cha tao giỏi hơn những người khác nên “kéo” được mẹ về.

A Pẩu nhân nha kể cho Chú Đa nghe về cuộc đời của cha mẹ mình. Nó bảo, cha kể lại rằng, ngày trước cha là một gã giang hồ, đã từng tung hoành ngang dọc khắp nơi. Cha giỏi võ, giỏi chữ nhưng ngang tàng. Sau khi từ bỏ giới giang hồ cha mới lấy vợ, lúc ấy tuổi cha đã gần bốn mươi. Cha bảo ông ngoại tao làm nghề bốc thuốc Nam cứu người nhưng bị kẻ xấu ghen ăn tức ở tìm cách làm hại. Chính vì được chứng kiến tận mắt bọn người xấu làm hại gia đình nhà mẹ mà cha bỏ kiếp sống giang hồ. Sau khi cưới mẹ về cha thành người khác hẳn. Cha mở lớp dạy chữ nho, dạy võ cho những ai cần học, không phải vì tiền mà vì muốn mọi người biết chữ Thánh

hiền để mà hướng thiện, tránh xa điều ác; dạy võ cho những người yếu thế để họ tự bảo vệ lấy bản thân mình trước sự chèn ép những kẻ cậy quyền, cậy thế. Người già bảo, có lẽ Ông Trời trừng phạt những việc làm xấu xa của cha trước kia nên để hồ vồ mất mẹ! Tao nghĩ, nếu có việc đó thật thì Ông Trời cũng chẳng ra sao. Ở trên cao mà ông ấy không biết ai là kẻ xấu, ai là người tốt thì còn gì là Ông Trời nữa. Hay mắt ông ấy bị mây đen che lấp mất rồi? Trước đây cha là giang hồ thật, nhưng bây giờ cha đã nhận thấy cái sai, bỏ kiếp sống giang hồ để trở thành người tốt rồi cơ mà. Tại sao thế chứ? Há? Tại sao?

A Pầu bước về phía Chứ Đa, nhìn xoáy vào mắt nó, hỏi những câu nghẹn cứng cứ như thể Chứ Đa là hiện thân của Ông Trời đang đứng trước mặt mình. Gương mặt hiền của A Pầu đẫm nước. Nó mím chặt môi, duỗi cổ nuốt nước mắt vào trong bụng.

Nghe A Pầu kể chuyện về cha mẹ, Chứ Đa bỗng thấy chạnh lòng. Nó chợt nhớ đến mẹ mình ở nhà. Nhớ đến cồn cào, nhớ đến phát khóc. Mẹ nó cũng đẹp lắm. Nó nghe người già kể lại, mẹ đẹp đến nỗi, khi mẹ lấy cha đã có trai bản ăn lá ngón tự tử vì tiếc mẹ! Nó không thể quên được những ngày ở Sùng Pả, được mẹ cho đi chơi chợ. Những phiên chợ đối với nó chẳng khác gì những ngày hội. Người nào cũng mặc những bộ áo váy đẹp, đem xuống chợ đủ mọi loại hàng, từ ngô đậu, lợn gà đến mèo chó, rau quả... nhưng nhiều nhất vẫn là rượu ngô. Có người dắt theo cả bò, ngựa để bán. Chứ Đa nhận thấy những cuộc mua bán ở các phiên chợ thường diễn ra rất nhanh. Bán hàng xong người ta đem tiền đi mua sắm những thứ cần thiết, rồi rủ nhau uống rượu, ăn thẳng cổ đến say nghiêng ngả. Các cô gái Mông đến tuổi thích nhìn con trai, đem theo gương lược làm dáng trước khi vào chợ. Cánh trai bản đem theo cả khèn, sáo xuống chợ thi thố với nhau. Họ say sưa múa khèn, thổi sáo để lôi kéo các cô gái đẹp. Chứ Đa đứng nhìn múa khèn, đôi chân nhấp nháy không yên. Miệng nó nhắm theo những điệu khèn đầy mê hoặc. Đến chợ Chứ Đa thấy cái gì cũng thích, nhưng nó thích nhất là những miếng đường phen vàng rộm, ngọt lừ được bày bán ngay

phía công chợ. Phiên chợ nào mẹ cũng mua cho nó những cục đường thơm ngọt ấy. Trong khi Chú Đa mãi mê gặm những miếng đường, mẹ đi mua sắm, thì cha nó rủ bạn bè uống rượu với thẳng cổ. Phiên chợ nào cha cũng say rượu nằm lăn ra đất. Không riêng gì cha, nhiều người đàn ông khác tầm tuổi như cha cũng say như vậy. Mẹ và những người đàn bà như mẹ phải nhờ người khoẻ vác cha đặt vắt ngang lưng ngựa, dắt về. Chú Đa giận cha lắm. Nó nghĩ, mẹ vất vả quanh năm với bếp núc, ruộng nương, đến khi đi chợ vẫn còn bị cha say rượu làm khổ thêm. Nhưng mẹ bảo, mẹ không buồn về điều đó, vì cha có nhiều bạn uống rượu nên mới say. Người đàn ông Mông nào có nhiều bạn thì mới là người tốt. Nghe mẹ nói vậy Chú Đa không giận cha say rượu làm khổ mẹ nữa, vì nó thấy cha có rất nhiều bạn. Có hôm ngựa thồ hàng nhiều không công nổi cha, mẹ phải để cha nằm ở vệ đường, ngồi che ô đợi cha tỉnh rượu cùng về. Những lúc như vậy Chú Đa tha hồ gặm những miếng đường phen, quên hết mọi chuyện...

Thấy Chú Đa ngẩn mặt nghĩ ngợi, A Pầu hỏi:

- Mà nhớ cha mẹ à?

- Ừ! Đi xa thế này tao mới thấy thương mẹ. Hồi còn ở nhà tao đã nhiều lần làm khổ mẹ mà không biết. Bây giờ nghĩ lại tao mới thấy, bao nhiêu cái khổ của nhà tao đều đổ lên đầu, lên lưng mẹ hết. Nhưng tao hơn mày là vẫn còn mẹ. Mất mẹ như mày thì khổ nhiều lắm đấy!

A Pầu nhìn Chú Đa bằng ánh mắt thiện cảm, tin cậy. Lát sau nó nói:

- Mày đừng bao giờ nói với cha tao về mẹ nhé!

- Sao vậy?

- Cha sẽ buồn đấy! Vì cha vẫn chưa quên được mẹ mà!

Nghĩ về cha A Pầu, Chú Đa lại nhớ đến cha mình. Nó biết cha mình không phải là người khôn ngoan nhưng nó vẫn thương cha lắm. Tình

thương ấy nó được mẹ truyền cho. Nghĩ đến cha mẹ, Chử Đa tự hứa với lòng mình sẽ cố học giỏi chữ nho, học giỏi nghề buôn, nhất là phải tìm cách học cho được bí quyết chế biến thuốc phiện của Pủ Sá để về giúp cha mẹ làm giàu. Ngoài ra nó còn nghĩ sẽ rủ thằng A Pầu xin A Pa cho hai đứa học võ để có thêm sức mạnh và ý chí.

Chử Đa hình dung ra một viễn cảnh tốt đẹp đang chờ đón nó ở phía trước. Đêm ấy nó ngủ một giấc dài và thoải mái nhất kể từ ngày đến Mã Lý. Trong giấc ngủ nó mơ thấy mình thành một chàng trai khoẻ mạnh, tuấn tú, giỏi võ, cưỡi ngựa trắng về Sùng Pả. Cha mẹ nó mặt mày rạng rỡ ra tận cổng đón con. Cả nhà vui vẻ, sung sướng về sự trưởng thành của nó. Trong số những người thân của nó có cả Thào Mỹ, lúc này đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, rực rỡ như đoá hoa rừng. Chử Đa đổ ra giữa nhà một túi bạc trắng do nó kiếm được. Nó biếu mẹ cha một phần, một phần dành để làm nhà to, một phần làm vốn đi buôn, phần còn lại nó sắm lễ, mua đồ cưới Thào Mỹ về làm vợ. Nghĩ đến đó Chử Đa nở nụ cười mãn nguyện. Nó cười bật thành tiếng.

Thấy Chử Đa đang ngủ bật cười, A Pầu hỏi:

- Chử Đa à, mày cười gì thế?

Chử Đa tỉnh giấc, dụi mắt nói:

- Tao mơ được về nhà. Mơ thấy được cưới Thào Mỹ.

- Thào Mỹ nào?

- Bạn gái tao ở bản Sùng Pả.

- Đẹp không?

- Đẹp lắm! Tao chưa gặp đứa con gái nào đẹp như Thào Mỹ.

Chứ Đa bỗng thấy mặt nóng phừng phừng khi nói về Thào Mỹ. Mắt nó sáng lên đầy kiêu hãnh, hướng cái nhìn về phía Sùng Pả. Nơi ấy có Thào Mỹ đang đầy đặn, rực rỡ lên từng ngày. Đã từ lâu nó để ý đến cô bạn gái xinh đẹp ở cùng bản. Mỗi lần đi cắt cỏ ngựa, đi chăn bò mà có Thào Mỹ là Chứ Đa rất vui, ngược lại hôm nào vắng Thào Mỹ là nó buồn ra mặt. Nhiều lúc ngồi cạnh Thào Mỹ, được nghe hơi thở thơm tho từ chiếc miệng chúm chím, được nhìn cặp má bầu bĩnh, lúc nào cũng đỏ hồng như vừa từ trong bếp lửa bước ra, Chứ Đa cứ thấy lâng lâng. Cái lâng lâng khó tả của một chàng trai mới lớn đang mon men đến cửa tình yêu. Chứ Đa bỗng thấy nhớ Thào Mỹ da diết. Hình ảnh người bạn gái cùng bản luôn ám ảnh Chứ Đa từ khi nó đặt chân đến Mã Lý. Hình ảnh ấy ngày càng sâu đậm hơn trong tâm trí nó.

- Dậy đi Chứ Đa! - A Pầu gọi.

- Trời còn tối, dậy gì sớm?

- Đi cắt cỏ ngựa. Hôm nay ngựa về thêm hai con, phải cắt nhiều cỏ hơn. Cỏ ở gần hết rồi, phải đi xa mới có.

Điều ấy thì Chứ Đa đã biết, nhưng nó vẫn muốn nằm thêm chút nữa để có thể lại mơ thấy Thào Mỹ, hoặc được gặp Thào Mỹ trong sự tưởng tượng của chính mình.

Sáng hôm ấy A Pầu và Chứ Đa vừa cắt cỏ, vừa nói chuyện rất nhiều về bản Sùng Pả, về các bạn của Chứ Đa, nhất là về Thào Mỹ.

A Pầu ngập ngừng hỏi:

- Ngoài Thào Mỹ ra, còn đứa con gái nào không?

Chứ Đa nhìn A Pầu, cười cười:

- Còn nhiều. Nếu mày thích thì hôm nào về Sùng Pả với tao.

- Những đứa con gái khác có đẹp không?

- Đẹp, nhưng không bằng Thào Mỹ của tao.

- Thào Mỹ của mày? Làm sao mày biết được Thào Mỹ thích mày? Nhớ lúc mày ở đây có đứa con trai nào khác kéo nó về làm vợ rồi thì sao?

- Thào Mỹ chỉ thích tao thôi. Tao là đầu lĩnh mà! - Miệng nói vậy nhưng trong bụng Chứ Đa vẫn rất lo. Biết đâu A Pầu nói đúng thì sao? Mình ở xa chẳng biết thế nào thật. Tuy lo lắng, nhưng trong thâm tâm Chứ Đa vẫn tin rằng Thào Mỹ chỉ thích mỗi mình nó. Chỉ yêu nó thôi.

A Pa dạy chữ nho cho Chứ Đa vào buổi chiều mỗi ngày. Ông cho cả thằng A Pầu cùng học theo Chứ Đa. A Pa rất vui khi thấy Chứ Đa học giỏi, thằng A Pầu cũng đỡ dốt hơn. A Pa thấy rất lạ, bởi chưa đầy một năm mà Chứ Đa đã đọc thông viết thạo được hầu hết số chữ do ông dạy. A Pầu cũng biết đọc, biết viết nhiều hơn. Nhìn tướng mạo Chứ Đa, ông đoán sau này nó sẽ làm nên việc lớn.

Sau nhiều lần từ chối, cuối cùng A Pa cũng đồng ý dạy võ cho cả Chứ Đa và A Pầu. Trước khi dạy võ cho hai đứa, A Pa hỏi:

- Chứ Đa học võ làm gì?

- Con học để bảo vệ thân mình và giúp đỡ người khác. Nếu gặp bọn cướp hay kẻ xấu chèn ép dân lành con sẽ ra tay cứu họ, giống như ngày trước A Pa đã cứu Pủ Sá. Con học võ cho cái tay, cái chân cứng cáp để làm được những việc khó.

- Sao Chứ Đa biết trước đây ta đã cứu Pủ Sá? Mà nó là một kẻ ngang ngược chứ đâu phải dân lành?

- Chuyện đó A Pầu kể cho con nghe. Pủ Sá không phải dân lành, nhưng khi bị bọn cướp chém ngã rồi thì A Pa phải cứu thôi.

- Chứ Đa nói đúng. Đã là một võ sĩ đạo thì phải biết cứu giúp những kẻ gặp nạn, bất kể đó là ai. - A Pa khen Chứ Đa.

Cứ sau giờ học chữ, A Pa lại dẫn hai đứa ra bãi đất rộng sau nhà luyện võ. Có bạn cùng tuổi học với nhau, A Pẩu và Chứ Đa tiến bộ rất nhanh. Lúc đi cắt cỏ ngựa hai đứa thường dành ra một khoảng thời gian đấu tay đôi để rèn luyện nên các đường quyền ngày càng thành thực, chính xác và mạnh mẽ. Đang tuổi võ tiếng, được ăn uống tốt, rèn luyện đúng bài bản, cả A Pẩu và Chứ Đa lớn nhanh như thổi. Đứa nào cũng phổng phao, rắn rỏi, bắp tay, bắp chân bắt đầu săn chắc.

Thình thoảng Pủ Sá lại đến nhà A Pa thăm Chứ Đa, bàn với A Pa điều gì đó, để lại một túi bạc trắng, rồi đi. Lão bảo số bạc ấy để trả công thầy dạy dỗ thằng Chứ Đa. A Pa chẳng cầm, nhưng lão Pủ Sá cứ để lại. Những lúc như vậy Chứ Đa thấy Pủ Sá cũng không phải là người xấu. Chỉ có điều nó thấy đôi mắt của Pủ Sá luôn gian xảo, con người lão ta đầy bí ẩn, quyền uy. Nói chung Chứ Đa vẫn rất sợ Pủ Sá. Tuy sợ nhưng nó vẫn quyết chí tìm bằng được bí quyết chế biến thuốc phiện từ loại thô thành loại “thượng hảo hạng” của Pủ Sá để sau này về Sùng Pả sẽ làm theo, bán được nhiều tiền.

** *

Biết tin Pủ Sá sang Ai La - một vùng đất xa lạ, giàu có - để mở rộng phạm vi làm ăn, nhất là khai thác nguồn lợi từ buôn bán thuốc phiện, Chứ Đa liền tìm cách vào cái hang nơi mọi khi Pủ Sá cùng bọn người hầu vẫn chế biến thuốc phiện “thượng hảo hạng”. Nó lục lọi khắp các ngõ ngách chẳng thấy gì. Những chỗ mọi ngày đun nấu nay chỉ còn là đồng tro tàn lạnh ngắt. Không nản chí, nó quyết tìm bằng được chỗ cất giấu đồ nghề của Pủ Sá để xem xét. Thấy một phiến đá phẳng phía bên trái có vẻ như không liền với vách hang, Chứ Đa đẩy mạnh. Phiến đá chuyển động và từ từ hé mở. Thì ra đó là một cánh cửa đá bí mật. Chứ Đa hồi hộp lén vào bên trong. Mắt nó hoa lên khi thấy một đồng đồ nghề gồm nồi đồng, chảo gang, gáo sắt, bát sứ, bình lọ... Chứ Đa biết đây là những thứ dùng để nấu thuốc

phiện. Nó xem xét kỹ từng thứ, cố nhập tâm để nhớ. Chứ Đa tiếp tục tìm kiếm tiếp xung quanh. Lại một phiến đá phẳng nằm đè lên mô đá cao, Chứ Đa thấy khác thường liền cạy lên xem. Người nó bỗng toát mồ hôi khi thấy trong hốc đá có một cuốn sách viết bằng chữ nho. Vốn chữ mà Chứ Đa học được từ A Pa đã giúp nó đọc hết nội dung cuốn sách. Đó là cách thức bí truyền nghề nấu thuốc phiện thô thành thuốc “thượng hảo hạng”. Thoạt đầu Chứ Đa định đem về chép, nhưng nó sợ lộ bèn cầm cúi đọc. Cuốn sách khá dày, nhưng nhờ trời phú cho một trí nhớ đặc biệt nên Chứ Đa đọc đến đâu hiểu đến đó và nhớ được cơ bản cách thức chế biến bí truyền kia. Nó đọc lại một lần nữa rồi gấp cuốn sách bỏ vào chỗ cũ, đập hòn đá lên. Chứ Đa xem lại thật kỹ các đồ nghề một lần nữa mới yên tâm ra khỏi hang. Vừa bước ra cửa hang, nó bỗng lạnh toát sống lưng khi nhìn thấy một người đàn ông ôm bọc gì đó trong túi vải gai, lặng lẽ chui vào. Không còn đường thoát, Chứ Đa chủ động tấn công. Nhờ những bài võ học được của Pủ Sá và A Pa, chỉ sau vài “cước” nó đã hạ gục người đàn ông kia. Chứ Đa giở túi vải gai ra, người nó chợt nóng lên hầm hập khi thấy đó là một túi thuốc phiện dễ đến vài chục cân. Nhìn thấy túi thuốc phiện, lòng tham của Chứ Đa nổi lên. Nó nghĩ, nếu có được số thuốc phiện này mang về Sùng Pả chế thành thuốc "thượng hảo hạng" thì chả mấy chốc mà giàu. Cái ước muốn làm giàu nhanh chóng thôi thúc Chứ Đa, cộng với ý nghĩ sợ bị lộ đã xui khiến nó tính đến chuyện cướp lấy số thuốc phiện này. Nó liều nghĩ đến một việc làm đen tối là giết chết người đàn ông (mà nó đoán là hầu cận của Pủ Sá) đang nằm bất tỉnh dưới chân nó. Sau một thoáng ngần ngừ, mắt Chứ Đa quắc lên dữ tợn, môi nó bặm lại như nín thở. Nó vác người đàn ông ra ngoài hẻm vực, ném xuống đáy hang sâu!

Xong việc, Chứ Đa nằm vật ra bãi cỏ thở hỗn hển. Người nó như lên cơn sốt. Nó thấy ân hận, thấy tâm can mình bị giày vò vì đã làm một điều ác là giết người. Nhưng “thằng ác” trong con người Chứ Đa lại an ủi nó rằng, muốn làm nên nghiệp lớn thì có lúc phải thế. Nó đứng dậy ôm bọc thuốc phiện tìm chỗ kín giấu đi, rồi trở về nhà A Pa. Chứ Đa đi thất thểu như kẻ mất hồn.

- Mà đi đâu về đây Chứ Đa?

Tiếng thằng A Pầu từ phía tàu ngựa làm Chứ Đa giật mình. Sau phút hốt hoảng, nó cố trấn tĩnh nói với A Pầu:

- Tao nhớ cha, nhớ mẹ đi chơi loăng quăng.

Nhìn Chứ Đa thất thần như người ốm, A Pầu gọi A Pa:

- Cha à, hình như Chứ Đa bị ốm đấy!

- Con chẳng sao đâu, chỉ mệt tí thôi! - Chứ Đa nói với A Pa, đôi mắt nó ngấn nước. Nó nhìn A Pa lòng đầy lo lắng vì sợ lộ ra cái chuyện tà trời mà nó vừa làm trong hang đá lúc trước. May mà A Pa không nhận ra điều khác thường của nó.

A Pầu bảo:

- Hay là cha cứ xem bệnh, bắt mạch cho nó đi!

Thực ra cha A Pầu không giỏi bốc thuốc Nam như mẹ, nhưng cha lại có biệt tài bắt mạch và dùng khí công chữa bệnh. Hồi mẹ A Pầu còn sống, những người bị ốm thường đến cho cha xem bệnh, bắt mạch. Sau khi cha nói bệnh của họ, mẹ dựa vào đấy đi nhật thuốc Nam. Lúc bắt mạch cha chỉ dùng ba ngón tay của mình đặt vào mạch máu ở cổ tay người bệnh một lúc là biết họ bị bệnh gì. A Pầu nghĩ cha mình thật là giỏi.

A Pa bảo Chứ Đa ngồi cho ông bắt mạch. Lát sau ông chậm rãi nói với A Pầu:

- Chứ Đa không bị bệnh gì đâu, chỉ bất ổn tâm thần chút thôi. Chắc nó đi xa đã lâu, nhớ cha mẹ quá nên sinh ra thế. Con ngựa xa tàu còn biết nhớ bạn cơ mà!

Quay về phía Chứ Đa, A Pa bảo:

- Hay là hôm nào Chứ Đa tranh thủ về Sùng Pả thăm nhà một lần đi!

Nghe A Pa nói thế, Chứ Đa khóc rống lên. Nó nói trong nước mắt:

- A Pa hiểu đúng cái bụng con rồi đấy! Mấy đêm nay con đều mơ được gặp cha mẹ, tỉnh dậy không phải lại càng nhớ cha mẹ hơn!

Trong óc Chứ Đa chợt loé lên ý nghĩ: Đây là cơ hội tốt để mình bỏ về Sùng Pả mà không bị ai nghi ngờ. Mang được số thuốc phiện kia về Sùng Pả rồi thì mình sẽ không bao giờ quay trở lại Mã Lý nữa.

Để khỏi lộ ý đồ của mình, Chứ Đa làm ra vẻ chưa muốn về. Nó nói với A Pa:

- Con muốn về thăm nhà lắm, nhưng bây giờ thì chưa được đâu A Pa ạ. Vì con còn phải học thêm nhiều chữ nữa. Mới lại con muốn chờ Pủ Sá về để hỏi ý kiến.

A Pa xoa đầu Chứ Đa khen:

- Làm trai biết tính xa là tốt. Nhưng ta cũng sắp hết chữ rồi. Số chữ ta dạy con đã tạm đủ cho con làm được nhiều việc đấy!

Chứ Đa xúc động thật sự. Nó càng cảm động hơn khi lần đầu tiên A Pa gọi nó là con thay cho cách gọi thẳng tên như mọi khi. “Thằng người tốt” trong người Chứ Đa bùng lên khiến nó khóc to hơn. Nó nhào tới ôm lấy A Pa, cất giọng nghẹn ngào:

- Cha! Cha thật tốt với con. Con biết lấy gì đền ơn cha bây giờ?

A Pa thực sự xúc động trước tình cảm của đứa học trò giỏi. Gương mặt cương nghị của ông giật giật, đôi mắt chớp chớp. Ông ôm Chứ Đa khá lâu mới cất nổi lời:

- Ơn huệ cái gì. Ngược lại, ta thấy từ ngày có con về đây, thằng A Pầu đã bớt ngờ nghệch, khôn dần ra. Điều đó làm cho ta rất vui. Đúng ra ta phải biết ơn con về điều ấy! Theo ta, ngày mai con nên tranh thủ về thăm cha mẹ một thời gian. Con sang đây cũng khá lâu rồi còn gì!

A Pầu nhìn thấy hết cảnh ấy. Nó còn nghe rõ lời cha bảo Chứ Đa ngày mai về thăm Sùng Pả. Nó chạy như tên bắn đến chỗ hai người, kéo tay Chứ Đa ra một chỗ, hỏi giật giọng:

- Chứ Đa về thật sao? Văng mày thì tao chơi với ai? Mày ở lại đây, đừng về! - A Pầu nói giọng van nài. Rồi nó khóc. Nó cứ ôm lấy Chứ Đa mà khóc.

A Pa nói với A Pầu, giọng như quát:

- Làm trai phải cứng rắn lên! Khóc lóc cái gì? Nó về rồi nó lại sang cơ mà!

Tuy nói cứng, nhưng đôi mắt A Pa giàn giụa nước. Ông không thể cầm lòng trước tình cảm của hai đứa trẻ mới lớn!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần VI

“Vùng đất hủi” Mã Sồ, buổi chiều tối.

Mùa tỉnh dậy thấy mình nằm trong một ngôi nhà sơ sài nhưng khá gọn gàng. Ngôi nhà được dựng bằng những cây gỗ rừng còn cả vỏ, để chạc. Kèo, đòn tay, dui, mè đều được làm từ cây tre hốc, buộc dây mây mật. Mái nhà lợp bằng cỏ gianh chân hương. Nửa gian mái phía trên quá giang là giàn đựng ngô bắp cả bẹ, ghép bằng những cây vầu già. Vách nhà được quây bởi những tấm phen nửa đan lóng đôi. Góc nhà có một bếp lửa đặt ba hòn đá làm chỗ kê nồi. Lửa trong bếp cháy âm ỉ, tỏa hơi ấm khắp gian nhà. Một người đàn bà còn trẻ tuổi đang nấu nồi cháo nhỏ bằng bột ngô nếp. Mùi cháo ngô tỏa ra thơm lừng khiến Mùa ứa nước miếng. Đã mấy ngày nay chẳng có thứ gì cho vào miệng ngoài những quả rừng, lá rừng mà Mùa kiếm được trên đường đi. Mùa bỗng thấy đói cồn cào.

Múc những bát cháo ngô ra bát, chị chủ nhà quay lại phía Mùa năm. Thấy Mùa đã tỉnh, chị ta vui vẻ gọi chồng:

- Sè Páo à, chị này tỉnh rồi đấy!

Tiếng người đàn ông từ trên giàn đựng ngô nói vọng xuống:

- Thế thì tốt rồi. Mình lấy cháo ngô cho chị ấy ăn!

- Chờ nguội một tí đã.

Mùa tỉnh hẳn, dụi mắt ngơ ngác nhìn chị chủ nhà, nhìn xung quanh. Cặp mắt thâm quầng hướng về phía những bát cháo ngô đang bốc khói nghi

ngút. Miệng Mùa khẽ tóm tẻm. Lát sau Mùa hỏi:

- Chị gì ơi! Đây là đâu? Tôi đang ở đâu?

Chị chủ nhà đến bên chỗ Mùa nằm, đỡ Mùa ngồi dậy, nói nhỏ:

- Tôi tên là Lả, vợ của Sè Páo. Đây là nhà tôi. Nhà tạm thôi, vì chúng tôi mới chuyển từ Mã Lý về Mã Sồ được mấy mùa nương.

Nghe thấy cái tên Mã Lý, Mùa vội túm tay Lả, hỏi gấp gáp:

- Chị Lả đã từng ở Mã Lý thật sao? Thế chị có biết thằng Chú Đa không? Tôi là mẹ của nó đấy. Tôi từ Sùng Pá sang đây. Tôi đang đi tìm thằng Chú Đa và Chư Pấu!

Nhìn vẻ mặt hốt hoảng của Mùa, Lả đoán có điều gì đó không bình thường đã xảy ra. Chị nhẹ nhàng hỏi:

- Chị tên là gì? Chư Pấu là ai? Thằng Chú Đa con chị sao lại đến Mã Lý? Nơi ấy có gì hay ho mà đến? - Gương mặt Lả hiện lên nét lo lắng, bồn chồn.

- Tôi là Mùa, vợ của Chư Pấu. Thằng Chú Đa đi theo cái lão lùn đầu hói thường về Sùng Pá tìm mua thuốc phiện và da lông thú.

Nghe Mùa nói thế, gương mặt trái xoan rất đẹp, lúc nào cũng ửng hồng của Lả bỗng tái đi. Chị run run hỏi, giọng đứt đoạn:

- Cái lão lùn đầu hói ấy có phải là Pủ Sá không?

- Đúng rồi. Lão Pủ Sá. Thằng Chú Đa con tôi đi theo lão Pủ Sá!

- Vậy thì không hay rồi!

- Sao cơ? Sao lại không hay? - Mùa lo lắng hỏi.

Biết lỡ lời, Lả vội kìm giọng, nói tránh đi:

- Đi xa với người lạ thì không hay bằng đi với người quen chứ sao!

- Chị nói thế thì tôi cũng đỡ lo. Lúc này nghe chị nói tôi sợ quá! Cứ tưởng thằng Chứ Đa con tôi đang gặp điều gì nguy hiểm. À, chị Lả ơi! Đường từ đây đến Mã Lý có xa lắm không? Đi bộ mất mấy ngày?

- Không xa quá đâu. Đi nhanh chỉ mất độ ba ngày, nhưng đường khó đi lắm. Mà chị cũng chẳng nên đến đấy làm gì! - Nói xong Lả đứng dậy, đi lấy cháo ngô.

Đưa bát cháo cho Mùa, Lả bảo:

- Chuyện về Mã Lý nói sau. Bây giờ chị Mùa hãy ăn một bát cháo cho đỡ đói. Chị ăn từ từ thôi kéo đứt ruột đấy. Người già bảo, đói lâu ngày mà ăn nhiều một lúc là dễ bị đứt ruột lắm!

Mặc dù rất đói nhưng tự nhiên Mùa cảm thấy không muốn ăn. Song để có sức đi tìm con, Mùa cố nuốt lấy vài thìa cháo, miệng thấy đắng ngắt. Câu chuyện về Mã Lý chưa biết thực hư thế nào nhưng bước đầu đã có manh mối khiến Mùa thấy vui. Mùa nghĩ, nếu vợ chồng Lả biết đường đến Mã Lý thì mình sẽ có cơ hội đến đó để tìm Chứ Đa, song lại cảm thấy lo lắng khi nhìn vào gương mặt Lả thấy có điều gì đó bất an. Nhưng thôi, phải ăn cho lại sức đã. Có sức thì mới đi được. - Ý nghĩ ấy đã giúp Mùa ăn hết được nửa bát cháo.

Đêm ấy Mùa cùng Lả thức trắng trò chuyện. Theo lời Lả kể, trên đường lên nương, vợ chồng chị nhìn thấy Mùa đang nằm bất tỉnh cạnh ụ đất có hình thù như một ngôi mộ mới đắp, nơi có đàn bò rừng động dục vào đúng ngày giông gió. Hai vợ chồng vội làm cách khiêng Mùa về nhà đánh cảm. Mùa nằm nghe Lả kể, nước mắt rơi lã chã. Mùa cố sức hình dung những ngày vừa qua của mình, nhưng không nhớ được rõ ràng điều gì. Mọi chuyện cứ láng máng, mập mờ, nửa hư nửa thực. Cả đến chuyện bộ xương

và đầu lâu Chư Pẩu cũng không biết chắc đó là sự thật hay chỉ là cơn ác mộng lúc mình mê man bất tỉnh! Cuối cùng mọi suy nghĩ của Mùa lại trở về với những chuyện liên quan đến Chử Đa. Mùa hỏi Lả:

- Lả cũng biết lão Pủ Sá à?

Ngập ngừng một lúc, Lả bảo:

- Pủ Sá là chồng cũ của tôi. Lão rất thích gái đẹp, nhưng chơi chán là lão trở mặt. Những năm làm vợ lão tôi khổ hơn cả con bò, con ngựa. Tôi làm lụng, hầu hạ lão suốt ngày và gần như suốt đêm mà lão vẫn không hài lòng. Cứ vài ngày lão lại vô cớ đánh tôi một trận thừa sống, thiếu chết. Tôi chậm có con lão cũng đánh. Mấy năm sau tôi mới có chửa thì lại bị lão đá vào bụng đến nỗi hỏng thai. Thấy lão ác quá tôi phải bỏ trốn. May mà gặp được Sè Páo thương tôi đón về ở cùng, thành chồng vợ. Chúng tôi không thể ở Mã Lý vì sợ Pủ Sá trả thù nên bỏ trốn về đây.

Nghe Lả kể, Mùa thấy lo thắt ruột. Linh tính về sự bất an hôm Chử Đa đi theo Pủ Sá của Mùa đã thành hiện thực. Suốt đêm Mùa cứ trằn trọc nghĩ khôn thì ít, nghĩ dại thì nhiều. Mùa thầm gọi: “Chử Đa ơi, giờ này con ở đâu? Lão Pủ Sá có làm hại con không? Hãy về với mẹ đi, con ơi!”

Sáng ra Mùa quyết định tìm đường sang Mã Lý tìm con. Nhưng vợ chồng Sè Páo không cho đi. Sè Páo nói:

- Chị có tìm thấy thằng Chử Đa thì cũng không mang nó về được đâu. Pủ Sá ác lắm. Lão đã bỏ công sức đưa Chử Đa từ Sùng Pả sang Mã Lý thì lão không dễ gì cho nó về. Lôi thôi với lão là mất mạng đấy!

Mùa vừa khóc vừa hỏi:

- Thế thì làm sao bây giờ?

Nghe Mùa hỏi thế, vợ chồng Sè Páo nhìn nhau ái ngại. Họ chưa nghĩ được câu gì để trả lời Mùa, cũng chưa biết làm cách nào để cứu Chú Đa ra khỏi cái vòng ràng buộc vô hình mà hết sức nguy hiểm của Pủ Sá. Không gian như co lại, ngọt ngào, bức bách. Sau tiếng thở dài bất lực, Lả đành nói với Mùa những lời an ủi:

- Theo tôi, chị cứ ở đây một thời gian cho thật khoẻ hẳn rồi ta hãy tính. Máy hôm nữa Sè Páo có việc sang Mã Lỳ sẽ dò hỏi tung tích của Chú Đa. Khi biết chắc Chú Đa đang ở đâu thì ta mới tìm được cách cho Chú Đa trốn về.

- Phải làm như thế thôi, không khác được đâu chị Mùa ạ! - Sè Páo nói.

Nghe theo lời khuyên của vợ chồng Sè Páo, Mùa đành ở lại. Nhưng trong lòng lúc nào cũng như có lửa đốt. Hàng ngày cùng vợ chồng Lả lên nương vun ngô, vun đậu mà Mùa không vui hơn tí nào. Nỗi thương người chồng thiệt phận, nỗi lo đứa con trai duy nhất hiện thời chẳng biết sống chết ra sao cứ rày vò tâm can Mùa. Người Mùa gầy rộc, gương mặt dụi hiền động đầy nỗi buồn lo. Đêm nào Mùa cũng gặp ác mộng. Những giấc mơ khủng khiếp luôn dày ải, khiến nhiều lúc Mùa hoảng loạn như một kẻ điên.

Nhiều đêm vì sợ gặp ác mộng, Mùa không dám ngủ, lạng lẽ ngồi tựa lưng vào tấm liếp, nhìn ánh lửa lập loè nơi góc bếp, nghĩ ngợi mông lung. Mùa nghĩ: Mình cần phải đi khỏi nơi này, dù trong lòng mình rất thiện cảm và biết ơn đôi vợ chồng trẻ có tấm lòng nhân ái, nhưng mình không thể ở lại thêm được nữa. Mục đích chính của mình là đi tìm chồng, tìm con. Nay chưa biết chồng, con sống chết thế nào mà mình cứ ở lại đây thì làm sao mà yên lòng được. Mình cũng thấy trong người khoẻ ra nhiều rồi, có thể tự đi tiếp được. Sè Páo nói mấy bữa nữa sẽ về Mã Lỳ để dò hỏi tung tích Chú Đa, nhưng như vậy thì nguy hiểm lắm. Nhờ đâu Sè Páo bị Pủ Sá bắt thì sao? Đời Lả đã khổ quá rồi, may mà gặp được người chồng tốt như Sè Páo để làm chỗ dựa. Nếu Sè Páo lại gặp phải chuyện chẳng lành thì Lả sống sao

nổi? Mình không thể trông chờ mãi vào vợ chồng Sè Páo. Mình phải ra đi. Không thể để cho những người tốt như Lả, như Sè Páo phải khổ thêm nữa vì mình.

** *

Sáng nay Mùa kêu mệt, bảo vợ chồng Lả cứ đi làm nương, còn mình thì ở nhà lo cơm nước, lợn gà. Thấy vậy Lả lo lắng hỏi:

- Chị Mùa ốm à?

- Tôi không sao đâu. Đêm qua mất ngủ nên mệt chút thôi!

Sờ trán Mùa thấy không nóng, không lạnh, Lả yên tâm cùng chồng đeo quây tấu lên nương. Nhưng khi nhìn vào mắt Mùa, Lả thấy có điều gì không ổn. Trên đường lên nương, Lả bảo chồng:

- Chị Mùa nhất định có chuyện gì nên trông khác lắm.

- Chắc chẳng có chuyện gì đâu. Chị ấy mệt và nhớ con thôi mà! - Sè Páo nói.

- Không, tôi nghĩ nhất định chị ấy đang giấu vợ chồng mình điều gì.

- Có gì mà giấu. Chị ấy nhớ con, lo nghĩ quá nên sinh ra thế.

Lời Sè Páo giúp cho Lả có phần yên tâm. Nhưng trong lòng chị vẫn cứ thấy bất an. Linh tính mách bảo Lả về một điều gì đó mơ hồ, cứ lờn vờn trước mắt chị.

Vun được một phần nương ngô, Lả gọi chồng:

- Sè Páo à, hôm nay về sớm thôi. Tôi đau cái lưng, mỏi cái gối rồi!

Trên đường về, thấy Lả đi nhanh, Sè Páo nói:

- Mọi gói mà sao đi nhanh thế?

- Xuống dốc mà.

Lả nói vậy là để Sè Páo khỏi chú ý, chứ thực lòng chị rất lo lắng. Linh tính mách bảo có điều gì không hay đã xảy ra với Mùa khiến Lả rất vội vã. Đôi chân của chị bước nhanh hơn thường ngày.

Vợ chồng Sè Páo bần thần cả người khi thấy nhà cửa vắng teo, bếp núc lạnh tanh. Lũ lợn từ ngoài vườn thấy bóng người liền chồm chồm chạy vào, kêu toáng lên đòi ăn. Đàn gà nháo nhác bởi móc lung tung. Đi khắp quanh nhà chẳng thấy Mùa đâu, Lả nói với chồng:

- Tôi đoán đúng mà. Chị Mùa bỏ đi rồi. Mình phải đi tìm thôi!

Hai vợ chồng Sè Páo vội vã đi về hướng Mã Lỳ. Họ đi như chạy vì thấy có điều bất ổn. Linh tính đã không đánh lừa họ. Sau khi vượt qua ngọn núi cao, Lả nhìn xuống khe núi thấy Mùa đang nằm bất động dưới một lùm si đá. Vợ chồng Sè Páo vội tụt xuống chỗ Mùa nằm. Toàn thân Mùa xây xước như bị gấu cào, áo váy rách bươm. Máu trên đầu Mùa chảy ra bết cả một mảng tóc. Khó khăn lắm vợ chồng Lả mới lôi được Mùa lên khỏi khe núi. Họ khiêng Mùa về tắm rửa, chăm sóc các vết thương, thay áo váy. May mà vết thương ở đầu Mùa không quá nặng, chân tay không bị gãy. Nhưng hình như cú ngã của Mùa khá mạnh nên toàn thân mềm nhũn. Lả bảo chồng lấy mật gấu khô hoà rượu đổ vào miệng Mùa, phần còn lại Lả xoa khắp các vết bầm tím trên thân thể Mùa.

Nửa giờ sau Mùa tỉnh, ngơ ngác nhìn mọi người. Bỗng Mùa bật cười khanh khách. Cười một cách man dại. Cười chán lại khóc tu tu như trẻ nhỏ bị đánh đòn. Lả hỏi gì Mùa cũng không biết, không nhớ. Mùa nhìn Lả, nhìn Sè Páo bằng cặp mắt của kẻ xa lạ. Vợ chồng Lả nhìn Mùa ái ngại. Họ hiểu rằng Mùa đã bị chấn thương ở đầu nặng đến mức quên hết tất cả!

Sè Páo lắc đầu bảo vợ:

- Chị Mùa bị mắc “bệnh quên” rồi! Mai tôi phải đi tìm thầy lang về chữa bệnh cho chị Mùa thôi. Không biết thầy lang có chữa được “bệnh quên” không nhỉ?

- Chưa chữa bao giờ nên không biết. Phải thử thôi. À, mà tìm thầy lang ở đâu?

- Đi tìm khắc thấy. Nếu về Sùng Pả không có thì đến tìm nơi khác. Vừa tìm vừa hỏi nhất định sẽ thấy được thầy lang.

Mắt Lả chợt sáng lên. Chị nói với chồng:

- Hay là mình tìm đến A Pa? Hồi trước ở Mã Lý chính mình đã đón ông ấy đến bắt mạch, bốc thuốc chữa bệnh cho tôi. Nhưng mà... - Lả bỗng lưỡng lự.

- Mà sao? - Sè Páo sốt ruột hỏi.

- Tôi chỉ lo mình đến Mã Lý tìm A Pa mà gặp Pủ Sá thì nguy hiểm lắm! Hay là cứ về Sùng Pả trước đã.

- Thế cũng được. - Sè Páo gật đầu.

Lả nhìn chồng bằng cái nhìn rất đổi yêu thương. Chị bỗng thấy cuộc đời mình thật may mắn khi gặp được Sè Páo. Ngày Lả bị Pủ Sá đá vào bụng khi đang mang thai, những tưởng sẽ chết trong đau đớn và tuyệt vọng thì chị gặp được Sè Páo - người làm thuê cho Pủ Sá. Tuy tướng mạo Sè Páo trông khá dữ dằn song thật ra anh rất hiền lành, tốt bụng và thường nghe lời vợ. Sau này Lả được nghe Sè Páo kể lại, hồi còn ở Mã Lý, hằng ngày đi làm trông thấy Lả lầm lũi phục dịch Pủ Sá mà vẫn bị lão chửi rủa, đánh đập, anh xót lắm. Anh luôn ước có một người vợ như Lả nhưng trời chưa cho. Những lúc Pủ Sá đi vắng Sè Páo đã nhiều lần tìm cách đến gần Lả, định nói cho Lả biết tình cảm của mình, nhưng lại không dám vì sợ nếu lộ ra thì sẽ khổ cho Lả. Nhưng hình như có sự sắp đặt của trời, hai người đã

đến với nhau từ cái lần Lả bị hỏng thai. Lả còn nhớ rất rõ lúc chị đang ôm bụng quặn quại, máu chảy lênh láng suốt từ đùi xuống bắp chân, Sè Páo ở đâu lao đến, bất chấp mọi nguy hiểm công Lả về lều của mình, rồi chạy đi tìm A Pa. Biết chuyện, Pủ Sá bực lắm. Lão định đến căn lều của Sè Páo bắt Lả về, nhưng nhìn thấy A Pa ở đó lão không dám làm gì, đành để cho Lả và Sè Páo được yên. Ở vùng đất Mã Lý này A Pa được rất nhiều người nể trọng, kể cả Pủ Sá. Mặc dù A Pa đã cố gắng hết sức nhưng cái thai trong bụng Lả vẫn không giữ được. Những ngày sau đó Sè Páo vác nỏ vào rừng tìm bắn gà rừng, bắn chim cu về nấu cháo bồi dưỡng cho Lả. Khi Lả khoẻ lại, Sè Páo rủ Lả trốn khỏi Mã Lý về đây. Từ đó họ sống với nhau như vợ chồng, yêu thương nhau hết mực. Lả nghĩ, hình như Ông Trời đã nhận ra sự bất công của mình trước đây khi để cho Lả phải chịu nhiều cái khổ, và bây giờ ông ấy cho Sè Páo đến để bù đắp, sửa sai cái lỗi của mình? Có lẽ thế thật, vì Lả mất mẹ từ khi chị mới biết đi chăn bò. Lả còn nhớ hồi ấy mẹ bị lên một cái mụn to như quả bí đỏ ở giữa lưng. Người mẹ gầy rộc như que củi. Thầy lang lắc đầu bảo có bao nhiêu chất bổ trong người mẹ đều dồn về nuôi cái mụn ấy hết, không chữa được nữa! Cha đón thầy mo về cúng con ma, nhưng con ma vẫn bắt mẹ đi vào đúng ngày cái mụn khủng khiếp ấy vỡ ra. Mẹ mất được một năm thì cha lấy dì ghè về nhà. Mới đầu dì ghè còn thương Lả, đến khi dì có em bé thì Lả bị dì hành hạ khổ sở như một đứa đi ở. Chính dì ghè là người đã ép buộc Lả làm vợ Pủ Sá để nhận từ tay lão một túi bạc trắng! Lả tưởng cuộc đời của mình sẽ chết dần chết mòn trong tay Pủ Sá thì thật may chị gặp được Sè Páo. Họ cùng nhau dựng nghiệp từ hai bàn tay trắng trên vùng đất Mã Sồ ẩn chứa nhiều điều lạ.

** *

Xưa kia Mã Sồ được gọi là “vùng đất hủi”. Người già kể lại, có một nhóm người hủi dễ đến mấy chục người, cả đàn ông đàn bà, cả già lẫn trẻ, không biết ở đâu kéo về đây sinh sống. Họ dựng một ngôi nhà bằng gỗ rừng và tre nứa, sống chen chúc trong đó. Hàng ngày họ vào rừng đào củ mài, hái rau quả về làm thức ăn chung cho cả nhóm. Đêm đêm, từ ngôi nhà

của nhóm người hủi phát ra những âm thanh ỉ ôi, nã nuột, rên rỉ cứ như thể tiếng khóc của ma quỷ. Sáng ra, khi ông mặt trời bắt đầu nhô khỏi đỉnh ngọn núi cao nhất, chiếu những tia nắng ấm áp xuống nóc nhà của họ, thì cũng là lúc nhóm người hủi bị những cơn ngứa khủng khiếp hành hạ. Họ vội chạy ra rừng, mỗi người ôm lấy một thân cây, ra sức cọ xát những ngón tay bị “con hủi” ăn cụt gần hết, đổ hon hỏn vào thân cây cho đến khi tứa máu, đỡ cơn ngứa mới thôi. Nhìn thấy cái cảnh kinh hồn ấy, người dân ở các vùng lân cận quanh Mã Sồ cứ truyền tai nhau, rồi thêu dệt lên đủ chuyện nghe rất hãi hùng. Từ đó chẳng ai dám đến gần khu vực Mã Sồ, mặc dù ai cũng thấy tiếc cái vùng đất màu mỡ ấy. Sau này chẳng ai biết số phận của nhóm người hủi ấy ra sao, chỉ còn nghe thấy những lời đồn kinh hãi về một “vùng đất hủi”.

Vợ chồng Sè Páo cũng đã từng được nghe đồn về “vùng đất hủi” này, nhưng họ vẫn chọn Mã Sồ làm nơi sinh sống, vì họ nghĩ, cái tin đồn kia cũng chỉ là tin đồn chứ chưa có gì đảm bảo là có thật. Vả lại, nếu chuyện về “nhóm người hủi” có thật đi chẳng nữa thì cũng chẳng sao, vì chuyện đó xảy ra cách đây đã hàng trăm năm, còn gì mà phải sợ. Dựng nhà, lập nghiệp ở đây vừa là để có nhiều đất làm nương mà không sợ bị ai tranh giành, vừa là để tránh được sự bức hại của những kẻ xấu, nhất là Pủ Sá. Là biết chắc rằng, Pủ Sá cũng đã được nghe tin đồn về “Vùng đất hủi” rồi. Hồi chị còn làm vợ Pủ Sá, đã có lần nghe lão kể chuyện với đồng bọn, rằng lão sợ hết hồn khi đi mua thuốc phiện và lông da thú bị lạc vào gần nơi có má hủi! Lão sợ lây bệnh hủi đến nỗi phải ra suối nước ngầm mình cả ngày, tắm chán lại lên bờ vận khí công cho “toát hết hơi hủi”, rồi lão uống cả vò rượu nặng, ăn hàng vốc ớt chỉ thiên để... tẩy độc!

Thoạt đầu vợ chồng Sè Páo cũng hơi ái ngại khi thấy “vùng đất hủi” mọc toàn một thứ cỏ gianh. Đây là thứ cỏ rất quái ác, cứ cắt, đốt đi vài hôm thì nó lại mọc lên tua tủa. Những cái mầm của nó nhọn hoắt như lông nhím, cứng như tên, chọc thẳng trên mặt đất như thách thức. Ai chẳng may nhầm phải chúng thì thủng cả bàn chân. Nhưng bù lại, nơi nào cỏ gianh mọc

nhieu thì đất đai ở nơi ấy thường bằng phẳng, ít đá. Một hôm Sè Páo đang cuốc đất trên bãi cỏ gianh mới đốt thì trời đổ mưa rào. Sau trận mưa, rãnh cỏ gianh nổi trắng khắp mặt đất. Vợ chồng Sè Páo chỉ việc nhặt chất thành đồng, đợi khi nào chúng khô sẽ đốt. Nhưng chỉ mấy hôm sau đồng rãnh trắng ấy đã thâm đen và nhũn hết. Thế là Sè Páo phát hiện ra được một cách diệt cỏ gianh khá dễ dàng mà không tốn nhiều sức. Cứ hôm nào có mưa rào thì vợ chồng anh lại tranh thủ cuốc lật đất cho mưa xối. Tạnh mưa rãnh cỏ gianh trơ ra, họ nhặt chất lại thành đồng để chúng tự thối rữa. Vụ đầu vợ chồng Sè Páo trồng khoai lang. Khi khoai lên kín luống thì cả nương đất rộng không còn sót một mầm cỏ gianh nào. Vợ chồng Lả mừng lắm, bởi thông qua việc làm nương mà họ đã có được cách thức diệt cỏ gianh rất hữu hiệu, không còn phải sợ loài cỏ quái ác này như trước nữa!

Nương rộng, đất tốt cùng với sự làm lụng chịu khó đã giúp cho vợ chồng Lả thu được nhiều ngô, đậu và các loại rau củ quả, chẳng lo thiếu cái ăn. Sẵn đó nuôi được nhiều lợn, nhiều gà. Sè Páo phấn khởi nói với vợ: Cứ đà này, nếu trời cho khoẻ mạnh thì chả mấy chốc vợ chồng mình sẽ trở nên sung túc. Hoá ra “vùng đất hủi” này lại là “mảnh đất tốt” của nhà mình. Lả nghe chồng nói, thấy rạo rức trong lòng. Chị nhìn nhanh xuống cái bụng đã bắt đầu lùm lùm của mình.

Lả bỗng ước, giá có thêm những cặp vợ chồng khác nữa đến Mã Sồ sinh sống thì vui biết mấy. Cả một vùng đất đai rộng lớn này chỉ có mỗi nhà mình ở cứ thấy lẻ loi, trống trải làm sao! Rồi Lả nghĩ, hình như ông trời thương vợ chồng mình nên đã cho chị Mùa đến đây với mình. Nếu sau này chị Mùa tìm thấy thằng Chú Đa thì mình sẽ khuyên chị ấy ở lại đây luôn không về Sủng Pả nữa. Ở đó chỉ toàn là đá, trồng cây gì cũng khó lên, nuôi con gì cũng không lớn thì khổ lắm. Có thêm mẹ con chị Mùa ở cùng thì sẽ rất vui. Mà chẳng biết chị ấy có nghe lời mình không nhỉ? Thôi, việc đó tính sau. Việc cần tính bây giờ là làm sao sớm tìm được thầy lang để chữa “bệnh quên” cho chị Mùa cái đã. Ngày mai mình phải giục Sè Páo đi lo việc này mới được.

Sè Páo về Sủng Pả tìm thầy lang để bốc thuốc chữa “bệnh quên” cho chị Mùa, nhưng thầy lang nào cũng lắc đầu. Họ đều nói chung một giọng, kiểu như: Loại “bệnh quên” này uống thuốc Nam không khỏi được đâu. Đó là bệnh do ma quỷ làm, may ra chỉ có thầy mo mới có thể đuổi được con ma ra khỏi cái đầu người bệnh.

Nghe lời các thầy lang, Sè Páo đi tìm thầy mo về cúng con ma cho chị Mùa. Khi nghe Sè Páo nói nguyên nhân khiến người bệnh mắc “bệnh quên” là do bị ngã, các thầy mo lại bảo: Bị ngã đập đầu rồi mắc “bệnh quên” thì chẳng phải do ma quỷ làm đâu. May ra chỉ có thầy lang mới chữa được. Thầy mo chúng tôi chỉ biết cúng đuổi con ma thôi!

Thầy lang nói một đằng, thầy mo nói một nẻo thì biết nghe ai đây? Chẳng lẽ cứ để chị Mùa lúc nhớ, lúc quên như thế này mãi sao? Nhỡ đâu đến lúc tìm thấy thằng Chứ Đa mà chị ấy không nhận ra con mình thì thật là tội nghiệp. Vậy phải làm thế nào bây giờ? Câu hỏi ấy cứ luẩn quẩn trong đầu Sè Páo mà chưa tìm được câu trả lời, khiến anh đâm lo.

Điều lo lắng của Sè Páo càng tăng lên khi cái bụng của Lả ngày một to. Sè Páo lo rằng, khi Lả đẻ con mà chị Mùa chưa khỏi bệnh thì không biết mình sẽ xoay sở thế nào? Ở Mã Sồ này chỉ có vợ chồng anh và chị Mùa, mà chị Mùa lại như thế thì biết nhờ ai đây? Đối với Sè Páo, việc làm nương hoặc những công việc nặng nhọc khác anh không hề ngại, nhưng cái việc chăm sóc người ốm và đàn bà đẻ thì anh thấy mình rất vụng về, ngốc nghếch. Sè Páo mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được một người bác họ đón về nuôi để chăn bò cho nhà ông ta. Khi Sè Páo đến tuổi vỡ tiếng, trong một lần chăn bò trên nương, con bò chữa nhà bác ấy đẻ ra một cái bọc. Giá như lúc ấy Sè Páo biết cách xé cái bọc đó ra thì sẽ cứu được con bê. Nhưng Sè Páo lại tưởng bò đẻ ra quái thai, sợ quá vội chạy về nhà gọi bác. Khi bác chạy lên tới nơi thì cái bọc đó không còn động đậy nữa. Con bê trong bọc đã chết! Tiếc của, người bác tát Sè Páo một cái đến nổ đom đóm mắt, rồi đuổi đi. Sè Páo đi rồi mà vẫn còn nghe tiếng bác mình rửa sau lưng: “Thằng ăn

hại. Đồ ngốc nghếch!”. Từ đó cứ hễ ai nói đến chuyện đẻ đái là Sè Páo sợ. Sau lần ấy, Sè Páo bỏ nhà đi theo bạn bè sang Mã Lý làm nghề phơi da lông thú thuê cho Pủ Sá, rồi gặp Lả.

Nghe chồng nói về nỗi lo ấy, Lả bảo:

- Mình không phải lo thế đâu. Khi đẻ con tôi chỉ cần nằm mấy ngày là lại dậy để lo cơm nước cho mình và chị Mùa được rồi. Tôi vẫn nhớ bài thuốc dùng cho bà đẻ mau sạch máu và nhanh lại sức. Bài thuốc ấy do mẹ truyền lại cho tôi từ trước ngày tôi lấy Pủ Sá. Mình còn nhớ cái lần tôi bị sảy thai ở bên Mã Lý không? Hồi đó, khi có chữa được mấy tháng tôi đã tranh thủ vào rừng lấy cây thuốc đem về phơi khô cất đi để khi đẻ sẽ đun nước uống. Khi truy thai tôi đã uống thuốc đó, nhờ thế nên mới nhanh lại sức được như vậy. Hôm nào đi rừng tôi sẽ chỉ các cây thuốc ấy cho mình biết để mình lấy sẵn về, đến khi tôi đẻ đem đun uống cho chóng khoẻ. Tôi thấy chị Mùa dạo này cũng đã khá hơn rồi. Chị ấy chỉ bị “bệnh quên” chứ không bị ốm. Đến lúc tôi đẻ em bé có khi chị ấy tự khỏi cũng nên. Người già bảo, phụ nữ bị điên, bị dại khi gặp trẻ con vẫn biết cách chăm sóc chúng. Trời sinh ra cái bản tính ấy cho đàn bà. Mình cứ để ý mà xem tôi nói có đúng không. Gần đây tôi thấy chị Mùa đã nhớ lại được một vài thứ.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé

www.dtv-ebook.com

Phần VII

Ngày mai Chứ Đa về Sủng Pả. Suốt đêm nay A Pầu không ngủ. Nó ôm lấy Chứ Đa khóc thậm thui. Khóc chán, nó lần xuống bếp thổi xôi gói cho Chứ Đa đi ăn đường. Vừa sắm sửa cho bạn, A Pầu vừa dặn Chứ Đa sớm trở lại Mã Lý để cùng nó đi cắt cỏ ngựa, cùng học chữ, học võ, cùng chơi những trò của trẻ con. Chứ Đa nhìn A Pầu ứa nước mắt. Trong lòng nó cứ thấy nao nao vì sắp phải xa đứa bạn tốt, xa người thầy nhân hậu, nghiêm khắc. Chứ Đa chợt nhận ra rằng, ở Mã Lý này có nhiều cái lạ, trong đó lạ nhất là chỉ thấy toàn người lớn, trẻ con có mỗi thằng A Pầu, mà nó cũng đã ra dáng một chàng trai rồi. Mọi người ở đây đều rất bí ẩn. Họ chẳng làm nương rẫy, không săn bắn, nhưng cuộc sống khá sung túc. Họ rất ít nói chuyện với nhau, không tụ tập thành đám đông, người nào chỉ biết việc người ấy. Chứ Đa nhận thấy chỉ có cha con A Pầu là đáng tin hơn cả, nhưng cũng có nhiều điều nó không biết hết. Chứ Đa có cảm giác Mã Lý là một xứ sở lạ, không thể là nơi yên lành. Tuy nghĩ vậy nhưng những ngày sống ở Mã Lý, nhất là sống với cha con A Pầu, Chứ Đa cũng lưu giữ được nhiều kỷ niệm. Tình cảm mà cha con A Pầu dành cho Chứ Đa là thật lòng và đó chính là niềm an ủi, động viên rất lớn đối với nó khi xa nhà, xa Sủng Pả. Chứ Đa cũng đáp lại tình cảm của cha con A Pầu bằng tấm lòng chân thật của mình, trừ việc giết người ở hang đá và bỏ trốn về Sủng Pả thì nó phải nói dối. Thực lòng khi xa họ Chứ Đa cũng rất nhớ.

Chứ Đa ra tàu ngựa tháo cương con ngựa nâu. A Pa đưa cho nó túi bạc trắng:

- Đây là tiền người ta thuê ngựa trả cho con. Con mang về giúp đỡ cha mẹ!

- Con không nhận đâu. Cha cứ cầm lấy đi! - Chứ Đa từ chối.

- Không được. Đây là tiền của con! - A Pa nói như ra lệnh rồi ấn túi bạc vào tay Chứ Đa. Nó miễn cưỡng cầm lấy, quay ra đóng yên ngựa.

A Pẫu cứ quần quanh ở chỗ Chứ Đa đóng yên ngựa. Chợt nhớ ra, nó hỏi A Pa:

- Pù Sá đi vắng, khi về hỏi Chứ Đa thì nói làm sao?

A Pa bảo:

- Việc đó để cha lo.

Chứ Đa ôm A Pa, ôm A Pẫu chào tạm biệt rồi trèo lên lưng ngựa. Nó thúc ngựa theo hướng Nam về phía Sùng Pả, nơi ấy cha mẹ nó và Thào Mỹ đang chờ.

A Pẫu như chợt nhớ ra điều gì vội phốc lên lưng ngựa trắng phóng theo con ngựa nâu của Chứ Đa. Thấy A Pẫu phi ngựa đến, Chứ Đa hỏi:

- Có chuyện gì đấy A Pẫu?

- Chẳng có chuyện gì đâu. A Pẫu đi tiễn Chứ Đa một đoạn thôi mà!

Chứ Đa và A Pẫu cưỡi ngựa sóng đôi một đoạn đường dài. Chứ Đa giục mãi A Pẫu mới chịu quay về. Hai đứa tạm biệt nhau kiểu con nhà võ. Từ trên yên ngựa, hai đứa cùng bật người xuống đất, tung ra những đường quyền rất đẹp. Rồi chúng ôm lấy nhau. Ôm thật lâu trước khi mỗi đứa cưỡi ngựa về mỗi ngả theo hai chiều ngược nhau.

Đợi A Pẫu cưỡi ngựa khuất thật xa, Chứ Đa thúc ngựa quay trở lại nơi giấu bọc thuốc phiện. Nó hồi hộp lật hòn đá trắng, moi bọc thuốc bỏ lên lưng ngựa, vội vã trở về Sùng Pả. Chứ Đa thúc ngựa chạy thật nhanh như sợ có ai đó đang đuổi theo mình từ phía sau lưng.

Chứ Đa cưỡi ngựa đi một ngày, hai ngày và nhiều ngày. Nỗi nhớ quê, nhớ cha mẹ, nhớ Thào Mỹ làm cho nó thấy quãng đường như ngăn lại. Chứ Đa gần như quên hết mệt nhọc khi nghĩ đến cảnh về tới nhà sẽ được gặp cha mẹ, gặp Thào Mỹ và các bạn. Nó cưỡi một mình khi tưởng tượng ra cảnh chế biến thuốc phiện thô thành loại “thượng hảo hạng” rồi đem đi bán được nhiều bạc trắng. Chứ Đa nhìn bọc thuốc phiện lấy được của Pủ Sá, ước lượng ra số bạc trắng thu được sau này. Nó ngựa cổ cười khanh khách, rồi gào thật to: “Cha mẹ ơi! Thào Mỹ ơi! Chứ Đa giàu rồi!” Nhưng Chứ Đa chợt thấy lo khi nghĩ đến chuyện Pủ Sá quay lại Sùng Pả tìm mình. Nó nghĩ, tên quỉ đội lốt người ấy không dễ gì bỏ cuộc. Lão đã mất công đem Chứ Đa về Mã Lý để huấn luyện thành kẻ hầu cận thì không lẽ gì lão lại để Chứ Đa bỏ về dễ như vậy được. Chứ Đa đang toan tính cách đối phó với Pủ Sá thì con ngựa bỗng hí lên ăng ặc, gõ móng đành đạch bên ụ đất to như ngôi mộ kết.

Chứ Đa chẳng hiểu có chuyện gì, nhảy khỏi lưng ngựa xuống xem. Nó bỗng thấy đau đớn trong lồng ngực, mắt hoa lên, nước mắt trào ra rơi tong tong. Cả đôi mắt ngựa nâu cũng ầng ậng nước. Chứ Đa dụi mắt nhìn xung quanh. Chẳng nhận ra đây là đâu, nó cảm thấy lẻ loi, buồn vô tận.

Bầu trời bỗng tối sầm trước mặt. Mây đen ở đâu ùn ùn kéo đến. Gió thổi thông thốc. Lá cây và cành khô bay tơi tả. Sau ánh chớp là tiếng sét ỳnh tai. Từng đàn chim nháo nhác đập cánh, vội vã tìm nơi tránh gió. Gió thổi mỗi lúc một mạnh hơn. Tiếng gió ù ù như xay ngô. Trời bắt đầu đổ mưa. Chứ Đa vội chạy đi tìm chỗ ẩn nấp. Nó ngã sóng soài khi vấp phải ụ đất, lịm đi. Con ngựa nâu đứng bên, ngựa cổ hí lên mấy hồi róng riết.

Chẳng biết mưa bao lâu. Khi Chứ Đa tỉnh dậy, nó nhận thấy toàn thân mình ướt đẫm nhưng đầu óc lại tỉnh táo lạ thường. Mưa đã tạnh và gió ngừng thổi. Bầu trời sáng dần ra. Con ngựa nâu vẫn đứng gõ móng chờ chủ.

Chứ Đa leo lên lưng ngựa tiếp tục cuộc hành trình. Con ngựa nâu cứ ngoái đầu về phía ụ đất có hình ngôi mộ kết dùm dăng chẳng muốn đi. Nhưng rồi nó nể chủ lại bước tiếp về hướng Sùng Pả.

** *

Người nhận ra Chứ Đa đầu tiên là Thào Mỹ. Sau hơn một năm Thào Mỹ lớn lên nhiều, trông đẹp rục rỡ như một đóa lan rừng. Lúc nhìn thấy Chứ Đa, Thào Mỹ không tin vào mắt mình. Nó phải dụi mắt mấy lần để nhìn rõ hơn. Nhận ra đúng Chứ Đa, Thào Mỹ vội chạy đến, reo to:

- Chứ Đa à? Chứ Đa ở đâu về đây?

- Thào Mỹ phải không? Chứ Đa đây!

Chứ Đa nhảy khỏi lưng ngựa chạy lại phía Thào Mỹ. Nó dang tay định ôm lấy người bạn gái mà mình đã bao ngày mong nhớ. Thào Mỹ cũng nhao đến phía Chứ Đa nhưng nó bỗng lùi lại. Hai đứa nhìn nhau e thẹn. Sau phút sốt sắng, Chứ Đa ra vẻ người lớn, hỏi Thào Mỹ:

- Thào Mỹ đi đâu về?

Thào Mỹ chỉ tay vào bó củi, nói vẻ giận hờn:

- Chứ Đa không nhìn đây à? Mình đi kiếm củi.

- Đi một mình à?

- Đã lấy chồng đâu mà chẳng đi một mình. Thế Chứ Đa đi đâu từ bấy đến giờ?

- Mình sang Mã Lý. - Chứ Đa xưng “mình” với Thào Mỹ chứ không xưng “tao” hoặc xưng tên như trước đây.

- Đi xa thế làm gì? - Thào Mỹ hỏi.

- Sang đây học chữ, học nghề buôn bán, chế biến thuốc phiện.

- Thế Chú Đa có học được nhiều không?

- Được ít thôi, nhưng cũng đủ dùng.

Im lặng một lúc, Thào Mỹ nói nhỏ:

- Chú Đa đi vắng cả bản nhớ và lo lắm đấy!

- Thế Thào Mỹ có nhớ mình không?

- Không biết đâu! - Thào Mỹ ngượng ngùng, đỏ mặt quay đi - Khuôn ngực đầy đặn của Thào Mỹ phồng lên, hơi thở bỗng trở nên thốn thức, gấp gáp. Nó đưa ngón tay lên miệng cắn cắn như để hãm cái điều mà mình muốn nói ra bấy lâu nay - đó là lời của tình yêu với Chú Đa.

- Cha mẹ mình có khoẻ không? - Chú Đa bất ngờ hỏi.

Thào Mỹ bỗng giật mình khi nghe Chú Đa hỏi về cha mẹ. Sau một thoáng bối rối, Thào Mỹ nhìn Chú Đa từ đầu đến chân rồi bất ngờ bỏ chạy. Nó vừa chạy vừa khóc, nói với Chú Đa trong nước mắt nhạt nhòa:

- Chú Đa về bản đi, khắc biết thôi!

Nhìn Thào Mỹ chạy, Chú Đa không hiểu có chuyện gì, nhưng linh cảm khiến nó thấy lo. Chú Đa nhảy phốc lên lưng ngựa thúc thật nhanh về bản.

** *

Chú Đa nằm vật ra khi nghe Seo Lử báo tin cha mẹ mình đã mất tích sau khi nó bỏ nhà đi ít lâu. Seo Lử nói:

- Theo kinh nghiệm của người già thì hình như cha Chử Đa đã bị hổ vồ. Khi thấy cha mẹ Chử Đa mất tích, tộc trưởng Nỏ Pó đã hô dân bản đi tìm. Mọi người gập ụ đất hình ngôi mộ mới đắp, bới ra xem, tìm thấy mấy khúc xương chân tay, xương sườn, cùng chiếc đầu lâu của người mới chết. Mọi người nhận ra mấy cái răng bọc vàng ở cái đầu lâu ấy là của cha Chử Đa; họ nhận ra cả chiếc khăn vuông thổ cẩm của mẹ Chử Đa trong ụ đất ấy. Dân bản tin rằng cha mẹ Chử Đa đã bị hổ dữ ăn thịt. Mọi người cùng nhau đắp lại ngôi mộ cho chắc chắn rồi về bản đón thầy cúng đến làm ma khô cho cha mẹ Chử Đa rồi!

Chử Đa nằm giữa nhà, mắt mở trừng trừng. Bất ngờ nó vùng dậy chạy, miệng hét lên như thú dữ bị thương. Chử Đa chạy thục mạng, nhưng đôi chân lại đưa nó đến ụ đất có hình ngôi mộ kết. Chử Đa ngã ra đó, lịm đi. Trong cơn mê sáng, nó mơ thấy cha đang ôm mình vào lòng vỗ về, an ủi nó hãy cố vượt lên mà sống, mà đi tìm mẹ. Một con hổ dữ ở trong bụi rậm bất ngờ lao ra cướp mất cha. Chử Đa vùng dậy đuổi theo hổ ác, vừa chạy nó vừa gọi: “Cha ơi! Cha!... Mẹ ơi! Mẹ!...”

Chử Đa thấy có bàn tay ai đang đắp một thứ gì đó lạnh lạnh lên trán mình. Nó từ từ mở mắt. Trước mặt nó là Thào Mỹ, Seo Lử, Mí Vư cùng một số dân bản.

Tộc trưởng Nỏ Pó nói với mọi người:

- Chử Đa tỉnh rồi. Công nó về cho nó ăn cái gì đó. Đừng ai hỏi gì nữa!

Seo Lử ghé lưng công Chử Đa về bản. Nó đi xiêu vẹo như thể đang công một con bò rừng vừa bị phường săn bắn hạ. Thào Mỹ lẽo đẽo theo sau, nét mặt đầy âu lo.

Đêm ấy Thào Mỹ đốt một đống lửa thật to giữa nhà Chử Đa. Trong lúc Chử Đa nằm nghỉ, Thào Mỹ tranh thủ dọn dẹp lại ngôi nhà hoang tàn,

lạnh lẽo vì đã lâu không có người ở. Nhìn Thào Mỹ quét dọn, Mí Vư sầm mặt tức tối. Seo Lử nhìn thấy điều ấy. Nó đến bên Mí Vư, nói nhỏ:

- Mí Vư à, phải thương Chú Đa, đừng tức nữa!

Mí Vư không nói gì, lặng lẽ đứng dậy bỏ ra ngoài ngồi một mình.

Có các bạn ở bên động viên, an ủi, Chú Đa thấy nỗi nhớ thương cha mẹ có phần nguôi ngoai. Nhưng đêm nào Chú Đa cũng ngồi nhìn đống lửa giữa nhà bằng cặp mắt vô hồn. Bên cạnh Chú Đa luôn là Thào Mỹ, Mí Vư và Seo Lử. Trong thâm tâm Chú Đa không tin mẹ mình đã chết, nhưng dân bản nói đã tìm thấy cả chiếc khăn vuông của mẹ bên cạnh đầu lâu cha thì không thể không tin!

Qua những ngày đau khổ tột cùng, thời gian và bạn bè đã giúp Chú Đa dần dần bình tâm trở lại. Chú Đa kể cho các bạn nghe về quãng thời gian ở Mã Lý, kể về A Pấu và A Pa. Các bạn ngồi nghe mà cứ tưởng như đang được đến một miền đất lạ trong chuyện cổ xưa của người Mông. Thào Mỹ nhìn Chú Đa bằng cặp mắt long lanh của một thiếu nữ đang yêu say đắm. Đôi má bầu bĩnh của Thào Mỹ lúc nào cũng hồng tươi mơn mớn. Mùi thơm da thịt non tơ của Thào Mỹ tỏa ra làm Chú Đa ngây ngất, đê mê. Mí Vư thỉnh thoảng lại nhìn trộm Thào Mỹ, thở dài!

Một đêm thanh vắng, khi tiếng tác gọi bạn của con nai rừng thưa dần rồi tắt hẳn, Chú Đa nói với Thào Mỹ và các bạn:

- Tôi theo Pủ Sá về Mã Lý học được nhiều cái hay lắm. Tôi nghĩ kỹ rồi, muốn có nhiều của cải và sức mạnh thì chúng ta phải có cách làm ăn khác, không thể chỉ nuôi súc vật và trồng ngô, trồng cây anh túc để lấy nhựa quả làm thuốc phiện mà giàu được đâu.

Mí Vư nói:

- Từ bao đời nay người Mông mình đều làm ăn thế cả. Có muốn làm cách khác cũng chẳng được, vì nơi ở của người Mông ta trên núi cao toàn đá lạnh thôi. Không trồng ngô, trồng cây thuốc phiện và nuôi súc vật thì biết làm gì?

Seo Lử đăm chiêu suy nghĩ. Đoạn nó bảo:

- Mình biết Chứ Đa đã có cách làm khác rồi. Nhưng là cách gì thì nói ra đi!

Thào Mỹ hưởng ứng:

- Đúng đấy, Chứ Đa phải nói ra thì chúng mình mới biết được chứ!

Chứ Đa chậm rãi nói:

- Tôi nghĩ bọn mình cần thành lập một nhóm làm ăn, toàn những người trẻ thôi, để buôn bán và chế biến thuốc phiện thô thành thuốc “thượng hảo hạng” theo cách thức mà tôi đã học được từ Pủ Sá.

Trong đêm đen lạnh lẽo, yên tĩnh đến lạ thường, Chứ Đa ngồi bên bếp lửa say sưa vạch cái kế hoạch làm ăn của mình một cách rất chi tiết, mở ra viễn cảnh hết sức tốt đẹp trước mắt mọi người. Uy lực và tài thuyết giáo của Chứ Đa đã hoàn toàn thuyết phục được các bạn đồng lòng theo mình. Cuối cùng, Chứ Đa nói:

- Tôi nghĩ nhóm chúng ta nên lấy tên là Đại Thạch. Đại là to lớn, Thạch là đá. Tức là "Đá lớn". Bước đầu nhóm chúng ta làm ăn nhỏ để thử sức, nếu thấy được thì sẽ làm ăn lớn dần lên. Ngay sáng ngày mai chúng ta sẽ bắt tay vào việc.

Seo Lử nói với Chứ Đa:

- Chứ Đa cứ nghỉ ngơi cho khoẻ đã. Việc làm ăn lâu dài, cần gì phải vội chứ?

- Không được! Tôi nghĩ việc này phải làm ngay, để lâu biết đâu có người nản chí bàn lùi. Thêm nữa, tôi muốn làm việc này để quên đi nỗi đau mất cha mẹ. Nếu mọi người thương tôi thì hãy cùng tôi thực hiện việc ấy càng sớm càng tốt.

Trong lúc Seo Lữ và Mí Vư đang nhìn nhau thì Thào Mỹ cất tiếng:

- Vậy thì mai chúng mình làm luôn đi!

Chứ Đa nhìn sang hai người bạn trai, hất đầu hỏi:

- Mí Vư, Seo Lữ thấy sao?

- Cũng được mà!

Sự đồng thanh tương ứng của Mí Vư, Seo Lữ khiến Chứ Đa rất vui. Nó nhìn Thào Mỹ dăm dăm, rồi tự tin nói với các bạn:

- Tôi phân công thế này: Sáng mai Mí Vư cùng Thào Mỹ đi chợ mua dụng cụ; tôi và Seo Lữ đi tìm địa điểm làm nơi chưng cất thuốc phiện.

Trời sáng.

Chim chóc chuyền cành ríu rít, líu lo chào ngày mới. Tiếng gà báo thức râm ran khắp các nẻo bản làng, len vào từng vòm cây, thớ đá còn dẫm sương đêm. Con ngựa nâu của Chứ Đa gõ móng sốt ruột đòi ra khỏi tào. Một ngày mới đang tràn về trên miền đá cũ kỹ ngàn năm xám lạnh.

Vậy là đêm qua Chứ Đa cùng bạn bè thức trắng.

Cả nhóm ăn qua quýt bữa sáng bằng những bát mèn mèn Thào Mỹ vừa hấp lại. Ăn xong Chứ Đa đưa cho Thào Mỹ số bạc trắng thu được từ

tiền cho thuê ngựa hồi còn ở Mã Lý, hướng dẫn Thào Mỹ và Mí Vư cách thức chọn mua dụng cụ để chế biến thuốc phiện “thượng hảo hạng”, dặn Mí Vư mang theo ngựa để thồ dụng cụ về.

- Tốt nhất đừng cho ai biết mình mua nhiều dụng cụ. Nếu có ai biết hỏi, chỉ bảo mua hộ thôi nhá! - Chứ Đa dặn với theo Thào Mỹ và Mí Vư.

Trong lúc Thào Mỹ, Mí Vư đi chợ mua dụng cụ, Chứ Đa cùng Seo Lử leo trèo khắp các hang động tìm nơi thích hợp. Cuối cùng Chứ Đa và Seo Lử quyết định chọn Hang Dơi, vì hang này vừa rộng rãi, vừa tương đối kín, có ít lối vào ra nhưng lại nhiều góc ngách và khá xa các bản có người ở.

Ngồi nghỉ trên tảng đá bằng phẳng, mát lạnh, Seo Lử hỏi bạn:

- Chứ Đa thích Thào Mỹ phải không?

- Phải! Tôi yêu Thào Mỹ quá rồi. Mới xa nhau từ sáng đến giờ mà tôi đã thấy nhớ Thào Mỹ phát điên lên được! Khi nào việc làm ăn của nhóm Đại Thạch đi vào nền nếp và trôi chảy tôi sẽ cưới Thào Mỹ về làm vợ. Seo Lử thấy có được không?

- Được chứ. - Seo Lử nói vẻ dứt khoát, nhưng gương mặt nó không giấu nổi nét buồn lo. Trong sâu thẳm cõi lòng, Seo Lử thấy thương Mí Vư và chỉ lo Mí Vư vì quá yêu Thào Mỹ mà có thể làm điều gì đó dại dột!

Mí Vư rất sung sướng khi được đi cùng với Thào Mỹ xuống chợ. Từ trước đến nay chưa bao giờ Mí Vư rủ được Thào Mỹ đi cùng mình như vậy, kể cả hồi Chứ Đa còn đang ở Mã Lý. Mọi lần khác đều có các bạn cùng lứa tuổi trong bản, ít nhất thì cũng có thêm Seo Lử. Lần nào Mí Vư rủ xuống chợ, Thào Mỹ đều hỏi: “Đi cùng Seo Lử chứ?”. Mí Vư lắc đầu, Thào Mỹ cũng lắc đầu! Hôm nay được đi riêng với Thào Mỹ, Mí Vư định nói nhiều điều mà không biết bắt đầu từ đâu. Thành thạo Mí Vư lại liếc mắt sang phía Thào Mỹ thăm dò, nín thở lấy đà mà vẫn không sao mở miệng được. Thào Mỹ nhận ra điều đó, liền bảo Mí Vư:

- Mí Vư định nói gì với Thào Mỹ à?

Mắt Mí Vư loé sáng. Nó hấp hồi nói với Thào Mỹ:

- Phải. Tôi định nói với Thào Mỹ, là tôi... thích...

Tuy là một chàng trai khá mạnh mẽ và lý lợm nhưng đứng trước người con gái đẹp như Thào Mỹ, Mí Vư bỗng trở nên luống cuống. Chỉ có mỗi một câu "tôi thích Thào Mỹ" mà nó không thể nào nói ra được.

Trước sự ấp úng đến tội nghiệp của Mí Vư, Thào Mỹ phá lên cười, khiến cho con ngựa Mí Vư đang dắt bỗng giật mình hí lên thảng thốt. Con ngựa hướng về phía Thào Mỹ giậm chân bực dọc.

- Mí Vư thích tôi phải không? - Thào Mỹ hỏi thẳng. - Không được đâu Mí Vư ạ. Thào Mỹ đã bị người ta bắt rồi!

- Đã có ai bắt Thào Mỹ đâu?

- Họ chưa bắt người nhưng họ đã bắt mất cái hồn, bắt mất quả tim của Thào Mỹ. Mí Vư chậm chân mất rồi! - Thào Mỹ nhìn Mí Vư bằng cái nhìn ái ngại. Thực tâm trong lòng Thào Mỹ cũng quý mến Mí Vư nhưng đó chỉ là tình cảm bạn bè, vì vậy, dù thương bạn song Thào Mỹ vẫn không thể nói khác được. Trong trái tim Thào Mỹ chỉ có hình bóng của Chứ Đa mà thôi.

Nghe thế Mí Vư cúi gằm mặt nhìn bàn chân mình. Những giọt nước mắt nóng hồi lạng lẽ rơi xuống, bỏng rát! Đoạn Mí Vư nói nhỏ:

- Tôi biết ai bắt hồn Thào Mỹ rồi!

** *

Chọn được địa điểm, mua đủ dụng cụ, nhóm Đại Thạch bắt tay vào chế biến thuốc phiện. Chứ Đa đem số thuốc phiện mà nó nâng được của Pủ Sá vào Hang Dơi chưng cất. Chứ Đa nói với các bạn, đó là số thuốc buôn

bán với lão Pủ Sá kiếm được. Xem Chử Đa làm, bọn Seo Lử, Mí Vư phục sát đất. Chúng thấy Chử Đa thật tài giỏi. Chỉ đi xa bán một thời gian mà nó biết làm nhiều thứ quá. Đến lúc pha chế thuốc theo kiểu bí truyền Chử Đa chỉ làm một mình. Khi ấy nó thường sai Seo Lử, Mí Vư đi làm những việc khác. Pha chế xong nó gọi các bạn về đun nấu. Bản thân Chử Đa cũng thấy lạ về trí nhớ của mình. Tuy chỉ đọc sách bí truyền của Pủ Sá có hai lượt, lại đọc vội vàng trong tâm trạng lo sợ, bất an, vậy mà Chử Đa vẫn nhớ rất rõ công thức pha chế và cách đun nấu thuốc phiện “thượng hảo hạng”.

Mỗi khi chế biến xong, Chử Đa dặn Seo Lử, Mí Vư thu dọn đồ nghề, xoá mọi dấu vết, rồi đem ngựa chở hàng đi bán. Chử Đa bảo các bạn:

- Chuyển đầu tiên này mình đi một mình bán thử xem thế nào đã. Những chuyến sau chúng ta sẽ chia nhóm ra để đi bán ở các vùng khác nhau.

Chử Đa nói vậy chứ thực ra trong thâm tâm nó không muốn ai, ngoài nó, có được trong tay thứ thuốc phiện “thượng hảo hạng” này. Chử Đa muốn giữ độc quyền, bởi nó nghĩ, muốn làm nên cơ nghiệp thì phải có những mẹo mực, bí quyết và thế mạnh riêng. Thuốc phiện “thượng hảo hạng” chính là bí quyết và thế mạnh riêng của Chử Đa. Mặt khác, Chử Đa nghĩ, việc một mình nó nắm trong tay và đi bán thứ thuốc phiện “thượng hảo hạng” chính là biểu hiện trước tiên cái quyền lực của một đầu lĩnh, thậm chí là một chủ tướng trong nay mai.

Trước khi đi bán hàng, Chử Đa dặn Seo Lử:

- Seo Lử ở nhà cùng Mí Vư, Thào Mỹ đi tìm mua thuốc phiện thô ở các bản lân cận. Mua được càng nhiều càng tốt. Giá cả thì cứ trả theo người ta hoặc đắt hơn một chút cũng được. Cứ mua chịu hoặc ứng trước một số bạc, Chử Đa về sẽ trả đủ.

Nhìn Chú Đa một thân một mình cưỡi ngựa đem thứ thuốc phiện “thượng hảo hạng” đi bán ở nơi xa, Seo Lữ và Mí Vư có cùng một ý nghĩ. Cả hai đều thấy có chút gì đó hơi lạ lùng trong cách hành xử của Chú Đa. Chúng nghĩ, lẽ ra Chú Đa phải cho ai đó, ít nhất là một người, đi cùng với mình để bán hàng, để còn hỗ trợ cho nhau và cùng bàn bạc nhiều thứ cho việc làm ăn lâu dài. Nhưng chẳng hiểu sao Chú Đa lại đi có một mình? Vốn tin tưởng Chú Đa, và đoán rằng chắc có lý do gì đó nên Chú Đa mới phải làm như vậy, Seo Lữ và Mí Vư nhanh chóng quên đi những băn khoăn ấy. Hai đứa nhìn theo hướng con ngựa nâu của Chú Đa đang đi, tin tưởng về một tương lai tốt đẹp của nhóm Đại Thạch với một niềm tin chắc như đá núi!

Chú Đa tìm tới những nơi Pủ Sá chưa đến để bán loại hàng quý. Chẳng biết do gặp may hay có duyên buôn bán mà Chú Đa bán hàng rất nhanh, giá đắt. Chuyến đầu tiên này Chú Đa thu được khá nhiều bạc trắng, đổi được nhiều sản vật quý. Nhìn túi bạc to cùng nhiều vật quý đổi được từ thuốc “thượng hảo hạng”: cao hổ cốt, mật gấu, nhung hươu, dạ dày nhím... Chú Đa sung sướng ngựa cổ lên trời hét to: “Cha mẹ ơi! Thào Mỹ ơi! Chú Đa giàu rồi!” Đoạn Chú Đa thúc ngựa phi nước đại về Sủng Pả.

Mí Vư, Seo Lữ và Thào Mỹ đang ngồi trong ngôi nhà cũ của Chú Đa, thấy nó về vội vã ra đón. Cả nhóm hết sức phấn khởi vì chuyến đi đầu tiên của Chú Đa đã thành công mỹ mãn. Chú Đa lấy trong túi vải ra một chiếc vòng ngọc bằng đá xanh nạm bạc đeo vào cổ tay tròn lẳn, trắng nõn của Thào Mỹ khiến Thào Mỹ đỏ mặt sung sướng. Mí Vư liếc nhìn vẻ buồn rầu. Tiếp đó, Chú Đa mở túi đựng cao, đưa cho các bạn mỗi người một miếng:

- Đây là cao hổ cốt, quý lắm. Mọi người mang về ngâm rượu hoặc hầm gà giò cho người già, người ốm tâm bổ!

Đêm ấy cả nhóm Đại Thạch không ngủ. Bên bếp lửa đỏ, Chú Đa ngồi vạch kế hoạch làm ăn và củng cố lực lượng cho một kế sách lâu dài. Thào Mỹ mổ một con gà luộc lên cho cả nhóm uống rượu. Thào Mỹ làm mọi

việc một cách tự nhiên như thể mình đã là người nhà của Chú Đa. Gương mặt ba chàng trai hừng hực đỏ. Trong cơn chuyển choáng men say, họ nhìn Thào Mỹ bằng cái nhìn rục rứa.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần VIII

Từ ngày Chú Đa về Sủng Pả, A Pẫu như người mất hồn. Nó cứ im lìm như một cái bóng. Hàng ngày nó vẫn học, nhưng chẳng biết thêm một chữ nào. A Pa chán chẳng muốn dạy nó nữa. Những lúc đi cắt cỏ ngựa, đến chỗ hai đứa từng ngồi trò chuyện, A Pẫu cứ thấy hiện lên trước mắt mình gương mặt sáng sủa, răn rỏi của Chú Đa. Đêm nào nó cũng mơ được cùng Chú Đa học chữ, học võ và chơi những trò chơi quen thuộc. A Pa nhìn A Pẫu buồn mà chẳng biết làm thế nào, ông chỉ còn biết nén tiếng thở dài. Ông là người hiểu nhất tình cảm của hai đứa trẻ. Bản thân A Pa cũng thần thờ như người mất hồn. Ông nhớ, ông tiếc đứa học trò thông minh, nhanh nhẹn nhất mà ông từng dạy chữ, dạy võ. Điều ông buồn hơn cả, là từ khi vắng Chú Đa, thằng A Pẫu bỗng trở lại cái vẻ ngù ngờ đáng thương. Trước đây hai đứa còn bên nhau chúng nó luôn quấn quýt, vui vẻ như anh em một nhà.

A Pa ốm. Người ông cứ hết sốt nóng lại sốt rét. Những cơn đau trong lồng ngực liên tục hành hạ khiến ông thấy tức thở. Các khớp xương ở chân tay ông như bị ai đó đang vặn mạnh để tháo rời ra. Ông đau đớn vật vã đến mất ăn, mất ngủ.

A Pẫu vội tìm thầy lang về bắt mạch, cắt thuốc cho cha nhưng không thấy đỡ. Nó lo lắng. Càng lo, A Pẫu càng nghĩ nhiều tới Chú Đa. Nó tin rằng nếu Chú Đa còn ở đây, gặp những lúc khó khăn như thế này thì nhất định Chú Đa sẽ biết cách lo liệu ổn thoả. A Pẫu bỗng ứa nước mắt vì nhớ bạn. Nó gọi trong tâm tưởng: “Chú Đa ơi! Bây giờ mày ở đâu? Mày có biết A Pa đang ốm nặng lắm không?”

A Pa là người biết rõ nhất bệnh tình của mình. Thời trẻ ông đã quá phung phí sức lực cho những cuộc đánh đấm, chém giết, những cuộc ăn chơi trác táng của giới giang hồ. Ngày ấy, sau mỗi cuộc cướp bóc, nhóm giang hồ của ông thường uống rượu, hút thuốc phiện, chơi gái thâu đêm suốt sáng. Có những trận chiến gặp cao thủ ông đã phải liều thân tả xung hữu đột để cứu đồng bọn, bị đối phương nện cho những đòn hiểm độc, chí mạng. Trước đây nhờ sức trai trẻ đã lấn át được những đòn đánh ấy. Nhưng bây giờ khi ông đã có tuổi chúng bắt đầu phát tác. Cơn đau trong lồng ngực thúc lên khiến ông khó thở.

Sau tiếng ho khùng khục, A Pa gọi:

- A Pầu đâu, lấy cho cha cái gậy!

- Cha đi đâu? - A Pầu hỏi.

- Cha ra ngoài trời một tý. Nằm trong nhà mãi chẳng khoẻ đâu.

Nhận chiếc gậy từ tay A Pầu, A Pa kéo nó đi theo. Đến một gốc cây to, gần đường lên đỉnh Mã Lỳ, A Pa ngồi xuống thở. Ông bẻ đôi chiếc gậy, lôi ra từ trong lõi gậy một tờ giấy dó. Trên đó viết những chữ nho bằng mực Tàu, loại không thấm nước. Ông đưa cho A Pầu đọc, rồi bảo nó:

- Đây là những lời cha để sẵn cho con. Đọc xong con khắc biết trong đó viết gì. Nhưng cha dặn con điều này: Nếu gặp lại Chử Đa thì hai đứa nên kết nghĩa với nhau, coi nhau như anh em, dựa vào nhau mà sống.

A Pa ôm ngực ho một hồi dài, lát sau ông nói tiếp:

- Ở phiến đá thứ ba, đếm từ hướng Đông về hướng Tây, có giấu phía dưới một vật. Nhưng con phải đọc xong tờ giấy này mới được lật phiến đá đó lên. Nếu làm không đúng như cha dặn thì... hụ... hụ... hụ...

A Pa bỗng lên cơn ho, mặt tái nhợt, mắt ông trợn lên như ngựa trúng gió; đôi tay A Pa hươ lên không trung tìm sự bầu víu. A Pẩu sợ quá gọi:

- Cha à, cha có sao không? Mình về nhà thôi, ngoài này gió lắm!

A Pa gượng nói:

- Cha dặn con nhớ chưa? Hụ... hụ... hụ...

- Con nhớ rồi. Nhớ rồi mà!

A Pẩu nói vậy nhưng thật ra nó chẳng nhớ gì hết. Lời cha dặn như nước đổ lá khoai, tuột sạch ngay khỏi chiếc đầu trống trơn vì đang quá lo lắng của nó. Nó cũng cha về nhà. Đến bậc cửa A Pa giật người lên, ngã vật xuống đất. Bọt mép ông sùi ra, đôi tay co quắp, lấy bầy.

Đi được cha vào nhà, A Pẩu vừa khóc vừa chạy đi tìm Pủ Sá.

** *

Pủ Sá từ Ai La trở về, không tìm thấy tên hầu cận, thấy mất luôn cả bao thuốc phiện mà lão sai hăn đem về hang giấu, Pủ Sá tức điên lên. Lão nghĩ tên hầu cận kia đã phản trắc. Lão đâu biết tên hầu cận xấu số đó đã bị Chử Đa giết chết. Pủ Sá vội vào trong hang kiểm tra đồ nghề, mở cánh cửa đá bí mật tìm cuốn sách bí truyền. Tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Lão yên tâm hơn, nhưng vẫn thấy cay cú vì thằng hầu cận thuộc loại tin cẩn bậc nhất của lão đã phản chủ. Trong đầu Pủ Sá loé lên ý định đi tìm kẻ hầu cận bội nghĩa kia để trừng phạt. Đối với Pủ Sá, việc mất bọc thuốc phiện dù thiệt hại về vật chất nhưng vẫn có thể làm lại được, riêng sự phản trắc thì không thể tha thứ!

Vừa bước ra khỏi hang Pủ Sá đã thấy A Pẩu đứng lù lù trước mặt. Lão quát:

- Mà y đến đây làm gì?

A Pẩu thở hốt hên, hốt hoảng nói:

- Pủ Sá à, A Pa sắp chết rồi!

- Sao lại sắp chết? A Pa bị làm sao?

Chẳng đợi A Pẩu trả lời, Pủ Sá vội vàng chạy thẳng về phía nhà A Pẩu - nơi ấy có A Pa, người thầy và ân nhân của lão đang gặp nguy hiểm. Chạy đến nơi, Pủ Sá thấy A Pa nằm trên nền đất thở thoi thóp. Lão vội dựng A Pa vào vách nhà, dùng công lực truyền năng lượng vào vùng ngực A Pa. Pủ Sá ngồi xếp bằng bằng, đôi bàn tay hướng về phía A Pa phóng những luồng sinh khí rất mạnh khiến A Pa giật nảy người lên. Trên trán, trên mặt Pủ Sá đầm mồ hôi vì dùng công lực quá nhiều. Nhờ nguồn sinh khí được truyền từ Pủ Sá sang, chỉ nửa giờ sau A Pa đã hồi tỉnh.

A Pẩu ngồi xem Pủ Sá vận khí công. Mặt nó giãn ra và tươi dần lên khi thấy A Pa đang tỉnh lại. Thấy cha mở mắt, A Pẩu gọi to:

- Cha ơi, Pủ Sá đến rồi. Pủ Sá đang giúp cha đấy!

Khi A Pa đã qua cơn hiểm nghèo, Pủ Sá vực ông dậy, đặt nằm lên phản gỗ, kéo tấm chăn bằng lông thú đắp lên người A Pa, đoạn lão nói với A Pẩu:

- Để yên A Pa nằm nghỉ. Mà y đi nấu cho cha bát cháo!

A Pẩu nhanh nhẹn vâng lời. Nó xuống bếp hí húi nôi lửa đặt nôi cháo. Chợt nhớ ra, Pủ Sá hỏi A Pẩu:

- Thằng Chú Đa đâu?

- Nó về Sùng Pả rồi! - A Pẩu đáp.

- Sao nó lại về?

- Nó nhớ nhà quá, cha cho nó về.

- Bao giờ nó sang?

- Không biết đâu mà.

Pủ Sá bực. Thông thường nếu có ai làm trái ý là Pủ Sá nổi xung ngay, nhưng trong trường hợp này lão không làm thế, phần vì A Pa đang ốm, phần vì hấn nể A Pa, bởi chính A Pa là người cho Chứ Đa về. Pủ Sá phẩy tay nói về thất vọng, tiếc của:

- Hầy dà, vậy là mất một món hàng quý rồi! Thằng ấy mà còn thì sẽ giúp được ta nhiều việc đấy! - Đôi lông mày sâu róm của Pủ Sá nhíu lại, nhìn về phía xa xăm.

- Cháu nhớ nó lắm! Cả A Pa nữa, cũng nhớ. A Pa ốm một phần cũng là do nghĩ nhiều về thằng Chứ Đa đấy. - A Pẫu nói như người lớn.

** *

A Pa từng cứu mạng Pủ Sá. Chuyện đó cách đây cả chục năm rồi. Hôm ấy Pủ Sá bị bọn cướp tấn công khi đi buôn thuốc phiện. Mặc dù lão tả xung, hữu đột rất quyết liệt để chống lại bọn cướp nhưng vì chúng quá đông nên Pủ Sá bị chém một nhát rìu vào mảng đầu bên phải. Lão gục xuống. Chính lúc đó A Pa xuất hiện. Bằng những ngón võ bí truyền, được luyện tập nhiều năm công phu, A Pa đã quật ngã vài tên cướp làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy. A Pa cởi áo băng bó vết thương cho Pủ Sá, cõng lão về nhà mình chữa chạy vết thương. May mà lưỡi rìu chỉ chém vào phần da chứ chưa vào xương nên chỉ nửa tháng sau Pủ Sá đã lành. Lão ra vũng nước soi bóng, thấy một vết sẹo to hình lưỡi rìu ở mảng đầu, lão gầm lên đòi tìm bọn cướp trả thù. Thấy vậy, A Pa bảo: “Muốn thắng bọn cướp thì phải dùng mưu, nếu chỉ bằng sức mạnh thì không lại được chúng đâu!”

Lời khuyên của A Pa làm nguôi đi cơn hận thù của Pủ Sá. Nghĩ kỹ lão thấy A Pa nói rất phải, đối với bọn cướp không thể coi thường vì chúng thoát ần, thoát hiện và thường đi với số đông. Từ đó, dưới con mắt Pủ Sá, A Pa luôn là một “đại ca” cả về võ nghệ lẫn mưu kế. Lão xin được làm đệ tử của A Pa. Ngoài học thêm những bài võ gia truyền, lão còn xin A Pa cho học chữ Nho. Lúc đầu A Pa thấy lạ, vì con người như Pủ Sá thuộc loại “hữu dũng, vô mưu”, thích chém giết hơn là suy nghĩ, sẽ khó mà học được chữ. Nhưng Pủ Sá bảo: “Con người ta thiếu cái gì thì phải học cái đó. Học mãi sẽ biết”. Cuối cùng A Pa đồng ý dạy, Pủ Sá học chữ cũng không đến nỗi nào. Duy chỉ có một điều A Pa khuyên mà Pủ Sá chưa nghe, đó là bớt chém giết và phải từ bỏ kiếp sống giang hồ. Mỗi lần nghe A Pa khuyên như vậy lão cứ cười hèn hếch mà rằng: “Tôi chém giết quen rồi, không bỏ được”. Dù Pủ Sá không bỏ được giới giang hồ nhưng hình như lão cũng đỡ ác hơn trước. Nhưng sự bí ần của con người lão thì chưa bớt chút nào.

** *

Thấy A Pa đã phục hồi sức khỏe, Pủ Sá yên tâm chuẩn bị đi chuyển hàng mới sang Ai La. Chuyển vừa qua lão thu được khá nhiều lãi và tìm được nhiều khách hẹn mua, nhất là loại thuốc phiện “thượng hảo hạng” ở vùng đất mới mẻ này. Vừa rồi lão đi vắng, bị tên hầu cận ở nhà giở trò phản trắc làm thiệt hại mấy chục cân thuốc phiện thô, nhưng lão nghĩ chỉ cần vài chuyến hàng sang Ai La là bù đắp được. Lão tính sau chuyến đi này nếu chưa thấy Chứ Đa quay trở lại lão sẽ về Sùng Pả để tìm.

Trước khi đi, Pủ Sá đưa cho A Pẩu miếng cao, rồi dặn:

- Mà ở nhà lo cơm nước, chăm sóc cha cho cẩn thận. Chia miếng cao hồ cốt này ra bảy phần, hầm với bảy con gà giò, cách ba ngày cho cha ăn một lần để chóng lại sức. Cỏ ngựa đi thuê người cắt, hết bao nhiêu bạc trắng lúc về tao sẽ trả đủ!

Sau khi dặn A Pầu, Pủ Sá đến nói chuyện gì đó với A Pa. Xong việc, lão nhảy phắt lên lưng ngựa, ra roi.

A Pầu nhìn theo Pủ Sá cười ngựa phóng đi, nó bỗng thấy đôi mắt cay cay. Nó nghĩ, dù Pủ Sá có ác, có gian xảo nhưng lại là người trọng nghĩa. Tự nhiên nó thấy bớt đi những ác cảm trước đây đối với Pủ Sá.

Pủ Sá đi rồi, A Pầu buồn não nề. Nó thấy trong lòng vô cùng trống trải. Nó bỗng thấy nhớ Chử Đa da diết, nhớ đến cồn cào. Nước mắt A Pầu tuôn chảy ướt đầm gương mặt hiền từ và ngây ngô của nó.

Nghe lời Pủ Sá dặn, ngày ngày A Pầu luôn quanh quẩn bên cha, bón cho cha những bát thịt gà hầm cao hổ cốt. Nó vui ra mặt khi nhìn thấy cha khoẻ lên từng ngày. A Pầu bỗng nhớ tới lời cha dặn hôm dẫn nó ra gốc cây to có những phiến đá. Tính tò mò làm cho nó nghĩ đến việc phải sớm khám phá bí mật này. Sau khi cho cha ăn xong bát cháo, lo cho cha chỗ nằm ấm êm, A Pầu lặng lẽ ra khỏi nhà, tìm cây gậy của cha đem lên gốc cây to phía đỉnh dốc Mã Lý. Nó bẻ đôi cây gậy, rút trong lõi gậy ra tờ giấy dó có viết chữ Nho bằng mực Tàu. Lúc đầu nó định đọc xem trong mảnh giấy ấy viết những gì, nhưng do nhận mặt chữ kém, đọc mãi mới được một chữ nên nó ngại quá lại thôi. A Pầu cuộn mảnh giấy, đút vào lõi gậy, bẻ lại như cũ rồi bước đến bên những phiến đá. Nó cậy phiến đá thứ ba lên xem. Dưới đó là một chiếc hũ sành, nắp được gắn chặt bằng nhựa cây rừng. A Pầu bật nắp hũ ra, ngó mặt nhìn vào. Mặt nó bỗng tối sầm. A Pầu đổ vật ra cạnh gốc cây to, nằm đè lên phiến đá mà nó vừa móc lên. Bọt dãi nó sùi ra đầy miệng, mắt trợn ngược trừng trừng như mắt lợn lòi. Nó ôm bụng quằn quại.

Tình dậy chẳng thấy A Pầu đâu, A Pa chợt thấy lo lắng. Ông gọi con, nhưng cứ hể mở miệng lại ho hụ hụ. Linh cảm điều chẳng lành, A Pa gượng dậy tìm cây gậy. Tìm mãi chẳng thấy, A Pa lại càng lo lắng hơn. Ông lần từng bước về phía cây to, nơi có những phiến đá. A Pa không thể tin vào mắt mình khi thấy A Pầu nằm thẳng cứng ở đó. Biết tai họa đã đến, A Pa ngựa cổ lên trời kêu lớn:

- Trời ơi! Tôi mất con rồi!

Sau cơn hoảng hốt, A Pa dùng hết sức bình sinh bế thốc A Pấu lên, đặt nó ngồi vào gốc cây to, vội vàng vận khí công. Thật lạ, một người già đang ốm ngặt nghèo, đi còn không vững mà chẳng hiểu sức lực ở đâu lại tạo cho ông có thể khỏe một cách đột ngột như vậy. Có lẽ tình cha con đã sinh ra cái sức mạnh kỳ lạ đó. A Pa ngồi xếp bằng tròn, đưa tay vận khí vào lòng và phóng ra những luồng sinh lực cực mạnh về phía A Pấu. Mỗi lần như vậy người A Pấu lại giật lên. Máu từ miệng nó ứa ra chảy thành dòng trên ngực. Chừng nửa giờ, A Pấu tỉnh lại. Nó mở mắt nhìn cha đầy hồi hận. A Pấu bò đến chỗ cha ngồi, méo máo gọi:

- Cha ơi, hãy tha lỗi cho con! - Nói xong nó lại lịm đi.

A Pa lần đến cạnh con trai, bấm vào huyệt nhân trung của nó. Vài phút sau A Pấu tỉnh hẳn. A Pa nhìn chăm chăm vào mắt nó, miệng thều thào:

- Sao con lại làm trái lời cha? Cha dặn con phải đọc xong tờ giấy ấy cơ mà!

- Vâng, con sẽ đọc. Con sẽ nhớ lời cha dặn. - A Pấu nói vẻ biết lỗi. Giọng nó nghẹn lại, nước mắt trào ra.

A Pa nở một nụ cười méo mó. Ông từ từ gục xuống, bất động.

** *

Pủ Sá từ Ai La về, nghe tin A Pa chết vội chạy đến ngay. Lão ôm lấy ngôi mộ A Pa gào lên như thú dữ bị thương. Đoạn lão quay về phía A Pấu, thét lớn:

- Tao đã dặn mày ở nhà chăm sóc cha, sao lại để xảy ra nông nỗi này?

Tuy quát vậy, nhưng khi thấy A Pầu rũ rượi bên mộ cha, Pủ Sá vội bước đến xốc nách nó vác về nhà.

A Pầu thất thần như kẻ không hồn. Nỗi đau quá lớn đã làm cho nó suy sụp. Suốt mấy ngày liền nó chẳng nói gì, cũng chẳng ăn uống. Nó cứ ngồi giữa nhà lạng ngắt như một hòn đá. Lo nó chết theo cha, Pủ Sá quát:

- Mày phải gượng dậy mà sống! Lần trước A Pa dặn tao phải để mắt đến mày. Cha ở trên trời nhìn thấy mày thế này thì liệu cha có yên cái bụng không?

A Pầu giật mình khi nghe thấy những lời Pủ Sá vừa nói. Những lời này nó đã được nghe một người trong băng nhóm trước đây của cha nói với nó lúc họ đắp mộ cho cha. Hôm cha mất, Pủ Sá đi vắng, Chứ Đa thì đã về Sùng Pả từ trước khiến cho A Pầu thật sự hoang mang và chẳng biết phải làm gì. Nó cứ ôm lấy xác cha mà khóc, rồi lịm đi. Khi tỉnh dậy nó thấy những người đàn ông trạc tuổi cha mình đang đứng quanh hai cha con nó. Đến bây giờ A Pầu vẫn không hiểu nổi tại sao khi cha chết những người bạn của cha trong giới giang hồ trước đây lại biết tin, kéo đến giúp nó chôn cất cha. Thực ra hồi mẹ mất nó cũng đã nhìn thấy mấy người này ở đám tang mẹ, nhưng sau đó nó không bao giờ nhìn thấy họ nữa. Chẳng biết họ đã đi đâu, làm gì? Vậy mà bây giờ lại thấy họ kéo đến. Người già nhất trong bọn họ nói với Chứ Đa: “Chúng ta là bạn cùng băng nhóm, là thuộc cấp trước đây của đầu lĩnh A Pa, cha cháu. Chính cha cháu đã khuyên nhủ chúng ta bỏ kiếp giang hồ, về nhà làm ăn, sống đời lương thiện. Nhờ thế mà chúng ta mới thực là những con người. Chúng ta biết ơn cha cháu về điều đó!” Lúc đắp mộ cho cha họ khóc rất nhiều. Khi mộ cha được đắp xong, vẫn là người già nhất trong bọn họ ôm lấy vai nó, nói một câu gần giống với những lời Pủ Sá nói lúc nãy: “Cháu phải gượng dậy mà sống. Chỉ có vậy cha cháu ở trên trời mới thấy yên cái bụng!”

Trong đầu A Pầu nảy ra câu hỏi: Pủ Sá không hề gặp những người kia, vậy tại sao lão lại nghe được câu nói ấy để nói lại với mình? Hay đó chính

là những lời của cha nói qua miệng họ? Có lẽ thế thật! Đúng là cha đã mượn miệng của họ để nói với mình những điều cha muốn căn dặn. Cha muốn mình phải gắng lên mà sống, phải sống cho tốt để cha yên lòng. Ngộ ra điều ấy, A Pầu nói với Pủ Sá:

- Pủ Sá à. Có cái gì ăn không? A Pầu thấy đói cái bụng!

Pủ Sá gật đầu vẻ hài lòng. Lão nói với A Pầu:

- Có xôi gà cúng cha. Lát nữa tàn hương ta sẽ lấy cho!

A Pầu ăn một lèo hết cái đùi gà và đĩa xôi. Nhìn nó ăn vội vàng, Pủ Sá nhắc:

- Ăn từ từ, ít một thôi. Lúc nữa lại ăn tiếp. Ăn nhiều một lúc là bực ruột đấy!

Ăn uống xong, A Pầu ngửa cổ lên trời, nói với cha:

- Cha ơi! Con ăn nhiều rồi, cha có vui không?

Thấy A Pầu đã chịu ăn uống và bớt sầu não, Pủ Sá mừng lắm. Vậy là lão có thể yên tâm đi chuyến hàng nữa được rồi. Mấy hôm trước thấy A Pầu lả lướt như sắp chết theo cha, lão rất lo lắng. Lão chỉ lo mình không làm tròn được lời hứa trước đây với A Pa là sẽ chăm sóc cho A Pầu khi cha nó theo tổ tiên về trời.

Dặn dò A Pầu xong, Pủ Sá lên ngựa trở về nhà chuẩn bị hàng sang Ai La.

** *

Lần này sang Ai La, Pủ Sá mang rất nhiều hàng. Toàn bộ số thuốc phiện thu gom được lão mang đi hết. Lúc đầu Pủ Sá định đem theo mấy tên hầu cận, nhưng sau khi bị mất bao thuốc phiện mấy chục cân (mà lão cho là

tên hầu cận phản trắc kia đã lấy đi) lão không còn tin vào bọn hầu cận nữa. Pủ Sá nghĩ, sang Ai La buôn bán một mình sẽ thuận lợi hơn, vừa dễ mua bán, vừa không phải chia lợi nhuận cho bọn hầu cận. Lão định bụng đi nốt chuyến hàng này về sẽ bỏ nghề để nghỉ ngơi, vì số bạc trắng tích cóp được trong nhiều năm buôn bán thuốc phiện, da lông thú đã đủ cho lão có thể sống cả đời. Từ ngày A Pa mất, Chứ Đa bỏ về Sùng Pả không thấy trở lại, Pủ Sá bỗng nhiên thấy chán chường tất cả, kể cả việc làm giàu. Lão cũng nhận thấy việc buôn bán bây giờ càng ngày càng khó khăn và đầy bất trắc. Các băng nhóm tranh giành nhau rất khốc liệt nguồn thuốc phiện đang ngày một khan hiếm, cạn kiệt. Nạn cướp bóc xảy ra liên tục, lan đến nhiều nơi khiến Pủ Sá nản lòng. Lão nghĩ, nếu Chứ Đa không về Sùng Pả thì việc làm ăn của lão sẽ rất thuận lợi, vì Chứ Đa là thằng trai lanh lợi, giỏi võ, đáng tin cậy. Pủ Sá thấy tiếc tên đệ tử mà lão đã mất nhiều công sức dạy bảo. Đã mấy lần Pủ Sá có ý định sang Sùng Pả tìm Chứ Đa, bắt nó về làm hầu cận cho mình, nhưng vì mãi sang Ai La buôn bán nên lão chưa đi được.

Trước khi đi, Pủ Sá dặn A Pẩu:

- Tao đi nốt chuyến hàng này rồi về hẳn. Mày ở nhà trông chừng nhà cửa và lũ ngựa. Đừng để cho chúng đói. Ai cần thì cho họ thuê. Nếu trong lúc tao đi vắng mà thằng Chứ Đa trở lại Mã Lý thì mày bảo nó chờ tao về. Tao có nhiều chuyện cần nói với nó. Nhớ là đừng có bỏ đi đâu xa!

A Pẩu nhìn theo Pủ Sá. Nó thấy sống mũi cay cay, mắt nhoà đi. Một màn sương đục ở đâu kéo về nuốt chìm Pủ Sá và những con ngựa của lão. Trong lòng A Pẩu chợt thấy có điều gì bất an. Nó có linh cảm chuyến đi này Pủ Sá sẽ mãi mãi không về. A Pẩu định chạy theo Pủ Sá nói điều gì đó, song nó không thể nhấc nổi đôi chân.

Pủ Sá cười ngựa trắng đi trước, dắt ngựa xám thồ hàng đi sau. Cơn gió lạnh bất chợt tràn về kéo theo những màn sương trắng đục phủ kín lão cùng những con ngựa, khiến Pủ Sá rùng mình. Bàn tay Pủ Sá bất giác nắm chặt lấy cái chuôi kiếm lão đang đeo bên hông. Đôi mắt ti hí, giáo hoạt của lão

liếc nhanh về phía trước và hai bên đường. Con ngựa trắng vẫn nhẩn nại bước đi trên lối mòn đầy đá gồ ghề. Tiếng quạ kêu từ ngọn núi cao vắng vắng vọng về làm cho Pủ Sá thấy nổi da gà. Lão nhếch mép cười để tự trấn an mình:

- Hầy dà!... Sợ gì chứ. Con đường này mình đi mãi rồi mà.

Miệng Pủ Sá nói thế nhưng linh tính vẫn mách cho lão biết có điều gì đó khác thường. Lão đang toan dừng ngựa để nghe ngóng thì bất chợt con ngựa xám thồ hàng bỗng hí lên ăng ặc. Nó bị một mũi lao từ sau vách đá bên đường phóng thẳng vào cổ. Bốn chân nó loạng choạng muốn ngã. Con ngựa xám cố sức đứng lên, nhưng những bao hàng nặng trên lưng đã vật nó xuống đất. Sau một hồi giây giụa, nó nằm thẳng cẳng. Pủ Sá giật mình nhận ra bọn cướp. Lão rút kiếm, thúc ngựa trắng lao về phía những tên cướp đang tháo hàng trên lưng con ngựa thồ xấu số. Pủ Sá nhảy khỏi yên ngựa, tả xung hữu đột bằng những đường kiếm hiểm hóc, những đường quyền đầy uy lực, song lão không thể địch lại được với bọn cướp vì chúng quá đông! Thoáng nhìn thấy tên hầu cận của mình phía trước, mắt Pủ Sá sáng lên. Một tia hi vọng loé lên trong đầu lão “Có hầu cận đến tiếp ứng rồi! May quá!”. Nhưng khi nhìn thấy đôi mắt tên hầu cận quen thuộc vẫn đỏ, tay cầm kiếm phăm phăm lao thẳng về phía mình, thì Pủ Sá hiểu ra sự thế. Trước tình thế nguy nan, lão nhảy vọt lên lưng ngựa trắng, thúc ngựa chạy tháo thân. Một mũi lao từ phía sau phóng thẳng vào lưng lão. Pủ Sá ngã khỏi lưng ngựa, quần quai trong vũng máu. Loáng một cái, tất cả số thuốc phiện của lão bị bọn cướp mang đi hết. Con ngựa trắng của lão hí lên điên loạn gọi chủ giữa rừng đá xám mênh mông...

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé

www.dtv-ebook.com

Phần IX

Chứ Đa cưới Thào Mỹ. Đám cưới to nhất, kéo dài nhất từ trước đến nay ở Sùng Pả. Rượu uống suốt ba ngày ba đêm. Lợn gà, trâu bò bị giết la liệt. Thuốc phiện “thượng hảo hạng” được thết đãi thoải mái cho những ai thích hút. Chứ Đa mặc bộ quần áo đẹp nhất của chàng trai Mông, gương mặt rạng rỡ, đỏ au, tay cầm bát rượu đi mời khắp các mâm cỗ. Nó tươi cười với mọi người, nhận lời chúc tụng của bất cứ ai bằng cách uống một hơi cạn cả bát rượu. Thật lạ, Chứ Đa uống hàng chục bát rượu mà không say. Người già nhìn theo bảo: “Chứ Đa say tình, say vợ nên không say rượu”.

Thào Mỹ đẹp lộng lẫy trong bộ váy áo Mông dành cho các cô gái khi đi lấy chồng. Gương mặt hồng rực lên trong niềm sung sướng, ngập tràn hạnh phúc. Đôi mắt Thào Mỹ long lanh nhìn khắp lượt, cái miệng tươi như hoa lúc nào cũng cười nói với mọi người dự tiệc. Mí Vư ngồi ở một góc khuất lờ lờ nhìn Thào Mỹ bằng cặp mắt vô hồn. Nó uống hết bát rượu này đến bát rượu khác nhưng vẫn tỉnh như không. Nhìn dáng ủ rũ, buồn rười rượi của Mí Vư, Seo Lử đến bên, ghé tai nói nhỏ:

- Thào Mỹ là vợ Chứ Đa rồi, buồn làm gì nữa!

- Mặc kệ tao! Mà đi đi! - Mí Vư vung tay đuổi Seo Lử ra chỗ khác. Khi Seo Lử đi khỏi, Mí Vư cầm bát rượu đầy uống cạn một hơi. Bị sặc rượu, Mí Vư ôm ngực ho thông thốc, thức ăn trong miệng phun ra tung toé. Seo Lử vội đến đỡ Mí Vư, dìu nó ra góc nhà. Mọi người dự tiệc nhìn Mí Vư lắc đầu. Thào Mỹ ái ngại nhìn Mí Vư, khẽ nén một tiếng thở dài. Trong lòng Thào Mỹ thực ra cũng có tình cảm với Mí Vư, nhưng Thào Mỹ biết rất

rõ đó chỉ là tình thương chứ không phải tình yêu. Cái ý nghĩ ấy thoáng qua rất mau trong đầu Thào Mỹ.

Seo Lữ là người hiểu rõ nhất tình cảm của Mí Vư dành cho Thào Mỹ. Đã nhiều lần Mí Vư nói với Seo Lữ rằng, Mí Vư yêu Thào Mỹ nhiều lắm, nhưng không dám nói, chỉ đứng từ xa nhìn ngắm người con gái đẹp. Hồi Chứ Đa bỏ đi biệt tích, trong lòng Mí Vư vừa buồn vừa vui. Buồn vì chẳng tìm thấy Chứ Đa - người bạn thân từ bao năm qua. Vui vì có cơ hội để đến với Thào Mỹ. Mí Vư thừa biết Thào Mỹ thích Chứ Đa nhưng nó vẫn hi vọng một lúc nào đó, khi không thấy Chứ Đa trở về, Thào Mỹ sẽ đồng ý lấy mình. Hôm nay Chứ Đa cưới Thào Mỹ, Mí Vư buồn là phải. Nhưng biết làm sao được, từ bây giờ Thào Mỹ đã là vợ của Chứ Đa rồi!

** *

Cưới vợ được ba ngày Chứ Đa mới tỉnh rượu. Trong ba ngày ấy Thào Mỹ phải chờ để được làm vợ thật sự. Đêm thứ tư trở thành một đêm tân hôn hãi hùng. Thào Mỹ không thể ngờ một chàng trai Mông khoẻ mạnh, tuấn tú như Chứ Đa mà lại hành sự như con thú đói mồi. Đêm ấy Chứ Đa đè ngửa Thào Mỹ ra, vội vã lột hết áo váy, cuống cuồng, hùng hục như trâu húc mả, bất chấp tiếng kêu than vì đau đớn của Thào Mỹ. Sau cơn cuồng loạn của nhục dục, Chứ Đa nằm lăn ra giữa nhà ngáy khò khò. Bọt dãi trong miệng trều ra ướt cả bộ ngực cường tráng. Thào Mỹ đau đớn nằm rên như một con chó cún. Máu chảy ướt cặp đùi nõn nà, trắng như trứng bóc.

Những ngày sau đó Chứ Đa bớt cuồng loạn hơn, nhưng nó vẫn làm cho Thào Mỹ khiếp sợ mỗi khi chung đụng xác thịt. Một đêm Thào Mỹ hỏi chồng:

- Sao mình lại hành hạ tôi như vậy? Con ngựa đực nó cũng không như thế đâu!

Chứ Đa nói tỉnh khô:

- Vì tôi yêu mình quá mà!
- Yêu sao lại làm như ăn cướp thế?
- Tôi tưởng như vậy mình mới thích.
- Bị đau ai mà lại thích chứ! Lần sau mình làm nhẹ thôi nhá!

Chứ Đa không ngờ những lời chõng chế của mình lại khiến Thào Mỹ dễ tin đến vậy. Thực ra nguyên nhân chính làm cho Chứ Đa trở nên “hùng hục” mỗi lần chung đụng xác thịt với vợ là vì dạo này nó đang mải toan tính chuyện làm ăn, chuyện tạo dựng uy thế và nghĩ kế trả thù các băng nhóm khác đang tìm cách gây khó dễ với mình. Mặc dù đã tính kỹ mọi chuyện trước khi thành lập nhóm Đại Thạch nhưng Chứ Đa không thể lường trước được hết những khó khăn mà mình gặp phải khi thực hiện kế hoạch, đặc biệt là sự phá quấy, chèn ép của các băng nhóm khác.

Chứ Đa không thể nào quên được cái lần nó bị băng nhóm Sói Xám gây sự. Chứ Đa càng cố gắng quên đi thì mọi chuyện lại càng hiện lên rõ mồn một trong tâm tưởng. Tên băng trưởng Ay Co ngồi trên lưng ngựa, chỉ thanh kiếm về phía Chứ Đa, hoành hoạ:

“Mày là thằng nào?”

“Tôi là Chứ Đa ở bên Sủng Pá”.

“Mày sang Xá Chải làm gì?”

“Tôi đi bán hàng”.

“Hàng gì?”

Thoạt đầu Chứ Đa định nói bừa tên một loại hàng nào đó cho xong chuyện, nhưng nhìn đôi mắt cú vọ của Ay Co, biết là có giầu cũng không được, bèn nói thật:

“Tôi bán thuốc phiện”.

“Ai cho phép mày mang thuốc phiện sang đây bán? Mày không biết Xá Chải là vùng đất làm ăn của tao và băng nhóm Sói Xám hay sao?”

“Tôi thật sự không biết. Nhưng tôi nghĩ, việc mua bán ở đâu là tùy mỗi người, sao lại cấm tôi? Pù Sá ở tận Mã Lý còn sang Sùng Pả mua bán cơ mà. Có sao đâu?”

“A! Thằng này láo. Mày dám cãi tao hả? Tao không biết thằng Pù Sá nào hết. Đây là đất của tao. Tao cấm! Chúng bay đâu! Lục soát, thu hết hàng của nó cho tao!”

Lũ lâu la của Ay Co xông đến quát Chứ Đa xuống ngựa rồi thi nhau lục soát. Nhìn cảnh ấy Chứ Đa sôi máu. Nó đã định liều một phen sống mái, nhưng chợt nhớ đến kế hoạch lâu dài của mình, Chứ Đa đành nuốt hận.

Rất may trước đó Chứ Đa đã bán gần hết hàng, số còn lại không đáng kể. Vốn là kẻ đa mưu túc kế, Chứ Đa đã giấu phần lớn số bạc trắng xuống dưới yên ngựa, khi bọn Ay Co trấn lột chúng chỉ thu được rất ít thuốc phiện và bạc trắng.

Trước khi cùng đồng bọn kéo đi, Ay Co nói với Chứ Đa:

“Mày cất công từ Sùng Pả sang đây mà sao chỉ mang được tí tẹo thuốc phiện thế? Thật chả bõ công chúng tao khám xét. Lần sau mày phải mang nhiều vào nhé. Mày cứ cố gắng cho chúng tao một nửa hàng rồi muốn bán ở đâu thì bán! Hế, hế, hế...”

Nhìn theo Ay Co và bọn hầu cận của hắn, Chứ Đa tức đến lộn ruột. Nó nghĩ trước sau gì sẽ có ngày đem quân đi trả hận. Chứ Đa tự an ủi: Bây giờ vị thế mình còn yếu, lực mình còn nhỏ, đành phải cam chịu chờ thời.

Lần gặp băng nhóm Gấu Đen cũng khiến Chú Đa uất hận. Hôm ấy, khi vừa mới đi qua Xá Chải đã phải cống nạp cho Ay Co và băng nhóm Sói Xám mất một phần tư số thuốc phiện “thượng hảo hạng” tiếc đến đứt ruột, Chú Đa gặp ngay bọn lâu la của băng nhóm Gấu Đen. Mấy đứa đang lên cơn vật thuốc ngáp ngáp dài, nghiêng đầu gãi cổ, gãi tai. Thấy Chú Đa chúng vội bầu đến. Một thằng nói như van nài ngay trước mũi con ngựa nâu:

“Thằng trẻ! Mà có thuốc phiện không? Cho chúng tao xin một ít! Một ít thôi, không cần nhiều đâu”.

Chú Đa định lắc đầu bảo không có, song nhìn bộ dạng chúng dọa dặt, liền bảo:

“Có đây, nhưng mỗi đứa chỉ được một vài điều thôi”.

Cả lũ vội vàng xúm lại quanh Chú Đa khi nó vừa nhảy khỏi lưng ngựa. Chú Đa lấy cái túi thuốc trong túi da dê, véo một ít thuốc “thượng hảo hạng” đưa cho bọn chúng. Nhìn chúng tranh nhau hút, Chú Đa nghĩ thầm: Rồi chúng mày sẽ hết tiền với tao thôi. Hút thuốc này vào chúng mày sẽ thấy sướng lắm. Sướng đến nỗi không thể bỏ được. Có khi chúng mày còn phải bán cả vợ con, nhà cửa đi để lấy tiền mua thuốc hút. Lúc ấy tao đòi giá nào mà chẳng được!

Thấy thuốc quá ngon, chúng gạ Chú Đa:

“Cho xin mấy điều nữa đi! Hay là bán cho chúng tao cũng được. Nhưng bán chịu thôi, chúng tao chưa có tiền”.

“Tôi không bán chịu đâu. Có tiền thì mua, không có thì thôi. Tôi đi đây!”

Chú Đa toan leo lên lưng ngựa thì đột nhiên bọn lâu la của băng nhóm Gấu Đen túm lại vật nó xuống đất. Chúng giăng co quyết liệt với Chú Đa

để cướp túi hàng. Mũi kiếm trong tay Chử Đa đã toan xia vào bụng mấy thằng ăn cướp, nhưng nó chợt nhớ ra cái điều mà nó luôn tự nhắc mình: Hãy tránh đụng độ với các băng nhóm khác dẫn đến hồng việc lớn. Chử Đa đành phải cắn răng nhịn nhục xin bọn chúng đừng cướp hết.

Gần như lần nào đi bán hàng Chử Đa cũng bị các băng nhóm khác dọa nạt, gây khó dễ. Không ít lần Chử Đa đã phải biểu không chúng cả những gói thuốc phiện “thượng hảo hạng” để được yên bề làm ăn, xây dựng cơ nghiệp. Vậy mà bọn chúng vẫn không tha, thậm chí ngày càng gây khó dễ.

Chính vì đầu óc lúc nào cũng lẩn bấn nghĩ ngợi, cùng những mối hận luôn đè nặng trong lòng mà Chử Đa thường hay cáu gắt với mọi người và nhạt nhẽo cả chuyện ái ân chồng vợ. Nhiều lúc nó làm chuyện đó với Thào Mỹ chỉ cốt cho xong việc, thậm chí là theo thói quen bản năng của một con thú, hoặc vào lúc say rượu không biết mình đang làm gì. Không ít lần nằm ôm Thào Mỹ mà đầu óc Chử Đa cứ nghĩ đâu đâu. Có lúc ân ái với vợ mà hai hàm răng Chử Đa nghiến kèn kẹt khiến Thào Mỹ phát hoảng. Nhiều đêm Chử Đa chung đụng với vợ chỉ là để giải tỏa bớt sự căng thẳng của đầu óc chứ không phải là sự say mê sắc dục. Cái mộng làm giàu, mộng lãnh chúa, mối hận thù... chiếm gần hết tình cảm trong con người Chử Đa.

Trước sự chèn ép của các băng nhóm, trong thâm tâm Chử Đa luôn nghĩ đến chuyện phục thù, trả hận. Song Chử Đa cũng biết rất rõ việc đó chưa thể làm được ngay, phải biết nhẫn nhục chờ đợi đến thời điểm thích hợp. Mọi suy nghĩ của Chử Đa bây giờ chỉ là làm cách nào để tạo dựng được thế lực mạnh mẽ cho Đại Thạch càng nhanh càng tốt.

Chử Đa bàn với Seo Lữ và Mí Vư thành lập đội quân sĩ của Đại Thạch, với mục đích tăng cường sức mạnh bạo lực trước các băng nhóm khác. Chử Đa giao cho Seo Lữ và Mí Vư đi khắp các xóm trong thung lũng Sùng Pả lựa chọn những trai tráng khoẻ mạnh, đáng tin cậy vào đội quân này; bỏ tiền bạc mua khí giới, tổ chức các buổi dạy võ nghệ cho họ.

Nhờ sự sốt sắng và được việc của Seo Lữ, chỉ sau vài tháng thực hiện, đội quân sĩ của Đại Thạch đã hình thành với khá nhiều quân lính. Chử Đa trực tiếp tổ chức huấn luyện cho đội quân này cùng hai đồng sự đặc lực là Seo Lữ và Mí Vư.

Đứng trên mỏm đá cao nhìn các quân lính luyện võ nghệ, Chử Đa gật đầu vẻ hài lòng, đôi mắt ánh lên tia nhìn quăng quắc, bạo liệt, pha chút nham hiểm.

** *

Thào Mỹ âm thầm sống trong sự lạnh nhạt của chồng. Nhiều hôm Chử Đa mãi lo công việc khi về đến nhà đã quá nửa đêm, người say khướt, đi không vững, miệng thở phì phò, luôn mồm nhổ bọt dãi. Sau một hồi nôn mửa thốc tháo, Chử Đa quát vợ như quát người hầu, bắt vợ dọn dẹp những thứ do hăn phóng uế ra nhà. Những lúc như vậy Thào Mỹ thấy tủi thân, chán chường và cô đơn vô cùng.

Những ngày buồn kéo dài lê thê. Thào Mỹ thường ngồi một mình nghĩ về quãng thời gian đã qua, nhớ lại kỷ niệm giữa mình với Chử Đa và các bạn cùng bản. Trước mắt Thào Mỹ hiện lên rõ mồn một cảnh “lễ hội Gầu tào” ở Sùng Pả khi Chử Đa mới từ Mã Lý trở về. Một chàng trai khỏe mạnh, giỏi chữ, giỏi võ như Chử Đa đã hút hồn bao cô gái đẹp trong lễ hội. Khi Chử Đa ném quả pao về phía Thào Mỹ cũng là lúc có rất nhiều ánh mắt tiếc nuối, ghen tỵ nhìn theo. Các cô gái hiểu rằng Chử Đa đã chọn Thào Mỹ. Thào Mỹ rạng rỡ trong niềm sung sướng, hạnh phúc và hãnh diện. Cô cầm quả pao ném về phía Chử Đa, miệng cười tươi như bông hoa đầu mùa. Chử Đa đón lấy quả pao, đưa lên miệng cắn cặp môi vào đó như thể muốn ăn, rồi ném trở lại phía Thào Mỹ. Thào Mỹ đón quả pao, đặt vào giữa bộ ngực tròn căng, non tơ giấu sau làn áo ngũ sắc mơn mớn. Sau cái nhìn đắm đuối hướng về phía Chử Đa, quả pao từ tay Thào Mỹ lại bay về đúng nơi chủ nhân của nó mong muốn. Bất ngờ Thào Mỹ nhìn thấy Mí Vư đang đứng thui thủi ở một góc khuất nhìn cảnh Chử Đa và Thào Mỹ ném quả

pao cho nhau. Đôi mắt Mí Vư buồn thăm thẳm. Thào Mỹ đến bên bạn, hỏi khê:

“Mí Vư sao thế? Ngày hội vui, sao lại buồn? Bao nhiêu cô gái đẹp đang nhìn Mí Vư kìa!”

“Vì sao tôi buồn thì Thào Mỹ biết rồi còn gì. Cả lễ hội này Mí Vư chẳng thấy đứa gái nào đẹp bằng Thào Mỹ!”

Thào Mỹ thờ dài nhìn Mí Vư. Cô biết Mí Vư thích mình nhưng trong lòng Thào Mỹ đã có Chứ Đa, chỉ có mình Chứ Đa thôi.

Chứ Đa thoáng bực mình khi thấy Thào Mỹ đứng nói chuyện với Mí Vư, quên đón quả pao từ tay mình vừa ném sang. Quả pao rơi xuống đất. Chứ Đa đến bên Thào Mỹ cầm tay cô kéo đi, để Mí Vư đứng trơ trọi một mình.

Thào Mỹ ngoái cổ nhìn Mí Vư, nói với Chứ Đa:

“Mí Vư buồn đấy, Chứ Đa biết không?”

“Biết chứ. Nhưng Thào Mỹ đứng với Mí Vư tôi cũng không vui!” - Chứ Đa nói thẳng tuột, gương mặt toát lên vẻ lạnh lùng.

“Chúng mình là bạn của nhau mà. Sao Chứ Đa lại không vui?”

“Tôi không thích thế”. - Chứ Đa nói dứt khoát.

Thào Mỹ ngơ ngác nhìn Chứ Đa, thâm tâm thấy có điều gì không ổn. Lễ nào Chứ Đa ghen với Mí Vư? - Thào Mỹ tự hỏi - Chẳng lẽ khi yêu nhau thì không được chơi với bạn nữa à?

Nghe Thào Mỹ nói ra suy nghĩ ấy, Chứ Đa nổi nóng:

“Nếu Thào Mỹ thích Mí Vư thì ném quả pao cho nó đi!” - Nói xong Chú Đa bước thẳng đến chỗ đánh cù, để mặc Thào Mỹ đứng đó một mình.

Thào Mỹ chạy theo Chú Đa, nói ấm ức:

“Chú Đa nói vậy tôi buồn đấy. Chẳng lẽ Chú Đa nghi ngờ tôi sao?”

Chú Đa không nói gì. Nó vung tay bổ quả cù mạnh như búa giáng xuống bãi cù đang quay. Một quả cù của ai đó bị chẻ làm đôi. Mọi người nhìn Chú Đa bằng con mắt vừa ngạc nhiên, vừa thích thú, xen lẫn chút sợ hãi.

Mí Vư lảng lạng đến bãi cù. Nó vung tay bổ một nhát cực mạnh xuống chiếc cù của Chú Đa đang quay tít. Cú bổ trúng đích nhưng quả cù của Chú Đa vẫn quay, trong khi quả cù của Mí Vư nằm “chết” chổng chơ ngay giữa sỏi. Mí Vư lắc đầu chịu thua. Nó nhặt quả cù lên, lạng lẽ bỏ đi.

Chú Đa bỗng giữa cổ cười khênh khêch. Tiếng cười làm cho mọi người sợ. Thào Mỹ nghe tiếng cười ấy cảm thấy nổi da gà. Một nỗi buồn xa xăm từ đâu ùa về khiến Thào Mỹ thấy bất an.

Tất cả các trò thi thố của lễ hội Gầu tào năm ấy Chú Đa đều giật giải nhất. Nhìn Chú Đa thi thố các trò chơi, dân bản vừa sợ vừa thích. Sợ vì nó táo bạo, mạnh mẽ, quyết liệt quá. Thích vì nó giỏi quá, làm được tất cả những điều mà người khác khó lòng làm nổi trong cùng một ngày. Thào Mỹ sợ nhất là trò đánh đu. Hôm ấy cô gái đánh đu cùng Chú Đa không phải là Thào Mỹ. Vì giận Thào Mỹ, Chú Đa chạy đến giữa đám đông túm tay một cô gái, lôi thẳng đến phía cây đu. Nó đẩy cô gái lên trước, bám cây đu lên sau. Nó nhún người mấy cái, cây đu tung lên cao vút. Trời đất như nghiêng ngả theo những vòng đánh đu của nó. Cô gái sợ hãi hét lên. Chú Đa lại càng nhún mạnh hơn. Khi cô gái kia ngất đi vì sợ, Chú Đa ôm thắt lưng cô ta nhẹ nhàng nhảy xuống, đặt cô gái xuống bãi cỏ, đến thẳng chỗ người chủ lễ nhặt chiếc túi đựng quà thưởng đặt bên cạnh chỗ cô gái đang

năm. Đến chỗ có trò chơi leo dây, nhìn chàng trai trẻ cong mình, mím môi mím miệng leo mãi không được phải tụt xuống, Chứ Đa bảo: “Đợi đấy để tôi lấy túi quà thưởng xuống cho!”. Nhoáng một cái Chứ Đa leo tới đích. Nó nhẹ nhàng cởi chiếc túi đựng quà thưởng, tụt xuống, ấn vào tay chàng trai trẻ vừa nhường dây cho nó.

Chứ Đa bước tiếp đến chỗ cây cột mỡ. Gọi là cột mỡ nhưng thực ra đó là một cây lát hu tươi - loại thân gỗ có vỏ dày, khi bóc vỏ đi thân cây trơn như mỡ. Cây cột cao gần ba sải tay người lớn, gốc được chôn chặt dưới đất. Chiếc túi quà thưởng treo trên đầu cột cứ lắc lư theo nhịp rung của cột khi có người trèo. Suốt từ sáng đến quá trưa mà chiếc túi quà thưởng ấy vẫn còn ở đó. Nhiều người trèo lên tụt xuống mấy lần nhưng đành bó tay. Thấy Chứ Đa đến, một người đứng tuổi đang toan trèo vội nhường chỗ. Thoắt một cái Chứ Đa đã lấy được chiếc túi quà thưởng xuống. Nó đưa chiếc túi thưởng cho người đứng tuổi, rồi bước tiếp về phía mọi người đang thi tài bắn nỏ. Nhìn thấy cái vòng huyền tâm vẽ trên tấm gỗ làm bia vẫn còn nguyên vẹn, Chứ Đa bảo: “Để tôi bắn thử!”. Tách một cái, mũi tên đã cắm vào giữa vòng huyền tâm. Chiếc túi quà thưởng được Chứ Đa trao cho người nhường nỏ. Đến chỗ trò chơi đẩy gậy, Chứ Đa nói với người chủ trò: “Lúc nào đến trận cuối cùng, ông gọi tôi nhé!”. Người chủ trò chỉ tay về phía vòng tròn đang có hai người thi thử môn đẩy gậy, bảo: “Nốt keo này ai thắng sẽ đấu trận cuối cùng”. Chứ Đa nhìn theo tay người chủ trò. Trong chiếc vòng tròn lớn vẽ trên nền đất bằng vôi bột có hai người đàn ông lực lưỡng đang tranh tài. Tiếng hò reo, tiếng trống nổi lên rộn rã cổ vũ cho họ. Sau một hồi giằng co quyết liệt, người đàn ông có chiếc đầu hói đẩy được đối thủ ra khỏi vòng tròn. Anh ta đưa tay áo lau mồ hôi trên gương mặt đỏ gay, nói giọng thách thức: “Nào, ai có giỏi thì vào đây thi đấu trận cuối cùng!”. Chứ Đa nhìn anh ta, nói tinh bơ: “Thì anh cứ nghỉ một chút cho lại sức đã, rồi tôi sẽ đấu với anh”. Người đàn ông đầu hói nhìn Chứ Đa, thấy nó nhỏ bé hơn mình nên có vẻ xem thường. Anh ta bảo: “Cần gì phải nghỉ. Có đấu thì đấu luôn đi để tôi còn lĩnh giải!” Dưới sự điều khiển của người chủ trò, Chứ Đa và người đàn ông đầu hói bước vào trong vòng tròn. Mỗi

người cầm chắc một đầu chiếc gậy nửa xanh nửa đỏ, làm bằng tre núi, dúi dúi về phía đối thủ để lượng sức. Sau tiếng vỗ tay đánh “bốp” của người chủ trò là cuộc tỉ thí ngang tài ngang sức. Tiếng trống giục giã, tiếng hò reo nổi lên náo nhiệt khiến cuộc đấu càng thêm quyết liệt. Hết hai keo hoà nhau, họ bước vào keo thứ ba để phân thắng bại. Chứ Đa đứng thế xuống tấn vững như một tảng đá. Đợi cho đối thủ dùng hết sức đẩy đến khi chững lại, nó liền phản đòn. Cú phản đòn của nó nhanh đến mức người đàn ông đầu hói không kịp phản xạ, ngã bổ chửng ra ngoài vòng tròn. Chứ Đa đưa tay kéo đối thủ đứng dậy rồi thản nhiên bước đến nhặt túi quà thưởng đưa cho đối thủ vừa bị mình đánh bại.

Trò chơi thu hút rất nhiều người trên một bãi cỏ rộng vẫn đang hồi náo nhiệt. Đó là cuộc thi ném còn. Cây còn làm bằng tre mai nối với một cây vầu, được chằng buộc xung quanh bởi những sợi dây sên đùng - một loại dây rừng rất chắc. Phía trên ngọn cây vầu là một vòng tròn uốn bằng cật tre, to như miệng quấy tấu, được bọc giấy bản sơn đỏ, có hình răng cửa màu xanh diềm xung quanh. Những quả còn được khâu bằng vải nhiều màu, có các tua ngũ sắc rất đẹp. Đầu quả còn là cái túi vải nhỏ bằng năm tay trẻ con, đựng cát mịn bên trong. Dân bản tập trung ở bãi còn rất đông. Họ đang thi nhau tung những quả còn về phía cái vòng tròn màu đỏ trên ngọn cây vầu. Những quả còn ngũ sắc bay lên lượn xuống rất đẹp, trông xa chẳng khác gì những con chim én đang bay lượn dưới nắng xuân sớm. Thấy mọi người tung mãi mà chẳng có quả còn nào trúng đích hồng tâm, gương mặt ông chủ lễ và tộc trưởng Nỏ Pó đã bắt đầu hiện lên những nét lo lắng. Họ lo là phải, vì trời đã ngả về chiều, mây đen đang dần sà xuống thung lũng. Ở Sủng Pả khi chiều đến bóng tối thường tràn về rất nhanh. Nếu vòng tròn hồng tâm không có người ném thủng thì lễ hội năm nay coi như chưa trọn vẹn, việc làm ăn của cả bản sẽ không thuận trong suốt một năm. Chứ Đa lặng lẽ nhặt một quả còn, quay quay trên tay, mắt nhìn lên vòng tròn hồng tâm. Vút một cái, quả còn từ tay nó lao thẳng đến vòng tròn đỏ, chui qua. Tiếng hò reo vang rùng, vọng núi. Tộc trưởng Nỏ Pó cùng người chủ lễ hội Gầu tào phấn khởi đem túi quà thưởng trao tận tay Chứ

Đa. Ông chủ lễ bảo: “May quá! Nếu năm nay không có ai ném thủng được vòng hồng tâm của cây còn thì cả bản gặt đông, sẽ phải đem súng kíp ra bắn!”

Chiếc túi quà thưởng của giải thi ném còn được Chú Đa trao lại cho Thào Mỹ. Nhận túi quà thưởng rất có giá trị từ tay Chú Đa nhưng Thào Mỹ không hề vui. Trong thâm tâm cô cứ thấy lo lắng về một điều gì đó rất mơ hồ. Nhưng rồi tình yêu, sự vui vẻ của lễ hội, cộng với tính khí thất thường của tuổi trẻ đã khiến Thào Mỹ sớm quên mau những nỗi buồn kiêu ấy. Cô lại hoà mình vào không khí của lễ hội người Mông, của bản làng. Cái tươi vui, rục rờ của mùa Xuân, của tình người, của tình yêu đầu đời làm cho thân thể Thào Mỹ mọng căng, tràn đầy sức sống; cặp mắt cô sáng long lanh, đôi má ửng hồng, đôi môi thắm đỏ. Các trai bản luôn nhìn ngắm Thào Mỹ bằng đôi mắt háo hức, đắm say và thèm khát...

** *

Văng chông Thào Mỹ chẳng biết làm gì. Vốn là người ham việc, Thào Mỹ cảm thấy ngồi chơi không thật là buồn. Đã mấy lần Thào Mỹ đòi đi theo chông để giúp những việc lặt vặt cho đỡ buồn, nhưng Chú Đa không nghe. Hăn bảo:

- Việc làm ăn là của đàn ông. Đàn bà chỉ nên lo chuyện sinh đẻ, lo việc nhà cửa, bếp núc, lợn gà.

Chú Đa nói là vậy, nhưng thực tế Thào Mỹ cũng chẳng phải làm gì, vì mọi việc đã có người hầu. Riêng chuyện sinh đẻ thì Thào Mỹ phải lo. Bất giác Thào Mỹ liếc mắt xuống cái bụng đã lùm lùm của mình, đưa đôi tay mềm xoa xoa trên cái bụng, mơ màng nghĩ đến niềm vui, niềm hạnh phúc được làm mẹ nay mai. Nghĩ đến đó Thào Mỹ cảm thấy đỡ buồn trước cuộc sống vô vị hiện tại của mình.

Một buổi sáng Chứ Đa vắng nhà, Thào Mỹ đang nằm nghỉ miên man trên chiếc phản gỗ lạnh lẽo, trong sự cô đơn đến ghê người, bỗng có tiếng ai đó thì thầm:

- Thào Mỹ ơi! Thào Mỹ.

Thào Mỹ ngật ngừng bước ra. Mí Vư đang đứng ở bậc cửa với cặp mắt của kẻ si tình. Thào Mỹ thoáng giật mình, hỏi vẻ lo lắng:

- Mí Vư à, có việc gì thế?

- Chẳng có việc gì đâu. Tôi nhớ Thào Mỹ đến thăm thôi mà!

- Mí Vư về đi! Thào Mỹ đã có chồng rồi, đừng làm khổ nhau nữa!

Mí Vư bất chợt nhào đến ôm lấy Thào Mỹ, giọng thốn thức:

- Tôi biết chứ. Nhưng Thào Mỹ ơi, tôi yêu Thào Mỹ quá rồi!

Thào Mỹ đẩy Mí Vư ra, nói trong hơi thở gấp gáp:

- Không được đâu. Mí Vư đừng làm thế. Chứ Đa mà biết là chết cả hai đấy! Mí Vư về đi. Mau lên!

Mí Vư vẫn cố tình:

- Chứ Đa đi bán thuốc phiện ở xa rồi, không biết được đâu.

- Người hầu, người hầu. - Thào Mỹ chỉ tay xuống bếp.

- Người hầu đi chợ cả rồi! - Mí Vư vừa nói vừa ghì chặt lấy Thào Mỹ.

Thào Mỹ cố vùng ra nhưng không được. Trong cơn tuyệt vọng, Thào Mỹ chột buông tay, người rũ ra như tàu lá úa, để mặc cho Mí Vư ôm chặt mình trong đôi tay rắn chắc của kẻ trộm tình. Sự nồng nàn, liều lĩnh của Mí Vư làm cho Thào Mỹ bối rối không làm chủ nổi bản thân. Đầu óc Thào Mỹ

quay cuồng, chao đảo. Họ cùng ngã xuống chiếc phản gỗ. Thào Mỹ đưa ngón tay lên miệng cắn cho tỉnh cơn mộng mị. Máu chảy đầy miệng nhưng Thào Mỹ vẫn không tỉnh được, đành nhắm mắt buông thả, mặc thây cho số phận.

Mí Vư vừa thở phì phò, vừa nói lảm nhảm như người mê sảng:

- Được yêu Thào Mỹ tôi chết cũng đáng. Tôi chẳng sợ Chử Đa đâu, chỉ sợ Thào Mỹ không chiều tôi thôi.

Thào Mỹ vừa kêu khóc vừa cố sức đẩy tấm thân rắn chắc của Mí Vư đang đè trên bụng mình:

- Mí Vư có thương tôi thì bỏ tôi ra rồi về đi! Đứa con trong bụng tôi sắp chết rồi đấy. Trời ơi, tôi làm sao thế này?

Tuy miệng nói thế nhưng đôi tay của Thào Mỹ bất chợt làm ngược lại. Hai cánh tay trắng muốt, mềm mại của Thào Mỹ cứ uốn lượn như hai con bạch xà, quấn chặt lấy eo lưng Mí Vư kéo về phía mình một cách mê muội, cuống cuồng, liều lĩnh.

Sau lần vụng trộm với Mí Vư, Thào Mỹ thấy tâm can bao nỗi dầy vò. Cảm giác có lỗi với chồng khiến Thào Mỹ luôn áy náy và tự hứa với lòng mình sẽ không bao giờ gặp Mí Vư nữa. Nhưng cũng sau lần ấy Thào Mỹ mới biết thế nào là sự nồng nàn của quan hệ xác thịt. Lấy Chử Đa đã được gần một mùa nường nhưng chưa lần nào Thào Mỹ thấy quan hệ chồng vợ được thỏa mãn, mà phần nhiều là phải chịu đựng. Sự thô bạo của Chử Đa trong đêm đầu tiên làm vợ khiến Thào Mỹ không thể quên được cảm giác đau đớn, sợ hãi. Những lần sau đó Chử Đa đỡ thô bạo hơn nhưng hẳn lại làm tình một cách vô cảm trong lúc say rượu, khiến cho Thào Mỹ mất hết cảm giác mê mị, sung sướng. Thào Mỹ nhận thấy cái hôn vụng trộm với Mí Vư, tuy hai người không thể thoát khỏi cảm giác nơm nớp sợ hãi và tội lỗi, nhưng đó lại là lần đầu tiên Thào Mỹ cảm nhận được “cái thật” cũng

như ma lực của việc ái ân. Hôm đó Mí Vư đã mang lại sự thỏa mãn thực sự về xác thịt cho Thào Mỹ.

Những hôm Chứ Đa đi buôn bán dài ngày, người hầu đi chợ xa, Mí Vư lại đến. Thào Mỹ kiên quyết không cho vào nhà. Mặc dù đuổi được Mí Vư đi nhưng trong thâm tâm Thào Mỹ lại thấy tiếc cho mình và thương hại cho kẻ si tình kia. Tuy vậy Thào Mỹ vẫn thấy việc đuổi Mí Vư đi là đúng.

Những tưởng Thào Mỹ và Mí Vư sẽ quên được nhau, nào ngờ số kiếp lại làm cho hai người ngày càng nghĩ đến nhau nhiều hơn. Chứ Đa vẫn không bỏ được tình trạng mãi lo việc đến nỗi “bỏ quên” cả vợ lủi thủi ở nhà một mình. Những đêm khuya về nhà hần vẫn say khướt, nôn mửa. Khi tỉnh dậy hần lại hùng hục làm tình, bất chấp Thào Mỹ có thích hay không. Thào Mỹ cảm thấy mỗi lần chung đụng với chồng là một lần mình phải chịu đựng cực hình. Tự nhiên Thào Mỹ nhớ đến Mí Vư.

- Thào Mỹ ơi! Thào Mỹ.

Mí Vư lại đến. Lần này Thào Mỹ không đuổi Mí Vư về nữa.

- Chứ Đa đi đâu Mí Vư có biết không? - Thào Mỹ hỏi.

- Đi bán hàng xa lắm. Mấy hôm nữa mới về.

- Hôm nay người hầu cũng đi chợ hết rồi. - Thào Mỹ vừa nói vừa mở cửa cho Mí Vư vào nhà.

Trong hơi thở hỗn hển, Thào Mỹ nhắc Mí Vư:

- Nhè nhẹ thôi. Trong bụng Thào Mỹ có đứa con đấy!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần X

Trước đây tộc trưởng Nỏ Pó là người mạnh mẽ, giỏi giang, có uy tín nhất ở Sùng Pả. Ông được dân bản đồng lòng giao cho chức tộc trưởng để quán xuyến mọi việc của bản. Bao nhiêu năm làm tộc trưởng, Nỏ Pó đã mang lại cuộc sống yên lành, vui tươi, đoàn kết cho người dân Sùng Pả. Mọi công to, việc lớn trong bản đều do một tay tộc trưởng sắp xếp. Việc khó đến mấy ông cũng làm được nhờ dân bản tin ông, nể ông. Nhưng gần đây Nỏ Pó già đi nhanh chóng, sức khoẻ giảm sút do ốm đau khiến cho thân thể cường tráng ngày nào giờ chỉ còn là cái dáng lòng không, cao lêu khêu. Duy chỉ có đôi mắt vẫn rất sáng, luôn toát ra những nét tinh anh.

Nhận thấy tộc trưởng Nỏ Pó là người được dân bản tin tưởng, Chử Đa liền nghĩ đến việc chiếm đoạt chức tộc trưởng của ông. Hắn cho rằng, chừng nào Nỏ Pó còn làm tộc trưởng thì mọi kế hoạch của hắn sẽ khó thực hiện, vì Nỏ Pó là người nhân nghĩa, nhất định ông ấy sẽ ngăn cản những việc làm bất thường của quân sĩ Đại Thạch; muốn có sức mạnh đầy đủ và thu tóm được mọi quyền hành trong cái thung lũng Sùng Pả này thì việc đầu tiên cần làm là phải giành được chức tộc trưởng. Khi mất chức tộc trưởng Nỏ Pó sẽ không thể ngăn cản được những việc làm của mình và Đại Thạch. Đến lúc ấy Đại Thạch sẽ mau chóng trở thành xương sống, đầu não của Sùng Pả, tạo nên uy lực lớn, đủ sức chống chọi lại các băng nhóm Sói Xám, Hồ Vằn, Gấu Đen ở Xá Chải, Pả Lý, Cao Mã và các vùng khác.

Thay vì dùng bạo lực để cướp chức tộc trưởng Sùng Pả, Chử Đa chủ động tìm đến nhà Nỏ Pó để thỏa thuận về việc chuyển giao chức tộc trưởng cho hắn.

Uống xong chén rượu, Chử Đa vào chuyện ngay:

- Nỏ Pó à, tôi thích làm tộc trưởng! Ông hãy bỏ lại chức tộc trưởng Sùng Pả cho tôi! Được không? - Đôi mắt Chử Đa xoáy thẳng vào mặt Nỏ Pó với những tia nhìn đầy vẻ hăm dọa.

Nỏ Pó tròn mắt ngạc nhiên. Ông nhìn về phía Chử Đa, thấy gương mặt hăn toát ra uy lực của một lãnh chúa, bèn nói nhỏ, vẻ thật thà:

- Người trẻ quá làm không nổi đâu!

- Vì sao? - Chử Đa hỏi giật giọng, ánh mắt hăn vắn lên những tia màu đỏ.

- Vì... khặc...khặc...ặc!

Nỏ Pó không nói nổi nữa. Ông thấy nghẹn tắc nơi cổ họng như có ai đang bóp rất mạnh. Ông cảm thấy vừa uất ức vừa bất lực. Uất ức vì từ xưa đến nay chưa có ai dám cả gan làm cái việc tranh chức tộc trưởng như Chử Đa vừa làm, bởi đây là cái chức do dân bản tin tưởng giao cho ông; bất lực bởi ông không còn cách nào khác là phải chấp nhận cái yêu cầu hết sức vô lý và bất nhã kia của Chử Đa! Nỏ Pó cảm thấy vô cùng đau khổ khi bản thân ông không có một sức mạnh nào để bảo vệ cái chức tộc trưởng của mình trong khi đội quân Đại Thạch do Chử Đa cầm đầu đang ngày càng mạnh. Nỏ Pó đành lấy tờ giấy dó, tựa hồ như một bản sắc phong, viết lên đó những chữ nho với nội dung chuyển giao chức tộc trưởng cho Chử Đa, rồi điểm chỉ. Ngón tay cái bôi mực tàu của ông run run khi ấn vào góc tờ giấy màu vàng nâu, nhẵn nhúm. Điểm chỉ xong, thay vì trao tờ giấy cho Chử Đa, tộc trưởng Nỏ Pó cứ giữ nó khư khư như giữ một báu vật. Chử Đa chìa tay, quát:

- Ông đưa đây!

Dứt lời, Chử Đa giật luôn lấy tờ giấy nhét vào túi áo trước sự bàng hoàng, thần thờ của Nỏ Pó.

Có được chức tộc trưởng một cách khá dễ dàng, Chử Đa thỏa mãn lắm. Hẳn nghĩ, từ nay mình đã thu tóm được mọi quyền hành trong địa phận Sùng Pả thì muốn làm gì mà chẳng được. Chử Đa tổ chức một bữa tiệc khá linh đình, theo kiểu tháo khoán, để mừng cái chức tộc trưởng vừa cướp được. Trong bữa tiệc có đầy đủ quân sĩ của Đại Thạch và đông đảo dân bản (chỉ vắng Nỏ Pó cáo bệnh không tới), Chử Đa cao giọng tuyên bố:

- Hỡi dân bản Sùng Pả! Mọi người hãy nghe đây: Từ nay ta làm tộc trưởng thay Nỏ Pó, là đầu lĩnh của vùng đất Sùng Pả, mọi người từ trẻ đến già nhất nhất đều phải nghe lời ta. Kẻ nào không nghe sẽ bị trừng phạt, kẻ nào chống lại sẽ phải chết! - Nói xong những lời hù dọa ấy, Chử Đa cầm bầu rượu ngâm rần cả con, ngửa cổ tu ừng ực, cười khênh khêch.

** *

Để phát huy thanh thế của tộc trưởng, của Đại Thạch và tạo thêm sức mạnh nhằm cạnh tranh với các băng nhóm buôn bán khác, Chử Đa bàn với các chiến hữu tuyển mộ thêm quân sĩ cho đội quân Đại Thạch. Chử Đa nghĩ, việc tuyển mộ thêm quân sĩ vào Đại Thạch là hết sức cần thiết nhằm tạo uy thế sức mạnh trong làm ăn và cái chính là để đề phòng Pủ Sá quay lại tìm mình. Mặc dù không nói ra song Chử Đa biết trước sau gì Pủ Sá cũng sẽ quay lại Sùng Pả. Lúc ấy việc làm ăn sẽ rất khó khăn, nhưng phiền toái nhất là nếu Pủ Sá cứ bắt Chử Đa về Mã Lý thì mọi chuyện càng trở nên phức tạp. Đã có lúc Chử Đa nghĩ đến việc đền bù bạc trắng cho Pủ Sá đã có công đưa hẳn sang Mã Lý học chữ nho, học võ và học nghề buôn bán. Song hẳn biết thừa rằng Pủ Sá sẽ không bao giờ đồng ý, vì lão đâu cần tiền, cần bạc mà làm việc ấy. Cái lão cần chính là con người Chử Đa nhằm phục vụ cho mục đích làm ăn sau này của lão. Để ngăn chặn việc Pủ Sá đòi người, Chử Đa đã nghĩ đến mưu mô hãm hại Pủ Sá nếu lão quay trở lại Sùng Pả. Chử Đa vạch hẳn một kế hoạch đối phó với Pủ Sá. Hẳn tiếp tục rèn rũa võ

nghệ thật nhuần nhuyễn, đạt tới mức cao thủ cho Seo Lữ, Mí Vư và một số thành viên trung thành của nhóm. Tiếp đó là mua thêm giáo mác, súng kíp trang bị cho các quân sĩ của Đại Thạch.

Chứ Đa bàn với các chiến hữu là phải dạy võ nâng cao cho tất cả các quân sĩ của Đại Thạch, giao việc này cho Seo Lữ - người tiếp thu nhanh nhất các bài võ của Chứ Đa. Trong suốt một thời gian dài, ngoài việc tiếp tục chế biến và buôn bán thuốc phiện “thượng hảo hạng”, Chứ Đa còn bỏ nhiều bạc trắng ra mua thêm vũ khí, tổ chức rèn luyện quân sĩ rất kỹ lưỡng, biến họ thành những tay sát thủ có hạng. Chứ Đa làm những việc đó một cách vội vã, chạy đua với thời gian vì hấn sợ Pủ Sá quay lại Sủng Pả trước khi Đại Thạch chưa kịp chuẩn bị đối phó.

Từ khi có quân sĩ giỏi, mua được nhiều khí giới, Đại Thạch mạnh hẳn lên, uy thế ngày càng lan rộng. Chứ Đa nhận thấy một điều, muốn có uy thế thì phải dùng vũ lực. Vũ lực chính là biểu hiện rõ nhất của sức mạnh. Sức mạnh sẽ tạo ra uy thế. Uy thế sẽ tạo ra của cải. Với cách nghĩ như vậy, Chứ Đa luôn dùng vũ lực để chế áp các băng nhóm khác trong khi làm ăn, buôn bán.

** *

Thoạt đầu Chứ Đa tạo dựng một đội quân sĩ chỉ với mục đích nâng cao thanh thế cho Đại Thạch, để trả thù các băng nhóm đã từng gây sự với hấn trước đây và chế áp những băng nhóm khác có những biểu hiện tranh chấp khi làm ăn. Nhưng dần dà Chứ Đa nghĩ đến việc tạo dựng quân sĩ thành lực lượng mạnh để làm bá chủ cả một vùng đất đai rộng lớn, nhiều thuốc phiện. Chứ Đa cho rằng, chỉ có như vậy mới thực hiện được mộng bá vương đã và đang hình thành trong cái đầu còn tinh khôi nhưng chứa đựng nhiều tham vọng của hấn.

Mục tiêu của cuộc “khởi binh” đầu tiên mà quân sĩ Đại Thạch hướng tới là tiến đánh băng nhóm Sói Xám ở Xá Chải. Đây là băng nhóm có nhiều

oán nợ với Chử Đa. Trước lúc xuất binh, Chử Đa đã tự xưng mình là chủ tướng. Nhìn dáng vẻ oai vệ, kiêu hùng của Chử Đa trên lưng ngựa chiến, bên hông đeo thanh kiếm dài, gương mặt sắc lạnh, các quân sĩ Đại Thạch bị thu phục hoàn toàn. Họ ngược nhìn Chử Đa bằng cặp mắt của kẻ tội tở trước vị thủ lĩnh. Những ánh mắt ấy toát lên một điều: Họ sẵn sàng nghe theo bất cứ mệnh lệnh nào được phát ra từ cái miệng gang thép của chủ tướng!

Trước sự tiên phong của chủ tướng Chử Đa, quân lính Đại Thạch rầm rập tiến quân về phía bản doanh của băng nhóm Sói Xám. Chử Đa cười trên lưng con ngựa nâu quen thuộc, phóng như bay về phía căn chòi của băng trưởng Sói Xám. Trong đầu Chử Đa hiện lên rõ mồn một cái cảnh cách đây mấy mùa nường khi hãn một mình cưỡi ngựa đi bán thuốc phiện “thượng hảo hạng” ở thung lũng Xá Chải, bị tên Ay Co, băng trưởng của Sói Xám giơ kiếm hạch sách, bắt xuống ngựa rồi cho quân lục soát, cướp giật hết hàng hoá. Con ngựa nâu lặng lẽ đưa chủ nó về Sủng Pả. Phía sau lưng Chử Đa là tiếng cười khả ố của bọn Ay Co. Nổi uất hận dồn nén bao năm khi bị các băng nhóm hạ nhục bùng lên khiến Chử Đa sôi máu. Lòng hận thù biến thành sức mạnh. Sức mạnh tụ vào cánh tay và lưỡi kiếm.

Ay Co, lũ lâu la và quân lính không hề biết có điều khủng khiếp sắp xảy ra đối với mình, vẫn nhởn nhơ nằm hút thuốc phiện, uống rượu, chơi bài tổ tôm. Ay Co chỉ thực sự giật mình khi nghe tiếng vó ngựa rầm rập xung quanh doanh trại cùng tiếng thét như sấm đầu mùa:

- Thăng Ay Co! Mà phải chết! - Chử Đa gầm lên như hổ dữ khi con ngựa của hãn tiến đến trước căn chòi của băng trưởng Ay Co.

Ay Co hốt hoảng nhào ra khỏi chòi. Chưa kịp định thần thì gã đã bị lưỡi kiếm của Chử Đa nhắm chiếc cổ đầy gân guốc phay tới. Một dòng máu đỏ từ đó phun lên! Ngồi trên lưng ngựa, Chử Đa ngửa cổ cười man dại!

Thấy băng trưởng bị chặt đầu, quân lính và lũ lâu la của Ay Co bỏ chạy tán loạn, kêu khóc ầm ĩ, lạy van rõi rít. Lưỡi kiếm phục thù của Chử Đa cứ nhắm vào chúng mà bổ tới tấp. Lưỡi kiếm kinh hoàng đó chỉ thực sự dừng lại khi bị Seo Lữ chặn trước mặt.

- Chử Đa! Đừng chém nữa! Chúng nó cũng là người Mông mình thôi!
- Seo Lữ nói nửa như ra lệnh, nửa như cầu xin.

Mỗi thù được trả sòng phẳng, thậm chí quá mức cần thiết, khiến cơn giận dữ của Chử Đa dường như giảm xuống. Cái nốt màu trắng như vôi ở trán hằn nhạt dần rồi mất hẳn. Hãn hể hạ tống thanh kiếm vào vỏ, ra lệnh cho các quân sĩ:

- Tất cả nghe đây: Tịch thu hết khí giới, của cải, đốt trại doanh trại của chúng rồi rút quân! Đứa nào chống lại, giết!

Seo Lữ khuyên chủ tướng:

- Chử Đa à, người chết nhiều rồi, thôi không đốt phá nữa!

Chử Đa không nói gì. Hãn phẩy tay về bọc dọc, thúc gót vào hông ngựa. Con ngựa nâu lao vút đi.

Sau trận đánh phục thù băng nhóm Sói Xám, giành chiến thắng một cách khá dễ dàng, Chử Đa rút ra một điều: muốn chiến thắng trong các cuộc giao chiến thì điều cần nhất là phải bí mật, bất ngờ. Với kinh nghiệm này, Chử Đa và quân sĩ của Đại Thạch đã bất ngờ tập kích các băng nhóm Hồ Vằn, Gấu Đen và đều giành thắng lợi. Các chiến lợi phẩm thu về được khá nhiều từ những cuộc chinh phạt đó càng làm Chử Đa hả hê, hăng máu giết chóc. Cái mộng bá vương càng ngày càng hằn sâu trong đầu óc Chử Đa, biến thành những hành động man rợ! Chử Đa trở nên kẻ khát máu lúc nào chẳng biết. Hãn kéo quân đi đến đâu là máu chảy, đầu rơi đến đó!

Chiến thắng dồn dập khiến Chử Đa thấy sức mạnh của Đại Thạch là vô địch. Sự độc đoán của Chử Đa bắt đầu xuất hiện khi hắn nhất quyết thu tóm mọi quyền hành trong tay mình nhằm khống chế những người thân cận mà hắn cho là nhu nhược, trong đó có Seo Lữ. Tuy Seo Lữ là bạn thân tín, là cộng sự đắc lực nhất, song Chử Đa vẫn chưa thật sự hài lòng vì Seo Lữ rất hay can ngăn các hành động mạnh tay của hắn. Chử Đa nghĩ, muốn làm nên nghiệp lớn thì phải biết bất chấp tất cả, từ mưu mô thủ đoạn cho đến những việc làm cứng rắn, bất lương, kể cả chuyện giết chóc. Sự mềm lòng, nhu nhược là biểu hiện của người thiếu ý chí, khó làm nên đại nghiệp. Vì thế, mặc dù được rất nhiều binh sĩ đề nghị phong Seo Lữ làm phó tướng nhưng Chử Đa vẫn lắc đầu. Có việc gì cần thì hắn gọi Seo Lữ, Mí Vư đến bàn bạc chứ dứt khoát không san sẻ quyền lực cho hai người bạn thân cận nhất.

** *

Trong một lần bàn thảo công việc với Mí Vư và Seo Lữ, Chử Đa nói:

- Theo ý tôi, muốn cho Đại Thạch ngày càng mạnh thì ta phải tiến hành các cuộc đánh chiếm những vùng lân cận, biến các vùng đó thành lãnh địa của ta. Tiếp đó phải dồn ép các băng nhóm khác vào đường cùng, buộc chúng phải phục vụ cho lợi ích của Đại Thạch.

Seo Lữ cắt ngang lời Chử Đa:

- Đem quân đi đánh chiếm các vùng khác sẽ chết cả dân lành. Việc ấy ác quá!

- Đã đánh nhau là phải có chết chóc, đổ máu. Muốn làm nên nghiệp lớn thì phải mạnh tay! - Chử Đa nói dứt khoát như ra lệnh.

Mí Vư ngán ngẩm bàn lùi:

- Tôi nghĩ, ta chỉ nên dùng sức mạnh để đe nẹt các băng nhóm khác và bảo vệ việc làm ăn của mình thôi. Không nên đem quân đi đánh chiếm, đốt phá làm hại dân lành, trời sẽ phạt đấy!

Chứ Đa trừng mắt nhìn Mí Vư. Hắn nói rít giọng:

- Các người đừng quên ta là chủ tướng. Nhớ đấy. Đừng có dại mà trái lệnh của ta! Còn người nữa, người có biết mình mắc tội gì không?

Mí Vư lạnh buốt sống lưng. Trong thâm tâm, Mí Vư luôn sợ việc vụng trộm với Thào Mỹ sẽ bị phát giác, giờ nghe Chứ Đa nói thế nó bỗng giật thót tim. Mí Vư lấm lét nhìn Chứ Đa về thăm dò. Thấy Chứ Đa không nói gì, nó tạm yên tâm.

Biết không dễ gì lay chuyển được suy nghĩ hiểm độc của Chứ Đa, Seo Lử nhìn sang Mí Vư, ý bảo: “Phải tìm cách khác thôi, không can ngăn được chủ tướng bây giờ đâu!”

Thấy Seo Lử, Mí Vư im lặng, nghĩ rằng hai phụ tá thân cận nhất đã đồng ý, Chứ Đa nói rõ kế hoạch đánh chiếm một số vùng lân cận. Theo kế hoạch của hắn, việc đầu tiên là đem quân đi đánh Pả Lý. Đây là vùng đất có nhiều thuốc phiện, lại xa Cao Mã và Xá Lý, dân cư ít, quân sĩ hầu như không có. Nếu giành được vùng đất Pả Lý sẽ tạo thế vững chắc để tiến đánh Cao Mã, Xá Lý sau này. Khi chiếm được Pả Lý, Cao Mã và Xá Lý sẽ tạo ra thế chân kiềng vững chắc bao quanh Sùng Pả. Đến lúc ấy Đại Thạch sẽ thống lĩnh cả vùng.

Nghe kế hoạch của Chứ Đa, Seo Lử thấy gai hết cả người. Seo Lử liếc mắt sang phía Mí Vư có ý thăm dò nhưng thấy nó ngồi yên. lát sau Seo Lử bảo:

- Thế ai đem quân đi đánh Pả Lý?

Chứ Đa nói:

- Tôi sẽ đích thân cầm quân đi đánh. Seo Lữ đem quân theo sau, nếu cần thì hỗ trợ. Mí Vư lo tiếp tế lương thực, khí giới. Sau khi ta chiếm được Pả Lý sẽ giao cho Seo Lữ cai quản vùng đất này.

- Nếu đánh không được thì sao? - Mí Vư hỏi.

- Tôi tính kỹ rồi, lần này đi đánh nhất định được. Các quân sĩ được cử đi thám thính báo về là người ở Pả Lý không có đội quân lính, không có khí giới. Nghĩa là không đề phòng gì cả. - Chứ Đa nói một cách tự tin.

- Nếu thế ta đánh vào người dân à? Họ có tội gì mà bị chém giết? - Seo Lữ hỏi, gương mặt lộ rõ vẻ thảng thốt.

Chứ Đa nổi nóng:

- Hãy dè!... Muốn làm bá chủ mà không chém giết thì sao đây? Thôi, tôi quyết định thế này: Nếu ta kéo quân đến đánh mà họ không chống cự thì ta chỉ bắt tộc trưởng đồng ý dâng Pả Lý cho ta, còn nếu kẻ nào chống cự thì sẽ giết! Như thế có được không? - Chứ Đa hỏi mà như hét lên, đôi mắt hằn long sòng sọc.

Seo Lữ nói như đoán trước được mọi việc:

- Nhất định là người ở Pả Lý sẽ chống lại thôi. Gà mái mẹ còn biết đánh lại quạ để bảo vệ đàn con của mình cơ mà.

Chứ Đa quát to:

- Thôi không bàn lùi nữa! Ngày mai ta sẽ đem quân đi đánh Pả Lý. Cứ thế mà làm. Ai trái lệnh chủ tướng sẽ bị trừng phạt!

Trên đường về, Seo Lữ nói với Mí Vư:

- Tôi lo quá Mí Vư à. Tự nhiên đem quân đi đánh người vô tội thì sẽ sao đây? Có khi phải bỏ Đại Thạch, bỏ Chứ Đa thôi!

Mí Vư nói:

- Bỏ Đại Thạch bây giờ đâu có dễ. Chứ Đa mà biết là nó sẽ bắt phạt đấy. Có khi nó còn giết chết cả những người không nghe lời nó. Chúng mình chưa đủ sức chống lại Chứ Đa đâu! Thôi, cứ đánh một trận ở Pả Lý xem thế nào đã.

Nghĩ ngợi hồi lâu, Seo Lử nói với Mí Vư:

- Mí Vư nói cũng phải. Bây giờ cả cái thung lũng Sủng Pả này ai cũng sợ Đại Thạch và phải nghe theo lời Chứ Đa, mình chống lại ngay chắc không được. Nhưng đi đánh nhau, đi giết người thì mình cũng thành kẻ ác mất thôi!

- Biết làm sao được. Chúng ta bị Chứ Đa bắt mất hồn rồi! Có chằng hai chúng mình chỉ đi theo nó chứ không ra tay chém giết ai cả.

- Thì từ trước đến nay Mí Vư và Seo Lử đã tự tay giết ai đâu. Nhưng chúng ta đi theo Chứ Đa, lại không can ngăn được nó và quân lính Đại Thạch giết người, thì tức là chúng ta cũng đã góp tay vào việc làm ác!

Mí Vư thở dài bất lực:

- Hầy dà!... Chúng ta thua Chứ Đa thật rồi! Phải làm sao đây hả Seo Lử?

- Tôi cũng chưa biết phải làm thế nào. Để từ từ rồi tính!

** *

Người dân Pả Lý đang yên ổn làm ăn thì gặp họa lớn. Quân sĩ của Chứ Đa kéo đến đốt phá, bắt người, cướp của. Tộc trưởng Cò Diu bị bắt trói tay lật cánh khuỷu, máu chảy đầy trên gương mặt xạm đen, hốc hác. Hai tên lính Đại Thạch áp giải tộc trưởng Cò Diu về chỗ Chứ Đa hạ trại. Chứ Đa

tay cầm bầu rượu ngâm răn cả con, hông đeo thanh kiếm dài quét đất, mặt đỏ phừng phừng, đi đi lại lại vẻ sốt ruột. Khi thấy hai tên lính áp tải tộc trưởng Cò Diu vào, hắn ngửa cổ cười man dại, đoạn đưa bầu rượu lên miệng tu ừng ực, rồi rút kiếm kề vào cổ Cò Diu:

- Thế nào tộc trưởng? Tưởng ông trốn thoát chứ? Trốn làm sao được, đúng không? Bây giờ ông muốn chết hay muốn sống? Chọn đi!

Tộc trưởng Cò Diu nhìn Chử Đa đầy căm hận. Ông nói:

- Pả Lý là láng giềng với Sùng Pả, tại sao các ông lại đem quân đến chém giết dân lành? Chúng tôi có làm gì đắc tội với các ông đâu!

- Ở đây chỉ có ta được hỏi. Nhưng ông đã hỏi thì ta cũng nói cho ông biết, tại vì ta muốn làm bá chủ vùng đất này, muốn Pả Lý là chư hầu của ta. Ông rõ chưa? - Chử Đa cười khênh khếch. Hắn rút thanh kiếm vào vỏ, nói giọng của kẻ thắng trận:

- Tộc trưởng à, ông muốn dân lành không phải đổ máu nữa thì cũng dễ thôi. Ông hãy nhận làm chư hầu của Đại Thạch, hãy nói với dân chúng đừng có chống lại ta, có bao nhiêu thuốc phiện phải nộp hết cho ta! Khếch... khếch... khếch...

Thấy Cò Diu vẫn im lặng, Chử Đa hất đầu hỏi:

- Thế nào, ông có chịu không?

Cò Diu nghiêng răng quát to:

- Chử Đa! Mà là con quỷ đội lốt người. Mà thích uống máu người thì cứ giết tao đi. Hãy để người dân Pả Lý được sống yên lành!

Bàn tay Chử Đa nắm chặt chuôi kiếm. Gương mặt hắn đỏ lên. Giữa trán hắn nổi rõ một nốt tròn màu trắng. Hắn đang tức giận tột độ.

Khi thanh kiếm được Chử Đa rút ra khỏi vỏ, vung trên đầu Cò Diu, Seo Lữ bất ngờ xuất hiện cùng tiếng hét lớn:

- Chử Đa, dừng tay!

Chử Đa quay ra, nhìn Seo Lữ bằng cặp mắt của dã thú. Hãn tổng thanh kiếm vào vỏ, nói với Seo Lữ như ra lệnh:

- Mày muốn tên tộc trưởng này sống thì hãy bảo nó nhận làm chư hầu và dâng Pả Lý cho Đại Thạch!

Seo Lữ cúi xuống cạnh Cò Diu nói nhỏ điều gì đó. Lát sau Cò Diu bảo:

- Thôi được, tôi đồng ý làm chư hầu và dâng Pả Lý cho Đại Thạch, nhưng xin ông hãy tha cho dân lành!

- Tốt lắm! Phải thế chứ! - Chử Đa khoái trá cười khênh khêch. Đoạn hãn ra lệnh cởi trói cho tộc trưởng Cò Diu; lệnh cho Seo Lữ thu quân và dừng cuộc tàn sát. Hãn gọi quân hầu đem vào lều trại của hãn mấy cô gái đẹp vừa cướp được. Khi các cô gái được dẫn vào, Chử Đa giương đôi mắt đỏ ngầu nhìn khắp lượt. Đôi mắt hãn dừng lại ở một cô trẻ nhất, đẹp nhất. Hãn quát quân hầu:

- Tao chọn con này. Chúng mày dẫn hết những đứa khác ra!

Trong lều chỉ còn Chử Đa và cô gái trẻ. Lát sau mọi người nghe thấy tiếng kêu thất thanh của cô gái lẫn với tiếng thở hồng hộc của Chử Đa.

** *

Sau cuộc đem quân đi đánh chiếm vùng đất Pả Lý, quân sĩ Đại Thạch thu được khá nhiều của cải, cướp được nhiều phụ nữ. Chử Đa quyết định phân phát các “chiến lợi phẩm” ấy theo cái kiểu của kẻ ăn cướp: Của cải

hắn chiếm phần nhiều, phần còn lại chia cho quân sĩ; những phụ nữ cướp được, Chử Đa chọn đứa trẻ đẹp nhất làm vợ lẽ, số còn lại hắn tặng cho những quân sĩ hăng máu chém giết để thưởng công, khích lệ họ sẵn sàng đổ máu vì tham vọng của hắn!

Ngoài số của cải cướp được trong cuộc đánh chiếm Pả Lý, Chử Đa còn được tộc trưởng Cò Diu cống nạp một lượng khá lớn vàng bạc, thuốc phiện do người dân Pả Lý đóng góp. Của cải có một sức hút thật kỳ lạ, khi càng có nhiều thì con người ta càng ra sức vơ vét. Kho của cải nhà Chử Đa ngày càng đầy lên thì hắn lại càng say sưa thu lượm, tích trữ. Quân sĩ của hắn cũng thế, chỉ cần cho một ít bạc trắng thì sai chúng làm điều gì cũng được, kể cả những việc nguy hiểm, ác độc, thậm chí có khi phải đổi bằng cả mạng sống!

Ngồi ngắm kho của cải ngày càng đầy lên, Chử Đa chợt nghĩ: Liệu có kẻ nào dám vào đây vơ trộm không nhỉ? Có thể lắm chứ. Nhìn của cải nhiều như thế này thì ai mà chả thích, chả thèm. Đôi mắt Chử Đa bất chợt nhìn thấy con thạch sùng trên vách. Con vật bé bỏng ấy cũng đang nhìn về phía kho của. Chử Đa rửa thềm: Đến con vật bé tí kia cũng nhìn của cải bằng đôi mắt thèm khát huống chi là bọn đạo chích. Tổ cha mày, có ăn được đâu mà nhìn như thế, rồi lại còn tặc lưỡi nữa chứ!

Để bảo vệ số của cải ấy, Chử Đa đã cho người sang tận Quảng Sơn tìm thợ đá giỏi nhất về xây dinh thự cho mình. Hắn cho xây một toà dinh thự to, có tường đá bao bọc xung quanh như thành lũy. Dưới gầm toà dinh thự Chử Đa cho xây một hệ thống hầm ngầm có chiếc cửa đá chỉ hắn mới biết cách mở. Hầm ngầm này vừa để ẩn nấp khi gặp nguy hiểm, vừa để cất giấu của cải. Khi xây xong khu dinh thự, Chử Đa rất ưng ý. Hắn ra lệnh cho người hầu làm một bữa tiệc thật lớn để đáp đãi những người thợ xây giỏi giang đã giúp hắn xây cất khu dinh thự kiên cố.

Mở đầu bữa tiệc, Chử Đa nâng bát rượu đầy, nói với những người thợ xây:

- Hỡi những người anh em! Hôm nay chúng ta hãy cùng nhau uống rượu thật say, ăn thật no để mừng cho Chử Đa này có ngôi nhà mới! Nào, chúng ta cạn bát!

Nửa chừng bữa tiệc, Chử Đa giơ trước mặt những người thợ xây một túi vải to đựng bạc trắng, nói lớn:

- Đây là số bạc trắng tôi trả công và thưởng cho anh em vì những vất vả của mọi người trong nửa năm qua để làm nên dinh cơ này. Ngày mai các anh em đem số bạc này về giúp đỡ gia đình, vợ con để bớt phần khó nhọc...

Nghe những lời nói tốt đẹp của Chử Đa, nhìn những mâm cỗ thịnh soạn với la liệt thức ăn ngon, rượu quý, những người thợ xây cảm động ra mặt. Nhưng họ đâu có ngờ những lời nói kia chỉ là giả dối, trong các món ăn ngon đặt trước mặt mình đã được bỏ thuốc mê! Họ say sưa ăn uống cho đến khi ngấm thuốc là đi, bị quân sĩ của Chử Đa vác từng người một ném xuống Giếng Đá - một cái hố không có đáy ở gần khu vực Miệng Hồ. Họ chết mà chẳng biết vì sao mình lại bị giết! Họ vĩnh viễn mang đi những bí mật về khu dinh thự của Chử Đa - khu dinh thự có một không hai, do chính khối óc, bàn tay tài hoa cùng kinh nghiệm của những người thợ tạo nên!

** *

Nghe tin Pủ Sá chết, Chử Đa vô cùng sung sướng. Hẳn nghĩ, từ nay không còn phải lo tới chuyện Pủ Sá gây khó dễ nữa, việc làm ăn của Đại Thạch sẽ ngày càng thuận lợi hơn. Sau thắng lợi của cuộc đánh chiếm Pả Lý, tuy trong lòng Chử Đa có chút day dứt vì “con người tốt” trong hẳn lên tiếng, nhưng đêm nằm nghĩ hẳn lại thấy đó là điều cần thiết để thực hiện giấc mộng bá chủ vùng đất nhiều nguồn lợi thuộc phiện này. Cái máu tham lam, say quyền lực, đam mê chém giết chẳng hiểu đã nhập vào con người Chử Đa từ lúc nào, khiến hẳn trở thành kẻ lạnh lùng, độc ác, nham hiểm.

Chứ Đa lại lập một kế hoạch mới cho việc đánh chiếm Cao Mã. Lần này Seo Lữ không tham dự. Seo Lữ lấy lý do có việc phải đi khỏi Sùng Pả một thời gian, nhưng thực ra là muốn trốn tránh các cuộc bàn bạc đem quân đi chém giết của băng nhóm Đại Thạch do Chứ Đa cầm đầu. Mặc dù cuộc đánh chiếm Pả Lý lần trước không gây ra quá nhiều cảnh chết chóc, nhưng nhìn những nhà dân lành bị đốt cháy, nhìn những phụ nữ bị bắt về làm người hầu, nhìn cảnh cánh đàn ông bị đánh đập dã man, của cải bị cướp bóc... Seo Lữ thấy đau lòng như thể chính mình bị hại. Niềm tin vào Chứ Đa, vào Đại Thạch mất dần, thay vào đó là sự lo lắng về mối hiểm họa do Chứ Đa và Đại Thạch gây ra. Seo Lữ linh cảm điều chẳng lành sẽ đến với mình nếu rời bỏ Chứ Đa, rời bỏ Đại Thạch. Đã từ lâu Seo Lữ nghĩ đến việc ngăn cản bằng được Chứ Đa làm việc ác, nhưng chưa biết làm như thế nào. Là một người trọng nhân nghĩa, Seo Lữ luôn cảm thấy mình có lỗi trong những việc làm ác của Chứ Đa và Đại Thạch. Seo Lữ luôn ăn không ngon, ngủ không yên khi chưa nghĩ được cách hóa giải tham vọng của Chứ Đa.

Seo Lữ quyết định tìm đến nhà Nỗ Pó - người được dân bản Sùng Pả rất kính trọng, tôn làm tộc trưởng - để bàn cách khuyên can Chứ Đa dừng việc đánh chiếm các vùng lân cận. Nỗ Pó nhăn nhó nói:

- Hầy dà!... Thằng Chứ Đa ác quá rồi, trời sẽ phạt nó thôi!

- Trời phạt đâu chẳng thấy, chỉ thấy dân lành bị làm hại, chỉ thấy máu chảy, đầu rơi thôi! - Seo Lữ ngao ngán nói.

- Ta khuyên rồi mà nó chẳng nghe thì biết làm sao đây? Nó còn cướp cả chức tộc trưởng của ta cơ mà!

- Hay là ta tìm cách chống lại Chứ Đa? - Seo Lữ hỏi về thăm dò.

- Chống lại bằng cách nào? Chứ Đa giỏi võ, giỏi sai khiến mọi người, lại có nhiều bạc trắng, nhiều quân sĩ và khí giới, chống lại nó đâu có dễ!

- Chẳng lẽ chịu thua à?

- Cứ đợi một thời gian nữa xem thế nào rồi tính tiếp!

Từ nhà Nỏ Pó, Seo Lữ đến thẳng dinh thự của Chử Đa, định bụng can ngăn nó một lần nữa. Thào Mỹ đón Seo Lữ từ cổng, vẻ mặt buồn rười rượi.

- Seo Lữ đây à? Chử Đa đi vắng rồi! - Thào Mỹ ngao ngán nói.

- Chử Đa đi đâu?

- Tôi không biết. Chử Đa đi chẳng nói!

Seo Lữ ái ngại nhìn người bạn gái bụng to vượt mặt đang từng ngày héo hắt vì phải sống trong sự cô độc, sợ hãi, xen lẫn nỗi khổ đau bởi có một người chồng ác độc, khát máu. Seo Lữ nhìn chăm chăm vào gương mặt héo hon của Thào Mỹ mà thấy nhói buốt trong lòng. Còn đâu nữa nét đẹp hồn nhiên, căng mọng, thơm tho toát ra từ một người con gái mới lớn. Còn đâu nữa những ngày bạn bè vui đùa trong các hốc đá lạnh lẽo khi đi kiếm củi, chăn bò? Tất cả đã thuộc về dĩ vãng! Seo Lữ bỗng thấy tiếc cho những ngày đã qua, tiếc cho Chử Đa, tiếc cho Thào Mỹ. Có ai ngờ được rằng, một chàng trai tuấn tú, khoẻ mạnh, giỏi giang như Chử Đa lại bỗng chốc trở thành một tên bạo chúa!

- Bao giờ thì Thào Mỹ đẻ con? - Seo Lữ hỏi.

- Chắc còn vài tháng nữa. Nhưng tôi không muốn đẻ con!

- Vì sao Thào Mỹ lại không muốn đẻ con?

- Tôi chỉ sợ đứa con lớn lên lại giống cha nó làm những điều ác!

- Không phải đứa con nào cũng giống cha đâu.

- Nhưng nếu nó giống tính Chử Đa thì biết làm sao. Một mình cha nó làm ác đã khổ lắm rồi Seo Lữ ạ. Tôi phải làm sao đây?

Chưa biết trả lời Thào Mỹ thế nào cho phải, Seo Lữ đành chuyển câu chuyện chệch sang hướng khác:

- Mí Vư có hay đến đây chơi không?

Nghe Seo Lữ hỏi, Thào Mỹ giật thót mình, vội cúi xuống nhìn bàn chân, không dám nhìn vào mắt Seo Lữ. Đôi mắt hờn sâu của Thào Mỹ rơi ra những giọt nước. Lát sau Thào Mỹ bảo:

- Thỉnh thoảng Mí Vư cũng đến đây. Nó buồn lắm!

- Tôi biết chứ! - Seo Lữ nói. - Từ lâu Mí Vư đã yêu Thào Mỹ rồi, nhưng nó chậm hơn Chử Đa nên không lấy được Thào Mỹ. Số kiếp mà!

Thào Mỹ nói:

- Có khi tại số kiếp thật. Thào Mỹ cứ tưởng lấy được Chử Đa là sướng, nào ngờ khổ quá Seo Lữ ơi! Thào Mỹ khổ không phải vì thiếu ăn, thiếu mặc, không phải vì lam lũ mà là khổ vì lấy phải người chồng ác như cọp đói.

- Có bao giờ Thào Mỹ khuyên Chử Đa đừng làm điều ác chưa?

- Khuyên nhiều rồi, nhưng Chử Đa không nghe. Chử Đa quát Thào Mỹ bằng cái giọng sợ lắm: “Tao sinh ra là để làm lãnh chúa. Muốn vững mạnh và giàu có thì không được mềm lòng! Mà là đàn bà biết gì mà nói. Việc của mà là đẻ con, chăn lợn, xay ngô đồ mèn mén. Biết không?”. Chử Đa hổng thật rồi Seo Lữ ạ. Không ai ngăn nổi cái ác của Chử Đa đâu. Tình yêu của Chử Đa với Thào Mỹ cũng cạn rồi. Bây giờ Chử Đa chỉ thích ôm người vợ mới cướp được từ Pả Lý thôi. Nó trẻ đẹp hơn Thào Mỹ mà. Con vợ mới này cũng chẳng phải đứa vừa đâu, nó giỏi nịnh Chử Đa lắm. Trông cái mặt nó đẹp nhưng cái bụng nó xấu. Trời ơi, con Sáy! Nó là một con cọp cái! - Thào Mỹ hét lên hoảng loạn.

- Kìa Thào Mỹ, sao thế? - Seo Lữ lo lắng hỏi.

- Tôi không sao đâu. Cứ nghĩ đến con vợ mới của Chứ Đa là tôi lại sờn da gà. Bụng nó ác như cọp cái mà cái mặt nó lại tươi như hoa rừng. Sợ quá Seo Lữ ơi!

- Tôi nghĩ thế này Thào Mỹ ạ. - Seo Lữ nói. - Có lẽ phải bỏ Đại Thạch, bỏ Chứ Đa thôi. Nhưng tôi chưa biết nên làm thế nào. Nếu tôi chống lại Chứ Đa thì Thào Mỹ có ghét tôi không?

- Nếu Chứ Đa vẫn cứ ác thì cũng phải chống lại thôi. Nhưng không dễ đâu!

- Thào Mỹ nói thế là tôi yên tâm rồi!

Seo Lữ ngồi nói chuyện thêm với Thào Mỹ một lúc nữa rồi ra về. Trên đường về Seo Lữ nhìn thấy Mí Vư thập thò ngoài cổng dinh thự Chứ Đa. Mí Vư cũng nhìn thấy Seo Lữ nhưng nó không muốn lộ diện, bèn lén vào một bụi cây gần đó. Lúc đầu Seo Lữ định gọi Mí Vư để nói một điều gì đó nhưng nghĩ sao lại thôi. Seo Lữ thừa biết Mí Vư và Thào Mỹ vụng trộm, đã mấy lần can ngăn Mí Vư, vì sợ nếu lộ ra chuyện này thì sẽ nguy hiểm cho cả hai người, nhưng Mí Vư vẫn cứng nòng tặc ấy. Nó còn to gan bảo, nếu Chứ Đa bắt được thì Mí Vư sẽ đánh nhau với hắn để giành lấy Thào Mỹ, người mà lẽ ra phải là vợ của Mí Vư mới đúng. Biết không thể can ngăn được những kẻ nhân ngãi đang si mê đến lú lẫn, Seo Lữ chỉ còn biết lắc đầu.

Đi đã khá xa nhưng linh tính mách bảo có điều gì đó không ổn, Seo Lữ bèn quay trở lại phía dinh thự và giật nảy mình khi nhìn thấy Chứ Đa đang khật khưỡng kéo cánh cổng, miệng thổi phì phì. Nhìn lên phòng Thào Mỹ thấy ánh đèn vẫn sáng, Seo Lữ vội nói thật to:

- Chứ Đa à, sao bây giờ mới về?

Chứ Đa giọng rượu lè nhè, chỉ tay về phía Seo Lữ:

- Seo Lữ hả? Mà tìm tao có việc gì? Vào nhà đi!

Nghe thấy tiếng Seo Lữ và tiếng Chứ Đa ngoài cổng, Mí Vư vội lên qua cửa sau, khom người luồn ra bên ngoài, khuất vào màn đêm mênh mông.

Vừa đi Chứ Đa vừa nói với Seo Lữ những câu lộn xộn không đầu không cuối. Đúng ra là rượu nói chứ không phải hẳn nói. Thấy thế, Seo Lữ bảo:

- Chứ Đa say quá rồi, ngủ đi thôi! Tôi về đây!

- Về à? Ừ, về nhà!

Chứ Đa loạng choạng nằm vật xuống chiếc phản gỗ kê ngay phía đầu sảnh.

Ra tới cổng, Seo Lữ nghe thấy tiếng choe choe của Sáy (vợ ba Chứ Đa):

- Chứ Đa lên phòng chị Thào Mỹ mà xem, có chuyện hay lắm đấy!

Seo Lữ lạnh toát sống lưng khi nghĩ tới chuyện Mí Vư chưa ra khỏi đó. Tiếng choe choe của Sáy làm Seo Lữ rùng mình nghĩ: Vậy là chuyện vụng trộm của Mí Vư với Thào Mỹ đã có người biết. Phải mau chóng tìm xem Mí Vư đã về chưa để còn định liệu.

Seo Lữ đi như chạy đến thẳng nhà Mí Vư.

Thật may là Mí Vư đã về. Nó đang nằm trên chiếc phản gỗ đen nhem. Seo Lữ xông vào túm áo Mí Vư kéo dậy, nghiêng răng nói:

- Mí Vu! Mà y có biết lúc này suýt nữa thì Chú Đa bắt được quả tang không? Tao biết mà y thích Thào Mỹ, mà y không sợ Chú Đa, nhưng mà y thử nghĩ xem, nếu Chú Đa bắt được hai đứa mà y đang vụng trộm thì cái Thào Mỹ sẽ như thế nào? Nếu mà y thật lòng yêu Thào Mỹ thì phải để yên cho nó sống!

- Thào Mỹ sống với Chú Đa còn khổ hơn cả chết. Tôi phải tìm cách cứu Thào Mỹ ra khỏi vòng tay của tên bạo chúa ấy! - Mí Vu nói cứng.

- Ai chả biết như vậy, nhưng mà y cứ vụng trộm thì có ngày mang họa đấy. Tao biết từ ngày lấy thêm vợ, Chú Đa chẳng nhìn ngó gì đến Thào Mỹ, còn hành tội nó đủ kiểu. Nhưng mà y phải nhớ rằng, dù sao Chú Đa vẫn là chồng của Thào Mỹ, mà y chưa thể giải thoát được cho Thào Mỹ đâu!

- Thế phải làm sao bây giờ?

- Tao chưa biết. Phải tính từ từ. Nghĩ mãi sẽ có cách thôi. Nhưng mà y không được vụng trộm với Thào Mỹ nữa, nghe không?

- Cái đó tao chưa dám chắc. Để xem thế nào đã! - Mí Vu vò đầu gãi tai vẻ khó nghĩ. Đôi mắt nó ánh lên những tia tinh quái, dữ dằn.

Trong lúc Seo Lữ khuyên can Mí Vu, cũng là lúc Chú Đa truy xét Thào Mỹ về câu nói đầy hàm ý của Sáy. Giọng hẳn hoàn toàn tỉnh táo chứ không còn lè nhè vì rượu như lúc trước. Thào Mỹ không nói gì, cứ nhìn chăm chăm vào cái bụng kèn càng đang động đậy vì sự quấy đạp của đứa bé. Sáy cứ lượn qua lượn lại nghe ngóng. Trong lòng thị luôn mong muốn Chú Đa trừng phạt Thào Mỹ để giành hết tình cảm của chồng. Thị biết mình trẻ đẹp hơn Thào Mỹ, được Chú Đa ưu ái hơn, nhưng thói đời khi sống kiếp chồng chung, lại là vợ lẽ khiến Sáy suốt ngày hậm hực. Thị căm ghét tất cả mọi phụ nữ được Chú Đa sủng ái. Điều Sáy lo nhất là khi Thào Mỹ sinh con, nhất là con trai, thì Chú Đa sẽ dành cho Thào Mỹ sự quan tâm nhiều hơn. Đã không ít lần Sáy nghĩ đến việc làm hại Thào Mỹ nhưng

chưa có cơ hội, nay thị bắt gặp Mí Vư lên vào với Thào Mỹ liền mách với chồng để bắt quả tang. Thật may cho Thào Mỹ và Mí Vư vì hôm nay Seo Lữ đã kịp thời đánh động nên thoát được. Sáy nhìn cái bụng chửa của Thào Mỹ rồi liếc nhanh xuống cái bụng còn lép kẹp của mình. Trong thâm tâm thị cũng rất muốn được làm mẹ, nhưng không hiểu sao đến lúc này bụng thị vẫn chưa có gì!

Hỏi mãi chẳng thấy Thào Mỹ trả lời, Chứ Đa bực dọc bỏ sang phòng của Sáy. Lát sau Thào Mỹ nghe rõ tiếng thở hồng hộc của Chứ Đa và tiếng rên hưng hức của Sáy lẫn trong những âm thanh rục rịch, phình phịch phát ra từ chiếc phản gỗ...

Suốt đêm nằm nghĩ mà Thào Mỹ không biết phải làm gì trước hai người đàn ông. Từ ngày chứng kiến Chứ Đa làm những điều tai ngược, lại bị Chứ Đa đối xử tệ nhạt, nhiều lúc còn hành sự thô bạo khiến tình yêu của Thào Mỹ dành cho Chứ Đa phai nhạt dần. Trái lại, sau những lần vụng trộm với Mí Vư, được sự vuốt ve, âu yếm nồng nàn và chân thành của kẻ trộm tình, càng ngày Thào Mỹ càng thấy mình có tình cảm với con người tội nghiệp này. Thào Mỹ không biết phải xử sự như thế nào cho hợp lẽ. Cùng một lúc cái bụng và cái đầu của Thào Mỹ lại nghĩ ngược nhau. Cái đầu thì bảo không được làm trái bốn phận của người vợ. Cái bụng lại xui phải nghiêng về phía người đàn ông thực lòng yêu thương mình. Trong lúc phân vân, giùng giăng ấy những lời nói độc địa, ám chỉ của Sáy cứ vang lên bên tai, lại thêm những câu cật vấn của Chứ Đa giống như lưỡi dao nhọn chọc vào ngực khiến Thào Mỹ lo lắng đến nhức nhối. Như kẻ bị lạc vào hang sâu, tối om không lối thoát, Thào Mỹ chợt nghĩ đến những dây lá ngón. Phải rồi, chỉ có những chiếc lá xanh mỡ màng ấy mới có thể giải thoát được cho mình. Mình sẽ ăn những chiếc lá ấy để được lên trời gặp cha mẹ, ông bà, kể cho mọi người nghe về những việc làm ác của Chứ Đa, rồi rủ các hồn ma xuống trần tìm bắt hẩn đem lên trời xử tội.

Thào Mỹ thức dậy từ lúc con gà còn chưa gáy sáng, nhẹ nhàng rời khỏi chỗ nằm, đến mở hòm đựng trang phục lấy chiếc váy thổ cẩm đẹp nhất mặc vào người, quần lên đầu chiếc khăn ngũ sắc. Thào Mỹ sửa sang khăn áo kỹ càng như thể sắp xuống chợ hay đi xem hội. Xong xuôi đâu đấy, Thào Mỹ lách khỏi cánh cổng, bước thẳng về hướng đỉnh núi Tả Chô. Đi được một lúc cái bụng của Thào Mỹ bỗng nảy lên. Đứa bé trong bụng đập mạnh làm cho Thào Mỹ loạng choạng, vội ngồi thụp xuống đưa đôi tay ôm lấy cái bụng to như cái thúng dưới làn váy thổ cẩm. Hình ảnh đứa bé đẹp như thiên thần hiện lên trước mắt cùng lúc với tiếng ai đó nói nhỏ bên tai Thào Mỹ: “Thào Mỹ à! Mà ăn lá ngón để chết thì đứa bé trong bụng cũng chết theo mà đấy! Mà nó có tội gì chứ? Mà không thương con mà sao?”.

Thào Mỹ ngồi thẩn thờ như hoá đá bên bờ cỏ...

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé

www.dtv-ebook.com

Phần XI

Từ ngày A Pa mất, A Pẩu sống lắt lay như một cái xác không hồn. Nỗi nhớ cha, nhớ bạn suốt ngày hành hạ nó khiến nhiều lúc A Pẩu không thiết sống nữa. Những đêm trằn trọc không ngủ được A Pẩu nhớ lại những câu chuyện được nghe Chú Đa kể. Nó lảng máng nghĩ đến Sủng Pả, quê của Chú Đa. Trong suy nghĩ miên man, A Pẩu toan tính đến việc tìm về Sủng Pả để gặp lại người bạn mà nó có nhiều kỷ niệm. Nó bỗng thấy hối hận khi không hỏi rõ Chú Đa đường về Sủng Pả. Nhưng rồi chính A Pẩu cũng tự an ủi mình rằng có ai ngờ Chú Đa về thăm nhà và không sang Mã Lý nữa. Hay là Chú Đa gặp chuyện gì rồi? A Pẩu lo lắng nghĩ. Cuối cùng nó quyết định tìm đường đến Sủng Pả. Trước khi đi A Pẩu bẻ đôi cây gậy, rút tờ giấy dó trong lõi gậy, đọc hết những chữ nho viết trên đó. Đọc xong nó đi thẳng đến gốc cây to, gần đường lên đỉnh Mã Lý, đến phiến đá thứ ba đếm từ Đông sang Tây để tìm chiếc hũ sành chôn dưới đó. Lần trước nó đã mở nắp hũ, ngó vào xem, bị nhiễm độc suýt chết. Hôm ấy chỉ vì cứu nó mà A Pa kiệt sức đến nỗi phải đi theo tổ tiên. Nay đọc kỹ nội dung tờ giấy A Pẩu biết được một điều: Trước khi mở nắp hũ phải đốt lửa phía trên và xung quanh miệng hũ, đợi cho hơi nóng từ ngọn lửa làm chảy hết lớp nhựa cây gắn miệng hũ, chiếc nắp hũ sẽ tự bật ra, khí độc trong hũ bay đi hết mới được đến gần. Sau đấy đào hũ lên, dùng gậy đập vỡ hũ để lấy thứ đựng trong đó chứ không được móc tay vào trong hũ.

Mặc dù lần trước nắp hũ đã được A Pẩu cậy ra, khí độc chắc đã bay đi hết, nhưng để an toàn A Pẩu vẫn đốt lửa xung quanh, đợi lửa tàn, tro nguội mới dám đào chiếc hũ đó lên. Chiếc hũ khá nặng khiến nó phải loay hoay mãi mới lấy lên được. A Pẩu đặt chiếc hũ lên một tảng đá phẳng, cầm gậy

đập một nhát. Mắt nó hoa lên khi nhìn thấy những đồng bạc trắng tóe ra xung quanh. A Pầu gục xuống nức nở. Nó biết đây là số bạc cha để dành cho nó. Số bạc mà nó biết A Pa đã phải tích góp cả đời mới có được. Nỗi nhớ thương cha chất chứa trong lòng thằng trai mới lớn. A Pầu bốc số bạc trắng bỏ đầy chiếc mũ nồi vẫn không hết, nó phải cởi áo tà phủ ra để đùm. A Pầu ôm số bạc trắng ấy đến trước mộ A Pa, xin phép cha được đem số bạc này sang Sùng Pả tìm Chú Đa, để góp vốn làm ăn sau khi hai đứa đã kết nghĩa anh em.

Con ngựa trắng cứ giậm chân gõ móng không muốn rời khỏi tàu. Chắc nó tưởng A Pầu lại đem nó cho người ta thuê đi chở hàng. Mấy hôm trước những con ngựa cùng tàu với nó đã được A Pầu cho người ta thuê hết theo lời dặn của Pủ Sá, trong tàu chỉ còn lại mỗi mình nó. Con ngựa trắng này từ trước đến nay chỉ dành để cưỡi chứ chưa đi thồ hàng bao giờ. Có lẽ vì thế nên nó khục khoặc không muốn bước ra. A Pầu phải kéo mãi con ngựa mới chịu đi, dáng vẻ bực dọc. Nó càng bực dọc hơn khi thấy chủ nhân đóng xong yên còn chất lên lưng nó bao nhiêu thứ đồ đạc. A Pầu nháy lên yên ngựa, ngoái nhìn khắp lượt ngôi nhà thân quen của nó một lần nữa trước khi từ giã, rồi thúc ngựa đi theo hướng Nam, về phía Sùng Pả.

Con ngựa nhẩn nại bước đi trên con đường đá gập ghềnh. A Pầu đưa mắt nhìn về phía trước. Nó thấy cái gì cũng lạ, cũng khác so với Mã Lý. Trong đầu A Pầu chột hiện lên nỗi lo. Nó lo bị lạc đường, lo gặp phải những điều bất trắc, lo không tìm được Chú Đa. Đây là lần đầu tiên nó đi khỏi Mã Lý, mà lại chỉ đi có một mình không có người dẫn đường chỉ lối nên nỗi lo càng lớn hơn. Trót đâm lao thì phải theo lao, cứ phải đi không thể lùi lại. Người già thường bảo “khắc đi khắc đến” lo gì chứ? Nghĩ vậy A Pầu thấy lòng mình bớt nặng, nỗi lo vơi dần. Khi cả người và ngựa đều đói bụng, A Pầu dừng lại nấu ăn. Nó tháo yên, thả ngựa ra bãi cỏ non. Trong lúc ngựa gặm cỏ, A Pầu tìm một cái hang nhỏ nấu lửa nấu ăn. Nó hứng những giọt nước chảy ra từ mạch đá để nấu cơm. Con ngựa trắng ngừng gặm cỏ nhìn chủ nhân đang lúi húi thổi lửa. Hình như đến lúc này con ngựa

mới hiểu được vì sao chủ nhân lại bỏ lên lưng nó nhiều đồ đạc đến vậy. Chút thịt nai khô cùng với mấy nắm rau rừng vừa kiếm được trở thành những món ngon nhất đối với A Pầu. Chỉ một loáng nó đã chén hết nửa nồi cơm và số thức ăn vừa nấu. Nó chặt lá chuối rừng hơ lửa, gói số cơm còn lại để dành cho bữa sau. Xong xuôi mọi thứ, nó nằm lên phiến đá ngủ một giấc ngon lành. Tỉnh dậy, A Pầu thấy trong người thật nhẹ nhõm, thoải mái. Nó vươn vai hít thở thật sâu, đưa tay huyết gió gọi ngựa đến, đóng yên cương đồ đạc tiếp tục lên đường.

** *

A Pầu thúc ngựa đi. Đi mãi. Đi cho đến khi nó nhìn thấy ngôi nhà nhỏ nằm giữa một vùng đất đai rộng lớn, trù phú. Nó ghìm cương ngựa vào hỏi thăm đường đến Sủng Pả. Tiếp đón nó là một người đàn ông nó nhìn thấy quen quen nhưng không nhớ đã gặp ở đâu. Trong nhà có hai người đàn bà, một già một trẻ. Người đàn bà già trông có vẻ ngờ nghệch nhưng A Pầu lại thấy quen quen, có nét hao hao như gương mặt của Chứ Đa. A Pầu hỏi mọi người:

- Nhà ta có ai biết đường về Sủng Pả, biết nhà Chứ Đa ở đâu không?

Nghe nói đến Chứ Đa, người đàn bà ngờ nghệch vội nhào tới túm lấy áo A Pầu. Đôi mắt bà ta loé lên tia hi vọng. Bà ta cuống cuống hỏi A Pầu:

- Chứ Đa à? Nó là con ta đấy. Nó đang ở đâu? Hà? Nó ở đâu?

- Bà cũng biết Chứ Đa sao? Nó là bạn của cháu. Cháu đang đi tìm nó!

Vợ chồng Lả tròn xoe mắt nhìn A Pầu, nhìn sang Mùa rồi nhìn nhau. Sau một hồi ngạc nhiên, Sè Páo nói với Lả:

- Chàng trai này chắc chắn biết nhiều chuyện về Chứ Đa. Thử nói chuyện với nó xem sao. Biết đâu nhờ nó mà chị Mùa tìm thấy con cũng nên!

Lả gật đầu nói với chồng:

- Mình nói cũng phải. Để tôi nói chuyện với nó.

Nghe Lả nói người đàn bà ngờ nghệch kia là mẹ Chứ Đa, A Pầu nhào đến ôm lấy bà khóc như đứa con lâu ngày gặp lại mẹ. Nó nói trong nước mắt:

- Mẹ ơi!... Con là bạn của Chứ Đa đây mà. Chứ Đa ở Mã Lý lâu nên nó nhớ cha, nhớ mẹ đã tìm về Sủng Pả. Nó về lâu rồi mà sao không gặp mẹ? Con nhớ nó quá phải tìm về Sủng Pả để gặp nó đây.

Bà Mùa bỗng ngửa cổ cười ằng ặc khiến A Pầu phát hoảng. Bất chợt bà thôi cười, đẩy A Pầu ra, nói như người tỉnh táo:

- Không! Thăng Chứ Đa chưa về. Nếu nó về Sủng Pả thì ta phải gặp nó chứ!

Sè Páo kéo A Pầu ra một góc, kể hết sự tình về Mùa cho nó nghe. Nghe xong, A Pầu lẳng lặng đến bên Mùa, nhìn bà thật lâu, rồi bảo:

- Mẹ ơi! Ngày mai mẹ dẫn con về Sủng Pả nhé!

Mùa nhìn A Pầu, lắc đầu:

- Người này không phải con ta. Không phải là Chứ Đa. Chứ Đa của mẹ đẹp lắm, khoẻ mạnh lắm chứ không giống người này đâu. Ta từ Sủng Pả đi tìm nó không thấy, về đây sao mà thấy được nó chứ!

Đôi mắt đờ đẫn mọi ngày của Mùa dần dần linh lợi trở lại, những câu nói của bà cũng trở nên mạch lạc, rõ ràng hơn. Sự tỉnh táo đang trở lại trong tâm trí của người đàn bà đẹp nhưng bất hạnh. Mùa dần dần nhớ lại mọi thứ. Cái ất ơ, ngờ nghệch không còn.

Vợ chồng Sè Páo rất mừng khi thấy Mùa đã khỏi bệnh quên, trở thành người bình thường, tỉnh táo. Nhưng họ không khỏi lo lắng cho mẹ con Chứ Đa. Họ băn khoăn không biết nên xử sự với chị Mùa ra sao. Giữ chị Mùa ở lại cũng khó, vì chị ấy đang đi tìm Chứ Đa, mà để chị ta đi thì lại lo nhờ xảy ra chuyện gì không hay. Còn A Pấu nữa, mới gặp lần đầu chẳng biết nó là người như thế nào. Nhìn gương mặt chân thật của A Pấu có thể tin nó là một người tốt, nhưng để chị Mùa đi với nó thì có yên tâm được không?... Hàng loạt câu hỏi cứ hiện lên trong đầu Sè Páo. Nghĩ ngợi hồi lâu, Sè Páo hỏi Mùa:

- Chị Mùa à, ý chị thế nào? Chị có định về Sủng Pả với A Pấu không?

- Tôi phải đi tìm bằng được thằng Chứ Đa thì mới về.

- A Pấu nói Chứ Đa trở về Sủng Pả rồi mà! - Sè Páo nhắc Mùa.

- Nó về Sủng Pả thì phải về nhà chứ. Sao tôi không gặp?

- Có khi Chứ Đa trở về Sủng Pả đúng vào lúc chị đang đi tìm nó nên hai mẹ con không gặp được nhau cũng nên.

Nghe Sè Páo nói thế Mùa như chợt hiểu ra. Bà nhìn A Pấu, nhìn vợ chồng Sè Páo, nhìn xung quanh như thể tìm kiếm một sự chỉ bảo nào đấy cho việc lựa chọn của mình. Cuối cùng bà nói:

- Sè Páo nói cũng phải. Biết đâu thằng Chứ Đa đã trở lại Sủng Pả rồi. Nhưng nếu nó về mà không thấy cha mẹ thì phải đi tìm chứ. Hay là nó cũng đang đi tìm? Phải rồi, đêm hôm qua tôi đã mơ thấy nó. Nó cười một con ngựa trắng, giống như con ngựa của A Pấu. Tôi phải về Sủng Pả tìm nó thôi! - Mắt Mùa sáng lên hi vọng. Nổi khao khát được gặp đứa con yêu thôi thúc, giục già bà. Đôi chân Mùa bước nhanh ra cửa.

- Chị định đi ngay sao? - Lả hỏi.

Như chợt nhớ ra, Mùa vội quay lại, ngồi xuống phản gỗ thần thờ. Sè Páo bàn với A Pấu điều gì đó rồi quay lại nói với Mùa:

- Chị Mùa à, thằng A Pấu mới từ Mã Lý đến còn mệt, để cho nó nghỉ một đêm đã, mai hãy về Sủng Pả. Chị cũng nghỉ ngơi để lấy lại sức mai còn đi đường!

Mùa không nói gì. Bà ngồi lặng lẽ nhìn về phía Sủng Pả, khẽ gật đầu.

Sè Páo quay về phía vợ, nói nhỏ:

- Lả à, chuẩn bị một số thứ cho chị Mùa và A Pấu sáng mai đi ăn đường nhé!

** *

Đêm ấy Sè Páo và A Pấu nói chuyện gần suốt đêm. Nhiều lần Sè Páo nói với A Pấu là ngủ đi để có sức mai đi đường xa, nhưng cả hai không thể nào ngủ được, lại nói chuyện tiếp. Nghe Sè Páo kể A Pấu mới hết thắc mắc là vì sao nhìn Sè Páo thấy quen. Hoá ra trước đây Sè Páo cũng từng ở Mã Lý, là hầu cận của lão Pủ Sá, chắc A Pấu đã từng nhìn thấy. Sè Páo bảo rằng mình cũng có biết A Pa, đã từng đi cắt cỏ ngựa cho A Pa từ hồi A Pấu còn bé. Nghe chuyện Sè Páo kể, A Pấu mới biết rằng vùng đất Mã Lý quả là đáng sợ hãi. Thì ra đó là nơi trú ngụ của các băng nhóm cướp giết, là vùng đất chứa đựng bên trong toàn những điều ác hiểm và bí ẩn. Biết được chuyện Sè Páo cứu Lả khỏi bàn tay bạo hành của Pủ Sá rồi hai người trốn về đây sinh sống, A Pấu nói như người lớn:

- Pủ Sá ác lắm đấy. Lão không dễ gì buông tha đâu. Có khi anh chị phải tìm chỗ ở khác xa hơn, kín hơn kẻo Pủ Sá tìm thấy thì nguy. Hay là đợi A Pấu và mẹ Mùa về Sủng Pả tìm Chứ Đa xem thế nào rồi sang bên ấy ở?

Sè Páo nói:

- Tôi chẳng sợ. Từ ngày cứu được Lả khỏi vòng tay Pủ Sá tôi đã biết cách đối phó với lão. Nhưng hình như lão cũng chẳng đoái hoài gì đến Lả nữa đâu. Nếu lão đến đây tôi sẽ có cách chống lại.

- Chống lại lão bằng cách nào? - A Pẫu hỏi.

- Dậy, đi với tôi để xem cái này! - Sè Páo kéo A Pẫu dậy, đốt đèn ló dẫn nó vào một cái hang nhỏ ngay phía sau nhà. Vừa đi Sè Páo vừa chỉ cho A Pẫu xem những chiếc bẫy đá, hầm chông do tự tay mình làm, rồi bảo:

- Nếu Pủ Sá đến, vợ chồng tôi sẽ vờ trốn chạy vào hang, đợi cho Pủ Sá dẫn xác đến sẽ kéo sập bẫy đá, hầm chông.

Thấy A Pẫu tròn mắt ngạc nhiên trước cách phòng thủ của mình, Sè Páo nói:

- Đối với cái ác thì mình không thể nhẹ tay được. Mình phải dùng mưu mẹo để chống lại sức mạnh của kẻ ác. Hiền với người hiền chứ không thể hiền với kẻ ác! Gặp kẻ ác nếu mình không chống lại nó thì nó sẽ giết chết mình. Diệt kẻ ác để bảo vệ người lương thiện, bảo vệ dân lành là điều cần phải làm.

Gà gáy canh tư Sè Páo đã gọi A Pẫu và Mùa thức dậy. Lả nấu sẵn cơm nếp gói lá chuối rừng cho hai người đi ăn đường. Mùa ôm lấy Lả thật chặt. Bà chỉ khóc mà không nói được lời nào. Hôm qua hai người cũng thức gần trắng đêm để nói chuyện. Mùa nghe Lả kể lại thời gian từ ngày bà nằm ngất ở trên đường được vợ chồng Lả đem về cứu chữa, rồi bà lại đi tìm con và ngã xuống vực bị chấn thương đến mất cả trí nhớ, hoá điên, hoá dại. Đến khi gặp A Pẫu, nói chuyện về Chử Đa bà mới tỉnh lại. Mùa nghe và thấy thật khó tin, vì bà nghĩ mình có quên gì đâu, vẫn nhớ việc chính là đi tìm con trai ở Mã Lý. Mùa nằm nghĩ lại quãng thời gian ở nhà vợ chồng Lả, bà thấy cái số kiếp mình tuy gặp nhiều rủi ro nhưng lại may mắn là đã gặp

được vợ chồng Sè Páo. Mặc dù họ nghèo về của cải nhưng rất giàu lòng nhân ái. Mùa không muốn xa những ân nhân, không biết lấy gì để hậu tạ, đáp đền.

Sè Páo giúp A Pấu buộc xong các thứ lên yên ngựa, quay lại vẫn thấy Lả và Mùa đang ôm nhau khóc, liền gọi to:

- Còn gặp lại nhau nhiều mà, khóc vậy thôi! Đến giờ đi rồi!

Nhìn theo con ngựa trắng đem trên lưng một chàng trai trẻ và người đàn bà bất hạnh, Sè Páo nói với vợ:

- Chẳng biết về Sùng Pả chị Mùa có tìm thấy con trai không. Mong sao chuyến đi này của chị ấy gặp nhiều may mắn!

Lả gật đầu, nói giọng ngán ngạt:

- Khổ thân chị Mùa quá! Chắc lần này về Sùng Pả chị ấy sẽ gặp Chử Đa thôi.

Con ngựa trắng đang chạy nước kiệu, Mùa bỗng vỗ lưng A Pấu, vội vã nói:

- Dừng ngựa, xuống đây đã!

A Pấu ghìm cương ngựa về ngạt nhiên. Nó hỏi:

- Có chuyện gì thế mẹ?

Mùa chỉ đống đất to phía trước mặt, nói trong nước mắt:

- Đây là mộ cha Chử Đa. Ông ấy bị hổ ăn thịt!

- Ai đắp mộ cho cha?

- Trời đất đắp đấy.

Mùa và A Pầu ngồi bên mộ Chư Pấu một hồi lâu. Đến khi con ngựa trắng sốt ruột gõ móng họ mới chột tỉnh và leo lên lưng ngựa đi tiếp về hướng Sùng Pả. Những cảnh sắc quen thuộc đang hiện dần lên trước mắt Mùa. Họ sắp tới Sùng Pả. Trong lòng Mùa buồn vui lẫn lộn. Vui bởi có niềm hi vọng gặp được Chú Đa, buồn vì sự lo lắng mông lung không rõ nguyên nhân. Gió thổi xào xạc trên nương ngô đang trổ hoa cờ, những bắp ngô non bắt đầu ngậm sữa. Mùa đang cố nhớ lại những gì đã xảy ra kể từ khi Chú Đa đi theo lão Pủ Sá. Những hình ảnh thân quen của thung lũng Sùng Pả đang hiện dần lên trước mắt Mùa. Bỗng có một người đàn bà nhìn rất quen, cùng với một đứa gái sắp đến tuổi lấy chồng, bắt chột bước ra từ trong nương ngô. Chiếc quấy tấu sau lưng người đàn bà đựng đầy rau rừng. Đứa gái cũng một vác củi khô. Khi đến gần hai người, Mùa bảo A Pầu dừng ngựa, ngờ ngờ hỏi:

- Có phải... Dính... đấy không?

- Vâng... Tôi là... Dính đây.

Người đàn bà ngơ ngác nhìn về phía Mùa khẽ trả lời, rồi nhẹ nhàng hỏi lại:

- Mùa à? Có phải là Mùa đấy không? Trời ơi! Đúng là Mùa thật rồi! - Dính reo lên sung sướng khi nhận ra người bạn thân của mình.

Mùa nhảy khỏi lưng ngựa, nhào tới ôm chầm lấy Dính. Họ ôm nhau khóc nức nở. Nước mắt ướt đầm vai áo của nhau. Dính hỏi Mùa trong tiếng nấc:

- Tôi nghe mọi người bảo Mùa chết rồi cơ mà? Thế từ bấy đến nay Mùa đi đâu?

- Tôi vẫn còn sống đây. Tôi đi tìm thằng Chú Đa.

Họ cuống cuống hỏi nhau bao nhiêu là chuyện. Hết cười rồi lại khóc.

A Pẫu đến bên đứa con gái chỉ kém mình vài tuổi, lặng lẽ nhìn nó thật kỹ từ đầu đến chân khiến cho đứa gái ngượng đỏ cả mặt. Đôi mắt to tròn của nó ngơ ngác như mắt nai tơ. Khuôn ngực đầy đặn của đứa gái cứ phập phồng, phập phồng.

A Pẫu dắt ngựa theo hai người phụ nữ. Đứa gái đi bên cạnh. Vừa đi A Pẫu vừa dỏng tai nghe những câu chuyện lôm bôm của họ về Chú Đa. Mấy lần nó định hỏi đứa gái câu gì đó nhưng cái miệng cứ cứng lại không cất nổi lời. A Pẫu chợt nghe tiếng Mùa kêu to:

- Trời ơi! Thằng Chú Đa con tôi mà ác thế sao? Không thể để như thế được! Dính ơi! Hãy nói cho tôi biết đi, phải làm sao bây giờ? - Mùa đứng sững lại như trời trồng, đôi chân nặng trĩu không bước nổi.

Dính an ủi:

- Mùa không phải lo quá đâu! Cứ về Sùng Pả gặp Chú Đa xem thế nào đã, bây giờ khó nói lắm! Biết đâu được gặp mẹ, Chú Đa nghĩ lại, sẽ không làm điều ác nữa!

Nghe Dính nói, Mùa tạm yên lòng. Nhìn đứa gái đi bên cạnh A Pẫu, Mùa hỏi:

- Cái Seo Mấy, em thằng Seo Lử đấy à?

- Ừ! Nó đấy.

- Nó lớn nhanh nhỉ! Sắp đến tuổi lấy chồng rồi. Nhìn nó đẹp hơn Dính hồi xưa.

Dính gật đầu, chỉ tay về phía A Pẫu, hỏi Mùa:

- Thế thằng trai kia là đứa nào?

- Đấy là A Pẫu, bạn của thằng Chú Đa ở bên Mã Lý. Nó tìm về Sủng Pả vì nhớ Chú Đa quá. Cha mẹ A Pẫu chết cả rồi! Nó là thằng trai có nhiều cái khổ!

** *

Dính là bạn cùng tuổi với Mùa. Từ bé đến giờ hai người rất thân nhau. Chẳng biết ông trời sắp đặt thế nào mà mỗi khi Mùa gặp điều gì bất thường thì Dính đều là người biết đầu tiên. Cách đây gần hai mươi năm, lúc Mùa đẻ Chú Đa, Dính đến đầu tiên. Khi Mùa định cõng Chú Đa bỏ về nhà mẹ đẻ, Dính là người khuyên Mùa quay lại. Bây giờ Mùa từ Mã Sồ trở về Dính cũng lại là người gặp Mùa đầu tiên. Mỗi thâm tình của họ ngày càng bền chặt. Họ luôn thương yêu nhau như hai chị em gái. Tuy không đẹp bằng Mùa, nhưng Dính là một phụ nữ chăm chỉ, tốt tính.

Seo Lử, con trai của Dính, đẻ trước Chú Đa một tháng. Chúng từng bú chung hai người mẹ, từng ăn chung những bát bột ngô, nhưng tính khí hai đứa lại rất khác nhau. Chú Đa nhanh nhẹn, hoạt bát và liêu lĩnh bao nhiêu thì Seo Lử nhẩn nha, điềm tĩnh và thận trọng bấy nhiêu. Tuy tính nết trái ngược nhưng hai đứa luôn chơi rất thân với nhau. Chú Đa và Seo Lử có hai người bạn thân cùng bản, cùng lứa là Thào Mỹ và Mí Vư. Bốn đứa luôn là những người bạn tốt của nhau mặc dù mỗi đứa một tính, một nết khác nhau. Hình như sự khác biệt của mỗi đứa đã bổ khuyết cho nhau, cân bằng lẫn nhau, làm phong phú cho nhau... Khi vắng nhau đứa nào cũng buồn, cũng nhớ.

Nghe Dính kể về những điều ác do Chú Đa gây ra, Mùa không thể tin vào tai mình. Trong đầu bà hiện lên biết bao nhiêu câu hỏi, rằng vì sao Chú Đa lại trở nên ác độc? Vì sao nó không đi tìm cha mẹ? Vì sao nó lại giàu nhanh đến thế? Rồi bà nghĩ (cũng bằng những câu hỏi chẳng có câu trả lời), rằng liệu mình có thể khuyên nhủ nó đừng làm điều ác nữa được không? Nó có còn nhận mình là mẹ nữa không? Ai làm cho nó trở nên độc ác? Ngăn cản việc làm ác của nó bằng cách nào?...

Hàng loạt câu hỏi nảy ra trong đầu khiến Mùa bấn loạn. Nỗi sợ hãi xâm chiếm hết mọi suy nghĩ của người đàn bà khốn khổ. Mùa quay sang hỏi Dính:

- Thằng Chứ Đa giết nhiều người chưa?

- Cũng nhiều rồi đấy. Mấy chục người thợ xây; mấy chục người ở Pả Lý, ở Cao Mã và nhiều người khác nữa.

- Trời ơi! Thật thế sao? Tự tay nó giết hay sai ai giết?

- Tự tay nó giết cũng có, sai người giết cũng có. Nó chém giết, cướp của, cướp đất, cướp người. Đủ cả!

Nghe Dính nói thế đôi chân Mùa khụy xuống không thể bước nổi. Bà ngồi bệt trên con đường đầy đá lờm chờm, ôm mặt khóc. Dính đỡ Mùa dậy, cất lời an ủi:

- Thôi Mùa à. Mình về nhà đi! Còn nhiều việc phải làm đấy.

Mùa cố gượng đứng dậy, đi tiếp. Được mấy bước bà lại hỏi Dính:

- Thế thằng Seo Lử nhà Dính có theo thằng Chứ Đa giết người không?

- Trước thì có, nhưng gần đây thấy Chứ Đa ác quá, can ngăn mãi không được nên Seo Lử đã bỏ Chứ Đa, bỏ Đại Thạch rồi.

- Đại Thạch là cái gì?

- Là băng nhóm do Chứ Đa lập ra. Lúc đầu chỉ là buôn bán và chế biến thuốc phiện, sau thành băng cướp giật, đâm chém, giết người!

- Thằng Chứ Đa không nói gì à? Việc thằng Seo Lử bỏ Đại Thạch ấy?

- Chắc nó chưa biết. Nếu biết nó sẽ bắt phạt. Nhưng Seo Lử bỏ đi rồi.

- Nó bỏ đi đâu?

- Tôi không biết. Chẳng ai biết cả!

- Seo Lữ bỏ đi lâu chưa?

- Nó mới đi được mấy ngày. Chẳng biết nó đi đâu, tôi lo quá!

- Sao tộc trưởng Nỏ Pó không ngăn Chú Đa làm điều ác?

- Nỏ Pó không còn làm tộc trưởng nữa. Chú Đa đã cướp mất chức tộc trưởng của ông ấy rồi. Trước khi bị cướp mất chức, Nỏ Pó đã nhiều lần can ngăn mà không được. Chú Đa không nghe ai cả, chẳng sợ ai hết. Nó giàu nhất, mạnh nhất rồi!

- Sao mọi người không bảo nhau chống lại nó?

- Đại Thạch lắm quân lính, nhiều khí giới, sẵn bạc trắng không chống lại được đâu. Chú Đa lại là người giỏi sai khiến quân sĩ, giỏi đánh nhau lắm!

Mùa ngao ngán kêu lên:

- Trời ơi thằng Chú Đa! Sao con tôi lại thành người ác thế hả giờ?

A Pấu đã nghe rõ mọi chuyện. Nó cúi đầu bước đi lặng lẽ. A Pấu đang nghĩ về thằng bạn thân mà nó hằng mong nhớ. Nó ước sao những lời bà Dính kể chỉ là sự nhầm lẫn nào đó mà thôi... Seo Mấy vừa đi vừa ngược cặp mắt dăm dăm nhìn A Pấu.

Sắp đến đoạn đường rẽ, Dính hỏi:

- Mùa về nhà cũ hay về dinh thự của Chú Đa?

- Tôi chưa biết nên về đâu trước. Ý Dính thế nào?

- Theo tôi, Mùa và A Pầu cứ về nhà cũ của Mùa trước. Bây giờ mà đường đột về dinh thự Chử Đa ngay thì không biết thế nào. Hay là về nhà tôi nghỉ đã?

- Thôi! Tôi cứ về nhà cũ rồi sau này tính tiếp. Dính và Mấy về đừng nói với ai là tôi đã về Sùng Pả nhé. Tôi chưa muốn gặp ai cả. Tôi có tội với dân bản vì đã không dạy được thằng Chử Đa trở thành người tốt.

Thoạt đầu Mùa định về gặp ngay Chử Đa, nhưng sau khi hỏi ý kiến Dính, bà thấy Dính nói đúng. Những lời Dính kể về Chử Đa khiến bà đau đớn vô cùng, cứ như thể có ai đang cầm dao cắt ruột bà. Nỗi ám ảnh về những tội ác Chử Đa gây ra không lúc nào rời khỏi tâm trí Mùa. Bà không thể tin thằng Chử Đa lại đồ đốn như vậy, mặc dù Mùa biết rất rõ rằng, từ trước đến nay Dính không bao giờ nói sai điều gì với mình. Bà muốn được kiểm chứng chuyện Dính kể trong một sự hi vọng mỏng manh rằng, có khi những người bị Chử Đa sát hại là những kẻ đáng nhận tội chết; hoặc là họ đã tranh chấp việc làm ăn, buôn bán rồi gây thù chuốc oán với nó cũng nên. Bà cũng muốn được tận mắt chứng kiến việc làm ác của Chử Đa để có bằng chứng kết tội nó. Bà muốn biết chắc mọi chuyện trước khi gặp lại thằng Chử Đa mặc dù trong lòng bà lúc nào cũng mong ngóng được gặp lại nó cho thỏa nỗi nhớ mong, chờ đợi bao ngày! Mùa đành lòng nén lại tình cảm của mình.

Mùa chỉ đường cho A Pầu đưa mình về ngôi nhà cũ ở Sùng Pả. Sau bao ngày không có người ở ngôi nhà đã dột nát, xiêu vẹo và đầy mùi ẩm mốc. Mùa cùng A Pầu sửa sang, quét dọn lại để ở tạm. A Pầu đốt đồng lửa giữa nhà để có hơi ấm. Nó kê cho mẹ Mùa một chiếc phản gỗ, còn nó thì ngủ ở trên sàn gác. Mùa dặn A Pầu:

- Con mới về đây chưa quen thung thổ, muốn đi đâu phải hỏi mẹ nhé. Đừng cho ai biết mẹ con mình về đây, nghe chưa?

- Con biết rồi. Thế bao giờ mẹ con mình đi gặp Chử Đa?

- Để từ từ xem thế nào đã!

** *

Từ cái lần theo mẹ đi nương lấy rau, lấy củi được gặp A Pầu, Seo Mấy thấy trong lòng mình có nhiều điều mới lạ. Hình ảnh chàng trai Mông có gương mặt hiền khô làm cho cô cảm thấy rạo rức. Hôm ấy tuy hai đứa chẳng nói với nhau câu nào nhưng ánh mắt của A Pầu lúc nhìn Seo Mấy cứ ám ảnh cô từ bấy đến nay, làm trái tim cô thổn thức. Seo Mấy nghĩ, anh ấy cất công mãi tận Mã Lý về Sùng Pả để thăm bạn cho đỡ nhớ thì nhất định tình bạn giữa A Pầu và Chú Đa thân thiết lắm. Một người trọng tình nghĩa bạn bè như A Pầu chắc hẳn phải là người tốt. Tuy chưa đến Mã Lý nhưng Seo Mấy đoán đó là vùng đất lạ, ở một nơi nào đó rất xa Sùng Pả, bởi đây là lần đầu tiên cô nghe nói đến cái tên này. Nơi ấy chắc phải rất xa, rất khó đi thì bác Mùa mới đi lâu như vậy. Đi lâu đến nỗi mọi người ở bản Sùng Pả đã tưởng bác ấy chết rồi! Nghe bác Mùa nói A Pầu đã mất hết cha mẹ, Seo Mấy thấy động lòng. Bỗng nhiên cô muốn làm một điều gì đó để chia sẻ cái khổ mất cha, mất mẹ với A Pầu nhưng chưa biết phải làm như thế nào.

Đôi mắt tròn, trong veo, lúc nào cũng mở to ngơ ngác như nai tơ của Seo Mấy đã hút mất hồn A Pầu. Từ hôm gặp mẹ con Seo Mấy ở nương ngô, bắt gặp đôi mắt ấy, A Pầu cứ thấy lòng mình lâng lâng. Đôi mắt đẹp của Seo Mấy lúc nào cũng ám ảnh A Pầu, theo vào cả những giấc mơ của nó. A Pầu nghĩ, nếu không có cái chuyện làm ác của Chú Đa khiến mẹ Mùa đau khổ và nó phải bận lòng thì có lẽ nó đã hỏi mẹ đường đến nhà Seo Mấy rồi. Ngày nào A Pầu cũng muốn được gặp Seo Mấy để ngắm đôi mắt đẹp đã làm xao động tâm hồn mình, nhưng nó đành phải gác lại cái mong muốn nhỏ nhoi ấy để giúp đỡ mẹ Mùa những việc cần thiết hơn.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé

www.dtv-ebook.com

Phần XII

Cuộc đánh chiếm Cao Mã thắng lớn khiến Chử Đa sướng phát cuồng. Hầu hết những người “cứng đầu, cứng cổ” ở đây đều đã bị quân lính của Đại Thạch giết chết. Người cầm đầu đội quân chống lại Chử Đa là tộc trưởng Nhè Gió. Ông nổi tiếng là người giỏi võ nghệ, tính cách bạo liệt. Nhưng ông chỉ dùng võ nghệ vào việc trừng trị kẻ ác để bảo vệ dân lành. Mặc dù tính cách bạo liệt nhưng Nhè Gió lại sống rất có tình người. Ông chỉ thực sự trở nên bạo liệt trong những lúc cần thiết. Từ ngày Nhè Gió trở thành tộc trưởng, dân bản ở Cao Mã có một cuộc sống yên ổn, ấm no. Người dân Cao Mã đang vui vẻ làm ăn thì xảy ra “họa Đại Thạch” do Chử Đa cầm đầu. Dẫu trước đó, khi nghe tin vùng Pả Lý bị quân Đại Thạch đánh chiếm, đến nỗi tộc trưởng Cò Diu để cứu dân lành đã phải chấp nhận dâng Pả Lý cho Chử Đa, Nhè Gió đã có sự phòng bị. Nhưng ông không thể ngờ Đại Thạch lại mạnh đến thế. Nhè Gió không lường trước được rằng đội quân mà mình dày công luyện tập võ nghệ chẳng thấm vào đâu so với đội quân thiện chiến của Chử Đa. Sự quyết liệt, dũng cảm của quân Cao Mã không thể chống lại được sự dã man, khát máu của quân Đại Thạch. Một điều khác biệt giữa tộc trưởng Nhè Gió so với tộc trưởng Cò Diu là ông quyết không chịu dâng Cao Mã cho Đại Thạch. Sự cứng đầu, cứng cổ ấy của Nhè Gió khiến Chử Đa càng khát máu hơn. Hãn vung kiếm ra lệnh cho binh lính “giết chết hết mọi đứa cứng đầu, cứng cổ!”. Riêng đối với Nhè Gió, hãn ra lệnh bắt sống để về trị tội.

Dưới con mắt Chử Đa, chiến lợi phẩm lớn nhất trong cuộc đánh chiếm Cao Mã không phải là của cải, vũ khí, mà đó chính là tộc trưởng Nhè Gió. Hãn thấy Nhè Gió quả là một người phi thường. Ngoài dáng vẻ cao lớn, rắn

chắc của Nhè Gió, Chứ Đa còn thấy toát lên từ con người này một ý chí mãnh liệt, sự thông minh, can đảm hiểm có. Việc bắt được Nhè Gió đối với Chứ Đa là một kỳ tích. Hẳn thừa biết rằng hôm ấy nếu không vì xả thân cứu một phụ nữ bị quân lính Đại Thạch làm nhục thì Nhè Gió chẳng dễ gì bị bắt. Bỗng dưng Chứ Đa thấy ghen tức với con người tài giỏi và đầy dũng khí này. Sau mấy đêm suy nghĩ, Chứ Đa tìm ra một cách tra tấn Nhè Gió cực kỳ dã man và kỳ quái. Hẳn cho rằng, bằng kiểu tra tấn này, nếu hàng phục được Nhè Gió để làm phụ tá cho mình thì sẽ rất có lợi cho Đại Thạch, bằng không thì sẽ hành quyết Nhè Gió theo kiểu “chết từ từ” để làm gương cho những kẻ khác có ý đồ chống lại Đại Thạch. Chứ Đa sai người gọi Mí Vư đến để hẳn giao việc.

- Chủ tướng gọi tôi có việc gì? - Mí Vư hỏi.

- Ông vào đây! - Chứ Đa chỉ tay ra hiệu cho Mí Vư vào phòng mình. Khi hai người đã ngồi yên vị trên ghế đá, Chứ Đa rót rượu rã ra bát, nói với Mí Vư:

- Ông đi tìm thợ giỏi đục đá nhất về đây!

- Để làm gì hả chủ tướng?

- Ông không phải hỏi. - Chứ Đa gắt. - Ông làm ngay đi! Tôi cho ông năm ngày để đi tìm thợ. Chậm hơn là bị phạt!

Khi Mí Vư sang Vân Bắc tìm được mấy người thợ đá giỏi dẫn về, Chứ Đa vui lắm. Hẳn đích thân hướng dẫn cho tốp thợ đục một cái cột bằng đá vôi, màu xanh đen, dài gần hai sải và to quá một vòng tay ôm của người lớn. Phía trên đầu cột đục hai cái tai đá khá to, đối xứng hai bên. Phần giữa mỗi cái tai đá ấy đục một lỗ tròn chỉ vừa đút lọt năm tay người. Sau ba ngày cái cột đá kỳ quặc được đục xong. Người thợ cả hỏi Mí Vư:

- Thưa ông, đục cái cột đá này để làm gì?

- Tôi cũng không biết. Đây là ý của chủ tướng Chử Đa.

- Cả đời tôi đục không biết bao nhiêu cột đá, nhưng chưa có cái cột nào kỳ lạ và lớn như cái cột đá này! - Người thợ đá nói với Mí Vư, ánh mắt ông ta toát lên vẻ ngạc nhiên lẫn sợ hãi.

Chử Đa rất ưng ý với cái cột đá. Hăn lệnh cho Mí Vư sai hàng chục trai tráng khoẻ mạnh khiêng cái cột đá đến dựng ở cạnh Giếng Đá, gần khu vực Miệng Hồ.

** *

Chử Đa tra tấn Nhè Gió bằng cách cho quân lính treo ông ta lên cột đá theo kiểu ôm cột. Hăn sai lính nhét hai bàn tay Nhè Gió lọt vào hai cái lỗ ở tai đá, chèn chặt lại để treo người lên. Mục đích của Chử Đa là làm cho Nhè Gió đau đớn, khốn khổ mà hàng phục. Toàn thân trước Nhè Gió bị áp sát vào cột đá không thể cựa quậy được. Đôi bàn chân của ông chỉ vừa chạm tới đất trong tư thế chơi vơi nửa treo nửa đứng. Sức nặng cơ thể kéo ghì xuống khiến đôi cổ tay của ông bị gồng cứng. Chẳng mấy chốc đôi cổ tay của ông sưng vù, bầm tím. Máu tụ từ đó ứa ra, chảy thành dòng từ hai cái lỗ ở tai đá, loang xuống khắp thân cột. Nhè Gió cắn chặt môi để nén sự đau đớn khủng khiếp đang hành hạ mình. Chử Đa ngồi trên hòn đá hình ngai, một tay ôm người con gái trẻ đẹp mà hăn mới cướp được, tay kia cầm bầu rượu rắn ngâm cả con đưa lên miệng tu ừng ực. Hăn cười sảng sặc nhìn cảnh Nhè Gió đang giãy giụa trong cơn đau đớn tột độ của đòn tra tấn cực hình. Cô gái trẻ trong tay Chử Đa rú lên sợ hãi, người cô lả đi. Nhìn thấy những giọt nước mắt chảy dài trên gương mặt tái nhợt của cô gái, Chử Đa nổi khùng. Hăn bất ngờ vứt bầu rượu xuống đất, vật ngửa cô gái ra lột hết áo váy, thẳng tay lẳng tẩm thân trần như nhộng của cô về phía cột đá. Đoạn Chử Đa đến bên cột đá, ngó mắt trừng trừng nhìn Nhè Gió, hỏi giật giọng:

- Nhè Gió, mày có chịu hàng phục tao không? Mày có muốn con nặc nữ này cũng bị treo cột đá như mày không? Hả?

Nhè Gió im lặng. Đôi mắt ông quắc lên những tia dữ dội nhìn xoáy vào bộ mặt độc ác giấu sau vẻ điển trai của Chử Đa, khiến hãn phát hoảng.

Chử Đa thét lên điên loạn:

- Hay là mày muốn chết? Tao sẽ cho mày chề...ết... chết!

Nhè Gió vẫn im lặng. Đúng hơn là ông không còn sức để nói. Suốt mấy tiếng đồng hồ bị treo thân trong tư thế ôm cột đá, hai cổ tay bị gãy sưng tấy, tím bầm, máu chảy quanh cột đá đã đông quánh lại, đen sì, khiến Nhè Gió chỉ còn thoi thóp thở. Chử Đa khoái trá nhìn cảnh Nhè Gió bị treo trên cột đá đang chết dần dần. Bỗng hãn quát bọn lính, giọng rít lên cay độc:

- Treo đứa con gái kia lên cột đá để cho chúng nó cùng ôm cột mà chết! - Chử Đa chỉ tay về phía cô gái trẻ vừa bị hãn quăng xuống đất đang nằm ôm bụng quằn quại. Trên thân thể nõn nà của cô gái đầy những vết tím bầm, rớm máu!

Một tên lính cúi đầu trước mặt Chử Đa, nói lí nhí:

- Nó là một đứa gái đẹp, thừa chủ tướng!

- Đẹp cũng treo lên. Ta không thể tha thứ cho kẻ nào dám cưỡng lại ta và thương xót cho kẻ thù của Đại Thạch. Làm ngay đi!

Bọn lính xúm vào lôi người con gái trần như nhộng treo lên cột đá phía đối diện với Nhè Gió. Trong đám lính ấy có Seo Phù, một người lính trẻ với vẻ mặt hiền khô. Vừa chèn bàn tay cô gái vào cái lỗ trên tai đá, Seo Phù vừa âm thầm khóc. Thấy Chử Đa đến gần, Seo Phù vội cắn chặt môi ghì tiếng nấc và lau nhanh dòng nước mắt. Seo Phù biết rõ một điều, nếu để Chử Đa nhìn thấy mình khóc vì thương xót cho cô gái này thì nhất định anh sẽ bị hãn phạt rất nặng. Đối với Chử Đa, đã là binh sĩ thì phải giết

chóc, không được phép mềm lòng, vì mềm lòng sẽ nhục chí dẫn đến hỏng việc lớn!

Tiếng kêu thét xé ruột của cô gái khi bị treo lên cột đá làm náo động cả thung lũng Sùng Pả, khiến chim chóc không dám chuyền cành, thú rừng chẳng thiết đi kiếm mồi; gió núi như ngừng thổi; mây trên trời ngừng trôi. Seo Phù và mấy người lính chỉ còn biết ôm lấy mặt, ngồi thụp xuống cạnh những mỏm đá xám dưới chân. Nước mắt họ rơi xèo xèo trên đá, bốc lên thành những luồng hơi nóng bỏng, đỏ như máu. Họ thấy tâm can bị cắn rứt vì vừa làm một điều ác quá sức tưởng tượng của con người, dẫu rằng họ phải làm theo lệnh của chủ tướng. Trong lòng họ cảm thấy bất an. Và họ nghĩ, mình không thể theo Chử Đa làm điều ác mãi được! Đôi mắt Seo Phù ánh lên những nét khác lạ so với mọi ngày. Anh đưa mắt nhìn các bạn lính, nhận thấy ánh mắt họ có sự đồng tình.

Ba ngày sau Chử Đa sai quân lính đem xác Nhè Gió và cô gái trẻ ném xuống Giếng Đá. Một người lính trẻ vì quá kinh hoàng, khiếp đảm đã hoảng loạn nhảy xuống theo. Từ đấy, cứ những đêm trái gió, trở trời người dân quanh vùng lại nhìn thấy những luồng ánh sáng như lân tinh bốc lên, cháy đỏ, lao hun hút vào khoảng không đen thẳm.

Sau cuộc hành hình dã man Nhè Gió và cô gái trẻ, Chử Đa đã biến cái cột đá vô tri vô giác này thành cột đá tử thần, cột đá máu! Những tù binh cứng cổ, những kẻ phạm tội với Đại Thạch, những người lính dám trái lời chủ tướng... đều bị Chử Đa cho treo lên cột đá này. Họ phải ôm cột đá chết từ từ trong sự đau đớn tột độ! Xác của họ đều bị Chử Đa cho quân lính ném xuống Giếng Đá không đáy, biến cái hố đá này thành nấm mồ chung của bao con người!

** *

Mỗi lần hành hình ai đó trên cột đá, Chử Đa đều bắt tất cả dân chúng đến xem để hù dọa những người có ý định chống lại Đại Thạch hoặc không

nghe theo lời hăn. Hôm nay Dính báo cho Mùa bí mật đến xem. Trước khi đi, Dính bảo:

- Mùa à, chị em mình phải quấn khăn kín mặt, kín đầu kéo có người của Chử Đa nhìn thấy là không hay đâu!

Dính giúp Mùa quấn khăn che mặt kỹ đến mức bản thân họ cũng không dễ nhận ra nhau. Hai người hồi hộp đi về phía có cái “cột đá máu” sắp sửa treo người! Đến nơi họ đã thấy bà con dân bản tụ tập khá đông, gương mặt người nào cũng toát lên vẻ sợ hãi, hoảng loạn và u uất! Đây không biết là lần thứ bao nhiêu dân bản phải ra nơi này để chứng kiến cảnh giết người tàn bạo có một không hai của bạo chúa Sùng Chử Đa. Lần nào đi xem về họ cũng ước mong từ nay trở đi sẽ không bao giờ còn phải nhìn thấy cảnh tang thương này nữa, bởi bà con đã quá kinh hoàng mỗi khi bị quân sĩ Đại Thạch ép buộc đi xem hành hình những tội nhân bị treo cột đá. Nhưng cái ác đâu đã chịu dừng lại. Cột đá kia vẫn tiếp tục treo người!

Dính kéo Mùa vào một chỗ gần cột đá nhưng tương đối khuất. Hai người lẩn nhanh vào đám đông lơ nhô. Thật may không ai nhận ra họ vì tất cả mọi sự chú ý đều hướng về phía cột đá và hai kẻ tử tội, một nam một nữ. Họ đều là người ở Sùng Pá, chỉ kém Chử Đa chừng vài tuổi. Họ “mắc tội chết” chỉ vì yêu nhau mà không xin phép Chử Đa, lại còn toan rủ nhau đi trốn. Hai người đều bị trói chặt bằng dây da trâu, trông họ hết sức bực nhược. Người con trai vùng vẫy quyết liệt khi bị những tên lính Đại Thạch kéo về phía cột đá, đôi mắt anh toát lên vẻ căm thù tột độ, miệng không ngớt chửi rủa Chử Đa và đội quân Đại Thạch. Anh ta hét lên:

- Chử Đa! Mà y là quỷ chứ không phải là người. Chúng tao có tội gì mà mà y treo cột đá? Con người khi lớn lên thì phải lấy chồng lấy vợ, sao mà y lại cấm đoán? Tao chết sẽ biến thành lửa để đốt cháy mà y!

Đến gần cột đá người con trai bất ngờ lao đầu vào cột. Nhưng một tên lính của Chử Đa nhanh hơn. Nó nhào tới chắn cú húc, liền bị đầu của kẻ tử

tội thúc phải bụng, miệng học lên, đôi mắt trợn ngược, ngã vật xuống dưới chân cột đá. Cú húc đầu cực mạnh của kẻ tử tội muốn tìm đến cái chết nhanh nhất đã làm cho tên lính suýt vỡ bụng.

Người con gái bị tên lính khác cầm chiếc que gài vào miệng. Hắn làm như vậy vì sợ kẻ tử tội này cắn lưỡi chết trước khi bị treo lên cột. Đôi mắt cô gái quắc lên nhìn tên lính như muốn thiêu cháy hắn khiến tên lính phải cúi mặt xuống đất. Thừa cơ cô gái vùng khỏi tay tên lính, lão đảo chạy đến với người yêu.

Chứ Đa ngồi trên chiếc ghế đá hình ngai, tay ôm Sáy, vợ ba của hắn. Sáy được Chứ Đa sủng ái nhất vì thị có gương mặt và thân hình rất đẹp, lại biết cách chiều chuộng chồng. Nhìn bề ngoài thị rực rỡ như một bông hoa rừng, nhưng bên trong cái đầu, cái bụng của thị luôn nghĩ tới những điều ác. Thị giống như một con cọp đói luôn khát thèm cảnh đầu rơi máu chảy. Từ ngày Chứ Đa cho dựng cột đá rất nhiều lần thị đòi Chứ Đa cho đi xem cảnh hành hình. Mỗi lần đi xem thị đều được Chứ Đa ôm ngồi trên chiếc ghế đá hình ngai để xem cảnh hành quyết kinh hoàng. Thị có thú vui quái gở là mặc áo váy rất hở hang, gần như trần truồng trước đám đông. Chứ Đa cũng thích được ôm Sáy trong những lúc thị khỏa thân giữa thanh thiên bạch nhật. Một tay Chứ Đa ôm Sáy, tay kia hắn cầm bầu rượu ngâm rắn cả con thỉnh thoảng đưa lên miệng ngửa cổ tu ừng ực. Nổi hứng lên hắn đưa chiếc miệng đầy bọt dãi của mình đớp đớp đôi bầu vú trắng ngần, căng mọng, nóng hổi của Sáy. Nhìn thấy kẻ tử tội toan lao đầu vào cột đá tự vẫn để chết cho nhanh, tránh được sự đau đớn tận cùng khi bị treo lên cột đá; tiếp đó lại nhìn thấy tên lính bị kẻ tử tội kia thúc đầu vào bụng đang nằm quằn quại dưới đất, Chứ Đa bực dọc ném bầu rượu xuống đất, quát lớn:

- Đồ ăn hại! Chúng mày là một lũ ăn hại! Treo cả thằng kia lên! - Chứ Đa chỉ tay về phía tên lính nằm dưới chân cột đá.

Đang nằm quằn quại ôm bụng tên lính vội bật dậy, bò lồm cồm đến trước mặt Chứ Đa vái lạy như tế sao!

Một kẻ nào đó ấn vào tay Chử Đa bầu rượu rắn mới. Hấn giữa cổ tu ừng ực, thấy tay ra hiệu cho bọn lính treo hai kẻ tử tội lên cột. Bọn lính run rẩy đến bên chàng trai và cô gái, lặng lẽ cởi trói, kéo tay họ đút vào hai lỗ tai cột đá, đóng nôm chèn chặt. Tiếng la hét đau đớn của cô gái và chàng trai át cả tiếng dùi đục đóng nôm, át cả tiếng cười khênh khếch của Chử Đa cùng những tiếng nấc nghẹn ngào của bà con trong bản đang đứng xung quanh. Tiếng kêu thét đầy ai oán của họ vọt lên trời xanh, len vào những đám mây đen đang bao phủ bầu trời Sùng Pả, vạng vào núi đá, vắng tới rừng sâu rồi tan vào hư không! Người mẹ của cô gái đổ xuống ngất lịm. Người bố của chàng trai không kìm nổi lòng căm thù bất ngờ rút con dao nhọn giấu trong bụng áo lao lên phía Chử Đa đang ngồi, quyết một phen sinh tử. Ông bị bọn lính của Chử Đa chặn lại. Con dao nhọn văng khỏi tay người đàn ông quá cảm. Sau cái hất đầu của Chử Đa, bụng của người đàn ông mạnh động lĩnh trọn mũi giáo của một tên lính Đại Thạch. Ông từ từ gục xuống!

Nhìn thấy cảnh ấy Mùa hét lên và lao về phía Chử Đa. Nhưng miệng bà bỗng cứng lại, tiếng hét tắc nghẹn nơi cổ họng. Mùa gục xuống bất tỉnh. Dính vội ôm lấy Mùa, dìu về phía nương ngô đang kỳ vàng lá.

** *

Sự khủng khiếp của kiểu giết người dã man này làm khổ cả người đang sống. Có người đi xem cảnh hành quyết ôm cột đá khi trở về nhà sợ đến nỗi phát điên, phát dại. Vào những đêm trở trời xung quanh “cột đá máu” có hàng trăm bóng ma đen cứ đập dờn, lảng vảng, cùng với những tiếng kêu khóc thảm thiết, ai oán lẫn trong tiếng gió núi, mưa ngàn. Chẳng biết trời xanh có thấu được nỗi oan khuất, đau thương của những linh hồn phiêu bạt hay không mà chẳng thấy ông Trời ra tay trừng phạt kẻ ác. Người dân ở Sùng Pả và các vùng lân cận đau đớn hỏi nhau: Làm cách nào để chặn được bàn tay độc ác của Chử Đa và quân lính Đại Thạch? Biết đến bao giờ cái cột đá kia mới bị đập đổ? Tuy chưa tìm được câu trả lời nhưng

bà con dân bản đều hiểu rõ một điều, để đập đổ cái cột đá đó không khó, cái khó nhất là đánh đổ tên bạo chúa Sùng Chử Đa, bởi chính hắn mới là thủ phạm gây nên những tội ác tày trời kia. Cái cột đá thực ra chỉ là một dụng cụ để Chử Đa thực hiện điều hắn muốn!

Từ khi tận mắt chứng kiến cái cảnh giết người dã man mà Chử Đa cùng quân lính của hắn thực hiện, Mùa không thể ngờ được rằng thằng Chử Đa - đứa con máu thịt của mình - lại có thể trở thành kẻ độc ác, dã man đến vậy! Bà bỗng thấy tiếc cho công sức của mình suốt nửa đời vất vả, lam lũ vì nó; tiếc cho những ngày đêm bà mòn mỏi mong chờ được gặp lại đứa con yêu! Mùa bỗng thấy Chử Đa là một con hổ ác, không phải là đứa con trai mà bao ngày đêm bà hằng nhớ thương, mong ngóng. Tình thương con của người mẹ chẳng biết biến đi đâu hết, thay vào đó là sự căm giận tột cùng trước tội ác mà Chử Đa gây ra cho biết bao người dân vô tội. Đến lúc này Mùa mới thật sự tin lời của Dính, tin những câu chuyện mà Dính đã kể khi gặp lại bà sau bao năm xa vắng. Mùa không thể hiểu nổi tại sao Chử Đa từ một thằng trai tốt lại trở thành một tên bạo chúa? Bà cứ tự hỏi: Chẳng lẽ những đồng bạc trắng đã biến con mình trở thành một kẻ bất lương thế sao? Hay quyền lực đã đẩy nó đến chỗ mất hết tính người như vậy? Hay vì mất cha mất mẹ đã khiến Chử Đa trở thành mãnh thú? Liệu có phải ma quỷ nhập vào hồn nó không?... Tự hỏi chán Mùa lại nghĩ: Tại vì sao nó trở nên ác thì cũng thế cả, việc cần làm bây giờ là phải sớm chặn bàn tay tội ác của nó lại. Nhưng chặn bằng cách nào đây? Ai sẽ giúp mình làm việc đó? Mùa nghĩ mãi, nghĩ mãi và hình ảnh tộc trưởng Nỏ Pó hiện lên trong đầu bà. Phải rồi, Nỏ Pó. Tộc trưởng Nỏ Pó là người đáng kính, ai cũng phải nghe lời. Nghĩ đến việc Chử Đa nghe lời Nỏ Pó bỏ điều ác về với điều thiện Mùa sung sướng như vợ được của. Bà xăm xăm bước về phía ngôi nhà của tộc trưởng.

May quá Nỏ Pó đang có nhà. Nhìn thấy Mùa, ông kêu lên:

- Ôi a, con Mùa còn sống trở về thật sao? Cả bản này ai cũng tưởng mẹ Chứ Đa chết rồi chứ. Vào nhà đi, rồi nói cho ta nghe từ bấy đến nay con đi đâu, làm gì?

Mùa kể lại cho Nỏ Pó nghe thời gian qua của mình, rồi hỏi trong đau đớn:

- Tộc trưởng có biết Chứ Đa làm việc ác không?

- Biết chứ! Nhưng bây giờ ta không còn là tộc trưởng nữa rồi. Thằng Chứ Đa đã đòi ta cái chức ấy.- Vừa nói Nỏ Pó vừa cúi mặt nhìn xuống đất, lúng túng như thể người mắc lỗi. - Ta khuyên nó rồi nhưng chẳng được!

- Vậy phải làm sao bây giờ? - Mùa hỏi.

- Chưa nghĩ ra được cách nào. Ta đã nói rồi, thằng này không phải người thường đâu. Từ khi nó mới đẻ ta đã nhìn ra điều đó. Hậu hoạ, hậu hoạ lớn rồi. Hãy dè!...- Nỏ Pó lắc đầu thở dài.

Mùa ngồi ủ rũ một hồi lâu. Đôi mắt bà bỗng quắc lên. Từ đôi mắt ấy phát ra những tia sáng như thủy tinh, xoáy vào cõi hư vô. Mùa đứng bật dậy, hỏi Nỏ Pó bằng một thứ giọng rất lạ:

- Chứ Đa ác thế sao không ai tìm cách giết nó đi? Nỏ Pó phải giúp mọi người hợp lực lại mà trừ khử cái thằng trời đánh ấy chứ! Không thể để một mình nó làm hại bao người vô tội được!

- Hãy dè!... Không dễ làm được việc đó đâu! - Nỏ Pó lắc đầu xua tay. Giọng ông nghẹn cứng. Ông cảm thấy hổ thẹn khi mình được mọi người tin tưởng, kính trọng mà không khuyên bảo nổi một thằng trai mới lớn tránh xa điều ác. Trong thâm tâm ông nghĩ, để ngăn chặn những việc làm dã man của Chứ Đa thì chỉ có cách chống lại nó, chống lại Đại Thạch như đã có lần Seo Lữ nói đến. Nỏ Pó nhìn sang Mùa, buồn bã nói:

- Hay là con đến gặp Seo Lữ xem có cách gì không? Cách đây ít lâu ta đã gặp nó rồi. Nói đúng hơn là nó đã đến đây bàn với ta cùng nhau tìm cách ngăn chặn tội ác của Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch.

- Seo Lữ là bạn của Chử Đa. Nó cũng là quân của Đại Thạch cơ mà. Liệu có tin nó được không?- Mùa hỏi về thăm dò.

- Trước đây là thế, nhưng bây giờ Seo Lữ cũng chán ghét Chử Đa, chán ghét Đại Thạch rồi! Không theo cái ác mãi được đâu. Ta thấy Seo Lữ là một đứa đáng tin.

Sau khi dặn Nỏ Pó đừng nói với ai trong bản biết việc trở về Sủng Pả của mình, Mùa tìm đến nhà Seo Lữ. Thào Chở, vợ của Seo Lữ, giật mình khi nhận ra Mùa. Sau một hồi luống cuống, Thào Chở hỏi:

- O... bà Mùa chết rồi cơ mà?

- Ta chưa chết đâu, chỉ đi xa một thời gian thôi.

- Vậy mà mọi người trong bản ai cũng nghĩ là bà đã chết rồi chứ. May quá bà vẫn còn sống!

Nhìn quanh khắp lượt trong nhà không thấy Seo Lữ đâu, Mùa hỏi Thào Chở:

- Seo Lữ đi đâu rồi?

Thào Chở lắc đầu bảo:

- Seo Lữ bỏ nhà đi đâu đã mấy ngày nay rồi. Lúc đi Seo Lữ chẳng nói cho ai biết là đi đâu, bao giờ về! Bà Mùa gặp Seo Lữ có việc gì à?

Mùa gật đầu, nói rất nhỏ:

- Ta muốn bàn với Seo Lữ cách chống lại Chử Đa!

Nghe bà Mùa nói thế, Thào Chở ngỡ ngàng không tin vào tai mình, bèn hỏi lại:

- Bà Mùa nói sao cơ? Chống lại Chứ Đa á? Nó là con trai của bà mà!

- Bây giờ Chứ Đa đã thành ác quỷ, không còn là con trai của ta nữa rồi. Nó giết nhiều người quá! Phải chặn bàn tay tội ác của nó lại...

Thào Chở bỗng bật khóc. Nỗi lo sợ chồng mình bị Chứ Đa trị tội treo cột đá vì dám bỏ Đại Thạch luôn nơm nớp trong lòng Thào Chở đã vơi đi phần nào khi chị nghe được những lời bà Mùa vừa nói. Thào Chở nghĩ, nếu Chứ Đa mà cho quân sĩ đến bắt Seo Lữ đem treo cột đá thì mẹ con chị chắc cũng sẽ chết theo.

Cuộc đời Thào Chở đã chịu nhiều nỗi khổ! Người chồng trước của chị là anh trai cả của Seo Lữ, bị tai nạn ngã núi chết. Sau đấy chị phải lấy Seo Lữ làm chồng theo tục “nối dây” của người Mông. Thào Chở nhiều hơn Seo Lữ năm tuổi, dáng vẻ trông khắc khổ, nhưng là người sống có tình, có nghĩa. Nhiều đêm nằm với Seo Lữ mà Thào Chở vẫn tưởng là người chồng cũ, gọi tên người ấy trong mơ khiến Seo Lữ buồn lắm. Thấy Seo Lữ buồn Thào Chở rất áy náy. Sống với Seo Lữ, Thào Chở luôn yêu thương, chăm sóc anh để bù lại phần nào những thiệt thòi mà Seo Lữ phải gánh chịu. Đối với Seo Lữ, mặc dù Thào Chở là chị dâu cũ, nhưng khi hai người lấy nhau thì Seo Lữ yêu thương vợ thật lòng. Seo Lữ luôn yêu thương những đứa con riêng của vợ với anh trai mình như con đẻ.

Thào Chở rụt rè hỏi bà Mùa:

- Chứ Đa và Đại Thạch mạnh lắm. Chống lại nó bằng cách nào?

- Vì chưa nghĩ ra nên ta mới tìm đến Seo Lữ để cùng bàn cách.

- Bà đã hỏi tộc trưởng Nỏ Pó chưa?

- Ta đã hỏi rồi. Nó Pó cũng chưa nghĩ ra được cách gì. Ông ấy bảo ta đến đây gặp Seo Lữ để hỏi xem Seo Lữ đã nghĩ ra được cách gì chưa?

** *

A Pầu ở nhà chờ mẹ Mùa. Vốn là đứa không mấy lanh lợi, những ngày ở Sủng Pả nó chỉ chăm chú vào việc dọn dẹp, sửa sang nhà cửa, lo cơm nước cho mẹ Mùa. Mấy lần nó định nói với mẹ cho đi gặp Chú Đa nhưng nghe mẹ bảo để từ từ xem thế nào đã, nên lại thôi. A Pầu là đứa con sớm mất mẹ nên khi gặp bà Mùa nó thấy thân thiết ngay, nhất là từ khi biết bà Mùa chính là mẹ đẻ của Chú Đa. A Pầu coi bà Mùa như mẹ đẻ của mình, nó thương yêu bà bằng một tình thương chân thật tạt đáy lòng. Khi nghe tin Chú Đa trở thành kẻ ác khiến mẹ Mùa buồn lòng A Pầu giận bần lắm. Nó nghĩ, nếu gặp Chú Đa khuyên bảo bạn hoàn lương mà không được thì sẽ đón mẹ Mùa về gần nhà vợ chồng Sè Páo để làm ăn, sinh sống. A Pầu tin rằng số bạc trắng mà A Pa để lại sẽ đủ cho nó và mẹ Mùa sống một cuộc đời no ấm, đủ đầy.

Cơm nước xong, bà Mùa nói với A Pầu:

- A Pầu à, thằng Chú Đa hỏng thật rồi. Nó thành bạo chúa thật rồi. Mẹ nhìn thấy nó giết người ngay trước mặt mà không làm gì được. Cái cột đá. Trời ơi, đấy là một cái cột đá đâm máu người! Hãi hùng lắm con ơi!

- Mẹ có gặp Chú Đa không?

- Không giáp mặt, nhưng mẹ nhìn thấy nó. Trông nó dữ dằn như con hổ đói chứ không tuấn tú như mẹ tưởng đâu. Trời ơi, thằng Chú Đa! - Bà Mùa vật vã kêu rên.

A Pầu dìu mẹ lên phản gỗ. Nó an ủi mẹ bằng những lời nói bình thường nhưng khiến bà Mùa có vẻ yên lòng:

- Mẹ nằm nghỉ cho lại sức. Con nghĩ thằng Chứ Đa chưa hỏng hẳn đâu. Có mẹ về bảo ban nhất định nó sẽ nghĩ lại thôi. Gặp lại Chứ Đa con sẽ khuyên nhủ nó thêm.

Mùa găng tâm năm ngũ. Bà chợt nghĩ mình thật may khi gặp được A Pầu. Mùa hy vọng A Pầu sẽ là chỗ dựa vững chắc cho mình khi không còn thằng Chứ Đa.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé

www.dtv-ebook.com

Phần XIII

Từ ngày nhận thấy Seo Lữ và Mí Vư không ủng hộ mình trong việc đi đánh chiếm các vùng lân cận, Chử Đa thay đổi hẳn thái độ với hai người bạn nối khố này. Rất nhiều lần hẳn nổi xung định ra tay trừng phạt Seo Lữ và Mí Vư nhằm loại bỏ những trở ngại, thậm chí hậu họa về sau. Nhưng Chử Đa cũng ý thức được rằng việc ấy chưa nên làm ngay bây giờ vì uy tín của hai người này rất cao trong quân sĩ Đại Thạch; vả lại họ đều là những cộng sự đặc lực, là những người bạn chân thực, thân thiết từ thuở hàn vi. Để loại trừ dần ảnh hưởng của Seo Lữ và Mí Vư, Chử Đa thường tìm cách ly gián không cho họ được tham gia vào các công việc quan trọng của Đại Thạch. Thay vào đó Chử Đa chọn Mí Tủa và Vàng Xúa làm phó tướng cho mình. Mí Tủa là kẻ rất giỏi toan tính mưu kế và hết sức đa nghi. Gã dự liệu mọi việc cứ như thần. Hầu hết những ý kiến gã nêu ra khi bàn thảo các kế hoạch đều sát với thực tế, vì vậy Chử Đa đặc biệt tin tưởng vào con người này. Hẳn giao cho Mí Tủa làm quân sư về mưu lược với rất nhiều quyền lực. Hầu hết những việc quân cơ hệ trọng hẳn chỉ bàn bạc với Mí Tủa. Không ít cuộc đem quân đi đánh chiếm lân bang, Chử Đa giao cho Mí Tủa cầm đầu, được toàn quyền quyết định. Mỗi khi đi đánh chiếm trở về Chử Đa luôn thưởng công cho Mí Tủa nhiều nhất.

Trong số những người vợ của mình, Chử Đa nhận thấy Vàng Xúa là cánh tay phải đặc lực, một cộng sự đáng tin cậy. Thị là người đàn bà thông minh, mạnh mẽ. Tuy là phụ nữ nhưng thị tài trí hơn người. Thị có vóc dáng to cao, trán nhô, mũi lân, đôi mắt to lúc nào cũng sáng quắc. Thị rất thích võ nghệ, đao kiếm - những thứ mà Vàng Xúa học được từ người anh trai cả Vàng Khái Chơ của mình. Khái Chơ là một tộc trưởng có tài của vùng đất

Xá Lý. Hồi nhỏ Vàng Xúa thường đi theo Khái Chơ xem luyện tập võ nghệ. Thấy em gái thích võ Khái Chơ cho đi theo và dạy dỗ em đến nơi đến chốn, hy vọng sau này nó sẽ có cái để phòng thân. Vàng Xúa đặc biệt giỏi bắn nỏ và phóng lao. Riêng tài cưỡi ngựa của thị thì nhiều chàng trai cũng phải nể phục. Thị có thể lăn choài trên lưng ngựa đang phi nước đại, nhảy lên lưng ngựa không cần bàn đạp, nhảy xuống đất chẳng cần dừng ngựa. Kiểu ăn mặc của thị cũng rất giống đàn ông, thường là vận quần áo tà pủ, thắt lưng da rất chặt, nịt ngực gọn ghẽ. Ngoài võ nghệ, Vàng Xúa còn có khả năng chỉ huy rất giỏi. Những trận đi đánh chiếm các vùng đất mới thị luôn bên cạnh Chử Đa chỉ huy binh lính. Nhiều khi chính Vàng Xúa là người giải vây cho chồng khi gặp tình thế bị đối phương áp đảo. Có lẽ chỉ vì Vàng Xúa giỏi võ nghệ nên Chử Đa mới lấy thị làm vợ, bởi ngoài việc đao kiếm ra thì hầu như thị không biết làm bất cứ một việc gì mà mọi người phụ nữ Mông đều phải biết làm.

Mí Tủa là người cùng bản với Vàng Xúa. Trước đây hai người thường đi làm ăn, buôn bán với nhau. Họ mang thuốc phiện, da lông thú từ Xá Lý về các vùng giáp biên giới để bán cho người Tàu. Sau này khi gặp Chử Đa đi bán thuốc phiện “thượng hảo hạng” họ đã hợp tác với nhau làm ăn, lập thành một nhóm, rồi thân quen nhau và nhận lời mời của Chử Đa về đầu quân cho Đại Thạch. Qua nhiều cuộc thử thách khốc liệt, Mí Tủa đã giành trọn niềm tin của Chử Đa, được hăn phong cho làm phó tướng, cai quản việc quân cơ cùng với Vàng Xúa. Mí Tủa không có được thân thể cường tráng nhưng bù lại gã rất nhanh nhẹn, tháo vát, gương mặt lúc nào cũng tươi tắn, không có vẻ gì đặc trưng của con nhà võ. Nhiều người rất sợ Mí Tủa, vì đằng sau vẻ mặt hiền từ ấy là một con người hoàn toàn khác, thậm chí là một kẻ dã tâm. Mặc dù lúc nào gã cũng tươi cười với mọi người và luôn lễ phép trước chủ tướng, nhưng ngay sau đó gã có thể làm mọi việc để hại người mà không hề áy náy hoặc giày vò lương tâm, kể cả việc giết người vô tội. Không ít lần Mí Tủa bí mật làm những việc trộm vụng sau lưng chủ tướng mà Chử Đa không hề hay biết. Gã đang chạy đua với thời gian trong việc tạo dựng thế lực riêng cho mình để chờ thời.

** *

Nghe tin bà Mùa trở về, Mí Tủa liền cho người đi thám thính xem thực hư thế nào. Khi biết chắc bà Mùa đã về Sủng Pả, trong đầu Mí Tủa hiện lên những đám mây đen. Các ý nghĩ đen tối của gã cũng từ đó mà ra. Trong thâm tâm Mí Tủa không muốn bà Mùa trở về, vì gã sợ rằng, khi hai mẹ con Chứ Đa gặp lại nhau nhất định bà Mùa sẽ khuyên Chứ Đa dừng tay làm điều ác. Và nếu Chứ Đa nghe lời mẹ thì gã không còn cơ hội làm phó tướng của Đại Thạch, cái chức đã đem đến cho gã nhiều quyền lực, bạc trắng và đàn bà. Và điều quan trọng nhất là gã sẽ mất đi thời cơ dựng nghiệp bá vương khi Chứ Đa và Đại Thạch bị đánh đổ vì hiện tại gã đang phải dựa dẫm rất nhiều vào uy thế của Chứ Đa để ngấm ngầm làm việc đó. Mí Tủa là người đã đoán định trước được kết cục không lấy gì làm hay ho của Chứ Đa và Đại Thạch, bởi gã nhận thấy cái sự độc ác quá mức của Chứ Đa sẽ là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ của hắn và Đại Thạch. Gã hiểu rõ điều đó và luôn biết cách tránh đi theo vết chân sai lầm của Chứ Đa. Mí Tủa đã xác lập con đường đi riêng của mình theo cái lối mà các bậc tiền bối xưa kia đã làm là “dùng nhu thắng cương”. Gã nhìn Vàng Xúa, hỏi về thăm dò:

- Vàng Xúa à, bà Mùa về rồi đấy.

- Thật à? Bà ấy về lâu chưa? Thế thì Chứ Đa mừng lắm nhỉ! - Vàng Xúa thật sự bất ngờ trước cái tin này và tỏ ra vui mừng. - Bây giờ bà ấy đang ở đâu?

- Đang ở nhà cũ của chủ tướng Chứ Đa. Bà ấy đi cùng với một người nữa, ngang tuổi với chủ tướng. Nghe nói người này là bạn của chủ tướng hồi ở Mã Lý.

- Người ấy như thế nào?

- Tôi chưa biết, nhưng bà Mùa về lúc này là không hay đâu!

- Sao lại không hay? - Vàng Xúa ngạc nhiên hỏi.

- Xúa vào đây tôi bảo!

Mí Tủa nhìn quanh không thấy ai liền kéo Vàng Xúa vào một khe đá rộng hình hàm ếch để bàn một điều gì đó có vẻ hệ trọng. Nghe Mí Tủa nói, gương mặt Vàng Xúa lúc thì tái đi, lúc lại đỏ phừng lên; đầu thì khi thì lắc lắc, lúc lại gật gật. Sau nửa giờ bàn thảo, hai người chia tay nhau. Trước khi đi Mí Tủa nói với Vàng Xúa:

- Cứ thế nhé. Không được nghĩ lung tung. Lộ ra là cả hai phải ôm cột đá đấy!

Vàng Xúa thần thờ nhìn theo Mí Tủa. Thị không thể ngờ tên phó tướng này lại độc ác đến vậy. Tuy là kẻ võ biên nhưng Vàng Xúa vẫn nhận biết được rằng, trong sâu thẳm cõi lòng Chứ Đa hình ảnh cha mẹ luôn hiện hữu. Mặc dù nhiều người khẳng định bà Mùa đã chết trên đường đi tìm con nhưng Chứ Đa không tin, bởi trong tâm khảm Chứ Đa luôn có điều gì mách bảo rằng mẹ Mùa vẫn còn sống. Bây giờ hai mẹ con Chứ Đa sắp được gặp nhau sao lại nỡ để họ phải chia lìa, một sự chia lìa vĩnh viễn! Nghĩ đến đó Vàng Xúa toát hết mồ hôi. Thị nhận thấy nếu mình cùng với Mí Tủa giết chết bà Mùa cùng cái đứa đi với bà thì sẽ phạm vào một tội ác tày trời! Mặc dù chưa có con nhưng bản tính phụ nữ đã giúp cho Vàng Xúa có thể tưởng tượng ra sự vui sướng đến thế nào khi mẹ con Chứ Đa được gặp lại nhau sau bao năm xa cách. Nhưng thị cũng không lạ gì thú tính của tên phó tướng, bởi gã đã nói là làm, không ai có thể thay đổi được, kể cả Chứ Đa nhiều khi cũng phải nể gã.

Nằm hết canh hai vẫn không sao chợp mắt nổi, Vàng Xúa chui khỏi tấm chăn sui, khoác chiếc áo được làm bằng lông thú nhẹ bước ra ngoài...

Theo kế hoạch do Mí Tủa vạch ra, chừng nửa đêm một nhóm quân thiện chiến của Đại Thạch sẽ bí mật lườn vào ngôi nhà mà bà Mùa và A

Pầu đang ở, tìm giết hai người trong đó rồi đốt nhà để xoá dấu vết. Bọn lính sục sạo khắp các góc ngách trong nhà chẳng thấy ai liền bỏ ra ngoài phóng hoả. Lửa cháy sáng cả một vùng, soi rõ những đám sương dày đặc đang tan ra như khói trắng. Tiếng chó sủa, tiếng ngựa hí lẫn trong tiếng bò rống, tiếng người hò hét, tiếng chân chạy thành thịch vang vọng cả một góc trời. Chứ Đa giật mình thức dậy. Hăn hốt hoảng hỏi Sáy:

- Ngoài kia có chuyện gì thế?

- Chắc là nhà ai bị cháy thôi mà! - Sáy nói trong cơn ngái ngủ.

Chứ Đa vùng dậy, mặc quần áo chiến binh bước ra khỏi dinh thự. Hăn đứng trên đụn đất cao do mối đùn ngay cạnh lối cổng ra vào dinh thự, đưa mắt nhìn về đám cháy. Nơi ấy là ngôi nhà cũ của Chứ Đa - nơi mẹ Mùa đã sinh ra hăn trong một đêm đông có sấm chớp. Chứ Đa cứ đứng đó như hoá đá cho đến khi trời sáng hăn.

Tin tưởng là bà Mùa đã bị giết, Mí Tủa vui ra mặt. Tối hôm ấy gã cho gọi những tên lính đêm qua được giao việc trọng đến doanh trại để uống rượu thưởng. Khi bọn lính đã no say đến độ không biết trời đất là gì liền bị Mí Tủa cho tay chân thân cận nhất vác từng đứa một thả xuống Giếng Đá, nơi trước kia gã và Chứ Đa đã từng thả những người thợ xây sau khi họ hoàn thành việc xây cất dinh thự cho Chứ Đa cũng bằng một lần uống “rượu thưởng”.

** *

Nhận được tin báo của Vàng Xúa, A Pầu vội giục bà Mùa lên ngựa phi nước đại về Mã Sồ, nơi có ngôi nhà nhỏ của vợ chồng Sè Páo. Nước mắt Mùa ướt đầm lưng ngựa. Bà khóc vì tội phận và thương cho số kiếp của mình, khóc thương cho những con người vô tội bị Chứ Đa cướp mất mạng sống, khóc thương cho Chứ Pầu, khóc thương cho cả thằng con cốt nhục của mình nay đã trở thành quỷ dữ! Phía trước bà, thằng A Pầu liên mồm

nhắc: “Mẹ bám chắc vào con kéo ngã đấy! Ngựa phi nhanh lắm!”. Ngồi sau lưng A Pầu, nghe tiếng nó nói Mùa bỗng thấy A Pầu thân thiết như đứa con do chính mình đẻ ra. Càng thấy A Pầu gần gũi bao nhiêu Mùa lại càng thấy Chứ Đa xa cách bấy nhiêu. Trước mắt Mùa thẳng Chứ Đa chỉ còn là một tên bạo chúa cần phải đánh đổ. Chính trong lúc chạy trốn là lúc mà quyết tâm trừ khử Chứ Đa trào lên mạnh mẽ nhất trong lòng bà.

Khi vợ chồng Sè Páo nhận ra con ngựa trắng của A Pầu thì bà Mùa gần như không còn sức lực nữa. Chính lúc con ngựa trắng hí lên khi gặp lại người quen cũng là lúc Mùa ngã khỏi lưng ngựa. Rất may Sè Páo đã kịp lao đến đỡ lấy bà. Hai vợ chồng Sè Páo lại xúm vào cứu chữa, chăm sóc Mùa như những lần trước. Lúc tỉnh lại, Mùa đau đớn kể những điều tai nghe mắt thấy về Chứ Đa cho Lả và Sè Páo nghe. Cả người kể và người nghe đều cảm thấy đau đớn như chính mình đang bị hành hình. Nước mắt họ chảy tong tong, rơi lã chã trên những gương mặt lam lũ, phúc hậu. Sè Páo chém mạnh tay xuống chiếc phản gỗ đang ngồi, giọng phẫn uất:

- Thế thì không thể tha nó được. Chứ Đa trở thành mãnh thú rồi, không phải là người nữa!

Lả nhìn sang phía chồng, gương mặt chị toát lên vẻ sợ hãi thực sự. Đôi mắt đẹp của Lả đọng đầy những nỗi buồn. Chị nhìn về phía bà Mùa đang nằm thoi thóp, bất giác buông một tiếng thở dài đầy lo lắng.

Sè Páo dặn vợ chăm sóc bà Mùa rồi kéo A Pầu ra sau nhà trao đổi điều gì đó. lát sau hai người dẫn nhau vào hang, nơi Sè Páo có một hệ thống phòng thủ mà trước đây A Pầu đã được xem một lần. Họ cùng nhau kiểm tra lại các bẫy đá, hầm chông, xem xét địa thế để xây dựng thêm các bẫy đá mới phòng khi Chứ Đa hoặc Pủ Sá đem quân tới.

Ngồi trên tảng đá lớn có hình thù giống con sư tử, Sè Páo hỏi:

- A Pầu gặp được thẳng Chứ Đa chưa?

- Đã kịp gặp nó đâu. Mẹ Mùa và bác Dính bảo để từ từ gặp sau. Chưa kịp gặp nó thì tôi và mẹ Mùa đã phải chạy sang đây lánh nạn. Đêm qua có người báo tin tên phó tướng của Chử Đa cho quân đến giết chúng tôi, may mà biết trước nên chạy kịp!

- Sao chúng lại giết bà Mùa? Bà ấy là mẹ của Chử Đa cơ mà?

- Tôi không biết. Mẹ Mùa cũng không biết là vì sao!

- Chẳng lẽ Chử Đa lại để yên cho quân Đại Thạch giết mẹ mình à? Chắc là có uẩn khúc gì đây? Nhưng là cái gì mới được chứ? Khó hiểu thật!

Thấy Sè Páo thờ dài, A Pầu cũng thờ dài. Lát sau nó nói:

- Lúc đầu nghe báo tin dữ mẹ Mùa không tin đâu. Tôi phải giục mãi mẹ mới chịu lên ngựa. Chạy được nửa đường ngoái lại thấy nhà mình bị cháy, lúc ấy mẹ mới tin. Suýt nữa mẹ còn rơi khỏi yên ngựa!

Sè Páo nhìn A Pầu thật lâu. Đoạn anh hỏi nó một câu rất khó trả lời:

- Nếu có ai bảo A Pầu cùng họ đi giết Chử Đa thì A Pầu có làm theo không?

A Pầu lặng yên không nói gì. Nó hướng cặp mắt hiền lành nhìn lên trời cao, rồi nhìn xuống đất như thể tìm kiếm một ông Tiên hay ông Bụt nào đó có thể giúp nó nói ra được cái điều nó nghĩ. Mãi sau A Pầu mới cất nổi lời:

- Việc này phải hỏi mẹ Mùa. Mẹ bảo thế nào thì làm thế ấy!

Nghe A Pầu nói thế Sè Páo gật đầu. A Pầu chẳng hiểu Sè Páo gật đầu vì cái gì, nhưng nó thấy nhẹ nhõm trong lòng.

Sè Páo dẫn A Pầu đi xem thung thổ. Đến một bãi đất rộng mọc toàn một thứ cỏ gianh, Sè Páo có vẻ ưng ý. Anh nói với A Pầu:

- Chỗ này có thể làm được nhà đấy. Ít nữa anh em mình sẽ dựng một ngôi nhà nhỏ ở đây cho bác Mùa và A Pầu ở. Bây giờ hơi nhiều cỏ gianh một chút nhưng không sao. Khi làm nhà chúng ta sẽ cắt hết cỏ gianh để lấy cái lợp. Đợi lúc có mưa rào ta cuốc đất lên là rễ cỏ gianh sẽ thối vãn. Còn sót lại cái rễ nào thì gỡ dây khoai lang lên là sẽ tiết nọc. Thổ đất mà Sè Páo đang ở trước đây cũng mọc đầy cỏ gianh như thế này.

Trên đường về Sè Páo vòng qua khu vực đặt bẫy chim thú. Một chú gà rừng mắc bẫy đang vỗ cánh bay lên nhưng đôi chân nó không thoát được sợi dây thòng lọng rất chắc. Sè Páo reo to:

- A, có một con gà rừng mắc bẫy!

Sè Páo cùng A Pầu chạy đến chỗ chiếc bẫy có con gà rừng. Gỡ con gà ra khỏi sợi dây gai, Sè Páo phấn khởi nói:

- Thế là hôm nay có thịt gà rừng đãi mẹ con A Pầu rồi!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần XIV

Thào Mỹ đẻ ra quái thai vào một đêm đông có sấm chớp. Người hầu chưa kịp đón mụ đỡ về thì đứa con Thào Mỹ đã quẫy đạp chui ra. Hình như tiếng sấm lớn đã làm đứa bé trong bụng giật mình vọt ra ngoài. Sự việc diễn ra nhanh đến mức Thào Mỹ chỉ kịp lột váy bọc lấy đứa con bê bết máu. Khi mụ đỡ và mọi người chạy đến nơi thì đã thấy đứa bé được gói kín trong chiếc váy hoa ngũ sắc do chính tay Thào Mỹ dệt thêu từ những sợi lanh. Mụ đỡ hét lên khi nhìn thấy đứa bé bọc trong tấm váy. Nó có hai cái đầu, mọc ra từ một cái cổ dài như cổ rắn. Cái thai nhi hai đầu ấy ngo ngoạy một lúc thì nằm im. Thào Mỹ nhào đến nhìn đứa con và lập tức ngã dúi xuống bất tỉnh!

Nghe tin Thào Mỹ đẻ ra quái thai hai đầu, Chứ Đa từ bản doanh của Đại Thạch vội vã lên lưng ngựa chiến phi thẳng về khu dinh thự. Hăn xông xộc lao vào nhà. Con ngựa chiến của hăn cứ hí lên ăng ặc ngoài cổng đá. Tiếng Chứ Đa hét to lẫn trong tiếng ngựa hí:

- Các người, các người đâu? Hãy mang con ta ra đây mau! Mụ đỡ, mụ đỡ đâu? Hãy cứu lấy đứa con hai đầu của ta! Mụ mà để nó chết ta sẽ cho mụ ôm cột đá!

- Thưa ông!... Đứa bé... - Tiếng ai đó nói trong sợ hãi.

- Đứa bé làm sao? Con ta làm sao? Nó mà chết là các người ôm cột đá hết!

Chứ Đa lồng lộn như một kẻ điên. Hăn định xông vào nơi Thào Mỹ và đứa con đang nằm nhưng bị vướng mụ đỡ cùng những người phụ nữ đang

cuống cuống cứu chữa cho mẹ con Thào Mỹ, hẳn đành quay ra. Chứ Đa cảm thấy bất lực. Trong cơn cuống quẫn hẳn rút kiếm thẳng tay chém những nhát chí mạng vào cửa đá rồi thành linh nhảy phốc lên lưng ngựa, phi thẳng về phía bản doanh Đại Thạch.

Qua bao lần ngất đi, tỉnh lại, cuối cùng Thào Mỹ cũng phải chấp nhận một sự thật nghiệt ngã, là mình đã mất con! Sau ba ngày nằm lịm như cái xác không hồn, hôm nay Thào Mỹ gắng sức gượng dậy, uống một hơi hết bát thuốc dành cho đàn bà đẻ, khiến người hầu gái ngạc nhiên. Mọi ngày người hầu gái khuyên nhủ thế nào Thào Mỹ cũng chỉ uống vài hớp rồi lắc đầu kêu đắng không uống được. Vậy mà hôm nay Thào Mỹ đã uống hết bát thuốc và ăn được một bát to cháo thịt. Ăn xong Thào Mỹ bảo người hầu gái:

- Hôm nay tôi muốn tắm lá thuốc. Nghe nói ở nhà thầy lang có nhiều lá thuốc làm nước tắm cho bà đẻ tốt lắm, chị sang bên ấy mua cho tôi nhé!

Khi người hầu gái khoác quây tấu sang nhà thầy lang mua lá thuốc cũng là lúc Thào Mỹ tìm cách ra khỏi nhà.

Những ngày qua Thào Mỹ sống không bằng chết. Lúc mê man bất tỉnh Thào Mỹ toàn gặp những cơn ác mộng hãi hùng, khi tỉnh dậy lại nghe thấy những người xung quanh thì thào bàn tán về đứa con quái thai của mình. Thào Mỹ không thể chịu nổi khi nghe mọi người nói rằng: Thào Mỹ đẻ ra quái thai là do Chứ Đa làm nhiều điều ác quá nên trời đất trừng phạt vào đứa con. Thào Mỹ nghĩ, đứa con của mình có biết gì đâu mà phải chịu tội thay cho cha nó? Chứ Đa ác sao ông trời không trừng phạt Chứ Đa mà lại nhằm vào đứa bé? Là một phụ nữ Mông, Thào Mỹ quá đau lòng và ê chề khi nhận thấy mình không biết làm một việc đơn giản là đẻ ra một đứa con bình thường như những phụ nữ Mông khác. Thào Mỹ cảm thấy chính mình là người có lỗi, vậy nên hôm nay...

Thào Mỹ mặc vội chiếc váy cũ của người hầu gái, bịt khăn kín mặt, lén lên phía rừng cây sau nhà. Nửa giờ sau Thào Mỹ đã yên vị trên chiếc phản gỗ, nơi mấy hôm trước Thào Mỹ để ra đứa bé hai đầu. Đôi mắt đẹp của Thào Mỹ bỗng trở nên đờ dại, vô hồn, nhìn trâng trâng vào khoảng không vô định. Trong trạng thái hoàn toàn vô cảm, bàn tay Thào Mỹ nhẹ nhàng đưa năm lá ngón vào miệng nhai chậm chậm. Đúng lúc ấy Mí Vư từ đâu lao tới, thọc ngón tay vào miệng Thào Mỹ móc lấy móc để, miệng hét to át cả tiếng nôn oẹ của Thào Mỹ:

- Tại sao thế chứ? Tại sao Thào Mỹ lại muốn chết?

Thào Mỹ thều thào nói với Mí Vư:

- Mí Vư à, cứ để cho Thào Mỹ chết. Thào Mỹ chết còn sướng hơn mà!

- Thào Mỹ đừng nói thế. Thào Mỹ mà chết thì Mí Vư sống làm sao?

Thào Mỹ lịm đi. Trong cơn mê sảng Thào Mỹ nghe thấy lời thầm thì của Mí Vư. Mí Vư bảo Thào Mỹ đừng có bao giờ làm cái việc dại dột như thế nữa. Mí Vư sẽ đưa Thào Mỹ đi thật xa, sẽ cùng nhau sống một cuộc đời bình dị như bao đôi vợ chồng người Mông khác, rồi sinh con, đẻ cái đây nhà...

Những ngày sau đó bên tai Thào Mỹ lúc nào cũng nghe văng vẳng lời thầm thì ấy của Mí Vư. Những lời yêu thương chân thật toát ra từ gan ruột của Mí Vư luôn đi theo từng bữa ăn, giấc ngủ, giúp Thào Mỹ có thêm sinh lực, dần vượt qua được những ngày đau khổ tột cùng, sống không bằng chết!

Từ ngày Thào Mỹ đẻ ra đứa con quái thai hai đầu, lại bị trời đất bắt đi luôn, Chứ Đa vô cùng thất vọng, chán chường. Hắn bỏ bê tất cả mọi thứ, bỏ mặc cả Thào Mỹ, đến doanh trại Đại Thạch nằm bẹp tai ở đó, đắm chìm trong rượu và thuốc phiện "thượng hảo hạng" để quên đi nỗi đau mất con!...

Chính những lúc ấy Mí Vư tranh thủ đến với Thào Mỹ nhiều hơn. Nhìn người yêu xanh xao, dặt dẹo như không còn sức sống, Mí Vư bảo:

- Thào Mỹ về nhà tôi nhé. Tôi sẽ chăm sóc cho Thào Mỹ!

- Không được đâu. Mí Vư về đi, đừng lo cho tôi. Tôi chẳng muốn sống nữa!

- Thào Mỹ đừng nghĩ quẩn. Đừng có làm điều gì dại dột mà hại vào thân! Khi Thào Mỹ lấy tôi nhất định chúng mình sẽ đẻ ra những đứa con khỏe mạnh!

- Mí Vư đừng nói thế. Chứ Đa mà nghe thấy là bị treo cột đá đấy!

- Tôi không sợ đâu. Vì Thào Mỹ, tôi chết cũng được.

- Mí Vư về đi. Đừng nói nhiều nữa!

- Nhưng Thào Mỹ phải hứa với tôi là không bao giờ ăn lá ngón!

Thào Mỹ nhìn Mí Vư, khẽ gật đầu:

- Được rồi, Mí Vư đừng lo, tôi không ăn lá ngón nữa đâu!

** *

Thào Mỹ sinh con quái thai đã làm cho tâm trí Chứ Đa có nhiều xáo trộn. Sau những ngày chìm đắm trong rượu và thuốc phiện vì nỗi đau mất con, hần bỗng trở nên khác thường. Hần lệnh cho phó tướng Mí Tủa và các tay chân thân cận thả gần hết tù binh, chỉ giữ lại những tên cầm đầu các băng nhóm và những kẻ ngoan cố; cho phép quân sĩ được rời doanh trại về nhà cùng vợ con, gia đình. Hần sai Vàng Xúa đi tìm thầy mo đến cúng ma cho đứa con dị dạng, làm lễ cúng giải hạn cho Thào Mỹ. Nhìn Chứ Đa quỳ gối trước đàn tế, cúi đầu dâng hương bái lạy các thần linh, miệng lẩm nhẩm đọc những lời cầu khẩn với vẻ thành tâm, bọn lâu la thấy rất lạ. Chúng cho

rằng nỗi đau quá lớn đã làm cho chủ tướng thay đổi tính nết, bớt đi sự ác độc, hướng tâm vào những điều lương thiện. Có người lại bảo, chính đứa con quái dị kia đã giúp cho chủ tướng nhận ra hậu quả của những việc làm tàn ác từ trước đến nay của mình. Người già thì bảo, đó là cái sự nhân - quả ở đời. Người khác lại bảo, nếu là nhân - quả thì cái hậu quả phải vận vào cha đứa bé chứ sao lại vận vào nó, vì Chử Đa mới là kẻ gây nên những chuyện tày đình, đứa bé kia còn chưa một ngày được làm người cơ mà! Dù lời bàn tán khác nhau nhưng ai cũng thấy lòng mình nhẹ nhõm đôi chút khi nghĩ đến một điều tốt đẹp là Chử Đa sẽ dừng tay làm điều ác sau cái chết của đứa con đầu lòng và cái “chết phần hồn” của Thào Mỹ.

Nhưng tất cả đều nhằm. Mộng bá vương đã nhanh chóng trở dậy trong con người Chử Đa. Sau chưa đầy một tuần trăng sống như người lương thiện, Chử Đa lại hiện nguyên hình là một kẻ khát máu, khát quyền lực, khát của cải. Cơn cuồng của hắn lên đến đỉnh điểm khi hắn ra lệnh cho gọi tất cả quân sĩ đang vui sống yên ấm cùng gia đình, vợ con trở lại doanh trại. Hắn gọi phó tướng Mí Tủa và những tay chân thân cận đến bàn kế hoạch đánh chiếm Xá Lý - vùng đất giàu có mà hắn từng thèm khát chinh phục. Đã từ lâu Chử Đa có ý định đem quân Đại Thạch đánh chiếm vùng đất này, nhưng vì Xá Lý là quê của Vàng Xúa, tộc trưởng Khái Chơ là anh trai của Xúa, nên hắn chưa vội ra tay. Nay Chử Đa muốn lấy sự chinh phục, sự chém giết để giải tỏa nỗi buồn đau riêng của mình. Lần bàn thảo kế hoạch đánh chiếm Xá Lý được thực hiện khá bí mật, không có sự hiện diện của Vàng Xúa và những người mà Chử Đa không tin tưởng.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần XV

Seo Lử ngồi trong hang Khảm Luồng im lìm một bức tượng đá. Trước khi quyết định từ bỏ Đại Thạch, Seo Lử đã nhiều lần đến nơi đây tìm sự yên tĩnh để suy nghĩ. Ngày trước Seo Lử được sinh ra trong cái hang này. Mẹ Seo Lử kể, trong một buổi làm nương trời bất ngờ nổi cơn giông gió, mây đen quây kín thung lũng Sủng Pả. Cha vội kéo tay mẹ, lúc ấy đang bụng to vượt mặt, từ nương ngô chạy vào hang Khảm Luồng. Khi mưa sầm sập đổ xuống cũng là lúc bà Dính trở dạ. Cha Seo Lử chỉ kịp lột chiếc áo tà pủ đang mặc rải lên phiến đá phẳng làm ổ cho vợ. Seo Lử chui ra khỏi bụng mẹ rất nhanh, tiếng khóc của nó vang khắp vòm hang khiến lũ dơi giật mình bay tán loạn.

Sau này, mỗi khi có chuyện gì buồn Seo Lử thường ra hang Khảm Luồng, ngồi lên phiến đá mà ngày trước cha nó lột áo làm ổ cho mẹ, để nghĩ ngợi. Những lúc ấy trông Seo Lử chẳng khác nào một ông cụ non. Ngày anh trai cả của Seo Lử bị ngã núi chết, sau khi cùng mọi người xếp xong ngôi mộ đá cho anh, Seo Lử tìm đến hang, ngồi lên phiến đá mọi khi, gào khóc thảm thiết. Tiếng khóc xót thương anh của Seo Lử vang vọng khắp lòng hang suốt mấy ngày liền. Cái hôm chị dâu cả treo chiếc áo tà pủ của Seo Lử lên mắc áo của chị, Seo Lử cũng đến hang này ngồi suy nghĩ. Seo Lử ngồi đó suốt cả ngày để nghĩ xem có nên lấy Thào Chở - chị dâu cả - làm vợ mình hay không. Tục lệ "nổi dây" của người Mông là thế, khi người anh chẳng may mất đi thì người em trai kế đó phải lấy chị dâu làm vợ. Seo Lử thấy cái tục lệ này có nhiều điều phiền phức, thậm chí vô lý, nhưng người già và cha mẹ Seo Lử bảo phải làm như thế. Vốn là một thằng trai biết vâng lời bề trên, Seo Lử đã làm theo sự chỉ dẫn, xui khiến của mọi

người. Seo Lữ cầm cái áo tà phủ của mình ném vào buồng Thào Chở. Ngay tối hôm ấy Thào Chở đã không ngần ngại treo cái áo của Seo Lữ lên mắc áo của vợ chồng chị. Vậy là chị dâu cả đã đồng ý lấy Seo Lữ làm chồng. Seo Lữ chẳng vui, chẳng buồn trước việc đó. Seo Lữ ra hang Khảm Luồng ngồi nghĩ ngợi mông lung. Ngồi hết một ngày thì Seo Lữ trở về nhà làm chồng chị dâu.

Thung lũng Sùng Pả mùa này ngô đang lên xanh mướt. Lác đác có những cây đã trở bông cờ. Chưa lúc nào Seo Lữ thấy nương ngô xanh và đẹp đến vậy. Cả thung lũng rộng dài ngập tràn một màu xanh hút mắt. Gió núi thổi nhẹ, những lá ngô mềm mại lấp lả như bàn tay con gái vẫy gọi bạn tình. Seo Lữ nghĩ, chỉ vài tháng nữa cả thung lũng này sẽ tràn ngập màu vàng no ấm khi lá ngô bắt đầu khô, thân cây oằn mình đeo quả bắp to tròn, mấy căng đầy hạt lộ ra. Chỉ nghĩ đến đấy thôi mà hai cánh mũi Seo Lữ đã phập phồng, cái miệng tóp tép. Anh cảm nhận được mùi vị thơm ngọt, mùi ngậy của bánh ngô, của mèn mèn đầu mùa, của mùi rượu ngô nấu từ men lá. Anh nghe thấy trong gió có cả tiếng nô đùa của bầy trẻ nhỏ, tiếng nói cười khoẻ khoắn của người già, tiếng trêu đùa của các chàng trai cùng tiếng hát vui của những cô gái trong mùa thu hái ngô nhọc nhằn mà phấn khởi bởi được mùa, bắp ngô khô chất đầy sàn gác. Anh ước mong sao cái no ấm, thanh bình ấy mãi mãi hiện hình trên thung lũng Sùng Pả quê mình. Vậy mà cái họa do Chử Đa và Đại Thạch gây ra đã tước đi cái điều đơn giản ấy. Sự yên ấm, no đủ bị thay thế bằng những cuộc chém giết, cướp bóc, đốt phá. Mọi người luôn sống trong sự nơm nớp lo lắng. Hình ảnh cái cột đá treo người luôn ám ảnh họ cả trong từng bữa ăn, giấc ngủ. Từ mấy năm nay thung lũng Sùng Pả gần như tắt lịm tiếng cười!

Vốn là một người luôn thận trọng trong mọi việc, làm gì Seo Lữ cũng tính toán thật kỹ. Anh cảm thấy rất đau lòng và hổ thẹn khi không thể nào ngăn chặn được Chử Đa - thằng bạn nối khố từ nhỏ của mình - dùng tay làm điều ác. Seo Lữ không thể nào hiểu nổi tại sao một thằng trai khỏe đẹp, giỏi giang như Chử Đa lại trở nên ác độc như vậy. Seo Lữ nghĩ, nếu mình

và Mí Vư không tìm cách chặn bàn tay man rợ của Chử Đa lại thì cuộc sống của người Mông ở Sùng Pả và các vùng lân cận sẽ ra sao? Nhưng Chử Đa là bạn của mình, lẽ nào mình nỡ tay giết nó. Mà đã chắc gì mình và Mí Vư làm được điều ấy. Vậy phải làm sao đây? Seo Lử lùa hai bàn tay gân guốc của mình vào mái tóc rẽ tre giật liên hồi để tìm câu trả lời. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu anh. Phải rồi, đánh thuốc mê. Muốn chống được kẻ ác độc, có sức mạnh như Chử Đa và binh lính Đại Thạch thì phải dùng cách đầu độc. So với giao tranh vũ lực thì việc đầu độc bằng thuốc mê sẽ tránh được đổ máu cho cả hai bên. Nhưng đánh thuốc mê bằng cách nào thì Seo Lử phải nghĩ tiếp. Anh chợt nhớ đến Mí Vư và Thào Mỹ. Giá có bọn chúng ở đây cùng bàn thì tốt quá. Chắc chắn cả bọn sẽ nghĩ ra được một cách gì đó hay nhất. Hồi bé, hồi nào có việc gì khó là Seo Lử thường gọi các bạn đến để cùng bàn. Và lần nào cũng có đưa đưa ra được những ý kiến hay. Chẳng Chử Đa là đưa có nhiều ý kiến hay nhất. Nghĩ đến đó Seo Lử thật sự thấy đau lòng khi chính lúc này đây mình lại phải nghĩ cách để chống lại Chử Đa, một trong mấy đứa bạn thân nhất của mình! Seo Lử bỗng thấy cô đơn, trống trải đến vô cùng. Những giọt nước mắt đờn đau trào ra, nhỏ xuống đá mặn chát!

Màn đêm buông xuống từ lâu, bóng tối đã trùm kín thung lũng Sùng Pả như người ta bịt tấm vải đen lên miệng hũ sành mà Seo Lử vẫn ngồi đó. Đôi mắt anh nhìn chăm chăm vào ngọn lửa do chính mình nhóm lên đang cháy âm ỉ giữa lòng hang. Trước mắt anh hiện lên hình ảnh Chử Đa và binh lính của hắn dính thuốc mê nằm lăn lóc dưới đất, bị anh và Mí Vư cùng dân bản bắt trời gợn từng đưa giao cho tộc trưởng Nỏ Pó và dân bản Sùng Pả xử tội. Riêng tên bạo chúa Chử Đa bị dân bản treo lên cột đá y như hắn đã từng treo biết bao dân lành.

Cuối cùng Seo Lử đã nghĩ ra một cách chống lại Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch mà theo anh là nhất định sẽ làm được. Tin tưởng vào điều mình nghĩ, hôm sau Seo Lử bí mật tìm gặp Mí Vư. Gặp Seo Lử, Mí Vư mừng lắm, vội hỏi:

- Mấy hôm nay Seo Lữ đi đâu?

- Tôi vẫn ở Sủng Pả thôi, nhưng ở trong hang đá chứ không ở nhà.

- Sao lại ở hang đá?

- Ở đây để nghĩ việc lớn.

- Nghĩ xong chưa?

- Xong rồi. Hôm nay tôi tìm gặp Mí Vư cũng là để bàn về việc lớn ấy.

- Thế thì Seo Lữ nói ngay đi!

- Không nói ở đây được đâu. Mai Mí Vư đến hang Khảm Luồng cùng tôi bàn bạc thật kỹ nhé!

Nói xong Seo Lữ vội luồn đi ngay. Anh không muốn ai nhìn thấy mình nói chuyện với Mí Vư.

Nhìn theo bóng Seo Lữ, Mí Vư thấy lòng mình chộn rộn. Anh linh cảm có điều gì đó lớn lao sắp xảy ra, được bắt đầu từ con người Seo Lữ. Mặc dù không phục tài Seo Lữ như phục tài Chử Đa nhưng Mí Vư luôn nhận thấy Seo Lữ là người chín chắn và nhân đức, trong con người Seo Lữ luôn chứa đựng một sức mạnh vô hình của lòng nhân nghĩa, thiện tâm. Đêm ấy Mí Vư không ngủ, anh chỉ mong trời mau sáng để bí mật đến hang Khảm Luồng nói chuyện với Seo Lữ.

** *

- Mí Vư à, tôi nghĩ kỹ rồi, phải chống lại Chử Đa thôi, không thể chậm trễ được nữa! Mí Vư có cùng tôi làm việc đó không?

- Có chứ. Tôi rất muốn, nhưng phải chống lại nó bằng cách nào đây?

- Tôi nghĩ, muốn chống lại Chử Đa và Đại Thạch thì chúng ta phải bí mật thực hiện một công việc đặc biệt. Tôi đã nghĩ ra rồi, nhưng vẫn phải bàn thêm với Mí Vư.

Nghe Seo Lử nói thế, Mí Vư mừng ra mặt, vội hỏi:

- Cách ấy như thế nào? Seo Lử nói cho tôi nghe đi!

Seo Lử chậm rãi nói:

- Có lẽ chúng ta phải tìm cách đánh thuốc mê Chử Đa và binh lính của Đại Thạch. Chỉ có cách ấy chúng ta mới đủ sức để làm. Khi Chử Đa và quân sĩ của hắn bị say thuốc chúng ta sẽ trói chúng lại, giao cho tộc trưởng Nỏ Pó và dân bản xử tội.

- Đại Thạch đông quân thế làm cách nào mà đầu độc hết được? Chúng ta lại có ít người quá thì làm sao đây? - Mí Vư tỏ ra chưa yên tâm.

- Tôi nghĩ, trước khi đầu độc Chử Đa và quân lính Đại Thạch có lẽ chúng ta phải tập hợp một số người ở Sủng Pả và bí mật lôi kéo những binh lính Đại Thạch đang chán ghét Chử Đa để cùng làm việc này.

Mí Vư nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Cách ấy cũng được nhưng không dễ đâu, vì người dân ở Sủng Pả ai cũng sợ Chử Đa, sợ Đại Thạch. Nếu họ không theo chúng ta mà để lộ ra thì hỏng hết việc.

Nghe Mí Vư nói thế, Seo Lử chột dạ. Anh lại đưa hai bàn tay gân guốc xộc vào mái tóc rể tre nghĩ cách. Bất chợt Mí Vư nói:

- Tôi có cách này Seo Lử nghe xem có được không nhé.

- Cách gì, Mí Vư nói ngay đi! - Seo Lử tỏ ra sốt ruột.

- Theo tôi, ta nên đến Xá Lý gặp tộc trưởng Khái Chơ, bàn với ông ấy hợp sức lại để cùng chống Chử Đa.

Seo Lữ nghĩ ngợi một lúc, rồi nói về bản khoản:

- Liệu Khái Chơ có nghe theo chúng ta chống lại Chử Đa không? Ông ấy là anh vợ của Chử Đa mà. Vả lại, từ trước đến nay quân Đại Thạch của Chử Đa cũng chưa làm điều gì có hại cho Xá Lý thì chẳng có cơ gì để tộc trưởng Khái Chơ chống lại Chử Đa cả.

- Có đấy! - Mí Vư nói quả quyết - Mới đây tôi nghe tin Chử Đa đang chuẩn bị đưa quân Đại Thạch đi đánh chiếm Xá Lý.

Seo Lữ thật sự bất ngờ trước tin này, vội giật giọng hỏi lại Mí Vư:

- Có đúng thế không? Ai nói cho Mí Vư biết?

- Đúng chứ. Seo Phù vừa nói với tôi hôm qua. Nó bảo mấy hôm trước nó đi tìm Seo Lữ để nói chuyện này nhưng không gặp nên đã nói với tôi điều bí mật ấy.

Seo Lữ bàng hoàng nói:

- Nếu Seo Phù nói thì đúng rồi, vì nó là người tốt, không bao giờ nói dối.

- Vì vậy tôi nghĩ, - Mí Vư nói tiếp - nếu chúng ta hợp sức với Khái Chơ thì sẽ thuận lợi hơn trong việc chống lại Chử Đa và Đại Thạch. Theo tôi, mấy ngày tới Seo Lữ nên sang bên Xá Lý tìm gặp tộc trưởng Khái Chơ để bàn với ông ấy việc này.

Seo Lữ ngẫm nghĩ một lát rồi gật đầu:

- Có lẽ tôi phải sang Xá Lý sớm để bàn với Khái Chơ hợp sức. Tôi tin rằng nếu biết tin Chử Đa sắp đem quân đánh chiếm Xá Lý thì nhất định tộc

trường Khái Chơ sẽ đồng ý hợp sức với chúng ta để cùng chống lại Chử Đa.

Mí Vư nói:

- Seo Lử đi nhanh rồi về nhà, vì Chử Đa sắp đem quân đánh chiếm Xá Lý rồi, tôi sợ để lâu sẽ không kịp. Nhưng tôi lại lo chúng ta không đủ thời gian để chiêu mộ và luyện tập quân sĩ. Tôi thấy khó và nguy hiểm lắm Seo Lử à!

- Kế cũng khó thật. Nhưng Mí Vư không phải lo đâu. Bên Xá Lý cũng có khá đông binh sĩ rồi, họ lại được Khái Chơ huấn luyện rất kỹ. Nay ta chỉ cần thêm một số binh sĩ nữa là sẽ thành đội quân khá đông. Và lại, theo ý tôi chúng ta cũng không cần nhiều quân quá, vì ta chống lại Chử Đa không phải bằng đánh nhau. Các quân sĩ của chúng ta chỉ dùng cho việc bao vây quân Đại Thạch và bảo vệ dân lành, trừ khử những tên ngoan cố thôi.

Mí Vư góp lời:

- Tôi nghĩ, nếu chúng ta đầu độc để giết Chử Đa và quân lính của hắn thì cũng không cần phải tập hợp quân sĩ nữa. Ta chỉ cho người lén bỏ thuốc độc vào rượu của Chử Đa và binh lính của hắn là được.

- Mí Vư nghĩ trước mà không nghĩ sau. Tôi không có ý định giết quân lính của Đại Thạch, vì làm thế thì ác quá! Những binh lính ấy đều là người Mông ta cả. Mặc dù họ có chém giết gây nên tội ác nhưng đa phần là họ làm theo lệnh của Chử Đa, chỉ có một số tên thực sự độc ác thôi.

- Vậy thì ta chỉ cần giết Chử Đa. Khi mất chủ tướng quân lính của Đại Thạch sẽ như rắn mất đầu, sẽ phải hàng phục ta.

- Không dễ thế đâu Mí Vư à. Mí Vư cứ nghĩ kỹ mà xem, nếu ta giết được Chử Đa mà hai phó tướng thân cận của hắn là Mí Tủa và Vàng Xúa không chết thì sẽ như thế nào? Lúc ấy quân lính Đại Thạch sẽ theo Mí Tủa,

theo Vàng Xúa chống lại chúng ta thì sao? Mí Tủa là đứa có nhiều mưu mô nham hiểm lắm. Mí Vư thấy đấy, có mấy khi nó ăn cơm, uống rượu cùng chủ tướng đâu. Nếu có thì nó cũng rất cảnh giác không để gì mà đầu độc được. Đó là chưa kể Vàng Xúa cũng là con mụ chẳng phải vừa. Hai đứa nó luôn trung thành với Chử Đa, sống chết vì chủ tướng. Vì thế chúng ta phải có một đội quân đủ mạnh để bao vây, khống chế quân Đại Thạch khi chủ tướng của chúng đã bị đầu độc.

Mí Vư thấy Seo Lử nói có lý, gật đầu thừa nhận:

- Seo Lử nói đúng. Có lẽ phải làm như vậy. Thế bao giờ Seo Lử sang Xá Lý?

- Tôi định ngày mai đi luôn.

- Seo Lử đi với ai?

- Có lẽ tôi sẽ bảo Seo Phù đi cùng.

- Có tin được nó không?

- Tin được chứ. Nó là cháu họ của Seo Lử mà. Nó chán ghét Đại Thạch và chủ tướng Chử Đa lắm rồi. Tôi đã nhiều lần thấy nó khóc trộm khi nhìn thấy cảnh treo người trên cột đá. Tôi đã nói chuyện với nó để xem ý tứ. Seo Phù bảo, ngoài nó ra còn khá nhiều bạn lính của nó cũng chán ghét Đại Thạch và chủ tướng Chử Đa. Những người lính này có thể làm nội ứng cho chúng ta sau này.

- Vậy thì tôi cũng yên tâm!

** *

Mặc dù mọi chuyện được giấu kín nhưng rồi tin tức về việc Đại Thạch sắp đánh chiếm Xá Lý vẫn lộ ra, đến tai Vàng Xúa. Nghe tin Chử Đa chuẩn

bị đem quân đánh chiếm quê mình, Vàng Xúa không thể ngờ được. Dù thị biết tính khí của Chử Đa đã nói là làm nhưng thị vẫn nghĩ rằng, dầu thêm khát thế nào thì phu quân của mình cũng phải tránh không đụng đến Xá Lý, vì đó là quê của Vàng Xúa và còn vì nhiều lẽ khác nữa. Xúa nghĩ, chả lẽ Chử Đa đã bất chấp tất cả chỉ vì tham vọng bá vương? Lẽ nào việc Chử Đa cưới mình làm vợ hai chỉ là để phục vụ cho kế sách lâu dài trong việc chinh phục Xá Lý? Tại sao gần đây có một số việc quân cơ quan trọng của Đại Thạch mà Chử Đa lại không bàn bạc với mình?... Những câu hỏi ấy cứ hiện lên trong đầu Vàng Xúa khiến thị không tài nào lý giải được. Lòng tin của thị với chủ tướng phu quân bắt đầu rạn nứt. Lòng tin của Vàng Xúa đối với phó tướng Mí Tủa cũng không còn kể từ sau cái vụ Mí Tủa bí mật sai quân đến giết bà Mùa ở ngôi nhà cũ của Chử Đa, rồi sau đó ra tay giết người diệt khẩu! Sự bất an ngày càng tăng khiến Vàng Xúa phải tính đến chuyện tìm cách bí mật trở về Xá Lý gặp anh trai mình là tộc trưởng Khái Chơ để nói về chuyện này, giúp anh trai mình biết trước mà phòng tránh.

Gần sáng, viện cố đến nhà thầy lang lấy thuốc cho Thào Mỹ, Vàng Xúa lên ngựa phi thẳng về phía Xá Lý. Trong chốc lát, cả người và ngựa chìm ngấm vào bóng đêm đặc sương.

Ngồi trên lưng ngựa, Vàng Xúa thấy lòng mình quặn đau khi nhớ lại quãng thời gian làm vợ Chử Đa, làm phó tướng của Đại Thạch. Ngày ấy, thị bị Chử Đa hút hồn vì cái vẻ tuấn tú, rất đàn ông của hã. Sau một thời gian hợp tác làm ăn thị bị mê hoặc bởi cái tài ăn nói, thuyết phục mọi người của Chử Đa. Thị nhận thấy bất kỳ ai khi mua bán, trao đổi hàng hóa với Chử Đa cũng đều tin tưởng hã, luôn chấp nhận mọi yêu cầu do hã đặt ra mặc dù thị biết có lúc Chử Đa đã dùng cả những thủ đoạn tinh vi để đạt được mục đích, mang lại lợi ích nhiều nhất cho mình. Hồi ấy Vàng Xúa đã lờ mờ nhận ra điều gì đó bất thường ở con người Chử Đa nhưng vì quá ngưỡng mộ hã mà thị đã bỏ qua những điều bất thường ấy. Vốn là một cô gái có tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ nên khi bất chợt nhìn thấy Chử Đa luyện võ thị đã mê luôn. Thị nhận lời lấy Chử Đa một phần từ cái ý thích

khác người của mình, phần khác là do sự sắp đặt của Khái Chơ, anh trai cả của thị. Tộc trưởng Khái Chơ sau mấy lần gặp Chử Đa, nhận thấy ở hắn có những nét khác thường, đoán định sau này hắn sẽ làm nên chuyện lớn; đặc biệt, từ khi biết tin Chử Đa đang ra sức luyện tập võ nghệ cho quân sĩ Đại Thạch, ông đã đoán biết được ý đồ của Chử Đa là dùng sức mạnh để tạo dựng thanh thế. Để lường trước hậu họa có thể xảy ra với Xá Lý, Khái Chơ đã dàn xếp cho em gái mình lấy Chử Đa nhằm tạo dựng mối quan hệ thân tình, phòng tránh sự đối đầu sau này.

Vậy mà bây giờ Chử Đa chẳng nề tình anh em, tình thân hữu, đang chuẩn bị đem quân đến đánh chiếm Xá Lý, miền quê yêu dấu của thị.

Vàng Xúa bỗng thấy ân hận vì đã làm vợ Chử Đa, đã cùng hắn làm nhiều điều quái ác. Thị tự trách mình đã không thực hiện được ý nguyện của anh cả Khái Chơ. Để cứu Xá Lý, thị nghĩ chỉ còn cách duy nhất là báo tin thật nhanh cho Khái Chơ biết Chử Đa sắp đem quân đánh chiếm để sớm có cách chống lại. Thị vội thúc ngựa phi thật nhanh trên con đường đá gập ghềnh.

** *

Theo kế hoạch đã bàn, nửa đêm về sáng Seo Lử và Seo Phù mỗi người một ngựa đóng giả kẻ đi mua da lông thú, lặng lẽ đến vùng đất Xá Lý. Cặp ngựa của hai bác cháu đang nhẩn nại bước đi trên con đường đá lạo xạo, Seo Phù chợt giật mình khi nhận ra phía sau lưng mình là Vàng Xúa. Tuy ở khoảng cách khá xa nhưng Seo Phù vẫn nhận ra cái dáng vẻ của thị. Vàng Xúa đang thúc ngựa lao về hướng Xá Lý.

Seo Phù nói với Seo Lử:

- Chết rồi bác ơi! Hình như chúng ta đã bị lộ! Vàng Xúa đang đuổi theo hai bác cháu mình kia kìa.

Seo Lử bảo Seo Phù:

- Chắc Vàng Xúa về Xá Lý có việc gì thôi. Bác nghĩ, nếu Vàng Xúa đuổi theo chúng ta thì thị không thể đi một mình như thế được. Nhưng để đề phòng bất trắc ta cứ tạm tránh mặt thị cái đã!

Seo Lử cùng Seo Phù cho ngựa rẽ ngoặt vào một hẻm đá bên kia vệ đường để tạm lánh. Đợi con ngựa của Vàng Xúa đi trước một đoạn khá xa hai bác cháu Seo Lử mới thúc ngựa đi tiếp.

Vàng Xúa thúc ngựa đi thẳng vào cổng đá nhà Khái Chơ. Seo Lử và Seo Phù rẽ ngựa về phía quả đồi gần nhà Khái Chơ chờ đợi. Seo Lử sai Seo Phù giả làm người mua da lông thú đến hỏi mua hàng để thám thính. Trong khi xem da lông thú, Seo Phù dỏng tai nghe cuộc trò chuyện giữa Vàng Xúa và tộc trưởng Khái Chơ. Tuy không nghe rõ được tường tận nhưng Seo Phù cũng lờ mờ nghe được một phần nội dung của cuộc nói chuyện.

- Xúa mới về à? Sao cô gầy thế? - Tộc trưởng Khái Chơ hỏi em gái.

- Em không ăn ngủ được vì lo nghĩ quá!

- Cô lo nghĩ gì chứ?

- Em nghe tin Đại Thạch chuẩn bị đánh chiếm Xá Lý.

- Hả? Chứ Đa sắp đem quân Đại Thạch đánh chiếm Xá Lý thật sao? Nó là em rể ta cơ mà? Làm gì có chuyện đó! Ta không tin!

- Đây là chuyện có thật, anh phải tin em! Mộng bá vương đã khiến Chứ Đa bất chấp tất cả. Anh và đội quân Xá Lý phải chú ý đề phòng kéo trở tay không kịp. Chứ Đa và Mí Tủa đã bàn việc đánh chiếm Xá Lý sau lưng em, nhưng một người lính tin cẩn đã báo cho em biết. Thôi, bây giờ em phải quay về Sùng Pả kéo Chứ Đa nghi ngờ.

Nghe Vàng Xúa báo tin dữ, Khái Chơ thật sự bị bất ngờ và choáng váng. Trong thâm tâm vị tộc trưởng tài năng và đức độ này luôn tin tưởng

một điều rằng, dầu có tham vọng đến mấy thì Chử Đa cũng không nỡ đem quân đánh chiếm Xá Lý, vì đó là quê của vợ hãnh và vì mối bang giao giữa Xá Lý với Sung Pả từ trước đến nay rất thân thiện. Khái Chơ ngồi trầm tư suy nghĩ, im lìm như một tảng đá.

Đợi Vàng Xúa đi khuất, Seo Phù tìm gặp Seo Lữ để nói lại những điều nghe được từ cuộc trò chuyện giữa hai anh em Vàng Xúa. Seo Lữ nghĩ, tin tức mà Vàng Xúa báo cho Khái Chơ càng thuận lợi cho mục đích của mình trong chuyến đi này. Seo Lữ quyết định sẽ nói thẳng chuyện hợp sức chống lại Chử Đa cho Khái Chơ biết. Sau khi bàn bạc một lát, Seo Lữ cùng Seo Phù đi thẳng vào nhà Khái Chơ. Vị tộc trưởng đang mãi suy nghĩ bổng giật nảy mình khi nhìn thấy Seo Lữ. Sau chút bối rối, Khái Chơ hỏi Seo Lữ:

- Chử Đa sai ông đến đây à?

- Không phải đâu. Tôi tự đến thôi.

- Cái Xúa vừa ở đây về, ông có gặp nó không?

- Tôi có nhìn thấy. Cô ấy về thăm nhà à?

- Không! Nó đến báo tin cho tôi biết Chử Đa sắp đánh chiếm Xá Lý.

- Hôm nay tôi đến gặp tộc trưởng cũng là muốn nói về chuyện này và bàn với tộc trưởng cách thức chống lại Chử Đa, chống lại Đại Thạch. Tôi và Mí Vư đã quyết định rời bỏ Đại Thạch vì nó ngày càng ác độc. Tôi nghĩ, nếu ông hợp lực với chúng tôi thì mới đủ sức mạnh để chống lại Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch. Ông nghĩ sao?

- Tôi đang nghĩ đây. Nhưng chống lại Chử Đa bằng cách nào?

- Bằng cách mà nó không ngờ nhất, tức là đánh thuốc mê. Tôi đã bàn với Mí Vư tới đây sẽ tạo dựng một lực lượng ngầm trong quân sĩ Đại Thạch, gồm những binh sĩ chán ghét cảnh giết chóc của Chử Đa. Họ sẽ là

những người bí mật bỏ thuốc mê vào rượu của Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch. Khi chúng bị ngấm thuốc mê tôi sẽ cho người bắt trói Chử Đa cùng những tên ác ôn. Ông cho binh lính của Xá Lý bao vây quân sĩ Đại Thạch để phòng phó tướng Mí Tủa không dính độc, vì tên này rất nham hiểm, khôn ngoan; đồng thời để phòng quân sĩ Đại Thạch tỉnh độc làm càn.

Khái Chơ nhìn Seo Lữ bằng cặp mắt sáng quắc. Ông nhận thấy con người Seo Lữ toát lên dáng vẻ của một thủ lĩnh trẻ đáng tin cậy. Ông đồng ý rất nhanh với kế hoạch đầu độc Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch mà Seo Lữ nêu ra. Sau khi cùng Seo Lữ bàn bạc và uống cạn sừng rượu, Khái Chơ gọi hầu cận mang ngựa tới rồi cùng Seo Lữ về Mã Sồ - nơi giáp ranh giữa Sủng Pả và Xá Lý - để tìm chọn vị trí tập kết quân sĩ của hai bên trước khi thực hiện việc đầu độc. Nhìn đôi tuấn mã của Seo Lữ và Khái Chơ đi song song bên nhau, Seo Phù thấy cái bụng mình thật vui, trong lòng người lính trẻ tràn đầy niềm tin vào hai con người đáng kính đang trên lưng ngựa.

** *

Vừa gỡ con gà rừng khỏi chiếc bẫy, Sè Páo chợt nhìn thấy ba người đàn ông, một người đứng tuổi, một người trung niên và một người còn trẻ, đang cưỡi ngựa tiến vào khu vực phòng thủ của mình. Sè Páo vội ra hiệu cho A Pẩu nấp vào khe đá, tiến sát về phía những người đàn ông lạ để theo dõi hành tung của họ.

Thấy hai người đàn ông lạ bước vào cửa hang có bẫy đá, Sè Páo vội hét lên:

- Hai người kia...ia... Không được vào đây! Nguy hiểm lắm!

Nghe tiếng hét của Sè Páo, Seo Lữ và Khái Chơ quay lại. Trước mặt họ là hai thanh niên xa lạ, nhưng trông có vẻ thật thà, lương thiện.

- Sao không vào được? - Khái Chơ hỏi.

- Vì trong hang có bẫy đá.
- Ai đặt bẫy?
- Tôi đặt.
- Đặt bẫy đá làm gì?
- Đề phòng Pủ Sá kéo quân đến.

Mắt Seo Lữ sáng lên khi nghe Sè Páo nói đến Pủ Sá - một người mà Seo Lữ đã biết. Seo Lữ nhìn Sè Páo rất kỹ, rồi hỏi bằng một giọng thân tình:

- Sao lại phải đề phòng Pủ Sá?
- Vì tôi lấy Lả, vợ của nó.
- Cướp vợ à?
- Không cướp, mà là cứu.
- Nghĩa là sao?

- Hồi trước ở Mã Lý, Pủ Sá đá vào bụng chứa của Lả làm chết con. Tôi cứu Lả và lấy Lả làm vợ. Sợ Pủ Sá về đây trả thù, tôi đã làm bẫy đá, hầm chông để phòng bị.

- À, ra thế. Ta làm quen với nhau nhé! Anh tên là gì?
- Sè Páo.
- Còn người kia? - Seo Lữ chỉ vào A Pầu.

- Đấy là thằng A Pầu, bạn cũ của Chứ Đa hồi ở Mã Lý, con nuôi của chị Mùa.

- Chị Mùa nào? - Seo Lữ sững sốt hỏi.
- Mẹ của Chú Đa.
- Ô! Bà Mùa còn sống sao?
- Còn sống chứ. Đang ở Mã Sồ mà.
- Sao bà Mùa lại ở đây?
- Chuyện dài lắm, kể một lúc không hết đâu!

Seo Lữ đưa mắt về phía Khái Chơ, nói với Sè Páo:

- Ta ngồi đây nói chuyện lâu lâu một chút nhá!
- Được thôi.

Nghe Sè Páo và A Pẩu kể chuyện về Mùa, về các mối quan hệ của họ, Seo Lữ nhận thấy đây là những con người có thể tin tưởng được trong việc phối hợp chống lại Đại Thạch những ngày sắp tới. Sè Páo và A Pẩu cũng hết sức bất ngờ khi biết Seo Lữ là bạn cùng lứa với Chú Đa, đã từng là người của Đại Thạch, nay đang có ý định chống lại Chú Đa. Khi đã trở nên thân thiết, Sè Páo dẫn Khái Chơ và Seo Lữ về nhà mình gặp bà Mùa. Nhìn thấy Seo Lữ, bà Mùa khóc nức lên. Bà nói với Seo Lữ giọng đầy vẻ trách móc:

- Cháu là bạn của Chú Đa sao không ngăn nó làm điều ác?

Seo Lữ lắc đầu bảo:

- Cháu có ngăn nó mà không được!
- Thế sao cháu không chống lại nó?

Seo Lữ thật sự ngỡ ngàng khi nghe bà Mùa hỏi vậy. Nghĩ ngợi một lúc, Seo Lữ thật thà nói:

- Chứ Đa giỏi hơn cháu. Nó là chủ tướng rồi, cháu không chống lại được đâu!

- Một mình không chống lại được thì cùng nhiều người hợp sức chống lại.

- Vâng, chúng cháu đang bàn nhau làm việc đó, nhưng thấy khó lắm!

- Khó cũng phải làm, vì Chứ Đa ác quá rồi, phải ngăn nó lại thôi!

Lời bà Mùa đã xoá đi mọi nỗi băn khoăn trong lòng Seo Lữ. Vậy là mình và Mí Vư có thể yên tâm hợp lực với Khái Chơ chống lại Chứ Đa được rồi!

** *

Mí Vư nhận thấy trong số những người vợ của Chứ Đa chỉ duy nhất có Vàng Xúa là không ghét Thào Mỹ. Đối với Mí Vư, ai không ghét Thào Mỹ thì đó là người tốt. Từ hôm Thào Mỹ sinh quái thai, trong số những người vợ của Chứ Đa chỉ có Vàng Xúa là hay đến thăm Thào Mỹ và tỏ ra thương xót Thào Mỹ một cách thật lòng. Qua lời kể của Thào Mỹ về Xúa, Mí Vư đoán ra được phần nào thái độ không hài lòng của Vàng Xúa đối với Mí Tủa và Chứ Đa. Những lần gặp Vàng Xúa, Mí Vư đã lựa lời thăm dò ý tứ của người đàn bà thích gươm đao này. Mí Vư nhận thấy ở Vàng Xúa vẫn còn nhân tính. Mà người còn nhân tính thì nhất định sẽ biết nghe điều hơn, lẽ thiệt. Nghĩ thế, cứ lúc nào có cơ hội là Mí Vư lại tìm cách tiếp cận Vàng Xúa để lôi kéo thị về phía mình. Mí Vư thường bắt đầu câu chuyện bằng việc hỏi về Thào Mỹ, rồi dần chuyển sang những chuyện khác, cuối cùng là nói ra ý nghĩ của mình.

Khi nghe tin chắc chắn Chử Đa sẽ đem quân đánh chiếm Xá Lý thì Vàng Xúa thật sự nghĩ đến chuyện phải chống lại Chử Đa. Sau hôm về Xá Lý báo tin cho Khái Chơ, Vàng Xúa đến thăm Thào Mỹ, định bụng tâm sự với Thào Mỹ cái ý định chống lại Chử Đa của mình. Khi Vàng Xúa đến chơi, Mí Vư cũng đang ở dinh thự của Chử Đa. Gã nấp vội sau tấm rèm nơi Thào Mỹ làm chỗ thay áo váy để tránh mặt Xúa. Mí Vư nghe rất rõ lời Vàng Xúa nói với Thào Mỹ:

- Chị Cả à, tôi phải bỏ Chử Đa thôi. Chị cũng nên như thế, vì Chử Đa chẳng coi tôi và chị là vợ nữa rồi. Tôi nghe có người nói con Sáy đang xúi giục Chử Đa đuổi chị đi, vì nó bảo chị là ác quỷ đẻ ra quái thai! Bây giờ Chử Đa chỉ nghe lời con Sáy răn đạo. Sắp tới Chử Đa còn đem quân đánh chiếm Xá Lý đấy.

- Thật thế sao? Chẳng lẽ Chử Đa và Đại Thạch đánh chiếm cả Xá Lý sao?

- Họ đang chuẩn bị đánh chiếm Xá Lý thật đấy. Có khi tôi phải bỏ Chử Đa để về Xá Lý với anh Khái Chơ thôi. Tôi phải cùng Khái Chơ chống lại quân Đại Thạch để bảo vệ Xá Lý. Nếu tôi chống lại Chử Đa thì chị Cả có trách tôi không?

- Tôi không trách đâu. Bây giờ Chử Đa chẳng còn yêu tôi nữa. Từ ngày tôi đẻ con hai đầu, Chử Đa không coi tôi là người nữa rồi. Xúa có cần tôi giúp gì không?

- Chị thì giúp được gì chứ?

- Tôi sẽ tìm người giúp Xúa.

- Tìm ai được?

Thấy có thể tin ở Vàng Xúa, Thào Mỹ nói thật:

- Mí Vư giúp được đấy. Mí Vư và Seo Lử đang tìm cách hợp sức với Khái Chơ để chống lại Chứ Đa.

- Thật thế sao? Seo Lử và Mí Vư có biết nếu họ bỏ Đại Thạch và chống lại Chứ Đa sẽ khó khăn và nguy hiểm thế nào không?

- Họ có biết và đã lường trước việc đó.

- Sao chị Cả biết?

- Mí Vư nói với tôi.

Vàng Xúa nhìn vào mắt Thào Mỹ, hỏi một câu đùng đột:

- Chị Thào Mỹ và anh Mí Vư yêu nhau phải không?

Thào Mỹ nói với Vàng Xúa bằng cái giọng thản nhiên, không hề giấu diếm:

- Xúa cũng biết à?

- Tôi đoán vậy thôi.

Thào Mỹ nói như tâm sự:

- Mí Vư thương tôi lắm. Nếu không có Mí Vư thì tôi đã chết vì ăn lá ngón rồi.

Khi Vàng Xúa đi khỏi, Thào Mỹ nói với Mí Vư:

- Vàng Xúa cũng chống lại Chứ Đa đấy. Mí Vư nên gặp ngay để bàn việc.

- Thào Mỹ nói cũng phải. Nhưng để cho chắc chắn tôi muốn Thào Mỹ sắp xếp cho tôi gặp Vàng Xúa ở đây nhé!

Ngay hôm sau Thào Mỹ sắp xếp cho Vàng Xúa gặp Mí Vư. Cuộc gặp diễn ra chóng vánh nhưng hai bên đã nhất trí được với nhau khá nhiều điều. Mí Vư bảo:

- Xúa đừng làm gì để Chứ Đa nghi ngờ. Tôi cũng thế. Khi nào cần trao đổi công việc tôi sẽ gặp riêng Xúa để bàn bạc cụ thể. Mọi cuộc gặp của tôi và Xúa sẽ do Thào Mỹ sắp xếp. Như vậy được không?

- Tôi nghĩ là được. - Xúa nói.

** *

Đợi mãi không thấy tin tức gì của Seo Lử, Mí Vư sốt ruột phi ngựa về Mã Sồ, hi vọng sẽ gặp được Seo Lử ở đó. Mí Vư nóng lòng là phải, vì nếu chuyển đi Xá Lý của Seo Lử mà thành công thì việc hợp sức với Khái Chơ chống lại Chứ Đa sẽ có nhiều thuận lợi. Ngược lại, nếu Khái Chơ vì nể tình anh em với Chứ Đa mà từ chối thì e sẽ rất nguy hiểm. Việc này mà lộ tẩy thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Trong thâm tâm Mí Vư vẫn rất kiêng nể Chứ Đa bởi sự khôn ngoan và tàn bạo của hắn. Mí Vư mong gặp Seo Lử còn vì lí do khác nữa, đó là muốn thông báo ngay cho đầu lĩnh biết chuyện Mí Vư đã cùng với Thào Mỹ lôi kéo được Vàng Xúa về phe mình để cùng chống lại Chứ Đa. Theo Mí Vư, có Vàng Xúa làm nội ứng thì mọi việc sẽ thuận lợi hơn rất nhiều.

Vừa bước chân vào vùng đất Mã Sồ, con ngựa của Mí Vư bỗng hí lên ăng ạc. Mí Vư thoáng giật mình khi nhìn thấy mấy người đàn ông đang cầm cúi xem cái gì đó trên một đám đất. Theo phản xạ tự nhiên, bàn tay của Mí Vư vội nắm chặt lấy chuôi kiếm. Đúng lúc ấy thì Seo Lử nhận ra Mí Vư. Anh vẫy tay gọi to:

- Mí Vư à! Lại đây!

Tới nơi Mí Vư mới biết, Seo Lử cùng Khái Chơ và mấy người lạ đang xem sơ đồ doanh trại Đại Thạch được vẽ trên mặt đất. Thấy Mí Vư nhìn Sè

Páo và A Pầu bằng cặp mắt dò hỏi, Seo Lữ vui vẻ giới thiệu:

- Đây là Sè Páo, người mấy năm trước từ Mã Lý về sống ở Mã Sồ. Còn đây là A Pầu, bạn của Chú Đa hồi ở Mã Lý. Tất cả đều là anh em của chúng ta.

Mí Vư nói với Sè Páo và A Pầu:

- Tôi là bạn của Seo Lữ. Tôi từ Sùng Pả sang đây tìm đầu lĩnh để báo tin gấp.

Seo Lữ nói với Mí Vư:

- Tin gấp gì thì cũng phải vào nhà Sè Páo uống nước đã. Vào đấy Mí Vư sẽ được gặp một người quen.

- Ai vậy? - Mí Vư sốt ruột hỏi.

- Vào rồi khắc biết.

Bà Mùa nhận ra Mí Vư ngay từ khi mọi người vừa bước chân qua ngưỡng cửa. Bà nhào đến vỗ lấy đôi vai Mí Vư, hỏi tới tấp:

- Mí Vư à? Sao cùng là bạn với nhau mà cháu lại để cho thằng Chú Đa thành ác quỷ? Sao cháu với thằng Seo Lữ không ngăn bàn tay ác độc của nó lại?

Đôi mắt mở to vì ngạc nhiên của Mí Vư bỗng ạng nước. Mí Vư ôm lấy bà Mùa, nghẹn ngào nói:

- Mẹ ở đâu về thế? Mọi người ai cũng tưởng mẹ đã chết rồi. Thằng Chú Đa thành kẻ ác chúng con buồn lắm. Ngăn cản mãi mà nó có nghe đâu.

Bà Mùa nói một câu khiến Mí Vư giật mình:

- Thôi không nói chuyện ấy nữa. Bây giờ mấy đứa cùng tộc trưởng Khái Chơ họp nhau lại mà bàn chuyện đánh đổ Chú Đa. Chẳng lẽ bằng này người mà lại không chống nổi một mình nó sao?

Bà Mùa mệt mỏi ngồi thụp xuống đất, ôm ngực thở dốc. Sè Páo vội gọi Lả đưa bà vào buồng trong nằm nghỉ.

Seo Lử nói với mọi người:

- Thời gian gấp lắm rồi. Chúng ta tranh thủ ra chỗ sơ đồ bàn tiếp!

Mọi việc diễn ra một cách chóng vánh. Những dự liệu của Seo Lử đưa ra được mọi người nhất trí cao. Trước khi chia tay nhau, tộc trưởng Khái Chơ nêu ý kiến:

- Ta cần có một đầu lĩnh để chỉ huy chung. Tôi nghĩ Seo Lử phải nhận lấy việc khó này. Mọi người thấy sao?

Mí Vư nói:

- Khái Chơ nói đúng đấy. Từ khi Seo Lử nêu ý định chống lại Chú Đa tôi đã nghĩ anh ấy là đầu lĩnh rồi! Mọi người có đồng ý không?

Tất cả lặng lẽ gật đầu. Khái Chơ và mọi người vây quanh Seo Lử, nắm chặt tay vị đầu lĩnh của họ, tỏ rõ sự quyết tâm!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần XVI

Trong lúc Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch đang chuẩn bị mọi thứ cho cuộc đánh chiếm Xá Lý cũng là lúc Seo Lữ cùng Mí Vư khẩn trương thực hiện việc chiêu mộ quân sĩ để hợp lực với quân của Khái Chơ. Seo Phù được Mí Vư giao cho việc bí mật vận động những quân sĩ trẻ của Đại Thạch đang có ý định rời bỏ Chử Đa làm nội ứng cho quân của đầu lĩnh Seo Lữ.

Mí Vư dặn Seo Phù:

- Trước khi vận động họ, Seo Phù cần phải khéo léo thăm dò ý tứ trước xem thế nào rồi hãy nói rõ ý định của mình. Trước tiên cần vận động, lôi kéo những đứa nào mà Seo Phù thấy chúng từng rơi nước mắt mỗi khi buộc phải treo người lên cột đá theo lệnh của Chử Đa. Bọn ấy thường dễ lôi kéo hơn.

- Sao lại thế ạ? - Seo Phù hỏi.

- Vì ai còn biết khóc thương cho những người xấu số phải chết oan ức thì người đó còn có một tấm lòng. Người có tấm lòng chắc chắn phải là người tốt. Mà người tốt thì thường ghét cái ác và sẵn sàng chống lại kẻ ác.

Seo Phù gật gù:

- Mí Vư nói phải lắm! Thế thì để cho tôi nhận biết những ai là người tốt rồi!

Sau một thời gian thăm dò ý tứ, trò chuyện tâm tình, Seo Phù đã vận động, lôi kéo được bảy quân sĩ trẻ của Đại Thạch đồng lòng theo đội quân của chủ tướng Seo Lữ, tự nguyện trở thành “lực lượng ngầm” để chống lại Chử Đa. Họ đều là những người từng rơi nước mắt khóc thương những người vô tội (dù là phải khóc trộm) mỗi khi bị Chử Đa ra lệnh hành quyết!

Sau mấy lần thử thách, Mí Vư chấp thuận cho Seo Phù dẫn những quân sĩ này đến gặp mình tại một hang đá bí mật. Mí Vư nói rõ mọi chuyện, rồi giao việc cho họ:

- Các anh em biết đấy, nếu việc này lộ ra là tất cả chúng ta đều bị ôm cột đá. Mọi người phải thật cẩn thận để tránh bị lộ. Nhiệm vụ của anh em là bỏ thuốc mê vào các vò rượu của quân sĩ Đại Thạch trong bữa tiệc thết quân của Chử Đa trước khi hănh cho quân đi đánh chiếm Xá Lý. Chính hôm ấy đội quân của chủ tướng Seo Lữ và Khái Chơ sẽ bao vây doanh trại Đại Thạch. Mọi công việc của anh em sẽ do Seo Phù sắp xếp. Các anh em phải nhất loạt tuân theo sự điều khiển của Seo Phù. Mọi người nhớ chưa?

- Nhớ rồi! - Các quân sĩ nội ứng đồng loạt hô to. Trên gương mặt họ ánh lên một niềm tin vào sự thắng lợi của đội quân do Seo Lữ đứng đầu, tin vào sự thay đổi lớn lao sẽ diễn ra nay mai trên mảnh đất Sùng Pả nhiều đau thương này. Họ tin vào cuộc sống tốt đẹp sẽ đến với mọi người khi bạo chúa Sùng Chử Đa bị đánh đổ.

** *

Seo Phù mật báo: Vào tối ngày thứ bảy của tháng cô hồn, Chử Đa sẽ mở tiệc thết quân tại bản doanh của Đại Thạch trước khi chúng kéo quân đi đánh chiếm Xá Lý vào sáng sớm hôm sau. Biết tin ấy Seo Lữ quyết định mở cuộc bao vây. Một kế hoạch được nhanh chóng vạch ra: Seo Lữ dẫn đội quân thiện chiến áp sát bản doanh của Đại Thạch, chờ đến khi Chử Đa và quân sĩ của Đại Thạch bị dính thuốc mê sẽ ập vào bắt trói chúng lại. Khái

Chơ chỉ huy quân sĩ Xá Lý bao vây vòng ngoài, sẵn sàng tiếp ứng cho quân của Seo Lữ nếu gặp chuyện bất ngờ ngoài dự liệu.

Tưởng rằng mọi chuyện như vậy là tương đối hoàn hảo thì một tình huống bất ững xảy ra: Bà Mùa mất tích!

Theo lời Lả, mấy đêm liền bà Mùa hầu như không ngủ. Bà thường ra đầu nhà ngồi như hoá đá, mắt đau đáu nhìn về hướng Sùng Pả - nơi chôn rau cắt rốn của bà; nơi bà sinh ra Chứ Đa; nơi bà có những ngày sống trong sung sướng lẫn đau khổ của một người đàn bà Mông luôn mang trong mình bốn phận “làm con ma nhà chồng”; nơi có đứa con yêu hoá thú dữ của bà. Đến đêm hôm qua thì không thấy bà ngồi ở đó nữa, Lả cứ ngỡ bà đã đi nằm. Sáng ra chẳng thấy bà Mùa đâu, Lả vội cùng thằng A Pẩu chạy cuống cuồng đi tìm khắp nơi mà không thấy.

Mọi người đang cùng nhau suy đoán xem bà Mùa đi đâu thì Mí Vư lên tiếng hỏi đầu lĩnh Seo Lữ:

- Seo Lữ à, ta có bao vây doanh trại Đại Thạch nữa không, hay là đi tìm bà Mùa trước đã?

Ngẫm nghĩ một lát, Seo Lữ nói bằng cái giọng quyết đoán ít thấy ở anh:

- Dù không tìm thấy bà Mùa thì kế hoạch của chúng ta vẫn không thay đổi, vì đây là cơ hội ít khi có được. Tôi phân công thế này: Mí Vư về Sùng Pả tìm gặp Vàng Xúa để thông báo kế hoạch này và nhờ Vàng Xúa bảo vệ Thào Mỹ, kết hợp xem chừng bà Mùa có về dinh thự của Chứ Đa không. Tôi đoán là bà Mùa đã về đấy.

** *

Lâu nay, cứ nửa đêm về sáng Mùa thường thức giấc và không sao ngủ lại được. Những cơn ác mộng đánh thức bà. Thường là bà mơ thấy cảnh

Chứ Đa cho quân sĩ treo những người mà hắn cho là phạm tội lên cột đá. Tiếng gào thét của những kẻ bị hành hình đánh thức bà. Hình ảnh những người dân lành, đều là người Mông, trong đó có cả những người thân quen với Mùa ở Sùng Pả, bị quân sĩ Đại Thạch treo lên cột đá tử thần cứ ám ảnh khiến cho tâm thần bà hoảng loạn, bất an.

Kể từ cái hôm gặp Seo Lữ và Khái Chơ tại nhà Sè Páo, đêm nào Mùa cũng mất ngủ vì lo lắng, vì phải suy nghĩ quá nhiều. Khi biết Seo Lữ cùng Khái Chơ đang bàn cách chống lại Chứ Đa, bà vừa mừng vừa lo. Mừng vì họ đã dám đứng lên hợp sức chống lại Chứ Đa để ngăn chặn cái ác, cứu dân lành. Bà nghĩ, nếu Seo Lữ đánh đổ được Chứ Đa và băng nhóm Đại Thạch thì sẽ mang lại cuộc sống yên lành cho Sùng Pả và các vùng lân cận; sẽ không còn cảnh tượng những người dân vô tội bị chết oan ức dưới bàn tay bạo ngược của đứa con trai bà; sẽ chấm dứt được cảnh đầu rơi, máu chảy do các cuộc chém giết gây ra. Nhưng Mùa lại lo, khi Chứ Đa bị quân của Seo Lữ đánh đổ thì nó sẽ bị bắt và bị giết! Chứ Đa bị giết ư? Ta sẽ mất nó mãi mãi ư? Ôi, không được! Không thể được! Ta không thể để mất nó! Những ý nghĩ trái ngược cứ liên tục giằng xé khiến đầu óc Mùa bấn loạn đến đờ đẫn. Khi trấn tĩnh lại bà tự nói với lòng mình: Thằng Chứ Đa có bị giết thì cũng phải thôi, vì nó làm nhiều điều ác quá rồi! Nhưng nếu nó bị giết thì ta sẽ mất con, cái Thào Mỹ sẽ mất chồng! Ta làm sao mà chịu nổi khi nhìn thấy thằng Chứ Đa bị treo lên cột đá! Dù nó đã hóa thú nhưng nó vẫn là con ta, do ta đẻ ra trong một đêm đông đầy sấm chớp. Nó là cốt nhục duy nhất của ta với Chư Pấu. Hồn ma Chư Pấu sẽ nghĩ như thế nào khi chứng kiến cảnh thằng Chứ Đa bị giết?

Mùa với tay, ngựa cổ lên trời, miệng kêu thất thanh: “Trời ơi! Tôi phải làm sao đây? Chư Pấu ơi! Tôi phải làm thế nào bây giờ?” Giữa cơn cùng quẫn ấy, trong đầu Mùa bỗng lóe lên tia hi vọng, rằng Seo Lữ là bạn thân từ nhỏ của Chứ Đa, chúng nó đã từng bú chung dòng sữa của ta và Dính, chắc Seo Lữ sẽ nể ta, nể tình bạn cũ mà tha cho Chứ Đa. Nghĩ đến đây Mùa thấy yên lòng đôi chút. Gương mặt bà dần ra, những nét âu lo mờ dần. Nhưng bà

lại chột giật mình khi nghe u u trong tai mình tiếng kêu khóc ai oán của những hồn ma oan trái. Hồn ma của những người xấu số bị quân sĩ của Chử Đa hành hình theo lệnh của chủ tướng cứ dập dồn trước mắt bà. Máu từ trong hốc mắt thâm đen, trong cái miệng sưng vù, ở hai bàn tay gầy gập của họ cứ chảy ròng ròng. Họ chấp chới xô về phía Mùa kêu cứu, kêu oan. Rồi họ đồng loạt đổ lỗi cho bà đã đẻ ra thằng con quỷ dữ làm hại dân lành. Họ đòi phải lấy mạng Chử Đa để trả thù cho những người đã chết dưới bàn tay man rợ của nó. Mùa thấy ngực mình như có hòn đá to đè lên khiến bà không thở được. Hình ảnh kinh hoàng từ hôm Dính dẫn đi xem Chử Đa hành hình đôi trai gái yêu nhau ngày nào chột hiện lên trước mắt Mùa. Có tiếng nói như thúc giục ở đâu đó, hình như ở chính trong lồng ngực bà, vang lên trong óc: Không thể thương Chử Đa được nữa, vì nó đã trở thành quỷ dữ rồi. Nó mà còn thì còn cảnh đầu rơi, máu chảy; sẽ còn nhiều người vô tội bị treo cột đá! Đúng - Mùa nghĩ - dứt khoát phải đánh đổ Chử Đa, phải bắt nó đền tội cho những hồn ma dân lành! Ta sẽ giúp thằng Seo Lữ một tay.

Mùa bật dậy lao vào màn đêm. Bà chạy thẳng lên mé đồi nơi có những cây cà độc dược chi chít quả. Ánh trăng hạ tuần soi rõ những bước chân vội vã của bà. Mùa vặt tất cả những quả cà độc dược già đùm vào váy đem đến một hang đá nhỏ, cho vào hốc đá miệt mài ngồi giã. Vừa giã bà vừa nghĩ, ta sẽ về gặp thằng Chử Đa, tận mắt nhìn thấy nó, hỏi tội nó vì sao từ một thằng tốt lại trở thành một thằng ác, thằng xấu như bây giờ. Ta sẽ bắt nó từ bỏ những việc làm ác độc, khuyên nó đem sức lực, của cải, bạc trắng ra để cứu giúp dân lành, để chuộc lại những tội lỗi mà nó đã gây ra. Nếu nó không nghe lời, ta sẽ mang số bột độc dược này trộn vào cơm canh của nó. Nó sẽ không thể nghi ngờ ta vì ta là mẹ nó. Ăn vào nó sẽ dính độc, lúc ấy ta gọi Seo Lữ đến trói nó lại đem cho dân bản xử tội.

Nghĩ rằng việc làm ấy của mình là đúng, lòng Mùa cảm thấy thanh thản như thể đã tìm ra lối thoát. Sự xáo động trong lòng chuyển đến cánh tay bà khiến tiếng giã hạt cà độc dược cứ rộn lên trong hang đá "Cục, cục,

cục... Cục, cục, cục...". Trong đêm vắng, tiếng giã cục cục bỗng biến thành những lời "Được, được, được... Được, được, được..." của Chư Pấu. Hình như Chư Pấu cũng đồng ý với việc làm của Mùa. Khi những nắm hạt cà độc dược được giã thành bột mịn, Mùa vét hết cho vào chiếc túi vải đựng trà, lẫn trong cặp váy, trở về nhà ngủ tiếp như một kẻ vừa qua cơn mộng du.

Đêm nay Mùa lại gặp ác mộng. Vẫn là cảnh tượng những hồn ma oan nghiệt kéo đến đòi trả mạng. Bà sợ hãi hét lên, rồi bật dậy chạy khỏi đám đông. Tỉnh dậy người bà đầm mồ hôi, lạnh toát, quả tim đập loạn trong lồng ngực đến tức thở. Bà lạng lẽ móc chiếc túi vải đựng bột cà độc dược để ở hốc cột, lẫn vào cặp váy, rời khỏi chỗ nằm nhẹ bước ra ngoài. Sau một thoáng ngập ngừng, Mùa nhìn về hướng Sùng Pả, thẳng bước. Đôi chân bà như có ma dẫn lối, cứ theo hướng Sùng Pả mà đi. Mùa bước đi như kẻ mộng du, cho đến khi vấp phải ụ mối trước cửa dinh thự của Chư Đa thì gục xuống, lẫn vào bụi cỏ gần đó, lịm đi.

** *

Một tình huống bất ngờ xảy ra ngoài dự liệu của Seo Phù. Mọi lần, mỗi khi mở tiệc thết lính ở doanh trại Chư Đa đều dùng rượu hạ thổ đựng trong các vò đất nung đặt dưới tầng sâu của một hang đá. Hang đá đựng rượu này chỉ có Seo Phù cùng một số quân sĩ trẻ thật tin cậy mới được Chư Đa cho biết. Đêm hôm trước Seo Phù cùng các quân sĩ trẻ trong nhóm nội ứng đã bí mật bỏ thuốc mê vào những vò rượu này, đợi đến lúc Chư Đa sai đi lấy sẽ mang đến doanh trại. Nhưng bữa tiệc thết quân tối hôm nay chẳng hiểu sao tên phó tướng Mí Tủa lại sai người đi lấy rượu mới chưng cất ở dinh thự của hắn. Rượu được đựng trong các thùng lớn đóng bằng gỗ pơ mu. Seo Phù hết sức lo lắng. Anh chỉ lo Chư Đa và Mí Tủa đã phát hiện ra âm mưu đầu độc của mình. Gương mặt Seo Phù tái nhợt, mồ hôi túa ra khắp người. Seo Phù hít thở thật sâu để tự trấn an mình và ra hiệu cho anh em trong nhóm nội ứng phải hết sức bình tĩnh, tránh để người khác biết

mình đang run sợ. Lát sau Seo Phù luôn ra bãi buộc ngựa, phốc lên lưng ngựa phóng đi. Đúng trong lúc Seo Phù phi ngựa về Mã Sồ để báo tin cho Seo Lữ và Mí Vư biết việc đầu độc thuốc mê trong rượu thất bại thì gặp Thào Mỹ và Vàng Xúa cũng đang từ phía Mã Sồ chạy đến. Họ ra hiệu cho Seo Phù dừng ngựa. Vẻ phấp phồng hiện rõ trên gương mặt hai người đàn bà.

- Chị Xúa, chị Mỹ đi đâu đấy? - Seo Phù lo lắng hỏi.

Thào Mỹ nói nhỏ với Seo Phù:

- Mí Vư cho tôi sang đây hỏi Seo Phù xem việc kia thế nào rồi?

Vì chưa thật sự tin Vàng Xúa, Seo Phù làm ra vẻ không biết chuyện gì, hỏi lại:

- Việc gì hả chị Thào Mỹ?

Thào Mỹ đoán ra sự băn khoăn của Seo Phù, liền nói với nó:

- Xúa là người của mình rồi. Seo Phù đừng sợ. Nói đi!

- Hông rồi! Hôm nay bọn chúng lấy rượu của Mí Tủa chứ không dùng loại rượu mọi khi. Làm sao bây giờ?

- Chưa lộ đâu chứ? - Vàng Xúa hỏi.

- Không biết. Nhưng chắc là chưa. Bây giờ phải làm thế nào?

- Thuốc mê còn không?

- Còn một nửa đây. Nhưng làm sao mà bỏ được vào các thùng rượu kia?

- Thế thì khó quá rồi! - Vàng Xúa thở dài.

Thào Mỹ bỗng mạnh mẽ hẳn lên. Chị nói quả quyết:

- Đưa thuốc mê đây cho tôi! Tôi sẽ tìm cách đổ vào các thùng rượu.

** *

Seo Lữ cùng Khái Chơ chọn lựa những quân sĩ thiện chiến, dững cảm nhất để hình thành một đội quân tiên phong tiếp cận doanh trại Đại Thạch. Đội quân này do Seo Lữ trực tiếp chỉ huy. Số quân lính còn lại bao vây ở vòng ngoài, do Khái Chơ chỉ huy. Từ đêm hôm trước, đội quân tiên phong của Seo Lữ đã bí mật di chuyển từ Mã Sồ về Sủng Pả, ém quân trong hang Khảm Luồng để nghỉ lấy sức. Seo Lữ chọn hang Khảm Luồng làm điểm tập kết quân tuy có phần mạo hiểm nhưng lại tạo ra yếu tố bất ngờ, cơ động. Theo kế hoạch, đêm nay, khi trăng đầu tháng treo giữa đỉnh ngọn núi Tả Chô, tức là bắt đầu vào canh ba, sẽ tiếp cận, bao vây doanh trại Đại Thạch. Seo Lữ cùng quân sĩ thao thức không ai ngủ được. Họ đang nóng lòng chờ đợi đến giờ xuất quân. Giữa lúc ấy thì Mí Vư phi ngựa nước đại đến. Mí Vư nhảy khỏi lưng ngựa đến gặp Seo Lữ. Hai người chụm đầu bàn bạc hồi lâu. Ánh lửa được đốt từ nhựa cây in rõ bóng họ trên vách hang. Gương mặt họ toát lên vẻ quyết tâm rất lớn.

Bàn xong việc, Mí Vư lên ngựa phóng trở lại doanh trại Đại Thạch để nắm tình hình, chuẩn bị địa điểm đón đội quân của Seo Lữ kéo đến xiết chặt vòng vây.

** *

Thào Mỹ lần gói thuốc mê vào cặp váy, kéo Vàng Xúa chạy về phía doanh trại Đại Thạch. Nơi ấy có một số binh lính đang tuân lệnh phó tướng Mí Tủa khiêng những thùng rượu ngô mới nấu về phía các bàn tiệc. Hai người đang hốt hải chạy, bỗng đôi chân Thào Mỹ vấp vào cái gì đó ở gần ụ mỗi, ngay cổng dinh thự. Chị ngã dúm dúm, kéo cả Vàng Xúa ngã theo. Họ giật mình khi thấy một người đàn bà đang nằm đó. Trong ánh trăng đầu

tháng lờ mờ, Thào Mỹ nhận ra bà Mùa. Chị hét lên. Rồi vội vã cùng Vàng Xúa dìu bà Mùa vào trong dinh. Trong cơn mơ màng, Mùa nghe bập bõm những lời Thào Mỹ, Vàng Xúa nói với nhau:

- Làm sao bây giờ hả chị Cả? Em sợ muộn mất. Bọn chúng sắp uống rượu rồi. Nếu chúng ta không kịp làm việc ấy mà quân của Seo Lữ kéo đến thì làm sao?

Thào Mỹ lo lắng nói:

- Tôi cũng lo lắm. Nhưng bây giờ phải chăm sóc cho mẹ đã. Mà mẹ ở đâu về vào giờ này chứ? Cứ tưởng mẹ đã bị hổ vồ rồi mà!

Vàng Xúa nói với Thào Mỹ:

- Hay là chị Cả ở đây với mẹ, để tôi đến chỗ tiệc rượu làm việc ấy nhé!

Thào Mỹ lắc đầu bảo:

- Từ từ hãy đi! Bây giờ Xúa giúp tôi bảo người hầu đi tìm thầy lang đến chữa bệnh cho mẹ tôi đã! Nếu mẹ tỉnh lại thì tôi cùng đi với Xúa.

Vàng Xúa giúp Thào Mỹ đặt bà Mùa trên chiếc phản gỗ, rồi tìm người hầu bảo đi gọi thầy lang. Thào Mỹ vội vã lấy dầu gù hương xoa khắp mặt mũi, chân tay và thân thể mẹ chồng. Chạm phải chiếc túi vải ở cặp váy Mùa, chị mở ra xem. Đó là một túi bột, chẳng biết bột gì. Đúng vào lúc Thào Mỹ dùng ngón tay bấu một ít bột đưa lên miệng nếm thử thì bà Mùa tỉnh lại. Bà nhồm lên giật phắt chiếc túi vải trên tay Thào Mỹ, miệng lắp bắp:

- Đừng có ăn. Thuốc độc đấy!

- Ôi! Mẹ tỉnh lại rồi. Bột gì thế mẹ? Mẹ mang theo thuốc độc làm gì?

- Bọt cà độc dược. Mẹ mang đến đây đánh độc thằng Chứ Đa! - Đôi mắt Mùa sáng quắc, ánh lên những tia dữ dội khiến Thào Mỹ phát hoảng, bật khóc nức nở.

- Con dâu à, nếu mẹ đánh độc thằng Chứ Đa, giao nó cho Seo Lữ và dân bản xử tội, con có trách mẹ không?

Thào Mỹ ngồi lặng im như hóa đá. Chị nắm lấy bàn tay mẹ chồng thật chặt.

Vàng Xúa cùng người hầu và thầy lang bước vào. Trong lúc thầy lang bắt mạch cho bà Mùa, Xúa ghé tai Thào Mỹ nói nhỏ:

- Chị Cả ở đây với mẹ nhé. Để tôi ra chỗ tiệc rượu!

Nhìn thấy Thào Mỹ đưa gói gì đó cho Vàng Xúa, Mùa nói với theo:

- Bểng đấy ít quá. Cầm theo cả cái túi này!

Thào Mỹ và Vàng Xúa ngỡ ngàng nhìn bà Mùa, rồi nhìn nhau. Bà Mùa đánh mắt ra hiệu cho Thào Mỹ, ý muốn nói: Mẹ biết các con định làm gì rồi. Hãy đi đi. Mau lên!

Vàng Xúa nhận túi vải từ tay bà Mùa. Tuy không biết bên trong cái túi đựng thứ gì, nhưng đôi tay Vàng Xúa cứ run lên bần bật. Thị vội bước ra ngoài tránh cái nhìn ngơ ngác của tên người hầu.

Thấy Thào Mỹ chưa đi, Mùa bảo:

- Sao con không đi với chị kia? Một mình chị ta không làm gì được đâu. Đừng lo cho mẹ. Ở đây đã có thầy lang, có người hầu rồi. Đi đi con!

Thào Mỹ vẫn lẩn khân chưa nỡ xa mẹ chồng. Thấy vậy, Mùa gắt:

- Kìa, con đi đi chứ. Việc này không chậm trễ được đâu!

- Vâng, con đi đây. Lúc nữa con sẽ về với mẹ.

Nói vậy nhưng Thào Mỹ chưa đi. Chị đi sao được khi bao năm nay mới gặp lại mẹ chồng trong tình trạng ốm yếu thế này. Thào Mỹ ra cổng dinh nghe ngóng. Ruột gan chị nóng như lửa đốt. Lát sau Thào Mỹ quay lại, lo lắng hỏi thầy lang:

- Bệnh tình mẹ tôi thế nào. Có nặng lắm không?

- Không nặng lắm đâu. Bà ấy chỉ bị đuối sức do mệt quá và có những xáo trộn về tâm thần. Hình như gần đây bà ấy có chuyện gì phải nghĩ ngợi nhiều quá. Nhưng chị không phải lo đâu, chỉ cần ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi mấy ngày là bà ấy khỏe lại thôi. Chiều nay tôi sẽ cắt cho bà ấy mấy thang thuốc, sắc uống cho mau khỏe.

Nghe thầy lang nói thế Thào Mỹ thấy bớt lo lắng. Chị nhìn mẹ chồng bằng ánh mắt xót xa, thương cảm. Chị muốn ôm lấy bà Mùa, khóc thật to, thật nhiều để vơi đi những vương bận đang chứa chất trong lòng. Nhưng lúc này thì đành phải nén tâm.

Thấy Thào Mỹ nấn ná chưa đi, Mùa giục:

- Con dâu vẫn còn ở nhà làm gì. Đi nhanh lên kẻo không kịp!

- Vâng, con đi đây. Mẹ hãy ngủ một chút cho lại sức!

Trước khi đi, Thào Mỹ nói với thầy lang:

- Ông cứ ở đây xem chừng mẹ tôi. Có việc gì cần thì ông sai bảo đưa hầu. Tôi vương việc bận phải đi ngay bây giờ!

Đôi mắt Mùa ướt nhòa nhìn theo bóng Thào Mỹ. Bà thấy thương đứa con dâu vô cùng. Bà nghĩ, nó đẹp như thế, ngoan hiền như thế tưởng sẽ được sung sướng, nào ngờ nó khổ quá. Thằng Chứ Đa đã làm nó khổ mọi

bề. Hôm nghe Dính nói Thào Mỹ đẻ ra quái thai Mùa đã định chạy đến thăm con dâu, nói với nó câu gì đó để cho nó đỡ thấy khổ mà không thể được. Hôm nay gặp nó trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này, rồi lại bảo nó đi làm cái việc quá khó như vậy thì chỉ càng làm cho nó khổ hơn thôi! Mùa nghĩ, mình đúng là người mẹ chồng chẳng ra gì. Nhưng biết làm sao bây giờ?

** *

Đi khỏi dinh thự Chử Đa được một đoạn, Vàng Xúa mở cái túi vải của bà Mùa ra xem bên trong đựng thứ gì. Thị không thể tin vào mũi mình khi ngửi thấy mùi bột cà độc dược. Đây là bột của một thứ quả độc rất nguy hiểm, có thể làm chết những ai ăn phải nó. Ngày trước anh cả Khái Chơ đã một lần cho Xúa biết về thứ quả độc này. Hôm ấy cũng chỉ vì tò mò ngửi xem mùi của thứ bột độc dược này như thế nào mà Vàng Xúa bị sặc chảy máu mũi. Thoạt đầu Vàng Xúa cầm cả gói thuốc mê và túi bột cà độc dược về phía doanh trại Đại Thạch. Trên đường đi, thị nghĩ mình phải nhanh chóng đến trại lính để đánh độc kẻo không kịp. Thị toan trộn hai thứ thuốc vào với nhau nhưng chợt nhớ lời Mí Vư dặn, chỉ dùng thuốc mê chứ không được dùng thuốc độc, vì chủ tướng Seo Lữ không muốn giết quân sĩ của Đại Thạch, Vàng Xúa liền quay trở lại dinh thự tìm Thào Mỹ. Gặp Thào Mỹ đang chạy về phía mình, Vàng Xúa hỗn hển nói:

- Chị Cả à, phải bỏ lại gói bột cà độc dược thôi. Mí Vư dặn chỉ đánh thuốc mê chứ không đánh thuốc độc. Chị cầm gói bột này cất đi. Để tôi đi trước kẻo không kịp!

Đặt gói bột cà độc dược vào tay Thào Mỹ, Vàng Xúa chạy như tên bắn về phía doanh trại Đại Thạch. Thào Mỹ ngơ ngác nhìn theo mà chưa hiểu ra chuyện gì. Ngần ngừ một lúc chị cầm gói thuốc bột nhét vào hốc đá ven đường, vội vã chạy theo Vàng Xúa. Nhưng Vàng Xúa đã chạy xa lắm rồi, Thào Mỹ thấy mình sắp đứt cả hơi mà vẫn không theo kịp. Đúng lúc ấy Thào Mỹ nghe thấy tiếng người hầu gọi phía sau:

- Bà Cả ơi! Thầy lang muốn gặp bà.

Tưởng mẹ Mùa bị làm sao, Thào Mỹ vội chạy quay trở lại.

Người thầy lang đưa cho Thào Mỹ mấy gói thuốc, rồi dặn:

- Mỗi gói thuốc này chị đổ ba bát nước, đun sôi lên cho bà uống trong một ngày. Uống hết mấy gói thuốc này là bà sẽ khỏe thôi. Bây giờ tôi phải về để còn bắt mạch, bốc thuốc cho những người khác.

Thào Mỹ nói với thầy lang bằng cái giọng có vẻ không hài lòng:

- Tôi đã dặn ông rồi. Tôi đang vướng chút việc bận, có gì ông cứ nói với người hầu, sao lại phải gọi tôi?

Thầy lang ngao ngán nói:

- Tôi dặn người hầu của chị mấy lần mà nó có nhớ gì đâu. Cứ dặn trước quên sau. Thuốc chữa bệnh mà làm không đúng cách thì không chữa khỏi được bệnh, có khi còn nguy hiểm nữa. Vì thế tôi mới phải gọi chị về để dặn cho kỹ.

** *

Nhìn những quân sĩ trẻ trong lực lượng ngầm đang vác những thùng rượu từ dinh thự của Mí Tủa về phía doanh trại, Vàng Xúa nhận thấy một điều, nếu tiếp cận họ sẽ rất dễ bị lộ. Phải làm sao đây? Câu hỏi ấy vương vất trong đầu thị. Một ý nghĩ lóe lên. Đúng rồi, phải thay đổi cách thức đầu độc. Thay vì bỏ thuốc mê vào rượu, Vàng Xúa bước nhanh vào khu nhà bếp. Thị nghĩ, bỏ thuốc mê vào chảo thắng cố sẽ dễ thực hiện hơn, vì thị là phụ nữ lo việc bếp núc sẽ tránh được sự nghi ngờ của mọi người. Cố làm ra vẻ thản nhiên, Vàng Xúa hỏi mấy người phụ bếp:

- Cơm nước đến đâu rồi? Chảo thắng cố này đã được chưa đây?

Vừa hỏi Vàng Xúa vừa cầm lấy chiếc muôi gỗ khóa chảo thẳng cổ. Nhân lúc mọi người không để ý thị nhanh tay đổ gói thuốc mê vào chảo. Có một bóng người loáng qua khu nhà bếp. Vàng Xúa vội nhìn theo. Thị hết hồn khi nhìn thấy cái lưng Mí Tủa vừa khuất qua tầm mắt. Nhưng khi nghe thấy tiếng Mí Tủa quát giục binh lính đang vác rượu thị thấy yên tâm. Vàng Xúa đi tìm Seo Phù. Gặp nhau, thị nháy mắt ra hiệu cho Seo Phù biết mình đã bỏ thuốc mê vào chảo thẳng cổ. Seo Phù hiểu ý gật đầu. Vàng Xúa nói to với Seo Phù để đánh lạc hướng:

- Seo Phù cho người mang hết rượu ra đi. Thức ăn làm xong cả rồi đấy. Bữa tiệc sắp bắt đầu rồi!

Seo Phù hiểu ngầm ý Vàng Xúa muốn nói gì. Anh lặng lẽ đi về bãi buộc ngựa. Nhanh như sóc, Seo Phù phốc lên lưng ngựa, phóng thật nhanh đến báo tin cho Seo Lữ đang bí mật tập kết quân trong hang Khảm Luồng.

** *

Đã từ lâu Mí Tủa vụng trộm với Sáy mỗi khi Chứ Đa vắng nhà. Hắn thường hẹn Sáy đến dinh thự của hắn để hành sự. Hôm nay cũng thế, Mí Tủa hẹn Sáy đến dinh thự của hắn theo lối cổng sau để không ai nhìn thấy. Mí Tủa biết tính Chứ Đa mỗi khi uống rượu thường rất lâu và lần nào cũng say bí tỉ. Mí Tủa lấy cớ đi xem xét việc canh gác tranh thủ lên về dinh thự với Sáy. Mí Tủa cố gắng quýt quần lấy Sáy như hổ đói vồ mồi. Sáy háo hức vồ vập Mí Tủa chẳng khác nào con ngựa cái đang trong kỳ động dục. Thị lả lơi nói với Mí Tủa:

- Sáy đợi Mí Tủa từ sáng sớm cơ đấy. Liệu mà đền Sáy nhiều nhiều vào...

Không đợi Sáy nói hết câu, Mí Tủa ôm riết lấy Sáy.

Một lúc sau, Mí Tủa nói với Sáy:

- Hôm nay làm vậy thôi nhé. Tôi phải về doanh trại kéo Chử Đa cho người đi tìm đấy. Chử Đa đang mở tiệc thết lính trước khi đi đánh chiếm Xá Lý. Tôi là phó tướng mà vắng mặt là Chử Đa không vui đâu. Nhất định hẳn sẽ cho người đi tìm đấy. Thôi Sáy về đi, hôm khác mình lại gặp nhau!

Dứt lời, Mí Tủa bỏ mặc Sáy đứng đó, phốc lên lưng ngựa phi đến doanh trại.

Quân sĩ Đại Thạch bắt đầu kéo đến nơi bày tiệc, lục tục ngồi vào các bàn ăn. Bọn nhà bếp vội vã múc thức ăn bày trên bàn. Chảo thặng cổ được hai tên lính trẻ khiêng lên đặt giữa hai dãy bàn tiệc, bốc khói nghi ngút. Mùi thặng cổ thơm phức, lan tỏa khắp nơi.

Rượu được rót ra đầy các bát. Thứ rượu ngô nấu từ men lá thơm nồng khiến quân sĩ háo hức. Chủ tướng Chử Đa hông đeo thanh kiếm dài ngạo nghễ bước vào nơi bày tiệc. Hắn đưa mắt nhìn khắp lượt quân sĩ, hỏi băng quơ:

- Mọi người đến đủ cả chưa? Mí Tủa đâu rồi?

Một tên lính lễ phép thưa:

- Thưa chủ tướng! Phó tướng Mí Tủa đi xem chừng việc canh gác.

Chử Đa quát:

- Canh gác cái gì. Đây là doanh trại Đại Thạch, làm gì có kẻ nào dám đột nhập mà phải canh gác. Đi gọi phó tướng Mí Tủa về uống rượu. Mau lên!

- Dạ! Tôi đi ngay đây ạ.

Tên lính chạy ra phía ngoài doanh trại tìm Mí Tủa. Chử Đa cầm bát rượu giơ lên trước mặt, cất giọng oang oang:

- Nào, chúng ta uống rượu. Hôm nay tất cả mọi người hãy uống thật thoải mái. Uống cho thật say trước khi Đại Thạch kéo quân đi đánh chiếm Xá Lý. Đây là trận chiến cuối cùng để chúng ta lên ngôi bá chủ cả vùng đất này.

Chứ Đa ngửa cổ dốc bát rượu vào miệng, đưa bàn tay chùi mép, cười khênh khếch. Cái cười man dại lan tỏa đến từng bàn tiệc. Quân sĩ Đại Thạch ào ạt nâng bát, uống rượu như uống nước. Thằng cố được múc vào những chiếc nồi nhỏ đặt lên bàn tiệc. Chứ Đa tự tay múc một bát. Hắn ăn rất ngon lành. Chợt Chứ Đa bảo:

- Thằng cố hôm nay có mùi gì là lạ. Ngon đấy nhưng không thơm như mọi khi.

Vàng Xúa giật mình khi nghe Chứ Đa nói thế. Thị liếc mắt ra phía ngoài doanh trại ngóng chừng. Chưa thấy bóng dáng quân sĩ nào của Seo Lữ. Seo Phù cũng chẳng thấy đâu. Tim Vàng Xúa đập loạn lên bởi sự lo lắng. Thật lạ, trong các cuộc chém giết trước đây không khi nào thị cảm thấy run sợ, vậy mà hôm nay... Không! Mình không được tỏ ra sợ hãi, phải thật bình tĩnh để tìm cách ứng phó nếu sự việc bại lộ - Vàng Xúa tự trấn an như vậy, nhưng quả tim trong ngực lại không nghe lời thị. Nó cứ đập thành thịch như tiếng trống trận. Vàng Xúa nhìn về phía Chứ Đa, rồi đưa mắt quan sát khắp các bàn tiệc để xem xét, nghe ngóng động tĩnh. Thị bỗng yên tâm trở lại khi nhìn thấy Chứ Đa và quân sĩ Đại Thạch vẫn đang xì xụp ăn uống một cách ngon lành. Chỉ một loáng sau các nồi thặng cố trên những bàn tiệc đã tro đáy. Bọn nhà bếp múc luôn tay mà vẫn không kịp. Chứ Đa múc tiếp một bát nữa. Hắn ăn nhồm nhoàm sau khi đã nốc cạn bát rượu đầy. Đúng lúc Chứ Đa húp cạn bát thặng cố thứ hai thì cũng là lúc hắn bước đi chuệnh choạng. Thình thoảng đầu hắn lại lắc lắc rất mạnh. Bọt dãi trong miệng Chứ Đa trều ra khiến hắn phải chùi mép liên tục.

Nhìn Chứ Đa đi xiêu vẹo, Vàng Xúa nghĩ hắn đã dính thuốc mê. Thị lại càng tin tưởng vào điều đó khi nghe thấy các quân sĩ nói chuyện với

nhau:

- Sao hôm nay chủ tướng say nhanh thế nhỉ!

- Chắc chủ tướng lo nghĩ cho trận chiến sắp tới.

- Không phải đâu. Tại hôm nay uống rượu mới nấu nên chóng say đấy thôi. Tao thấy đầu mình đang đung đưa.

- Tao cũng thế. Mọi cái trước mặt đang quay lộn ngược!

Lác đác trong bàn tiệc đã có tên nôn ọe. Có thằng gục hẳn mặt xuống bàn.

Mí Tủa từ bên ngoài ngoái cổ nhìn vào các dãy bàn tiệc. Hình như nhận ra điều gì đó bất thường hoặc do linh tính mách bảo có sự chẳng lành, hẳn quay đầu chạy thật nhanh ra bãi buộc ngựa. Mí Tủa rút thanh kiếm ở yên ngựa đeo vào bên hông, nhảy phốc lên lưng ngựa, thúc ngựa chạy về phía dinh thự Chử Đa. Vàng Xúa nhìn thấy Mí Tủa phóng ngựa đi, vội lên ngựa bám theo.

Mí Tủa cho ngựa chạy về phía cổng sau dinh thự Chử Đa, nơi hẳn thường hẹn đón Sáy ở đó mỗi khi trộm tình. Đến nơi, Mí Tủa dừng ngựa, gọi giật giọng:

- Sáy! Sáy ơi! Ra đây mau lên! Chử Đa có chuyện rồi!

Chỉ một loáng sau Sáy đã có mặt ở chỗ Mí Tủa đang đợi. Thị hỏi gấp gáp:

- Có chuyện gì thế? Chử Đa bị làm sao?

- Hình như Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch bị đầu độc. Tôi thấy chủ tướng dính thuốc mê rồi. Quân Seo Lữ đang kéo đến. Sáy lên ngựa đi với tôi. Mau lên!

- Đi đâu? - Sáy hốt hoảng hỏi.

- Đi trốn.

Sáy sợ tái mặt. Sau mấy phút đắn đo, thị nói với người tình:

- Mí Tủa đợi Sáy một lát. Còn phải lấy bạc trắng đã chứ!

- Không kịp đâu. Phải đi ngay thôi!

- Không có bạc trắng thì sống bằng gì?

- Tôi mang theo đây rồi.

Sáy vừa leo lên lưng ngựa cũng là lúc Vàng Xúa phi ngựa tới. Mí Tủa đoán ra sự chẳng lành, hấn bảo Sáy ôm thật chặt rồi thúc ngựa phóng như bay về khu vực Dú Già - nơi có núi cao, vực sâu và đặc biệt là có nhiều hang động bí ẩn, dễ lẫn trốn. Vàng Xúa đuổi theo sau, hét to:

- Mí Tủa! Đứng lại! Người không thoát được đâu!

Biệt tài cưỡi ngựa của Vàng Xúa lúc này được phát huy tối đa. Chỉ còn cách một đoạn nữa là con ngựa của thị đuổi kịp con ngựa của Mí Tủa. Mí Tủa hốt hoảng khi nhận ra một vực sâu ở phía trước mặt. Mắt hấn vắn lên những tia dữ tợn, hai hàm răng nghiến ken két. Bất thần Mí Tủa gỡ đôi tay mảnh mai của Sáy đang ôm chặt eo lưng hấn, thẳng tay lẳng thị khỏi lưng ngựa. Sáy chỉ kịp hét lên một tiếng kinh hoàng. Điên máu, Mí Tủa quay đầu về phía sau, phóng thanh kiếm nhanh như một tia chớp vào thẳng ngực Vàng Xúa! Vàng Xúa né người tránh nhưng không kịp. Thị ôm ngực rơi khỏi lưng ngựa. Con ngựa của Mí Tủa mất đà lao xuống vực đá sâu hun hút. Tiếng kêu tuyệt vọng của Mí Tủa từ dưới vực sâu vọng lên, loang khắp cả một triền đá xám, rồi tắt lịm!

** *

Bát rượu trên tay Chử Đa tự nhiên rơi xuống, vỡ choang. Người hăn đứng đờ, ngả nghiêng sắp ngã. Một tên lính to khỏe như con gấu ngựa vội chạy lại đỡ chủ tướng. Chử Đa nôn thông thốc, mắt lờ ra. Tên gấu ngựa hét to:

- Chúng mày đâu, chủ tướng say quá rồi. Mau đưa chủ tướng về doanh trại!

Quân sĩ Đại Thạch nghe tiếng gọi vội bỏ bát đứng dậy. Nhưng đũa nào cũng loạng choạng, nghiêng ngả phải bám lấy cạnh bàn. Tiếng nôi xoong, bát đĩa rơi loảng xoảng át cả tiếng hét của tên gấu ngựa.

- Chúng mày đâu cả... rồ... ồi?

Đến lượt tên gấu ngựa dính thuốc mê. Hăn buông tay khỏi người Chử Đa khiến chủ tướng ngã vật ra đất. Thức ăn từ miệng tên gấu ngựa phun đầy lên mặt, lên người Chử Đa. Thân hình to lớn của hăn đổ sụp, nằm đè lên người chủ tướng.

Đúng lúc ấy có tiếng bước chân từ bên ngoài rầm rập chạy vào theo sự dẫn lối của Seo Phù. Seo Lữ cùng các quân sĩ ập tới, bắt trói Chử Đa trong lúc hăn đang mê man bất tỉnh. Seo Lữ lệnh cho các quân sĩ:

- Các anh em! Hãy nhốt Chử Đa lại để giao cho tộc trưởng Nỏ Pó và dân bản xử tội. Tức hết khí giới của quân sĩ Đại Thạch, chờ chúng tỉnh thuốc mê sẽ cho về nhà với cha mẹ, vợ con!

Mí Vư nói với Seo Lữ:

- Seo Lữ à, Nỏ Pó đâu còn là tộc trưởng nữa! Chử Đa đã cướp mất chức tộc trưởng của ông ấy rồi mà!

Seo Lữ phất tay, giọng quả quyết:

- Ông ấy vẫn là tộc trưởng của Sùng Pả. Từ hôm nay chúng ta phục chức tộc trưởng cho ông ấy. Chỉ có Nỏ Pó mới xứng đáng làm tộc trưởng.

Chợt nhớ ra một điều hệ trọng, Seo Lữ hỏi Seo Phù:

- Còn Mí Tủa? Mí Tủa đâu?

Seo Phù vội đáp:

- Thừa đầu lĩnh! Có người nhìn thấy Mí Tủa lên ngựa chạy trốn rồi! Chị Vàng Xúa đang đuổi theo hắn.

- Mí Tủa chạy hướng nào?

- Chạy về hướng Dú Già.

Seo Lữ cử Seo Phù cùng một số quân sĩ trẻ phi ngựa về hướng Dú Già tiếp ứng cho Vàng Xúa để bắt phó tướng Mí Tủa. Đến Dú Già, Seo Phù cùng mấy lính trẻ tìm mãi chẳng thấy Mí Tủa đâu. Họ chỉ thấy xác hai người vợ của Chứ Đa nằm còng queo trên mỏm đá tai mèo ở vệ đường. Seo Phù cùng các quân sĩ trẻ đưa xác Vàng Xúa và Sáy về doanh trại. Nhìn hai người vợ của Chứ Đa chết trong đau đớn, Seo Phù ứa nước mắt. Anh khóc thương cho Sáy, người con gái đẹp đã lầm đường lạc lối đi theo cái ác của Chứ Đa. Khóc thương Vàng Xúa, người phụ nữ giỏi giang, mạnh mẽ đã một thời mê muội, say máu chém giết, đến khi tỉnh ngộ thì đã vội về trời!

** *

Thào Mỹ vừa bước chân khỏi cổng dinh thự thì gặp Seo Phù cùng các quân sĩ trẻ đang đưa xác Vàng Xúa và Sáy về doanh trại. Biết tin Chứ Đa đã bị bắt, Vàng Xúa bị thanh kiếm của Mí Tủa đâm chết, Thào Mỹ đổ sụp xuống như một cây chuối rừng bị chặt. Khi tỉnh dậy, Thào Mỹ vội vã hỏi Seo Phù:

- Còn ai bị chết nữa không?
- Không ai chết cả, ngoài hai người này.
- Bao giờ Seo Lữ treo Chử Đa lên cột đá?
- Tôi không biết đâu. Seo Lữ bảo để tộc trưởng Nỏ Pó và dân bản xử tội.

Thào Mỹ ôm lấy xác Vàng Xúa khóc như mưa. Chị khóc thương cho thân phận người đàn bà bị chồng bỏ rơi, người đàn bà đã có một thời làm những việc tai ác, nay bắt đầu ngộ ra, biết làm theo những điều tốt thì lại bị chết thảm thế này!

Biết được một số tin tức từ Seo Phù, Thào Mỹ yên tâm quay vào dinh thự với mẹ chồng. Bước chân vào cổng chị thực sự ngạc nhiên khi thấy bà Mùa đang đứng như ngóng đợi điều gì. Thào Mỹ chạy lại ôm chầm lấy mẹ, khóc nức nở:

- Mẹ ơi! Chử Đa bị Seo Lữ bắt rồi!

Bà Mùa gật đầu, nói nhẹ như không:

- Mẹ biết rồi con ạ.

- Sao mẹ biết?

- Lúc con đi, mẹ ngủ một tí, mẹ mơ thấy thằng Chử Đa bị Seo Lữ trói.

** *

Kế hoạch đầu độc Chử Đa và quân sĩ Đại Thạch diễn ra thuận lợi, vượt cả mọi dự liệu của Seo Lữ. Không có binh sĩ nào của các bên bị chết, trừ Sáy và Vàng Xúa. Bạo chúa Chử Đa bị đánh đổ là một niềm vui, niềm sung sướng không gì so sánh được của người dân Sùng Pả và các vùng lân

cận. Seo Lữ bàn với Khái Chơ hội quân ở chính doanh trại của Đại Thạch để ăn mừng thắng lợi.

Tộc trưởng Nỏ Pó khi nghe tin Chử Đa bị bắt đã lặng đi. Từ trong đôi mắt hờm sâu, mờ đục tràn ra những giọt nước đặc quánh, mặn chát. Gương mặt khắc khổ, già nua của ông nhăn nhúm lại. Ông nói với mọi người đang vây quanh mình:

- Seo Lữ làm được việc lớn rồi! Nó còn trẻ mà giỏi hơn ta. Bắt được Chử Đa nghĩa là Seo Lữ đã diệt trừ được hiểm họa cho dân lành! Từ nay ta có thể ăn ngon, ngủ yên, có thể về với tổ tiên được rồi! Ha ha ha...

Tiếng cười hào sảng của tộc trưởng Nỏ Pó vang vọng khắp thung lũng Sủng Pả, lan tới từng lùm cây, vách đá, lan tới tận trời xanh. Bầu trời Sủng Pả như cao hơn, rộng hơn, trong xanh hơn, bừng sáng hơn.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần XVII

Người dân Sùng Pả và các vùng lân cận kéo đến rất đông quanh khu vực Miệng Hồ, nơi có cái cột đá tử thần, để xem tộc trưởng Nỏ Pó thay mặt dân bản xử tội Chứ Đa. Họ đến đây với nhiều tâm trạng khác nhau. Rất nhiều người trong số họ vẫn sục sôi lòng căm thù vì người thân của họ đã bị Chứ Đa treo cột đá, hoặc đã bị chết trong các cuộc chém giết do Chứ Đa cầm đầu. Họ đòi tộc trưởng Nỏ Pó treo Chứ Đa lên cột đá. Theo họ, chỉ có như vậy thì oan hồn của những người bị chết dưới bàn tay Chứ Đa mới được siêu thoát.

A Pầu dắt tay mẹ Mùa len vào đám đông, tìm nơi đứng gần cột đá. Trước khi đi nó bảo mẹ Mùa nên trùm khăn kín đầu, kín mặt để người quen không nhận ra. A Pầu nghĩ, theo lời kể của mẹ Mùa, nhiều đêm mẹ mơ thấy dân bản đòi bắt tội mẹ vì mẹ đã đẻ ra Chứ Đa. Biết đâu khi nhận ra bà, dân bản tức giận quá lại chửi rủa, đánh đập mẹ thì khổ cho mẹ quá, vì cuộc đời mẹ Mùa đã khổ quá nhiều rồi! A Pầu nhìn theo dáng đi tất tưởi, siêu vẹo của mẹ Mùa mà ứa nước mắt. Nó vội chạy đến đỡ lấy đôi vai xương xẩu của người mẹ nuôi.

Dính dẫn cái Seo Mây đến chỗ mẹ con A Pầu đang đứng, nói nhỏ với Mùa:

- Mùa à, nếu tộc trưởng Nỏ Pó xử tội chết Chứ Đa thì tôi sẽ xin tha cho nó. Hôm trước tôi đã nói điều này với Seo Lử, nhưng nó bảo việc này do tộc trưởng và dân bản quyết định.

Mùa ngỡ ngàng nhìn Dính. Bà xúc động nói với người bạn gái thân thiết những lời đầm nước mắt:

- Sao Dính nhận ra tôi? Còn ai nhận ra tôi nữa không? Mà Dính không phải xin tha tội chết cho Chứ Đa đâu. Nó làm nhiều điều ác thì bị xử treo cột đá là đúng rồi!

Miệng nói vậy nhưng bụng Mùa nghĩ khác. Tình mẹ con, tình cốt nhục xui khiến Mùa nghĩ ngược lại điều mình nói. Trong thâm tâm Mùa rất muốn dân bản và Nỏ Pó tha chết cho Chứ Đa, đứa con trai duy nhất của mình.

Dính nói nhỏ với Mùa:

- Không có ai nhận ra Mùa đâu. Chỉ có tôi nhận ra đôi mắt của Mùa thôi. Thằng Chứ Đa đúng là đáng tội chết, nhưng Mùa chỉ có mỗi mình nó. Đã lâu lắm rồi hai mẹ con Mùa chưa được gặp lại nhau. Nếu nó chết thì Mùa có sống nổi không?

Mùa gật đầu, cất giọng nghẹn ngào:

- Dính nói đúng. Nhưng tôi chỉ lo bà con dân bản vì căm hận thằng Chứ Đa quá cứ đòi tộc trưởng phải treo nó lên cột đá thì sao? Lúc ấy liệu Dính có xin tha cho nó được không? Trời ơi! Tôi biết làm sao đây?

Thào Mỹ đến bên mẹ Mùa từ lúc bà đang nói chuyện với bà Dính. Chị ôm lấy mẹ chồng khóc thút thít. Trong thâm tâm, mặc dù không còn tình cảm chồng vợ với Chứ Đa nhưng Thào Mỹ vẫn rất thương yêu bà Mùa. Bởi mồ côi mẹ từ nhỏ Thào Mỹ luôn cảm thấy thiếu thốn tình cảm của người mẹ. Chị luôn mong mỏi được ở gần Mùa, nhận được sự chăm sóc, chở che của mẹ chồng ngay từ khi về làm vợ Chứ Đa. Chỉ tiếc là lúc ấy mẹ Mùa không có ở nhà. Bây giờ mẹ về thì Chứ Đa lại đang bị xử tội. Trên đời này còn có nỗi đau nào hơn thế? - Thào Mỹ tự nói với lòng mình. Chị ước sao

dân bản và tộc trưởng Nỏ Pó tha chết cho Chử Đa để mẹ Mùa không phải chịu nỗi đau khủng khiếp khi nhìn thấy con mình bị hành quyết.

** *

Chử Đa bị những người lính trẻ của Seo Lử áp giải đến chân cột đá. Chỉ mấy ngày bị nhốt trong ngục mà trông hắc bạc nhược, tiêu tụy như kẻ không hồn. Cái dáng vẻ bạo liệt, ngạo nghễ của một chủ tướng đã biến đâu mất, thay vào đó là sự ủ rũ, bơ phờ. Hắn nhìn đám đông, nhìn Seo Lử bằng cái nhìn của một kẻ thua cuộc, một tên tội đồ. Hắn biết, với những tội ác của mình đã gây ra thì khó lòng mà thoát khỏi cái chết. Hắn ngửa cổ nhìn lên hai cái tai trên cột đá, sồn da gà khi nghĩ lát nữa mình sẽ phải đút hai bàn tay vào hai cái lỗ trên đó. Chử Đa bỗng thấy người lạnh toát. Đôi mắt hắn nhìn xoáy vào Seo Lử như soi xét điều gì. Hắn đang cố tìm câu trả lời về sự thắng cuộc của Seo Lử và sự thua cuộc của mình. Hắn bỗng thấy hối hận vì từ trước đến nay luôn đánh giá thấp Seo Lử, mặc dù hai người là bạn cùng lứa, rất thân thiết với nhau, đã từng sát cánh bên nhau trong một thời gian khá dài. Chử Đa luôn cho rằng, với bản tính thâm trầm, có phần nhu nhược, lại dễ mềm lòng như đàn bà của Seo Lử thì khó mà làm được việc lớn. Vậy mà nó đã làm được. Nó đã thắng mình! Không phải thắng bằng sức mạnh mà thắng bằng nhân tâm và mưu lược. Chử Đa thấy hối tiếc vì đã không loại bỏ, thậm chí trừ khử Seo Lử từ sớm khi nhận thấy nó không ít lần ngăn cản những việc làm của mình. Cả thắng Mí Vư nữa. Đã từ lâu Chử Đa nhận thấy Mí Vư có những biểu hiện không bình thường, nhiều khi còn dám làm trái ý chủ tướng, nhưng hắn lại nghĩ, các biểu hiện ấy của Mí Vư chẳng qua chỉ là sự đố kị, ghen ghét của một kẻ tình địch đối với hắn mà thôi. Chử Đa tự trách mình đã không lường trước được mọi chuyện, đã quá chủ quan, đến khi nhận ra được thì đã muộn. Nhưng hắn lại không hiểu được một điều, khi con người ta bị chà đạp, bị hành xử bằng sự bạo hành, sự dã man thì trước sau gì họ cũng sẽ vùng lên chống lại cái ác. Sai lầm lớn nhất của Chử Đa là luôn ý vào của cải, cậy thế sức mạnh để làm càn. Và kết cục của hắn là đã bị những kẻ yếu thế hơn lật đổ! Chử Đa không biết

được rằng, tuy Seo Lữ và Mí Vư yếu thế hơn hẳn nhưng đằng sau họ có sự ủng hộ, giúp đỡ của dân bản Sùng Pả, thậm chí có cả sự trợ giúp của chính những quân sĩ Đại Thạch, cùng sự hợp sức của quân sĩ ở các vùng lân cận.

Trước khi tộc trưởng Nỏ Pó thay mặt dân bản xử tội Chử Đa, ông đưa mắt nhìn về phía Seo Lữ. Hiểu ý vị tộc trưởng già, Seo Lữ bước đến, ghé tai Nỏ Pó nói điều gì đó. Nỏ Pó gật đầu. Đôi mắt ông sáng lên. Nỏ Pó nhìn xoáy vào Chử Đa, quát:

- Chử Đa! Người thử nghĩ xem, việc làm ác bấy lâu nay của người và băng nhóm Đại Thạch đáng xếp vào tội gì?

Chử Đa cúi đầu im lặng.

- Tội chết. Tội chết. Hẳn đáng tội chết. Hãy treo hẳn lên cột đá!

Tiếng hét căm hận của những dân bản có người thân là nạn nhân của Chử Đa sôi lên sùng sục. Nhiều người nhao về phía Chử Đa toan đập chết hẳn để trả thù cho những oan hồn. Tộc trưởng Nỏ Pó phải khó khăn lắm mới ngăn được những con người đang sục sôi căm hờn.

Chử Đa vẫn im lặng cúi đầu. Hẳn khóc. Nước mắt hẳn chảy thành dòng trên gương mặt tiêu tụy nhưng vẫn rất điển trai, rất đàn ông của hẳn.

Nhìn thấy Chử Đa khóc, một người đàn ông trung niên có đứa con trai duy nhất bị Chử Đa treo cột đá lao lên, chỉ tay vào mặt Chử Đa, nói lớn:

- Mà còn khóc được à? Sao lúc làm điều ác, lúc treo người ta lên cột đá mà không khóc? Mà từng làm chủ tướng, từng uống máu người mà lại hèn thế sao? Mà có khóc, có quỳ lạy mọi người thì cũng không tránh khỏi tội chết đâu!

Chử Đa vẫn cúi mặt khóc. Đôi vai hẳn rung lên.

Tộc trưởng Nỏ Pó giục Chứ Đa:

- Chứ Đa nói đi! Người thấy mình đáng bị xử tội như thế nào?

Vẫn im lặng.

Bất chợt tiếng ai đó thét lên:

- Tộc trưởng không phải hỏi nữa. Tội nó đáng chết. Hãy treo nó lên cột đá!

A Pấu lách khỏi đám đông, bước đến bên tộc trưởng Nỏ Pó, nói thật to:

- Thưa bà con dân bản! Thưa tộc trưởng Nỏ Pó! Tôi là A Pấu, bạn của Chứ Đa. Tôi đến từ Mã Lý. Tôi thấy tội Chứ Đa nặng lắm. Nhưng nếu xử nó tội chết thì mẹ Mùa của nó cũng chết theo thôi. Mà mẹ Mùa thì chẳng có tội gì!

Tiếng dân bản xôn xao bàn tán. Một người nói:

- Bà Mùa bị hổ vồ lâu rồi. Chứ Đa còn mẹ nữa đâu mà lo bà ấy chết?

Dính dẫn người đàn bà bịt kín mặt đến chỗ tộc trưởng Nỏ Pó. Sau khi tháo chiếc khăn vuông khỏi mặt người đàn bà, Dính nói với dân bản:

- Thưa bà con! Đây chính là chị Mùa. Chị ấy chưa chết. Thời gian qua chị ấy đi tìm thằng Chứ Đa, gặp bao nhiêu cái khổ, may mà còn sống về đây. Biết Chứ Đa làm nhiều điều ác, chính chị ấy đã giã bột cà độc dược định bụng đánh độc con trai mình để ngăn chặn tội ác của nó. Việc này tôi được nghe Thào Mỹ, vợ Chứ Đa, con dâu của chị Mùa, kể với tôi.

Nhìn thấy Mùa, mọi người ồ lên kinh ngạc. Đợi những tiếng bàn tán vơi bớt, Dính giơ trước mặt dân làng gói bột cà độc dược đựng trong túi vải, nói lớn:

- Đây! Bà con xem! Đây là túi bột cà độc dược do chính tay chị Mùa đã làm để đem đến dinh thự đánh độc Chú Đa. Hôm ấy chị Mùa đã gặp Thào Mỹ và Vàng Xúa. Chính chị Mùa đã giục Thào Mỹ cùng Vàng Xúa đi đánh độc Chú Đa và quân sĩ Đại Thạch. Lúc ấy Vàng Xúa nhớ lời Mí Vư dặn chỉ dùng thuốc mê chứ không dùng thuốc độc nên đã không đổ gói bột cà độc dược này vào chảo thắng cố của bọn lính.

Dính đưa gói thuốc bột cho tộc trưởng Nỏ Pó:

- Đây! Tộc trưởng xem xem có đúng là bột cà độc dược không!

Nỏ Pó mở túi bột đưa lên mũi người. Hít phải hơi độc ông ho sặc sụa. Nỏ Pó chỉ gật đầu chứ không nói được câu nào.

Đợi Nỏ Pó bớt ho, Dính nói tiếp:

- Thưa bà con! Tôi nghĩ, những người chết thì đã chết rồi, giết Chú Đa thì họ có sống lại được không? Chuốc thêm thù oán, đau khổ nữa mà làm gì! Tôi nói thế bà con thấy có đúng không?

Chú Đa bàng hoàng, thất thần khi nhìn thấy mẹ. Hăn khóc rống lên. Tiếng khóc hăn nghe ặc ặc như tiếng lợn bị chọc tiết. Hăn nhao về phía tộc trưởng Nỏ Pó, van nài:

- Thưa tộc trưởng! Tôi nhận tội chết. Nhưng trước khi treo tôi lên cột đá xin tộc trưởng cho tôi được gặp mẹ!

Nghĩ ngợi một lát, tộc trưởng Nỏ Pó nói chắc như tiếng dao chặt đá:

- Được! Ta cho hai mẹ con người được gặp nhau! Chị Mùa lên gặp Chú Đa đi!

Nghe thế, Mùa cuống cuống chạy lên chỗ Chú Đa như sợ nó lại biến đi mất. Chú Đa nhao đến chỗ mẹ. Tiếng gọi "Mẹ ơi!" của nó âm vang khắp

thung lũng Sủng Pả, làm rung động từng nhánh cây, thớ đá, len lỏi vào tận lồng ngực của mọi người. Bà Mùa khóc như mưa. Tiếng nước nở của bà lan sang những người đàn bà, lan tới bọn trẻ con, rồi lan tới cả những người đàn ông đứng tuổi. Tất cả lặng đi trước tình mẫu tử. Tộc trưởng Nỏ Pó ho khục khặc. Lời Seo Lử nói nhỏ lúc trước bỗng vọng rõ trong tai ông: "Tộc trưởng à! Không nhất thiết phải giết Chử Đa đâu!". Nỏ Pó gật gật đầu, cất giọng nghèn nghẹn:

- Hỡi bà con dân bản Sủng Pả! Có phải giết Chử Đa không? Hay là tha cho nó?

Mọi người bị xáo động trước tình cảm của mẹ con Chử Đa. Nhìn mẹ con họ lâu ngày gặp nhau trong tình cảnh đau đớn ai cũng thấy khó xử. Họ chợt nhớ đến cái hôm cả bản đi tìm Chư Pẩu, gặp đầu lâu Chư Pẩu bị hổ ăn thịt ai cũng thấy xót xa. Họ lại nhớ đến lời Dính, người đàn bà Mông mầu mực của bản Sủng Pả vừa nói khi nãy: "Những người chết thì đã chết rồi, giết Chử Đa thì họ có sống lại được không? Chuốc thêm thù oán, đau khổ nữa mà làm gì!".

Tình người rực sáng, lan tỏa. Một người đàn ông nói với Nỏ Pó:

- Thừa tộc trưởng! Tôi có một thằng con bị Chử Đa treo cột đá. Lúc trước tôi rất muốn giết chết Chử Đa để trả thù cho con trai mình. Nhưng bây giờ nghĩ lại tôi thấy có giết Chử Đa một nghìn lần thì cũng không thể nào xóa sạch được tội lỗi của nó. Đứa con trai của tôi cũng không thể sống lại được. Chị Mùa mà nhìn thấy Chử Đa bị treo cột đá thì chắc chị ấy cũng chết theo thôi. Dân bản ta hãy thương lấy chị Mùa mà tha tội chết cho Chử Đa!

Nỏ Pó hỏi mọi người:

- Dân bản có đồng ý thế không?

Có tiếng ai đó nói:

- Tộc trưởng hỏi đầu lĩnh Seo Lữ xem thế nào?

Seo Lữ cất tiếng:

- Nếu tộc trưởng và dân bản đồng ý thì tôi cũng đồng ý.

Nỏ Pó nói với Chử Đa:

- Người nghĩ sao hả Chử Đa?

Chử Đa quỳ xuống lạy tộc trưởng và dân bản. Cổ nó nghẹn lại không thể cất nổi lời. Bà Mùa nghẹn ngào nói với dân bản:

- Ôn này của tộc trưởng và dân bản mẹ con tôi sẽ mãi mãi không quên. Tộc trưởng và dân bản tốt với mẹ con tôi quá! Tôi hứa sẽ dạy bảo thằng Chử Đa trở lại thành người.

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Phần XVIII

Trong lễ hội ăn mừng thắng lợi, trước mặt các quân sĩ và người dân Sùng Pả, Seo Lử tuyên bố:

- Thừa bà con! Tên bạo chúa Sùng Chứ Đa và băng nhóm Đại Thạch đã bị đánh đổ. Từ nay hết nạn binh đao, dân bản ta và các vùng lân cận sẽ được sống yên ổn để làm ăn. Tôi đã ra lệnh thu nộp toàn bộ khí giới cất vào kho; cho tất cả quân sĩ Đại Thạch trở về gia đình làm ăn, sinh sống; trả lại quyền cai quản vùng đất Pả Lý, Cao Mã cho người của họ; sẽ kết nghĩa bang giao với Pả Lý, Cao Mã, giao ước cùng nhau xóa bỏ oán thù, giúp nhau làm ăn, chung hưởng thái bình. Riêng vùng đất Xá Lý, ngoài việc kết nghĩa bang giao, còn kết nghĩa anh em. Tôi và tộc trưởng Khái Chơ đã kết tình huynh đệ, làm lễ ăn thề sống chết, sướng khổ có nhau...

Seo Lử chưa nói hết, tộc trưởng Nỏ Pó đã đứng lên. Ông nhìn khắp lượt bà con, nhìn sang Seo Lử, Khái Chơ, cất giọng hào sảng:

- Thừa đầu lĩnh Seo Lử và bà con dân bản! Seo Lử vừa nói từ nay hết nạn binh đao, hết cảnh chém giết. Tức là không cần có quân sĩ, không cần cả đầu lĩnh. Vậy thì không được! Đầu lĩnh Seo Lử là người có công lớn trong việc đánh đổ Chứ Đa và băng nhóm Đại Thạch, nếu không làm đầu lĩnh nữa thì sẽ làm gì? Tôi nghĩ thế này: Tôi già quá rồi, chỉ nên làm già làng thôi, không làm tộc trưởng Sùng Pả nữa. Chúc tộc trưởng dành cho Seo Lử. Bà con thấy có được không?

- Được chứ! Đúng rồi! Seo Lử làm tộc trưởng, Nỏ Pó làm già làng!...

Dân bản đồng loạt hưởng ứng lời Nỏ Pó bằng những tiếng hô hét, tiếng vỗ tay vang động khắp thung lũng Sủng Pả.

Đợi tiếng ồn ào giảm bớt, Seo Lử đứng lên nói:

- Thừa bà con! Ý tộc trưởng Nỏ Pó và dân bản đã như thế thì tôi phải nghe theo thôi. Nhưng tôi xin nói lại một ý Nỏ Pó nói khi này: Tuy bây giờ hết nạn binh đao nhưng dân bản ta không được chủ quan. Thuốc phiện, bạc trắng, gái đẹp, quyền uy luôn là những thứ dễ làm cho con người ta nảy lòng ham muốn, sinh ra tham lam, độc ác. Chính những thứ đó đã làm cho Chử Đa từ một thằng trai tốt trở thành quỷ dữ. Nay Chử Đa bị đánh đổ rồi nhưng biết đâu đến một lúc nào đó lại nảy nòi ra một thằng nào khác cũng tham lam, độc ác như nó thì sao? Vì vậy mọi người phải luôn trông chừng. Các quân sĩ vẫn phải luyện tập võ nghệ, khi cần đến thì lại vào kho cầm khí giới chống lại những tên ăn cướp, những kẻ ác độc để bảo vệ cuộc sống yên lành cho dân bản.

Nỏ Pó cười thật to. Ông đứng lên cất giọng oang oang:

- Seo Lử nói đúng lắm. Hoan hô tộc trưởng Seo Lử!

Tiếng reo vui nổi lên âm âm, náo nhiệt. Có ai đó hét lên:

- Tộc trưởng Seo Lử ơi! Uống rượu đi thôi! Vui quá rồi!

** *

Sau mấy ngày theo mẹ Mùa vào ở trong dinh thự của Chử Đa, A Pẩu thấy có cái gì đó không hợp với mình. Mọi thứ đều xa lạ, tẻ nhạt. A Pẩu nói với Mùa:

- Mẹ à, có khi con về Mã Sồ với vợ chồng Sè Páo thôi!

- Con không thích ở cùng mẹ, cùng Chử Đa à?

- Con muốn chứ. Nhưng ở cái nhà to này con thấy khó quen quá! Đêm nào con cũng gặp ác mộng, có hôm bị bóng đè không thở được. Hãi lắm!

Lời A Pầu nói có những điều rất giống cái bụng Mùa nghĩ. Mặc dù ở cùng nhà với con trai, con dâu, nhưng bà cảm thấy có điều gì đó bất an. Bà nghĩ, có lẽ tại ngôi dinh thự này không được làm theo kiểu nhà truyền thống của người Mông nên nó trở nên xa lạ đối với bà; ngôi nhà to nhưng thiếu hẳn sự ấm áp, thân thuộc, bình yên như những ngôi nhà khác ở thung lũng Sủng Pả. Mùa nhìn A Pầu, nói giọng thật buồn:

- Mẹ cũng thấy thế. Nhưng mẹ vẫn phải ở thôi. Lâu lắm rồi mẹ mới được ở với Chú Đa mà! Nếu không thích ở đây thì con về Mã Sồ cũng được. Nhưng theo ý mẹ con nên ở lại đây thêm một thời gian nữa với Chú Đa!

- Con cũng muốn ở thêm với Chú Đa nhưng nó cứ lằm lỳ làm sao ấy. Nó chỉ biết uống rượu, hút thuốc phiện rồi ngủ, chẳng nói năng gì với con!

- Chú Đa đang buồn mà! Chắc một thời gian nữa nó sẽ hết buồn thôi. Mấy hôm nay Thào Mỹ ốm, mẹ mãi lo cho Thào Mỹ nên chưa nói chuyện được với nó.

Chú Đa từ trong buồng bước ra, lạnh lùng nói với mẹ:

- A Pầu không nên ở đây. Nó đi là phải thôi!

Mùa tròn mắt nhìn Chú Đa. Bà không thể hiểu nổi tại sao nó lại xử sự với A Pầu như vậy. Lẽ ra nó phải tìm cách giữ A Pầu chứ! A Pầu là bạn thân của nó cơ mà?

Trước khi đi, A Pầu nói với mẹ Mùa:

- Con sang Mã Sồ nhờ Sè Páo giúp dựng một ngôi nhà. Khi nào xong con sẽ sang đây đón mẹ. Lúc nào Chú Đa hết buồn mẹ bảo nó sang Mã Sồ

chơi với con nhá!

Mùa nhìn A Pầu, ái ngại hỏi:

- Con lấy cái gì mà dựng nhà?

A Pầu thật thà nói với người mẹ nuôi:

- Lấn bán quá con chưa kịp nói với mẹ. Trước khi mất cha con đã để lại cho con cả một hũ bạc trắng. Con nghĩ với số bạc ấy có dựng hai ngôi nhà, mua đủ mọi thứ đồ dùng cũng chả hết. Mẹ không phải lo đâu!

A Pầu đi rồi Mùa mới cảm nhận hết được sự trống trải. Nỗi buồn trĩu nặng lòng bà! Mùa nhìn theo bóng A Pầu cười con ngựa trắng khuất dần. Bà thấy thật lạ, con ngựa mà Chứ Đa hay cười có màu nâu, thế mà bà luôn mơ thấy nó cười ngựa màu trắng. Bỗng nhiên bà cảm thấy A Pầu mới đúng là con của mình, còn Chứ Đa là con của Trời, như lời lão Pủ Sá từng nói trước đây. Bà chỉ sợ đến một lúc nào đó Chứ Đa sẽ về Trời, sẽ xa bà mãi mãi!

Bà Mùa bị ốm nặng. Sau những cơn mê man, khi tỉnh lại bà cứ luôn miệng gọi A Pầu. Thào Mỹ đón thầy lang đến bắt mạch, cắt thuốc nhưng bệnh tình của bà không hề đỡ. Thầy lang bảo không chữa được, phải gọi thầy mo. Thào Mỹ tìm thầy mo về cúng ma. Cúng mãi cũng không đỡ.

Nghe tin mẹ Mùa ốm nặng, A Pầu cùng Sè Páo tất tả về thăm. Gặp lại A Pầu, bà Mùa như hết mọi bệnh tật, khỏe khoắn lạ thường. Nghe A Pầu nói nó và Sè Páo đã dựng xong ngôi nhà mới ở Mã Sồ, bà liền đòi về thăm. Chiều lòng mẹ, A Pầu nói với Thào Mỹ:

- Sáng mai tôi đưa mẹ về Mã Sồ chơi. Thào Mỹ nói với Chứ Đa mấy lời giúp tôi nhá! Lúc này tôi gọi chuyện mà Chứ Đa chẳng nói gì, lẳng lặng bỏ đi. Chẳng biết nó điếc hay câm nữa?

** *

Trong lúc bà Mùa đang ở Mã Sồ với A Pầu, Thào Mỹ đi chợ phiên, dinh thự của Chú Đa bỗng bốc cháy. Khi dân bản kéo nhau đến gặp lửa thì toàn bộ cơ ngơi đã bị thiêu trụi không còn thứ gì. Mọi người bối tìm trong đồng tro tàn chẳng thấy bất cứ dấu vết nào của Chú Đa.

Thào Mỹ héo rũ như tàu lá trước thảm cảnh hỏa hoạn. Chị không thể tin nổi giấc mơ đêm hôm trước của mình lại trở thành hiện thực nghiệt ngã.

Tối hôm ấy, trước khi đi ngủ Chú Đa dẫn Thào Mỹ xuống hầm ngầm ngay dưới chân dinh thự, nơi hẩn cất giấu của cải, dạy cho chị cách mở cánh cửa đá bí mật; chỉ cho chị biết vị trí những nơi giấu vàng bạc và những thứ đồ quý giá.

Xong việc, Chú Đa bảo:

- Thào Mỹ phải thật nhớ lời tôi dặn, đừng nói cho ai biết về hầm ngầm này và đừng bao giờ quên cách thức mở cánh cửa đá. Nếu quên là sẽ không bao giờ mở được nữa. Cánh cửa đá không mở được thì của cải cũng sẽ mãi mãi chôn vùi dưới đất không thể nào lấy lên được!

Đêm ấy Thào Mỹ thao thức mãi. Đến khi vừa chợp mắt thì chị gặp một cơn ác mộng hãi hùng: Toàn bộ dinh thự bốc cháy. Chú Đa bị ngọn lửa thiêu thành than. Hồn ma của những người bị Chú Đa sát hại nhả nhở vây quanh Thào Mỹ, họ đòi ném chị vào giữa đồng lửa đang bốc cao ngàn ngọn!

Nghĩ đến giấc mơ, Thào Mỹ sợ quá ngất đi!

Thào Mỹ tỉnh dậy thấy mình đang nằm trong nhà Mí Vư. Lúc Thào Mỹ bị mê sảng, Mí Vư đã đưa Thào Mỹ về nhà mình. Lời đầu tiên của Thào Mỹ lúc tỉnh dậy là hỏi về Chú Đa:

- Chứ Đa đâu hả Mí Vư? Lửa đốt cháy Chứ Đa rồi à?

Câu hỏi ấy của Thào Mỹ khiến Mí Vư không vui, nhưng anh không trách Mỹ. Cũng phải thôi - Mí Vư nghĩ - dù sao Thào Mỹ cũng đang là vợ của Chứ Đa mà. Mí Vư buồn bã nói:

- Không tìm thấy Chứ Đa đâu cả. Tôi và mọi người đã bới hết đồng tro tàn mà chẳng tìm thấy gì. Cũng chẳng ngửi thấy mùi thịt xương cháy. Có khi Chứ Đa đã bỏ đi đâu rồi. Chắc trước khi đi nó đã tự tay đốt cháy dinh thự!

- Chứ Đa không chết cháy thật chứ?

- Tôi tin là thế. Người như Chứ Đa thì làm sao mà chết cháy được! Tôi nghĩ Chứ Đa thấy mình nhiều tội lỗi, không dám nhìn mặt dân bản nên đã bỏ đi đâu đó. Có thể là nó sang Mã Lý. Hoặc nó đến một nơi nào đó rất xa. Mà cũng có khi nó quẩn trí nhảy xuống Giếng Đá với những oan hồn. Chẳng biết thế nào nữa!

Bỗng Thào Mỹ hốt hoảng nói với Mí Vư:

- Thôi chết, tôi quên mất rồi!

Mí Vư lo lắng hỏi:

- Thào Mỹ quên cái gì?

- Tôi quên cách mở cái cửa đá ở hầm ngầm dinh thự. Hôm trước Chứ Đa đã dạy tôi cách mở, chỉ cho tôi biết những chỗ giấu của cải, vậy mà tôi quên mất. Bây giờ không ai có thể mở được nữa, trừ khi Chứ Đa trở về để mở cái cửa ấy!

Mí Vư bần thần một lúc, rồi nói với Thào Mỹ câu an ủi:

- Quên rồi thì thôi Thào Mỹ ạ. Đừng tiếc nữa! Bàn tay mình làm ra của cải mà!

- Tôi vẫn tiếc, vì vàng bạc nhiều lắm chứ không ít đâu. Nếu lấy được số của cải ấy lên tôi sẽ đưa cho tộc trưởng Seo Lữ và già làng Nỏ Pó để đền bù cho những nhà có người thân bị Chứ Đa giết hại, số còn lại chia cho dân bản Sủng Pả, giúp mọi người đỡ khổ! Mí Vư thấy tôi nghĩ vậy có đúng không?

- Đúng chứ. Rất đúng! Mí Vư tin rằng đến một lúc nào đó, khi bình tâm trở lại, Thào Mỹ sẽ nhớ ra cách mở cái cửa đá ấy. Nhưng chuyện đó tính sau, bây giờ mình phải bàn một việc cần hơn!

- Việc gì cần thế hả Mí Vư?

- Tôi muốn Thào Mỹ ở hẳn đây, làm vợ tôi luôn! Tôi là người yêu thương Thào Mỹ nhất mà!

Nghe Mí Vư nói thế gương mặt Thào Mỹ hồng rục lên. Sau thoáng bối rối, chị nói với Mí Vư, giọng nhỏ nhẹ như một lời tâm tình:

- Việc này phải đợi mẹ Mùa về để hỏi ý kiến mẹ xem thế nào đã. Mẹ đồng ý thì mới được! Mới lại phải đợi thêm một thời gian nữa xem Chứ Đa có trở về không. Còn điều này nữa, nếu Thào Mỹ đi lấy chồng thì ai sẽ chăm sóc mẹ Mùa?

Nghĩ ngợi một lúc, Mí Vư buồn bã nói:

- Thào Mỹ nói cũng đúng. Việc này phải hỏi ý kiến mẹ Mùa. Tôi nghĩ nhất định là mẹ sẽ đồng ý thôi. Riêng Chứ Đa thì Mí Vư tin chắc rằng nó sẽ không về nữa đâu. Vì nếu về thì nó đã chẳng dạy Thào Mỹ cách mở cái cửa đá bí mật để lấy của cải từ hầm ngầm. Mí Vư nghĩ, Chứ Đa đốt dinh thự chính là muốn thiêu hủy mọi quá khứ đen tối của nó ở cái thung lũng Sủng Pả này. Vì thế nhất định nó sẽ không trở về đây nữa! Còn việc chăm sóc mẹ

Mùa thì Thào Mỹ không phải lo, vì mẹ của Chú Đa cũng là mẹ của Mí Vư mà. Mí Vư sẽ đón mẹ Mùa về ở cùng với vợ chồng mình.

Thào Mỹ ngược cặp mắt đầy tin cậy nhìn Mí Vư, nói với anh những lời an ủi:

- Mí Vư nói phải lắm! Thào Mỹ cũng muốn được như thế. Nhưng Chú Đa đi biệt tích, mẹ Mùa lại đang vắng nhà nên mình phải đợi thôi. Mí Vư đã đợi Thào Mỹ bao nhiêu năm nay rồi, bây giờ đợi thêm một thời gian nữa cũng được mà!

Trước lý lẽ của Thào Mỹ, Mí Vư không thể nói thêm được câu nào, đành phải nén lòng mình lại để chờ đợi mọi chuyện ngoài ngoài trong tâm trí Mỹ. Hình như biết được điều đó, Thào Mỹ nhìn Mí Vư bằng ánh mắt rất đổi yêu thương và cảm thông. Từ đôi mắt đẹp chứa đựng niềm tin yêu ấy ứa ra những giọt nước trong veo...

** *

Nghe tin dinh thự Chú Đa bị cháy, A Pầu dặn vợ chồng Sè Páo đừng nói cho mẹ Mùa biết vào lúc này, rồi vội vã phi ngựa về Sùng Pả xem thực hư thế nào. Qua nhà bà Dính, A Pầu kéo Seo Mấy đi cùng. Nhìn hai đứa trên lưng ngựa, Dính nở từng khúc ruột. Bà rất mừng vì con gái mình đã chọn được một thằng trai khoẻ mạnh, ngoan hiền, chịu khó, biết thương người để làm chồng.

Đi trên đồng tro tàn ở nền toà dinh thự của Chú Đa, A Pầu thấy lòng mình thật buồn. A Pầu nghĩ, mọi tham vọng của con người thực ra chỉ là những thứ phù phiếm, vô nghĩa. Quyền lực, của cải, oai danh cũng chỉ là những thứ đến rồi lại đi, cho dù người ta có mất bao nhiêu công sức gây dựng cũng sẽ biến thành tro bụi trong chớp mắt mà thôi. A Pầu bỗng thấy nhớ Chú Đa da diết, và tự trách mình chưa thật sự hiểu bạn, vì bạn. Lẽ ra hồi ấy mình cố gắng tìm mọi cách để nói chuyện với Chú Đa, nhất là nhắc

lại những kỷ niệm hồi hai đứa còn ở Mã Lý, thì biết đâu nó sẽ đỡ buồn chán, sẽ không tuyệt vọng đến mức phải đốt dinh thự rồi bỏ đi biệt tích. Mặc dù nhiều người ở Sùng Pả khẳng định Chử Đa đã chết cháy hoặc nhảy xuống Giếng Đá tự vẫn, nhưng A Pẫu không tin vào điều ấy, hay ít ra là cố tình không tin vào điều tồi tệ ấy. Trong thâm tâm, A Pẫu chỉ nghĩ rằng Chử Đa bỏ đi đến một nơi rất xa để quên đi mọi lỗi lầm và quá khứ đau buồn của mình.

Biết Thào Mỹ đang ở nhà Mí Vư, A Pẫu cùng Seo Mấy liền tìm đến đó. Đứng ở ngoài cửa họ đã nghe được hết cuộc trò chuyện giữa Mí Vư với Thào Mỹ. Họ rất vui khi thấy Mí Vư và Thào Mỹ sắp trở thành vợ chồng.

Đúng trong lúc Mí Vư nhẹ nhàng lau những giọt nước mắt cho Thào Mỹ thì A Pẫu và Seo Mấy sánh đôi bước vào. Sau thoáng bối rối, Mí Vư hỏi:

- A Pẫu sang Sùng Pả khi nào đấy?

- Tôi sang lúc chiều. Chúng tôi vừa ở chỗ dinh thự bị cháy về đây.

- Mẹ Mùa đã biết nhà mình bị cháy chưa? - Thào Mỹ hỏi.

- Mẹ chưa biết đâu. Chỉ có Sè Páo biết thôi. Nhưng tôi dặn Sè Páo chưa vội nói chuyện này với mẹ. Tôi sang đây trước xem thế nào rồi về nói với mẹ sau.

Mí Vư gật đầu:

- Để mấy hôm nữa báo tin cho mẹ cũng được. Đi đâu mà vội chứ!

A Pẫu nói với Mí Vư và Thào Mỹ:

- Lúc nãy đứng ở cửa, tôi và Seo Mấy đã nghe hai người nói chuyện với nhau về việc chăm sóc mẹ Mùa. Tôi nghĩ việc này Thào Mỹ và Mí Vư

không phải lo đâu. Tôi và Seo Mấy sẽ nuôi mẹ. Tôi và Sè Páo đã dựng xong nhà ở Mã Sồ rồi, lúc nào rồi mời mọi người sang bên ấy chơi!

Thào Mỹ nhìn A Pầu và Seo Mấy với ánh mắt rất vui khi nghe A Pầu nói hai đứa sẽ làm đám cưới trong một ngày gần đây. Thào Mỹ nhận thấy A Pầu và Seo Mấy rất xứng đôi vừa lứa. Bỗng nhiên chị thấy chạnh lòng khi nghĩ về đám cưới của mình và cuộc sống vợ chồng ngăn ngủi, khốn khổ, vô nghĩa với Chú Đa vừa qua!

THẠCH TRỤ HUYẾT

Nguyễn Trần Bé
www.dtv-ebook.com

Kết

Cuộc sống mới yên bình đã thực sự trở lại thung lũng Sủng Pả. Nghe theo lời tộc trưởng Seo Lữ và già làng Nỏ Pó, bà con dân bản đã thôi trồng cây thuốc phiện. Thay vào đó họ trồng thêm cây ngô trái vụ, trồng cây đậu tương và những cây rau củ quả, bảo nhau nuôi thật nhiều bò, nhiều dê, nhiều lợn. Mọi người xúm công, góp của giúp đỡ những nhà nghèo theo truyền thống “sướng khổ có nhau” tự ngàn đời của người Mông miền cao nguyên đá.

Tết sớm năm ấy tộc trưởng Seo Lữ cho phục dựng lại lễ hội Gầu tào - một lễ hội truyền thống của dân tộc Mông - đã bị quên lãng trong những năm tháng tên bạo chúa Sùng Chử Đa và băng nhóm Đại Thạch làm mưa làm gió.

Tộc trưởng Seo Lữ dắt tay già làng Nỏ Pó ra phía cây nêu làm lễ cúng thần linh. Gương mặt già làng tươi vui, ngời sáng, đẹp như một Tiên ông giáng thế. Cúng lễ xong, Nỏ Pó chỉ tay về phía nương cải nở hoa vàng rực, nương hoa tam giác mạch đỏ hồng và những vạt bạc hà hoa tím ở gần nơi tổ chức lễ hội, nói với tộc trưởng Seo Lữ:

- Tộc trưởng nhìn kìa! Hoa núi đẹp quá!

Seo Lữ nhìn theo tay chỉ của già làng Nỏ Pó. Gương mặt anh rạng ngời trước nương hoa cải rộng mênh mông, vàng rực cả triền đá xám; nhìn sang nương tam giác mạch nở muện với những chùm hoa màu trắng, màu hồng xen lẫn những chùm quả nâu đỏ trải dài trên các thửa ruộng bậc thang; nhìn những vạt bạc hà trở hoa tím biếc khắp các nương đá. Trông xa,

những vật hoa núi đan xen nhau giống như một tấm thổ cẩm khổng lồ, đẹp đến mê hồn. Những con bướm đủ mọi sắc màu đang đùa vui trên những bông hoa cải vàng đầy phấn nhụy. Những con ong bé nhỏ chăm chỉ hút mật bạc hà đến căng mọng bụng. Cái lạnh sắt se như đang bớt dần đi khi ánh nắng mặt trời ló khỏi các đám mây chiều những tia sáng vàng óng xuống thung lũng mờ sương. Nhìn cảnh đẹp của trời đất, Seo Lữ nói với Nỏ Pó:

- Năm nay trời đẹp, nhất định Sùng Pá sẽ được mùa. Tôi chỉ mong già làng mãi khoẻ mạnh để được nhìn thấy dân bản mình no đủ, ấm áp.

Nỏ Pó gật đầu cười móm mém:

- Ta cũng mong thế. Nhưng ta già quá rồi. Việc lo cho dân bản phải nhờ cậy cả vào tộc trưởng thôi!

Seo Lữ cảm động ôm đôi vai gầy của già làng Nỏ Pó, dìu ông vào vị trí trang trọng nhất của lễ hội để xem các trò chơi dân gian trong tiếng khèn Mông dìu dặt...

** *

Người đời sau kể lại chuyện về Sùng Chú Đa, về cái cột đá treo người bằng nhiều cách khác nhau. Riêng chuyện mất tích của Chú Đa mỗi người kể một khác. Người thì bảo Sùng Chú Đa bị chết cháy trong trận hỏa hoạn; người khác lại bảo Chú Đa sang Mã Lý, thành chủ tướng của vùng đất xa lạ, bí ẩn ấy; có người khẳng định Sùng Chú Đa đã nhảy xuống Giếng Đá ở khu vực Miệng Hồ; người khác lại bảo Chú Đa vào hang đá sống như một người rừng...

Chẳng biết chuyện về Sùng Chú Đa thực hư thế nào, nhưng cái cột đá treo người, mà người đời sau gọi là "Cột đá tử thần", người xưa gọi là "Thạch trụ huyết" đến nay vẫn còn đó. Nó được đưa về Bảo tàng tỉnh, dựng ngay phía trước cổng để mọi người đi qua dễ dàng nhìn thấy. Năm tháng

qua đi, cột đá vẫn trơ trơ thi gan cùng tuế nguyệt, như chứng tích về một thời đau thương trên Cao nguyên đá Đồng Văn.

Bắt đầu viết: Tháng 5 năm 2006

Viết xong: Tháng 8 năm 2013

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Mở Đầu](#)

[Phần I](#)

[Phần II](#)

[Phần III](#)

[Phần IV](#)

[Phần V](#)

[Phần VI](#)

[Phần VII](#)

[Phần VIII](#)

[Phần IX](#)

[Phần X](#)

[Phần XI](#)

[Phần XII](#)

[Phần XIII](#)

[Phần XIV](#)

[Phần XV](#)

[Phần XVI](#)

[Phần XVII](#)

[Phần XVIII](#)

[Kết](#)